

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ BẢO TỒN
VĂN HOÁ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM
NGÔ ĐỨC THỊNH

**ĐẠO
MÃU
VIỆT
NAM**

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Đạo Mẫu Việt Nam

GS. NGÔ ĐỨC THỊNH

ĐẠO MÃU VIỆT NAM

(Trọn bộ 2 tập)

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

LỜI NÓI ĐẦU

Về Hiện Tượng Văn Học Dân Gian Đạo Mẫu

Từ kho tàng văn học, đặc biệt là văn học dân gian nước ta, có một mảng riêng, đã được sưu tầm hay còn đang lưu truyền trong dân gian, đã ghi chép thành văn hay còn đang truyền miệng gắn liền với đạo thờ Mẫu, như văn châu, thần tích, thần phả, các huyền thoại, truyền thuyết, các bài thơ giáng bút và ứng khẩu, các câu đối và văn bia... Trữ lượng của mảng văn học này là bao nhiêu, các giá trị nhân văn và nghệ thuật mà nó biểu đạt là thế nào thì đều chưa được chúng ta lưu tâm đầy đủ. Có lẽ một bài viết của Phan Đăng Nhật về giá trị văn chương của các bài châu hay việc xây dựng hình tượng Mẫu Liễu Hạnh (Địa Tiên Thánh Mẫu) qua các áng văn là cố gắng bước đầu trong việc nhìn nhận một cách nghiêm túc và khách quan kho vốn văn học của Đạo Mẫu.

Để tìm hiểu về đạo Mẫu và nguồn gốc, tính cách từng vị Thánh thì các bài văn châu là nguồn tư liệu vô giá. Hơn thế nữa, thông qua các bài văn châu ta cũng có thể nhận biết được những ngưỡng vọng, tâm tư tình cảm của nhân dân, con đường và các phương thức sáng tạo nghệ thuật của dân gian trước kia cũng như hiện nay, bởi vì các bài châu văn hàng ngày được các nghệ nhân hát châu văn lưu truyền và sáng tác.

Hiện tại chưa có ai nói được số lượng các bài văn châu, số lượng các câu trong mỗi bài châu của đạo Mẫu Tứ Phủ.

M.Durand trong công trình của mình đã cho in một phụ lục gồm một số bài văn châu và giới thiệu vắn tắt 24 bài văn châu viết bằng chữ Nôm, in thành một tuyển tập "Chư vị châu" lưu trữ ở thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ, nay là Thư viện của Viện thông tin KHXH tại Hà Nội. Hai tác giả người Pháp là Pierre J. Simon và Ida Simon Barouh trong tác phẩm "**Hầu bóng, một thú lễ thức nhập hồn của Việt Nam được mang sang Pháp**", xuất bản năm 1973 cũng đã công bố danh sách một số bài hát văn châu, có sự so sánh giữa sách "**Sách dạy văn châu chư vị Thánh Mẫu**" xuất bản ở Hà Nội, 1935, mà ở một ngôi đền tại Pháp còn có bản sao với sách "**Văn châu chư vị**" mà M.Durand giới thiệu. Trong công trình "**Hát văn**" xuất bản gần đây, chúng tôi cũng cho in phụ lục một số bài văn châu (33 bài), tuy lúc đó chưa có điều kiện để đối chiếu với các bài văn châu của M.Durand đã công bố. Bài viết của Phan Đăng Nhật về "Hát văn, giá trị văn chương" cũng chỉ dựa trên 54 bài văn châu mà chúng tôi bước đầu sưu tầm được ở một số địa phương. Có thể nói ngay rằng, số lượng các bài văn châu đã được các tác giả kể trên công bố và khảo cứu chỉ là một phần nhỏ các bài văn hiện đã được sưu tầm hay chưa được sưu tầm.

Các bài văn châu được sáng tác và ghi chép lại bằng chữ Nôm, chữ Hán hay quốc ngữ. Thực chất đây là những bài thánh ca, được các cung văn hát trong các buổi hầu bóng các Thánh Mẫu, cùng với âm nhạc, múa, các nghi thức khác tạo nên không khí linh thiêng và hòa nhập giữa con người và thế giới thần linh. Ngoài chức năng nghi lễ, các bài văn châu tự thân nó cũng biểu đạt những giá trị nghệ thuật nhất định. Bước đầu cũng đã có nhà nghiên cứu chú ý phân tích cấu trúc và những đặc trưng thể loại của các bài hát văn này.¹

(1) Ngô Đức Thịnh (Chủ biên). *Hát văn*, NXB Văn hóa dân tộc, 1990

Về cấu trúc của các bài văn chầu phổ biến hơn cả là dạng sự tích của các vị Thánh: Các vị Thánh hiển linh, chu du khắp nơi và giáng hạ ở các nơi cầu cúng, mô tả dung nhan kiều diễm... Dạng truyện thơ, giống như truyện thơ Nôm khuyết danh, thể thơ lục bát hay song thất lục bát, cấu trúc khá ổn định, kể gốc tích các vị Thánh (thiên thần hay nhân thần), trải qua cuộc đời gian truân, éo le, có lúc trắc ẩn mang kịch tính, hiển linh, cứu khổ cứu nạn giúp người trần. Loại các bài thơ mô tả cảnh đánh cờ, tổ tôm, xóc đĩa, tam cúc, bắn cung... thường hân hỷ hơn. Nói chung cấu trúc của loại hình các bài văn chầu vẫn thuộc các phạm trù văn học dân gian, các mô típ quen thuộc của truyện dân gian, diễn đạt cũng bằng thể văn vần lục bát hay song thất lục bát. Hình thức phát triển cao hơn của các thể loại này là truyện thơ, giống như truyện thơ Nôm, mang tính tự sự và trữ tình rõ rệt, bước đầu chú ý khắc họa tính cách nhân vật trong những tình huống mang tính kịch... đã tạo hiệu quả tác động thu hút người nghe trong môi trường linh thiêng của thế giới tâm linh.

Phải thừa nhận rằng lời thơ của văn chầu nhiều khi chưa được trau chuốt, thậm chí có lúc khá nôm na, sỗ xít, tuy nhiên vẫn điệu cùng với nội dung mô tả hình ảnh những vị Thánh, những sự tích thần kỳ, cảnh sắc thiên nhiên kỳ thú, cuốn hút người nghe, tạo nên những hiệu quả tâm lý rõ rệt. Các bài văn chầu này cũng là sự tiếp tục của dòng văn học truyền kỳ đi vào mô tả, kêu gọi những truyện quái dị, hoang đường liên quan tới thần linh, ma quỷ, mà khởi nguồn của dòng văn học này là **Việt Điện U Linh, Lĩnh Nam Chính Quái, Truyền kỳ mạn lục, Truyền kỳ tân phả...**

Liên quan tới Đạo Mẫu, đặc biệt là Mẫu Liễu Hạnh ta còn thấy khá nhiều văn bản bằng chữ Nôm và chữ Hán, viết dưới nhiều thể văn khác nhau, trong đó có những tác phẩm của các nhà văn thơ có tên tuổi đương thời, như "Vân Cát thần nữ"

trong **“Truyện kỳ tân phá”** của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, **“Liễu Hạnh công chúa diễn âm”** của Nguyễn Công Trứ, **“Tiên phá dịch lục”** của Kiều Oánh Mậu. Ngoài ra, còn có các tác phẩm khuyết danh khác như áng văn **“Vân Cát thần nữ cổ lục diễn âm”** dài hơn 700 câu¹. Đặc biệt nhất phải kể đến tác phẩm **“Vân Cát thần nữ”** của Đoàn Thị Điểm. Bên cạnh những áng văn hay kể lại sự tích của Công Chúa Liễu Hạnh, Bà đã dành nhiều dòng, nhiều trang nói về cuộc hội ngộ thơ văn giữa Công Chúa Liễu Hạnh với văn sĩ Phùng Khắc Khoan (Trạng Bùng), cử nhân họ Ngô, tú tài họ Lý ở Lạng Sơn sau đó là ở Tây Hồ. Đây thực sự là những áng văn thơ tuyệt tác, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật.

Có lẽ trong các tác phẩm văn học viết về Liễu Hạnh thì cuốn **“Tiên Phá dịch lục”**, một chuyện thơ Nôm của Kiều Oánh Mậu là đầy đủ hơn cả. Toàn bộ tác phẩm dài 776 câu, so với tác phẩm khuyết danh **“Vân Cát thần nữ cổ lục diễn âm”**, thi độ dài cũng tương đương (732 câu), nhưng giá trị tư liệu và nghệ thuật của **“Tiên Phá dịch lục”** cao và phong phú hơn tác phẩm thơ nôm khuyết danh kể trên.

Nối tiếp truyền thống các loại truyện thơ viết về Thánh Mẫu, các nhà văn, nhà nghiên cứu cận hiện đại cũng đã có những tác phẩm viết về chủ đề này, ví như truyện **“Truyện thần nữ Vân Cát”** của Thiên Đình (1930), **“Sùng Sơn đại chiến sử”** của Lãng Tuyết (1941), **“Sự tích Liễu Hạnh công chúa”** của Trọng Nội (1959), **“Bà Chúa Liễu”** của Hoàng Tuấn Phó (1990) **“Liễu Hạnh công chúa”**, tiểu thuyết của Vũ Ngọc Khánh (1991). Đây là các tác phẩm mang tính chất sử - văn, vừa khảo cứu vừa phóng tác, nên cũng ẩn chứa những giá trị tư liệu và giá trị văn học nhất định.

(1) Xem Vũ Ngọc Khánh, Phạm Văn Ty. *Vân Cát thần nữ*, H., Nxb VHDT, 1990.

Còn có một hình thức sinh hoạt, một dạng văn học liên quan tới Đạo Mẫu, đó là các bài thơ giáng bút, được quan niệm như lời phán truyền của Thánh Mẫu. Thực ra, hình thức giáng bút này có mặt trong khá nhiều sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, nó có nguồn gốc từ những tín ngưỡng khá nguyên thủy. Thực chất đó chỉ là những điềm báo, những phán truyền của thần linh thông qua các dấu hiệu và ở hình thức cao hơn là văn tự. Tục cầu tiên để chữa bệnh hay cầu cơ của đạo Cao Đài cũng là những biến dạng của hình thức này mà thôi. Tuy nhiên, giáng bút trong sinh hoạt đạo Mẫu thì hình thức này đã phát triển lên trình độ cao, một sinh hoạt mang tính văn học, có lúc người ta còn lợi dụng nó để tuyên truyền các tư tưởng chính trị nữa.

Cho tới nay chưa ai sưu tầm được tương đối đầy đủ các bài giáng bút của Thánh Mẫu, nhất là Mẫu Liễu Hạnh, một Thánh Mẫu có tài thơ văn, đã từng giao du với các văn sĩ. Bởi vậy, ở các ngôi đền thờ Mẫu, nhất là những nơi thờ phụng chính Thánh Mẫu Liễu Hạnh, đều có ghi lại hay truyền tụng các bài thơ giáng bút của Chúa Liễu. Trong sách “*Văn Cát tiên nữ*” của Vũ Ngọc Khánh và Phạm Văn Ty có giới thiệu hai bài giáng bút của Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một hình thức giáng bút mới ở Nghệ Tĩnh và Quảng Nam, mang nội dung nhắc nhở tinh thần dân tộc, cố xúy duy tân, củng cố đạo đức nho giáo nhất là đối với phụ nữ. Tác giả cho rằng, đây là hình thức mượn thơ giáng bút của Liễu Hạnh để các nhà Nho yêu nước tuyên truyền cho tư tưởng yêu nước của mình thời phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX.

Như vậy là cùng với vốn thần tích, ngọc phả, văn bia, câu đối, các bài văn châu, các truyện thơ Nôm, những bài thơ giáng bút, các biên khảo và phóng tác cận hiện đại... đã cùng tạo nên một vốn liếng không đến nỗi nghèo nàn về “hiện tượng văn học Đạo Mẫu”, mà ý nghĩa xã hội, lịch sử và nghệ

thuật của nó còn chưa được giới thiệu quan tâm đúng mức. Hy vọng trong tương lai sẽ có các công trình sưu tầm, hệ thống và khảo cứu kỹ càng hơn về hiện tượng văn học dân gian này.

Trong lần tái bản này, ngoài những bài Hát vãn, chúng tôi in vào đây một số tác phẩm thành văn của các văn sỹ, các nhà nho viết về Thánh Mẫu Liễu Hạnh để cho các nhà nghiên cứu và bạn đọc rộng rãi có nhu cầu tìm hiểu về Thánh Mẫu.

Phần lớn các tác phẩm ở đây đã được dịch và xuất bản dưới các hình thức khác nhau, duy nhất chỉ có tác phẩm **Tiên phá dịch lục** của Kiều Oánh Mậu, do Ths. Nguyễn Xuân Diện dịch là chưa xuất bản lần nào.

Nhân đây, chúng tôi xin cảm ơn các dịch giả, dù đã xuất bản rồi hay chưa xuất bản cho phép chúng tôi dùng văn bản của các tác phẩm này in vào bộ sách **Đạo Mẫu Việt Nam**.

Tác giả

Phần Thứ Sáu

**MỘT SỐ TƯ LIỆU VĂN BẢN
VỀ ĐẠO MẪU VÀ LÊN ĐỒNG**

I

VÂN CÁT THẦN NỮ

Đoàn Thị Điểm

*Lời chú*¹: Đoàn Thị Điểm sinh năm 1705 ở làng Giai Phạm, huyện Văn Giang nay là Mỹ Văn, tỉnh Hải Dương. Bà nổi tiếng văn chương, từ khi còn trẻ đã có tài năng làm cho nhiều danh sĩ gần xa kính phục, Bà có hiệu là Hồng Hà nữ sĩ, mở trường dạy học ở Chương Dương. Mãi đến năm 1742 mới lấy Nguyễn Kiều, ông nghề góa vợ làng Phú Xá (làng Sù, nay ở ngoại thành Hà Nội), nhưng cuộc xum họp không lâu. Kết hôn xong, Nguyễn Kiều đi sứ Trung Quốc mãi đến năm 1745 mới về. Năm 1748, ông được cử vào làm quan ở Nghệ An. Bà theo chồng vào đó, bị ốm nặng mất trên thuyền chưa kịp tới nhiệm sở.

Bản dịch dưới đây, chúng tôi căn cứ vào tập Truyện kỳ tân phả (Ký hiệu A.48) chủ yếu sử dụng bản dịch của cụ Ngô Lập Chí, công bố năm 1962.

“Thôn An Thái, xã Vân Cát là một làng nổi tiếng ở huyện Thiên Bản². Đất bằng phẳng, nước trong vắt, cây cối tươi tốt, phong tục chất phác. Trong làng ấy có Lê Thái Công chăm làm điều thiện. Thường ngày đêm đốt hương thờ phụng Trời Phật, dầu gặp khi việc bận, cũng không quên những việc lễ bái. Tính Công lại ham làm phúc. Năm 40 tuổi mới có một con gái. Khoảng năm niên hiệu Thiên Hựu³, bà vợ có mang đã quá kỳ sinh, tự nhiên mắc bệnh nặng cả ngày không ăn uống gì cả mà chỉ ưa hương hoa thơm mà thôi. Người nhà ngờ là yêu quái, liền mời thầy cúng lễ, nhưng bệnh bà

- (1) Lời chú này của Vũ Ngọc Khánh, in trong *Vân Cát thần nữ*, NXB Sài Gòn 2008
- (2) Nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- (3) Túc đời Lê Anh Tông 1557

lại tăng thêm. Một hôm gặp đêm trung thu, mặt trăng trong sáng như vễ, ngoài cửa có một người khăn áo chỉnh tề nói có thuật làm cho bà chóng sinh, người coi cửa không cho vào. Người khách cười phủ áo cười mà rằng: “Ta đây có kế lạ phục rồng trị hổ, xuống đất lên trời, làm sao lại khinh miệt ta quá vậy”. Thái Công nghe nói, vội vàng mời vào, xem trong tay áo ông khách chỉ thấy có một cái búa ngọc. Vị đạo nhân ấy bỏ xoa tóc lên đàn, trong miệng đọc thần chú, lấy tay ném búa ngọc xuống đất, Thái Công liền bất tỉnh ngã ra thiếp đi. Trong mộng, Công thấy mấy lực sĩ dẫn ông đi, đi một tầng lại thấy cao lên một tầng, sắc trời lơ mờ như bóng trăng nhạt. Bỗng đến một nơi, thành vàng đứng sững, cửa ngọc mở toang, người lực sĩ cùng với ông đi qua chín lần cửa rồi đứng đợi dưới thềm; lúc liếc trông lên đám hồng vân thấy một vị vương giả đội mũ miện, hai bên có 6 người thị nữ mặc áo màu tia đỏ đứng hầu, lại có hàng trăm người cầm hốt cầm phách, tấu nhạc “quân thiều” và múa điệu “nghe thường”. Trên bàn lưu ly, để quả đào Vương Mẫu, trong bầu mã não đựng thuốc tiên “Lão quân”⁽¹⁾. Vua Diêm La cồng cây bầu; chúa Động Đình dâng ly châu⁽²⁾, các thức vật kỳ lạ chốn nhân gian chưa từng có bao giờ. Bỗng thấy một vị nương tử mặc áo hồng nâng chén ngọc dâng thọ, nhờ tay đánh rơi mẻ mắt một góc. Trong ban bên tả có một viên đứng ra, tay cầm quyển sổ ngọc, biên mấy chục chữ. Một hồi lâu nghe tiếng như sấm sét nói: “Nhà ngươi chê nơi văn minh hay sao?”. Sau đó hai viên sứ giả và một lũ thị nữ dẫn nương tử ấy từ cửa nam đi ra, có người mang kim tự bài đi trước, trên các bài ấy là chữ “sắc giáng”, trong có hai chữ nam, dưới là chữ “khuyết”. Còn những chữ khác trông xa không rõ, Thái Công hỏi người lực sĩ rằng: “Nương tử ấy là người thế nào? Duyên có làm sao?”. Lực sĩ ấy nói: “Đó là Đệ Nhị Tiên Chủ Quỳnh nương, chuyển này tất là bị trích xuống trần gian vậy”. Khi ấy ở trong đó có một người đi ra, quả rằng: “Viên chức này ở đâu dám đến đây làm lộn nhộn chốn thiên cung?”. Lực sĩ trả lời rằng: “Tôi là Ngũ lôi thân binh đứng chờ đây đợi lệnh. Nói xong bèn kéo ông ra. Ông về đến nhà, dần dần hồi tỉnh thì thấy vợ đã sinh một con gái rồi. Đêm ấy

(1) Lão quân: Thiên tôn của Đạo giáo.

(2) Ly châu: ngọc của con rồng

có hương lạ thơm nức ở trong nhà, điềm lành sa vào cửa sổ. Hỏi đến vị đạo nhân thì đã biến đâu không thấy nữa. Cả nhà cho phép của đạo nhân là thiêng, ai nấy đều cảm động, Thái Công nghĩ rằng thần báo mộng là vị tiên nhân giáng sinh, bèn đặt tên là “Giáng Tiên”. Đến khi lớn, da trắng như sáp đọng, tóc sáng như gương soi, mi cong như mặt trăng mới mọc, mắt long lanh như sóng mùa thu. Cổ nhân có câu rằng: “Vị với hoa là hoa biết nói, vị với ngọc là ngọc có hương”. Câu ấy có thể hình dung sắc đẹp của Giáng Tiên vậy. Hàng ngày “chúa tiên” ở một mình trong nhà, đọc sách tập chữ. Về âm luật lại càng tinh thông, thổi ống tiêu, gảy đàn không khác gì “Tương Phi” và “Lộng Ngọc”⁽¹⁾. Trong lúc nhàn nhã cảm thấy hoa xuân tươi tốt, oanh yến lúi lo, cánh hè sáng sủa, sen, lựu đua nở, mùa thu trăng sáng như gương, mùa đông tuyết trắng như thùy ngân, đối cảnh sinh tình nàng liền lấy bút mực làm thành bài “tù” bốn mùa, phổ vào đàn sáo để di dưỡng tính tình:

▪ **Bài 1**

Xuân tù:

Xuân tự hoa, ái khí vị, ái nhật tri.
Đào hoa hàm tiếu liễu thu my, điệp loan phi.
Tùng Lý hoàng oanh hiển hoản, lương đầu tử yến nam ni.
Hiệu đặng xuân khuê bất tự tri, chuyết tân kỳ.

(Hữu diệu Xuân quang hảo)

▪ **Bài 2:**

Hạ tù:

Cán khôn tăng trước ướm áo, thảo lý thanh oa náo,
chỉ đầu hàn thiên táo, thanh thanh đổ vũ nã, á á
hoang lý lão tàn tương cáo.
Xuân chủ kim quy hề như hà hảo.
Giá ban cảnh sắc, thêm khởi nhất phiến liệu liệu.

(1) Tương Phi: hai vợ vua Thuán, gảy đàn hay. Lộng Ngọc: con gái Tân Mực Công giỏi thổi tiêu.

Hạnh "Chúc Đung" quân cổ nhất khúc nam huân
thảo, thân tống hà hương đáo, liên thiên thương
tâm tùy phong tận tảo.

(Hữu diệu "Cách phố liên")

▪ **Bài 3:**

Thu túc:

Thủy điện phù lam san tước ngọc
Kim phong tiến tiến xao hản trúc
Lư hoa vạn lý bạch y y.
Thu sắc sương ngưng hồng nhiễm lục
Oánh triệt thêm cung nga độc túc
Giao giai độc bộ thu hoài xúc
Bất như kính lai ly hạ cúc
Hoa hương nhàn tọa, phú đàn nhất khúc

(Hữu từ Bộ bộ thiêm)

▪ **Bài 4:**

Đông từ:

Huyền minh bá lệnh mẫn quan sơn
Hồng dĩ nam hoàn, nhạn dĩ nam hoàn
Sốc phong lẫm liệt tuyết man man
Biến ý lan can, quyện ý lan can
Ung lô thượng nhĩ giác thanh nan
Tọa chẩm năng an, ngọa chẩm năng an
Khởi quan "cô dịch" lạc tròn gian
Hoa bát tri hàn, nhân bát tri hàn.

(Hữu từ Nhất tiến mai)

Bản dịch của Phan Kế Bính

▪ **Bài 1**

Xuân

Cảnh như vẽ, khéo ai bày
Hoa đào mím miệng, liễu dương may
Buồm nhón như bay
Oanh vào líu lo trong bụi, én đỏ riu rít trên cây
Buồng xuân diu dặt mối tình ngây! Để thơ này
(Điệu Xuân quang hảo)

▪ **Bài 2**

Hạ:

Trời đất nhiều phần nóng nẫu
Đầu cành rúc giọng ve, bãi cỏ vang tiếng chẫu
Vò vò cuốc kêu sầu, eo éo oanh hót ngẫu
Dường bảo nhau: Chúa Xuân về rồi, thôi cũng hảo
Cảnh sắc dường kia, ngao ngán cảm lòng khôn đậu
May đâu thần Chúc Dung gây một khúc nam huân
Hương sen thoảng áo.
Một trận gió bay, sạch lòng phiền nã.
(Điệu Cách phổ liên)

▪ **Bài 3**

Thu:

Mặt nước trong veo tựa ngọc
Gió vàng hây hẩy khua khóm trúc
Hoa lau muôn dặm trắng phau phau
Cây cối vẻ hồng pha vẻ lục
Cung thiềm sáng quắc ở Hằng Nga

*Đạo bước thêm giao tình rạo rục
Chi bằng đến thẳng dưới giậu hoa cúc thom
Thành thơ đạo đàn gẩy một khúc.*

(Điều Bộ bộ thiêm)

▪ **Bài 4**

Đông:

*Khí đông mờ mịt tỏa non sông
Hồng về nam xong - Nhận về nam xong!
Gió bốc căm căm tuyết mịt mùng
Tựa triện ngời trông! Tựa triện đứng trông!
Sưởi lò mặt vẫn giăng đông
Ngồi chảnh yên lòng, nằm chảnh yên lòng
Dậy xem phong cảnh lúc trời đông.
Hoa quên lạnh lòng! Người quên lạnh lòng*

(Điều Nhất tiễn mai)

Có một hôm, Thái Công đi qua trước sân vắng nghe tiếng đàn thanh tân nhưng đượm vẻ tiêu tao, ngỡ là duyên nợ chi đây, Thái Công tỏ ý buồn phiền, liền cho con gái nhận Trần Công làm nghĩa phụ. Trần Công thuộc dòng dõi nhà Trần, về ở quê mẹ nên ngụ cư ở đó. Thái Công làm một cái lầu ở trong vườn hoa của Trần Công, cho con gái sang ở bên ấy. Cách tường có một nhà quan, tuổi đã muộ n mà chưa có con, một hôm khi đi bách bộ thường trắng ở trong vườn hoa, bỗng gặp một cậu bé trai ở dưới cây bích đào, đem về nhà nuôi và nhân đó đặt tên là Đào Lang, đến nay đã lớn vào tuổi trưởng thành rồi. Thấy người con gái Thái Công nói năng nét na, tư chất khác thường, Đào Lang có ý xin làm rể. Hai ông cũng mừng là người đồng hương, bằng lòng gả cho nhau.

Khi làm lễ cưới rồi, Giáng Tiên về nhà chồng, thờ cha mẹ chồng rất hiếu, đối với chồng giữ lễ thừa thuận, theo được như người thực nữ trong thơ "Quan Thư"⁽¹⁾. Năm sau sinh con trai, năm sau nữa

(1) Tên một bài ca dao trong *Kính Thi*

sinh con gái. Ngày tháng thắm thoát đã ba năm rồi. Ngày 3 tháng 3, tiên nữ tự nhiên không có bệnh gì mà mất, xuân xanh mới 21 tuổi, Thái Công, Trần Công và nhà Đào Lang rất thương buồn, tống táng cẩn thận.

Nói về tiên nữ từ khi về châu trời, vì trần duyên chưa hết, to tình còn vướng víu cho nên những khi thị phụng "Ngọc Lâu", hội yến "Dao Trì" thường thường chau mày, rỏ lệ, các nàng tiên động lòng ái ngại, tâu lên Thượng đế. Thượng đế phong làm Liễu Hạnh công chúa, lại cho xuống trần gian. Tiên chúa về đến làng cũ thì đã đến ngày kỵ năm thứ hai rồi. Khi ấy, Lão bà nhớ thương con, đến nơi phòng cũ của con, chỉ thấy gió cuộn rèm, bóng nắng soi vào cửa sổ, ống tiêu một nhúm, đàn ngọc nhện chằng, bỏ hóng phủ kín thơ để vách, chuột già nháy đốm chén trên bàn. Đồ dùng xưa còn đó, con thì ở đâu, càng trông càng nhớ đến người. Lão bà khóc lóc thảm thiết ngã vật xuống đất. Tiên chúa vội vàng ôm lấy mẹ mà rằng: "Con đây, mẹ đừng than khóc nữa!". Lão bà hồi tỉnh, mở mắt nói "Con của mẹ ở đâu đến? Có lẽ con vẫn còn sống à?" Tiên chúa lắc đầu nước mắt ròng ròng. Thái Công, Trần Công và người anh đều chạy đến, vừa sợ vừa mừng. Tiên chúa lạ và khóc nói "Con là người bất hiếu, làm lụy đến cha mẹ, không phải là con không muốn ở lại để hầu hạ cha mẹ, nhưng vì cơ trời không biết, số mệnh đã định. Xin ba vị cha mẹ nén lòng thương xót để cho con được bớt tội lỗi phần nào". Tiên chúa lại ngoảnh lại dặn dò người anh trông nom bề thân, nói xong liền muốn từ biệt. Trần Công, Thái Công khóc giữ lại mà rằng "Từ khi con bỏ trần gian, lũ ta thương phiền vô hạn, nay con lại về đây thì ở nguyên đây, sao lại từ biệt một cách vội vàng như thế?" Tiên chúa nói: "Con ở đệ nhị tiên cung, vì có lỗi bị trích xuống trần, nay từ biệt kiếp trần, lại đến hầu nơi để đình; chỉ vì nhớ công cha mẹ, tạm về thăm hỏi, dẫu rằng ba hồn còn đó, nhưng chín phách không đâu, thực là không thể nào thường thường ở luôn nơi nhân gian vậy. Cha mẹ có âm công, đã được ghi vào sổ tiên, sau này tất được đoàn tụ, xin đừng lo ngại" Nói xong Tiên chúa biến đi đâu mất.

(1) Ngọc Lâu, Dao Trì: nơi tiên ở trên trời

Nay nói về Đào Sinh, từ khi vợ chết, chàng mang theo con vào Kinh đô, ở một mình trong phòng, bỏ cả việc học hành; lúc đứng lúc ngồi không lúc nào là không đeo nỗi u sầu. Một hôm, vào tiết đầu thu, cảnh sắc tiêu điều, giọt mưa rả rích, dưới thêm tiếng gió thổi vào lá chuối xào xạc, cảnh vật nơi đất khách quê người, nỗi niềm lại càng thêm bi thiết. Đào Sinh ôm con ngồi, ngâm hai bài thơ tứ tuyệt rằng:

▪ **Bài 1:**

Trần kiếp ta hề lãng tử sinh
Tiền duyên ám tưởng bất thăng tình
Đương niên Tư Mã cầu hoàng khúc
Biên tác ly loan biệt hạc thanh

▪ **Bài 2:**

Cô sầu khách để bất thành niên
Hướng thị thể phong khổ vũ thiên
Thạc nhược hữu tình ưng niệm ngã
Mạc giao phong vũ quá song tiền

Dịch thơ

1. *Trần kiếp than ôi lũng những sầu
Duyên xưa nhớ lại nghĩ càng đau
Cầu hoàng gảy khúc đàn Tư Mã¹
Hạc lánh loan chia bởi tại đâu?*

2. *Buồn tênh quán trọ ngủ không yên
Gặp lúc mưa tuôn gió thổi phiền
Trời nếu có tình nên nghĩ lại
Đừng đưa mưa gió đến liên miên*

Ngâm xong, con đã ngủ say. Sinh liền gọi người vú bé con đi ngủ. Xong rồi chàng ngồi xếp bằng tròn, suy nghĩ, lửa phiền như

(1) Tư Mã Tương Như gảy khúc đàn Cầu hoàng, thành duyên với Trác Văn Quân

bốc cháy. Bỗng khí lạnh từ đâu đưa đến, ngọn đèn nửa sáng nửa mờ, chợt nghe tiếng gõ ngoài cánh cửa rất kíp. Sinh mở cửa ra nhìn thì là Tiên chúa. Sinh vừa kéo áo vừa khóc, mà rằng: “Tiên sinh này có phúc gặp được tiên, sinh con đẻ cái, gia đình sum họp, ngõ đầu giữa đường chia phôi, phượng loan gãy cánh, chăn đơn gối chiếc, tịch mịch nhường nào, nay tiên sinh xin đi theo để thỏa tấm lòng khao khát”. Tiên chúa lấy tay áo che mặt nói: “Lang quân nói sai rồi, từ đời xưa, ai chẳng chung tình, nhưng không nên say đắm hồng phấn mà quên chí thanh vân. Vả lại trên còn có cha mẹ, dưới còn có con thơ, sẽ trông cậy vào đâu?” Sinh nói: “Tiểu sinh không phải là không biết tự giữ gìn lấy hơi tàn, nhưng chỉ e vì buồn rầu về nỗi thương con nhớ vợ không chắc gì có sống ở đời được” Tiên chúa nói: “Thiếp là tiên nữ trên thiên cung, chàng cũng là ngôi sao ở tòa thượng đế, duyên đôi lứa của chúng ta đều là do tiên định, nhưng ân tình chưa trọn, ân ái chưa đầy, vài chục năm sau sẽ lại nối duyên cũ, chàng đừng nên quá thương tâm”. Nói xong, vợ chồng lên phòng ngủ. Tiên chúa hết lòng khuyên chồng về tu thân tề gia. Đến gần canh năm, Tiên chúa dậy mặc áo, báo Sinh rằng: “Cha mẹ thiếp ở nơi cố hương, rất có ý trông mong vào chàng, chàng nên thường tới thăm hỏi thay thiếp sớm chiều, không nên nhãng quên tình con rể”. Nói xong biến lên trên không đi mất. Từ đó tung tích như mây nổi lưng trời, không nhất định ở đâu cá. Có khi giả làm gái đẹp thổi ống tiêu ở dưới trăng; có khi hóa làm bà già tựa gậy trúc ở bên đường; người nào dùng lời đùa bỡn gạt bắt bị tai vạ, người nào mang lễ cầu đảo tất được phúc lành. Tất cả các vật tiền bạc, tơ lụa mà người ta dâng, đều mang về nhà cho cha mẹ dùng. ít lâu, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi kế tiếp mất, năm sau Đào Sinh cũng mất, con cái của Tiên chúa đã đến tuổi thành nhân. Trong lòng Tiên chúa không còn vương vịn gì, từ đó mới đi chu du thiên hạ, tìm nơi danh thắng, đem cảnh núi non làm cảnh gia tiên. Đến đất Lạng Sơn, thấy bên núi có một ngôi chùa phong cảnh hữu tình, hàng ngàn ngọn thông cao vót, nhiều khóm tươi tốt um tùm, hạc ngậm hoa, vượn cúng quả, bia xanh rêu lấp, tượng Phật bụi mờ, ít có người đi lại vãn cảnh. Tiên chúa sau khi thăm chùa liền ngồi lên ghế đặt ở góc ba cây thông gãy đàn hát rằng:

Cô vân lai vãng hề sơn thiều nghiêu
U điểu xuất nhập hề lâm yêu kiêu
Hoa khai mãn ngạn hề hương phiêu phiêu
Tùng minh vạn hác hề thanh tiêu tiêu
Tứ cố vô nhơn hề quýnh trần hiêu
Phủ đàn trường khiêu hề độc tiêu dao
Hu ta hề, sơn lâm chi lạc hề
Hề giảm linh tiêu

Dịch nghĩa

*Đám mây bay đi bay lại chừ, núi cao ngất
Chim đàn lượn ra lượn vào chừ, rừng um tùm
Hoa nở đầy bờ chừ, hương thoang thoang
Thông reo muôn hàng chừ, tiếng rào rào
Bón mặt vắng tanh chừ, cách bụi trần
Gảy đàn ca hát chừ, tự ý tiêu dao
Than ôi chừ, cái thú sơn lâm chừ, kếm gì trên cung mây*

Hát xong, chợt nghe ngoài đường có nhiều xướng rằng:

"Tam mộc xâm đình, tọa trước hảo hề nữ tử".

Tiên chúa đưa mắt lên nhìn, thấy một người chút khắn nhà nhỏ, mặc áo rộng, cưỡi con ngựa tốt, có mấy chục người đi kèm, có cờ tiết mao đi trước.

Chúa liền ứng thanh đối rằng:

"Trùng dương xuất lộ, tẩu lai sứ giả lại nhân"

Người ấy xuống ngựa nói: "Nàng là người ở đâu mà lại có tài thông minh như thế?" Tiên chúa tay trở vào trong núi nói: "Tôi là người ở trong núi này". Người ấy lại xướng rằng:

"Sơn nhân bằng nhất kỹ, mạc phí tiên nữ lâm phàm"

Tiên chúa lại ứng khẩu đối rằng:

"Văn tử đới trường căn, tốt thị học sinh thị trưởng"

Người ấy nghe xong, vội vàng vái chào, ngẩng đầu lên thì chẳng thấy còn ai nữa, lòng tìm khắp cả trong chùa chẳng thấy tung tích gì, chỉ thấy cây gỗ "mộc" giả ngang bên đường, nhận kỹ ra 4 chữ "mão khẩu công chúa". Trên cây "mộc" có lập một cái bảng treo lên rằng: "băng mã dĩ tẩu".

Người đi theo ông hỏi là ý nghĩa gì. Ông nói: Mão khẩu công chúa, lại thêm chữ mộc nghĩa là Liễu Hạnh Công chúa vậy. Còn như chữ ghi "băng mã dĩ tẩu" nghĩa là đợi ta, họ Phùng (họ Phùng là Phùng Khắc Khoan) khởi công vậy (chấm "băng" bên chữ mã là chữ (Phùng), chữ "dĩ" ở trong chữ "tẩu" là chữ "khởi").

Mọi người đi theo nghe lời ông cắt nghĩa đều lè lưỡi lấy làm lạ. Ông liền gọi các phụ lão ở nơi sơn trang ấy giao cho một khoản tiền để tu sửa nơi chùa ấy và để một câu thơ ở hành lang bên tả rồi ra đi.

Thơ rằng:

Tùng lâm tịch tịch phát nhân gia

("nhân" đứng bên chữ "phát" có nghĩa là

Rừng rậm tịch tịch có nhà Phật).

Bỗng nghe có người ở ngoài núi hát rằng:

Sở khúc nhiều vân nhân bất kiến

Mãn tiền sơn sắc bích ta nga.

Dịch nghĩa:

"Mấy khúc ngừng mây", người chẳng thấy.

Đầy trời sắc núi biếc xanh rì.

Từ đó về sau, Tiên chúa hành tung không định, lòng mọc cuội mây, chơi trăng cột gió, tất cả sông lớn, núi cao, chùa tháp danh thắng ở các nơi không chỗ nào là không có bút tích lưu đề. Sau lại có ý luyện mộ nơi phồn hoa, Tiên chúa trở về Đông Kinh, thường đi lại đất "Trường An" như các chỗ "Hòe Nhại" "Báo Thiên" "Hoàng

Đình”, “Đông Tân” v.v...¹ không ngày nào là không lui tới, người thường không biết đâu mà lường tung tích được.

Khi ấy quan Thị ngự họ Phùng đi sứ Bắc quốc mới về, giữ việc Bộ Lại. Việc quan bận rộn, giấy tờ chồng chất, suốt ngày không được lúc nào thư thái. Bỗng nhớ đến những nơi danh thắng mà khi đi sứ đã đi qua như hồ Động Đình, hồ Hoàng Hạc, lầu Nhạc Dương, sông Xích Bích² v.v... trước kia phóng khoáng như thế nào, ngày nay phiền nhiễu như thế nào! Nhớ đến câu thơ của Sầm Lâu Tú:

Xoa lạp duyên hồ vinh bại án

Tang ma hề dã thắng phong hầu

(Mặc áo tơ đội nón dáo chơi xung quanh hồ, vinh hiển đeo ấn (cảnh làm quan)

Dâu gai mọc đầy ngoài đồng nội (cảnh điền viên) ngẫm thú vị ấy lại còn hơn được phong hầu).

Ngẫm nghĩ câu thơ ấy liền nảy ra ý tưởng tìm một cuộc nhàn du cho khuây khỏa tinh thần. Phùng liền đeo túi thơ mang bầu rượu cùng với hai người bạn thiếu niên là Cử nhân họ Ngô, Tú tài họ Lý đến Tây Hồ đi tản bộ. Hôm ấy gặp ngày đầu hè, sắc trời sáng sủa, ba người đi qua một dải vườn “thuợng lâm”, trái nhiều nơi hoàng đĩnh thủy tạ, gió mát thoảng đưa hương sen thơm nức, bỗng chốc đã đến bờ hồ Tây rồi. Lý bảo Phùng rằng: “Ngài học dẫu năm xe, tài cao bảy thước, nay gặp lúc trời quang cảnh đẹp, lại không thi hứng sao?” Phùng liền ngâm rằng:

Danh lợi bốn ba nhất phiến trần

Tây Hồ thốn bộ hết nhàn thân

Bồng Lai phương trượng giai hư huyền

Thủy tín tiên phàm tổng tại nhan

Dịch:

Danh lợi bốn chen một cuộc đời

Tây Hồ phóng bộ thành thơ chơi

(1) Tên chỉ các thắng cảnh ở Hà Nội ngày xưa

(2) Chỉ các thắng cảnh ở Trung Quốc

"Bông Lai" "Phượng Trượng" đều hư huyền
Tiên, tục chẳng qua chỉ ở người.

Ngô nói lời ngâm rằng:

Oánh nhiên phương thốn tục tràn vô
Bao quát càn khôn nhất họa đồ
Tề nguyệt quang phong tùy sái lạc
Mục trung hà xú bất Tây Hồ

Dịch:

*Trong lòng quét sạch bụi trần nơ
Bao quát càn khôn một họa đồ
Trăng sáng gió trong tùy hứng thú
Đâu đâu chẳng phải chốn Tây Hồ?*

Lý cũng ngâm rằng:

Hoa nghinh khách điểm liễu nghinh thuyền
Tân nhật Tây Hồ tận tụy miên
Tĩnh khởi thi đàm kính tú tọa
Thử thốn ung thị trích thần tiên.

Dịch:

*Hoa chào điểm khách liễu chào thuyền
Suốt tháng Tây Hồ ngủ liên miên
Tĩnh dậy bàn thơ, kính khắp chốn
Thân này có lẽ tiểu thần tiên.*

Sau khi thưởng thức, Phùng Công nói rằng: "Tứ thơ của Ngô huynh thanh kỳ, tứ thơ của Lý huynh phóng dật, khí tượng hai đại huynh đều có khác nhau, tóm lại đều là tuyệt diệu, thật là tiên tài vậy". Ngô và Lý nói: "Tứ thơ của lão đài thâm trầm lối lạc, chính là phong cách đại gia. Chúng tôi là hàng văn bối, bắt chước chưa nổi, chỉ thêm trò cười bán nước ở đầu sông mà thôi, có đâu xứng với lời quá khen của ngài. Dù vậy, Cung Quảng dẫu xa, cảnh quê thì gần, nàng Hằng Nga có lẽ để bụng yêu đến kẻ si tình vậy". Ba người nhìn

nhau cười âm lên, rồi lại cứ lần theo bờ hồ mà đi, nhìn lại phong cảnh, chợt thấy thấp thoáng dưới bóng rặng cây hòe ở đằng xa, lộ ra một tòa tửu lâu, lan hoa khuất khúc, trúc mọc lơ thơ, trước quán có treo cái biển đề bốn chữ “*Tây Hồ phong nguyệt*” thật lớn, bên cửa viết hai câu đối đó rằng:

Hồ trung nhàn nhật nguyệt
Thành hạ tiểu càn khôn

(Ngày tháng tiêu dao trong bầu rượu, vòng trời đất nhỏ hẹp ở dưới thành). Trong màn cửa the lấp loáng, có một vị nữ nhân tươi trẻ mặc áo đỏ, đứng tựa trước cửa sổ. Lý Sinh tiến lại chào, hỏi rằng: “Lâu đài chốn này là lâu đài gì, bọn chúng tôi quá chân vào nhầm cõi bồng lai, muốn nhờ quý trang mượn làm nơi thắp hội “Lan Đình”, không biết chốn tiên cung có dung trần tục chăng?”. Mỹ nhân nói: “Đây là quán hàng mới của Liễu nương vậy. Các ông đã là người thi tứ, ngồi chơi chốc lát có hại gì?” Nói xong liền sai thị nữ cuốn rèm cửa sổ. Ba người nghiêm chỉnh bước vào, ngồi ở cửa sổ phía nam, uống rượu nói chuyện, nhận thấy cảnh vật rất là trang nhã. Trước thềm chim anh vũ học nói, trong hồ đóa sen thoáng thơm, trên tường có đề thơ và treo nhiều bức cổ họa. Lý Sinh đưa mắt nhìn thấy phía tường bên đông có bài thơ tứ tuyệt đề rằng:

“Điểm phương môn nội chiếu minh nguyệt
Thời chính nhân bàng lập thổ khuê
Khách hữu tam tinh câu nguyệt đới
Huệ nhiên nhất mộc lưỡng nhân đề”

Lý ngoảnh lại bảo Phùng rằng:

“Ông có rõ ý nghĩa câu thơ này chăng?”. Phùng ngẫm nghĩ làm như mình không hiểu. Lý bèn đem bốn câu tứ tuyệt ấy đoán chiết tự thành chữ rằng:

- *Điểm phương nhân* tức là Điểm đang rồi
- *Thời chính nhai* tức là Thời rất tốt

- *Khách hữu tâm* tức là Khách có lòng
- *Huệ nhiên lai* tức là Mời đến chơi

Khi chiết tự xong, nhân lúc tấu hứng, Lý hương vào trong bình phong nói to rằng: "Chủ nhân đã có lòng tốt mời khách đến chơi, nay khách quý đây nhà, há lại không tặng một chút lễ vật gì à?" Nói vừa dứt lời, đã thấy thị nữ mang một bức hoa tiên nói: "Chủ nhân tôi nghèo không có gì kính tặng, nay có đầu đề bài thơ dâng đến, để giúp tấu hứng, nếu các quý khách không tiếc lời vàng ngọc thì cũng là một cuộc đàm thoại nhân kỳ gặp gỡ này vậy". Lý Sinh vội vàng tiếp lấy tờ hoa tiên ấy, xem ra là đầu đề bài thơ luật "Tây Hồ quan ngư". Phùng nói tiếp: "Đã nhận nhĩ ý của chủ nhân, chúng tôi xin lập tức liên ngâm, chỉ hiềm tài non thơ kém, muốn có điệu "duương xuân" của chủ nhân dẫn đầu cho". Thị nữ bước vào trong nhà, liền lấy ra một câu rằng:

Tây Hồ biệt chiếm nhất hồ thiên

Cả bàn theo đó nối ngâm

Lý rằng:

Túng mục kiên khôn tán khoáng nhiên
Cổ thụ nhiều trang thanh mịch mịch

Phùng:

Kim ngư thoát thủy lục quyền quyền
Sinh nhai hà xứ sở gian ốc

Ngô:

Hoạt kế thù gia nhất chích thuyền
Các trúc sơ ly văn khuyến phệ

Lý:

Phanh trà bại bích thấu trừ yên
Kính kính quế trạo thú trung đăng

Phùng:

Đoán đoán xoa y thân thượng xuyên
Phảng phát Động Đình du Phạm Lãi

Ngô:

Y hy bích hán phiếm Trương Khiên
Thiên tâm hiệu dăng am thâm thiển

Lý:

Tứ cố vi mang diệt hậu tiên
Ái nãi vãng lai hồng liễu bạn

Phùng:

Âu a xuất nhập bạch lưu biên
Sa trung hiệp hý vọng cơ lộ

Ngô:

Văn ngoại nhàn khan xuất tính diên
Kỷ khúc thương ca văn thủy quốc

Lý:

Nhất song bạch nhãn ngạo trần huyền
Giao đầu đối thoại y hà cái

Phùng:

Thần thủ tương chiêu hý khiếm tiền
Lạc phóng liên gian tà thái nộn

Ngô:

Thời chấm trường cao liễu ảnh miên
Tủy hậu linh tinh phao thủy điện

Phùng:

Dục dư hiệu liễu bộc phong tiền
An hoa mục tử thân bằng kết.

Ngô:

Thượng uyển tiều phu cộ ước kiên
Bảo tất từ ngô quan hạng thế

Lý:

Thám hàm tiều bị một long uyên
Võng sơ mỗi tỵ thế đồ hiếm

Phùng:

Câu trực tư tương lợi nhĩ huyền
Hàn chữ hạ lai do ái nhật.

Ngô:

Trường An đồng tạn vị trở niên
Tam công khắng bá yên hà hoán

Lý:

Bán điểm ninh dung tục lự khiên
Vụ Thủy nhậm phù văn bá bốc

Phùng:

Đào Nguyên hảo phỏng Vũ Lăng duyên
Văn chung sạ giác tâm vi Phật

Phùng ngâm chưa dứt lời, thấy trong lầu có người ứng thanh ngâm rằng:

Đắc nguyệt ung tri ngã thị tiên

Ba người đều khen rằng: “Thật là câu kết hay, thật là câu kết hay”

Tạm dịch cả bài:

*Hồ Tây riêng chiếm một bầu trời
Phong cảnh xa nhìn tự thánh thời
Cây cổ quanh nhà lá xanh biếc
“Trâu vàng” dầm vũng nước trắng ngời*

(1) Truyền thuyết nói trâu vàng ở Trung Quốc chạy sang ta dầm vũng thành ra Hồ Tây.

Vài gian nhà lá đủ nương nấu
Một chiếc thuyền con tìm sinh nhai
Nấu trà vách nát khói nghi ngút
Cách giậu phên thưa chó sủa hoài
Chèo quế tay cầm nhẹ nhẹ đẩy
Áo tơ mình khoác thừa khoan thai
Vãn cảnh Động Đình kia Phạm Lãi¹
Cuối bè Trương Khiên vượt khắp nơi²
Nghìn tâm mộng mệnh sâu nông rõ
Bốn mặt mịt mờ chim nổi chơi vơi
Mái chèo đua đẩy lau lách lướt
Tiếng hát hò khoan sũ vệt trôi
Bạn cùng cò cóc trong bãi cát
Nhìn xem điều hâu ngoài bể khơi
Mấy khúc hát hay vang mặt nước
Một tôi “mắt trắng”³ ngạo người đời
Tiền bằng lái súng, hái lại hái
Lọng đội lá sen, lời nói lời
Thả nón mặt hồ rau chắng héo
Đim giỏ dưới nước nuôi cá tươi
Chuốc rượu trong hoa say túy lúy
Gối chèo bóng liễu nằm nghỉ ngơi
Say rồi vút gió trên làn sóng
Tắm xong cời khố ra nắng phơi
Mục tử già kia là bạn hữu
Tiều phu hẹn trước luống hôm mai
Móc hàm rồng, kẻ tham châu ngọc
Ôm đầu gối, ta chờ cò trai⁴

(1) Phạm Lãi cùng với Tây Thi dạo chơi năm hồ, trong hồ có Động Đình.

(2) Trương Khiên đời Hán cuối thuyền đi nhiều nơi.

(3) Nguyễn Tịch ngày xưa, mắt thường thay đôi: gặp người tâm thưởng thì mắt trắng, gặp người hiền thì mắt xanh

(4) Chuyện trai cò cắn nhau, ông chài được lợi

Lưới trời thua thế mà không sót
Lưỡi câu thẳng nào chịu mắc mồi
Trời đã sang hè, nắng vẫn thích
Đông dù đã hết, năm còn dài
Phú quý sao bằng thú trăng gió
Thanh cao không nhuộm bụi trần ai
Sông Vực Thủy không tin lời bói¹
Bến Đào Nguyên mong đợi trùng lai²
Chuông rung, bỗng tướng lòng là Phật
Trăng đợi, ta là tiên chú ai?

Đương lúc cao hứng tán thưởng với nhau, chợt thấy ở ngoài lầu có một ngư nhân, chân đi đất, đầu trần, quần cũ áo ngắn, tay cầm giỏ trúc trong đó có ba con cá lớn, trông về phía mặt trời lặn vừa đi vừa hát rằng:

Ngõ chu trung hồ dậu hè,
Nhĩ điểm trung tình liễu hè,
Thùy tri chiêm bốc đạo hè.

Dịch:

Bầu rượu ở trong thuyền ta chừ
Giỏ cá ở trong điểm nòng chừ
Nào ai biết phép bói toán chừ

Phùng lắng nghe không hiểu ý ra sao, Lý Sinh nói: “Có lẽ người kia có bí thuật “Quân Bình” chăng?” Phùng còn đang nghi ngờ. Chợt thấy trong lầu có một thị nữ mặc áo xanh cầm một hồ rượu đang biếu ngư nhân, ngư nhân nhận lấy, không nói năng gì, treo cá ở ngoài lầu rồi đi. Thị nữ mang xâu cá ấy vào trong lầu, chưa đầy nửa khắc đã làm xong cá gói đem ra. Ba người đang thóa thuê về hứng rượu ngon nhắm tốt, thì thấy một vị mỹ nhân mặc áo hồng dịu dàng tiến bước ra chễm chệ ngồi xuống ghế nói:

(1) Văn Vương gặp được Lã Vọng ngồi câu trên sông Vực.

(2) Đồi Tấn có người quê ở Vũ Lăng vào được nguồn Đào là nơi tiên cảnh.

“Được các vị nhà văn quá bộ lại chơi, gọi là có một món ăn nhỏ mọn, tỏ lòng cảm tạ thịnh tình”. Ngô Sinh nói: “Chúng tôi tự tiện đến chỗ tôn nghiêm này, rất lấy làm sợ hãi và hổ thẹn”. Lý Sinh nói: “Khúc hát của người ngư dân rất là khó hiểu, xin mỹ nhân giải rõ ý nghĩa cho chúng tôi được biết”. Mỹ nhân cười mà rằng: “Câu hát ngông ấy có khó nghĩa gì đâu. Chữ “hồ đậu” là nói trong bầu đã hết rượu, chữ “tinh liểu” là nói trong giỏ của ta không có cá vậy. Còn câu cuối có chữ “chiêm bốc” chỉ là ngụ ý sự bói toán trong *Kinh Dịch* mà thôi”. Ba người nghe nói than rằng: “Nàng có lẽ là người trời chăng? Sao mà tinh tuệ đến như thế!”. Mỹ nhân nói: “Các ngài bụng chứa gấm vóc, miệng phun châu ngọc, thật là đáng kính sợ. Vừa rồi tôi ngẫu nhiên nghĩ ra một vé câu đối, xin các ngài đối cho”.

Đối xong, chào ba ông khách, trở vào nhà trong. Ba người liền nhân lúc có trăng ai về nhà nấy. Đến vài tháng sau lại đến chỗ cũ thì chỉ thấy nước hồ mênh mông, chẳng có lầu đài nhà cửa gì cả, to nhỏ chỉ nghe tiếng ve sàu kêu ve ve ở trên cây mà thôi. Ba người trải chiếu ở dưới bóng cây ngồi chơi, chợt thấy thân cây có hàng chữ triện rằng:

Vân tác y thường phong tác xa
Tiên du đâu xuất mộ yên hà
Thế nhân dục thức ngô danh tính
“Nhất đại sơn nhân ngọc Quỳnh Hoa”.

(chữ “nhất” và chữ “đại” tức là chữ “thiên”. Chữ “nhân đứng” và chữ “sơn” tức là chữ “tiên”)

Dịch:

*Lấy mây làm xiêm áo, lấy gió làm xe
Buổi sáng đi chơi vùng trời “Đâu suát”⁽¹⁾
Buổi chiều ngao du nơi mây khói
Người đời muốn biết họ tên của ta
Ta đây là người tiên trên trời tên là Quỳnh Hoa.*

(1) Đâu suát: Tầng trời thứ 4 trong 28 tầng trời (theo nhà Phật)

Lý Sinh nói: "Xem ý thơ này, khí cách không phải là người tầm thường, chuyên trước chúng ta được gặp gỡ chắc là thiên tiên, thật là hân hạnh lớn vậy" Phùng Công gật đầu, nhân đem chuyện năm trước đi sứ khi qua núi về Lạng Sơn có gặp tiên nói cho cả hai bạn nghe. Ngô Sinh ngậm ngùi nói: "Câu thơ của lão đài trước cho thần tiên là hư huyền. Nay mới tin việc "La Thập", "Tăng Nhụ"¹ ngày xưa không phải là hoang đường". Trò chuyện xong, ba người cùng về, mang một ý tưởng tiếc rẻ và huyền vọng.

Lại nói về Tiên chúa khi đã dời Hồ Tây, lại đến làng Sóc ở Nghệ An. Về bên đông làng Sóc có một dải rừng đào, núi vòng phía nam, khe bọc phía bắc, có cảnh sơn thủy đẹp. Gặp cánh mùa xuân tháng hai, cây nào cũng nở hoa, rất là đáng yêu. Tiên chúa ở dưới bóng cây lan, kê bên hòn đá trắng ngồi chơi, nhìn xem phong cảnh thấy hoa rơi mặt nước, nước biếc hoa hồng, ánh sáng lấp lánh không kém gì cảnh đẹp ở Đào Nguyên, chỉ thiếu có người ngư lang hỏi bến mà thôi. Nhân đi bộ đến bên suối nhật hoa chơi, thì bóng chiều đã xế, quạ già kêu vang. Bỗng thấy chân núi có một thư sinh trẻ tuổi, tư cách thanh kỳ, nghi dung nhàn rỗi, đi sang phía thôn tây. Tiên chúa đứng từ xa bảo người thư sinh ấy rằng "Thiếp nay nhân quá bước xem hoa, lạc đường muốn đến trọ nhà ông một đêm, xin đừng câu nệ thế tình". Người thư sinh ấy ngỡ là con gái trắng hoa, nên tảng lờ không nghe thấy, rảo bước đi nơi khác. Té ra người thư sinh này nguyên là chồng trước của Tiên chúa, chỉ vì khi trước ôm sầu mà thác, nay lại thác sinh ở nơi này. Lúc ấy thư sinh mới đến tuổi thành nhân, chí khí khác người, có tài "tựa vào mình ngựa làm thơ", có dáng đẹp khiến "gái yêu vút quả"². Nhưng không may cha mẹ mất sớm, lại không có anh em, chưa lấy vợ, nghèo cùng quá nổi. Ngày hôm ấy đi học về, chợt gặp Tiên chúa. Thư sinh này bản tính vẫn nghiêm trang vả lại không rõ duyên ước kiếp trước, cho nên nghiêm nhiên chống lại lời xin trọ của Tiên chúa.

(1) La Thập dời Ngụy, Tăng Nhụ dời Đường đều gặp được người trong cõi u huyền, thành duyên.

(2) Viên Hồ có tài viết văn, tựa lưng vào mình ngựa tháo hịch trên đường đi. Phan Nhạ đẹp trai, được con gái ném hoa quả tỏ cảm tình.

Có một hôm, thư sinh đi chơi, thấy một cây đào ở bên đường có bức hoa tiên đề một bài thơ rằng:

Diễm chất thiên nhiên bất giả tài
Phương tâm trinh thủ kỹ niên lai
Khởi dung trần tục đăng nhàn kiến
Trực đãi đông quân thú đệ khai
Tố nữ tương tri trường ngã chiếu
Phong di truyền tín vị thủy môi
Tảo tri lưu thủy vô tình luyến
Mạc khiến phi hồng trực khách bôi

Dịch:

*Chất tốt thiên nhiên chẳng phải trồng
Lòng trinh gìn giữ đã bao đông
Người phàm xá kể nơi trần tục
Hoa nở còn chờ ngọn gió đông
Tố nữ biết nhau soi bụng rõ
Phong di¹ đưa mối với ai cùng
Sớm hay nước chảy không lưu luyến
Chẳng để hương bay bấn chén đồng.*

Thư sinh xem xong, càng thêm trọng nghĩa mến tài, thổ than mà rằng: “Sức bút đều đặn, lời thơ tươi đẹp, không ngờ trong thế gian lại có nữ tài dường này! Dẫu “Di An” và “Thục Chân”² sống lại cũng chưa chắc là ai hơn ai kém vậy”. Nói xong, liền họa vắn, để ngay bên bài thơ trước rằng:

Tạc kiến Đào Trì diện ngoại tài
Nhu hà tiêm chủng lạc trần lai
Mãn tiền phàm thảo nhàn vô ngữ
Độc bạng u lan không tự khai
Huyền quán phong quang ung thủ tiểu

(1) Gió được gọi là bà di làm mối (ví dưa thụ).

(2) Hai người tài nữ đời Tống

Chui môn cường lãng cảm thông môi
Tương phùng lôm hạ tăng trừ trưởng
Dục túy la phù nhất tửu bôi.

Dịch nghĩa:

*Vừa rồi tôi được hân hạnh trông thấy cây đào tiên trông
ở ngoài đến Dao Trì
Không rõ sao thổ sản trên cung tiên mà lại lạc xuống
trần gian
Thứ đào quý báu ấy không hề kết bạn với loài cây cỏ
tầm thường
Sao chỉ nở hoa một cách tự nhiên bên cây lan mọc nơi
bóng tối
Thẹn mình là thư sinh tài kém, e bậc cao minh chê cười
Có đâu dám điên cuồng mà được đột gửi lời mới lái đến
cửa thần tiên
Gặp nhau ở dưới rừng lại càng thêm gọi mới sầu
Nay tôi cả gan muốn được uống say một chén rượu la
phù.*

Thư sinh đề thơ xong, mơ màng như trong giấc mộng, muốn vào rừng tìm bạn tri kỷ, lại e có ý đường đột, bất đắc dĩ chàng ngồi ở dưới bóng cây, bàng hoàng nhìn quanh, mãi đến bóng đã xế chiều mới miễn cưỡng trở về nhà. Lúc ấy gặp kỳ mưa xuân liên miên mấy ngày, cảnh gọi thêm sầu, chàng liền nghĩ một bài "tù" rằng:

Tài hà nhai, tinh hà hảo, nhất phiến tài tinh kiều khách
nào
Khách nào kỷ thời tiêu, tương tâm bất pha dao.
Phong hốt khởi, vũ hốt chí, thắm ta chi xích thành thiên lý
Vũ bá phong di thái bạc tình.
Xuân sầu liên tịch hộ thường quy nh.
Kỷ hồi một nhiều đào nguyên lý.
Dục bả thiên kim mãi nhất tình.

Dịch:

*Tài tốt đẹp nhường nào! Tình nồng nàn nhường nào!...
Một mảnh tài tình trên người xiết bao!*

*Gió thổi bùng lên, mưa tuôn sập đến, khiến cho cách
nhau chỉ tắc thước mà hóa ra xa nghìn dặm. Gió gió
mưa mưa, luống gọi phiền. Xuân sâu vắng đặc cửa gài
then. Đào nguyên chan chứa lòng mơ tưởng. Trời tạnh,
dầu mưa chẳng tiếc tiền.*

Ngày hôm sau, khi trời quang tạnh, Sinh vừa đi vừa tưởng tượng rằng: "Bài thơ mà ta để mấy hôm trước, có lẽ bị mưa gió làm rách nát, chả biết có được mỹ nhân thưởng thức đến chẳng?" Khi thư sinh đến nơi thì hoa đào vẫn tươi tốt, nét mực còn y nguyên. Chỉ không có mỹ nhân. Lòng thêm áy náy, thư sinh lại họa rằng:

Vạn chủng tương thộn nhật tài
Tâm phương nhãn phụ thủ trùng lai
Số hàng cảm tự nhân như tại
Nhất trận xuân phong hoa chính khai
Thùy cố trùng mộng quân hữu ý
Khiên kỳ thác hận ngã vô môi
Hu ta kỳ ngộ thành ô hữu
Sâu hải mang mang lãng độ bồi.

Dịch nghĩa:

*Hàng ngày trông muôn mầm tương tư
Tìm hoa đâu nữ để phủ phàng đến lần thứ hai này
Vài hàng chữ gấm còn kia, tưởng tượng như là giai nhân
vẫn ở đó
Một trận gió xuân đưa đến, khiến cho hoa đào mím cười
đưa nở
Hân hạnh được giai nhân lại có nhã ý hạ cố
Phân nản cho tiểu sinh sai hẹn không tìm mối manh
Than ôi duyên kỳ ngộ thành ra không đâu.
Bể sâu mộng mênh lai lãng gửi vào chén rượu.*

Thư sinh đề thơ xong, xa nghe trong rừng có tiếng nói rằng: “Người quân tử lại đến đây à?” Thư sinh trông rõ là Tiên chúa, mừng rỡ vô cùng, đến trước mặt chào nói: “Trước kia được mỹ nhân lưu tâm đến, lòng luống cảm động, tự nghĩ tài mọn không xứng đáng, ai ngờ hận tình nhã ý, quyến luyến không quên, cho nên kẻ thư sinh này cũng không biết từ bao giờ mà ngày nay có kỳ ngộ này vậy”. Tiên chúa mời thư sinh cùng ngồi lên hòn đá và nói: “Thiếp con nhà quan ở huyện bên kia, cha mẹ mất sớm, nhà cửa tiêu điều, có ý muốn kén chồng, nhưng e nhiều kẻ trêu ghẹo. Vừa rồi, thiếp xa lánh nơi phồn hoa, vào nơi rừng núi, nhận thấy lang quân là người nho sĩ phong nhã, cho nên có lòng quyến luyến. Nếu người quân tử không hẹp hòi câu nệ, kết nghĩa tóc tơ, có lẽ cũng là duyên ước lứa ba sinh vậy”. Thư sinh cả mừng nói: “Cám tạ tấm lòng, sẽ xin cậy người làm mối”. Tiên chúa cười nói: “Người trượng phu làm việc không cần câu chấp lễ nghi lặt vặt. Kìa xem nàng Vân Quân, nàng Hồng Phát¹, đời sau cũng chẳng ai chê là trái lễ mà chỉ khen là biết yêu tài. Thiếp với lang quân, trên không có cha mẹ, dưới không thân thích, tri kỷ gặp nhau, một lời như vàng đá, còn cần phải mối lái gì”. Hai bên liền xướng họa.

Khi xướng họa xong, hai người đi thong thả cùng về. Về đến nhà, trông thấy mặt trăng đỉnh ước, hướng lên trời lạng tạ. Từ đó sắt cầm hòa hợp, kính yêu lẫn nhau. Sinh do đó quyến luyến nơi xuân khuê, biếng nhãng chốn “cửa tuyết”². Có một đêm Tiên chúa còn đang ngồi dệt cửi, Sinh nhân lúc đêm trăng ở trường học về nhà, liền ngồi xuống trước sân, đốt hương cùng uống rượu, Sinh thưa tử húng nói: “Sắc thu sáng, mặt trăng trong, hai mươi tám ngôi sao phân minh, ái khanh, ái khanh, đối với đêm thanh này tính sao?” Tiên chúa nhận thấy Sinh có ý lả lơi, liền nhân lời Sinh vừa nói, lấy tên 28 ngôi sao viết thành một luật thơ rằng:

Nữ nhan thùỵ vị viễn thư phòng
Tất bả nguy tâm định chủ trường
Lâm chấn thốt hu phân bích diễm

(1) Hồng Phát: quạt dó, tên chỉ một người đẹp cầm quạt dó, yêu tài Lý Tinh, tự tìm đến xum vầy.

(2) Cửa tuyết: chỉ vào việc học hành, đến với thầy giáo.

Nguyệt đê mảo giác tá lâu quang
Liễu văn tinh bình tu tham cứu
Cơ phó ngư mang yển tỉnh tường
Chủy thổ khuê hàn tranh quý đầu
Vũ môn dục sĩ sơn dương cang

Dịch nghĩa:

*Ai bảo quyển luyến về nữ sắc mà xa lánh phòng đọc sách
Nên hết sức để tâm vào việc học, đừng phóng túng
buông tuồng
Nhờ các ngôi sao chiếu vào vách để làm đèn
Mượn ánh mặt trăng soi vào lầu để đọc sách
Phải khảo cứu vào văn chương
Nên nhận rõ về đạo học
Nhả ngọc phun châu tranh chiếm bảng vàng
Thừa dịp thành niên vượt cửa "Vũ môn"*

Sinh nhận thấy thơ của Tiên chúa có ý khuyên sự chăm học.

Liên họa ngược vẫn lại rằng:

Thôn ngư quật tỉnh chí phương cang
Cơ thụ sầm truyền dĩ tất tường
Đầu thất bích đề kinh quý đảm
Nguy lâu khuê vịnh động tinh quang
Giác tài thùy vị đề Đường Liễu
Dục mảo đa tâm vĩ Hán Trương
Tố nữ thanh hư ưng chấn ngã
Quế chi nguyệt chủ tống văn phòng

Dịch nghĩa:

*Nuốt sao Ngư, đào giếng nước, chí khí rất hăng hái (nói
về sự chăm học)
Đạo học truyền lại đã thấu rõ và tỏ tường hết*

(1) Vũ môn: chỉ vào việc đạt giải trong kỳ thi tiến sĩ

*Đề chữ vào vách để quý thân kinh hồn
Ngâm thơ trên lầu lay động cả đến trăng sao
Tài không chịu kém Liễu Tôn Nguyên đời Đường
Học đã theo kịp Trương Tử Phòng đời Hán.
Nàng tiên Tố Nữ ở nơi thanh vắng nên nghĩ đến ta.
Đem cảnh quế ở trên cung trắng vào văn phòng cho ta.*

Tiên Chúa xem thơ bảo rằng: “Đã gọi là “nho”, học thì phải hành, trước dẫu lấy văn chương tiến thân, sau phải đem tài kinh luân giúp đời. Nếu chỉ đẽo gọt từng câu từng chữ, sinh lạ khoe tài để ăn trộm cái hư danh của nho giả thì không đáng quý vậy”. Sinh ân cần từ tạ nói: “Tiểu sinh này trước kia tự phụ chút tài mọn, có ý cuồng phóng. Nay được nghe lời vàng ngọc xin ghi trong lòng, không dám phóng túng như trước nữa” Tiên chúa nghe lời Sinh nói, lấy làm bằng lòng, vợ chồng cùng ngồi chuyện trò vui vẻ, đến khuya mới đi ngủ. Sau đó một năm, sinh được một trai, rất thông minh. Lại sang năm sau Sinh thi đỗ, được bổ vào Viện Hàn lâm, công việc ít, thường cùng với Tiên chúa xướng họa làm vui. Có một đêm về cuối mùa xuân, hai vợ chồng ngồi bên lò đốt hương. Bỗng Tiên chúa chảy nước mắt khóc, Sinh lấy làm kinh ngạc, liền hỏi duyên cớ. Tiên chúa nói: “Thiếp không phải là người dân gian, thiếp chính là tiên trên thượng giới, chỉ vì đánh rơi chén ngọc, bị tạt trích xuống trần, cùng với chàng kết tình cầm sắt là do duyên ước từ trước. Nay trích kỳ đã đủ, thiếp phải lên cung tiên. Nghĩ đến chồng con, dẫu đầy lòng thương cảm cũng không làm sao được!”. Sinh nghe, đau buồn hết sức không nói nên lời, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Tiên chúa vội cầm tay chồng nhìn không rời. Bỗng chốc tiếng xe loan đeo ngọc đã vắng vắng ở cửa ngoài, chỉ thấy cơn gió thom thoảng qua đám mây lành hạp lại, không biết người tiên đã biến đi đâu mất rồi ! Sinh từ đó trong lòng sầu cảm, không để ý đến công việc quan, gặp những lúc hoa sớm trắng lên, miễn cưỡng tựa câu lơ gửi tình vào bút mực, lời oán không thể nào kể xiết. Thường thường tự than rằng: “Người ta đặt thân vào quan trường, trước là để phò nước giúp dân, sau là để nuôi cha mẹ vợ con. Nay ta tài hèn sức mọn, việc nhà lại không chút tơ vương, vậy thì còn

trời buộc ở trong trường danh lợi làm gì?”. Chàng bèn dâng thư xin cáo quan, về làm nhà ở rừng Đào cũ, suốt đời không lấy vợ nữa, chăm việc dạy con, lúc nhàn nhạ gửi hứng vào khói mây, thơ rượu mà thôi.

Lại nói về Tiên chúa, sau khi lên Cung tiên, đã mãn hạn năm năm công cán, lại nhớ đến duyên ước ba sinh, liền tâu với thượng đế rằng: “Xin lại giáng sinh xuống cõi trần, cho được thóa nguyện sinh hóa không thương, ngao du tùy thích”. Thượng đế y cho lời tấu ấy, Tiên chúa liền đem theo hai cô nương Quế và Thị, thẳng trở đất Phố Cát Thanh Hóa từ trên không mà bay xuống. Địa phương ấy núi non xinh đẹp, cây cỏ xanh tươi, có suối trong nước chảy suốt ngày đêm, có đường lớn đi qua nam bắc. Tiên chúa thường hiển linh, người lành được phúc, kẻ ác bị tai vạ. Thấy thế dân ở vùng ấy sợ hãi, cùng nhau lập ngôi đền phụng thờ. Về đời “Cánh trị”, triều đình nghe tin đồn, tưởng là yêu quái, sai quân Vũ Lâm cùng với thuật sĩ đến nơi tiểu trừ. Nào là voi ngựa thét vang, nào là chuông trống khua động, người bắn cung, kẻ bắn súng như sấm sét, người vút ấn, kẻ dán bùa như gió mưa; trong chốc lát, một tòa đền đã biến thành khói tàn! Biết đâu oai vua dẫu đáng sợ, nhưng phép tiên lại thần diệu hơn. Sau đó ít lâu vùng đó sinh bệnh dịch lây cả đến loại lục súc. Nhân dân ở nơi ấy hoảng sợ, lập đàn cầu đảo. Bỗng nhiên trong đám đông nhảy ra vọt lên trên đàn ba tầng quát to rằng: “Ta là tiên nữ trên trời, hiển thánh xuống trần, lũ chúng ngươi phải xin phép triều đình làm lại đền mới, ta sẽ trừ tai, cho phúc, chuyển vạ làm lành. Nếu không nghe lời thì một vùng này sẽ không ai sống sót nữa”. Nhân dân nghe theo lời thần đã nói, cùng kéo nhau đến cửa khuyết kêu xin. Triều đình cho là thiêng liêng và lạ lùng, lập tức hạ lệnh cho phép sửa sang làm lại đền mới trong núi Phố Cát, sắc phong “*Mã hoàng công chúa*”. Nhân dân ở phương ấy cầu phúc đều thấy báo ứng ngay. Đến sau, quân nhà vua đi tiểu trừ giặc, Tiên chúa thường có công giúp sức. Triều đình gia tặng là “*Chế thắng Hòa diệu Đại vương*” được ghi vào tự điển, cho đến nay mọi nhà khắc tượng, các nơi làm đền thờ phụng một cách tôn nghiêm kính cẩn, khói hương nghi ngút ngàn thu.

II

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM

Nguyễn Công Trứ (?)

*Lời chú*¹: Tại Thư viện Khoa học xã hội, có một tập sách Hán Nôm, đề là Đại Nam quốc âm ca khúc, Ký hiệu AB 146 và ghi rõ Hoàng triều Thượng thư Nguyễn Công Trứ soạn. Sách chia làm nhiều tập, tổng số 230 trang, chép nhiều bài ca trù, thơ, phú, được xem là của Nguyễn Công Trứ. Thật ra thì người sao chép đã để lẫn lộn vào đây nhiều bài mà chúng ta biết là của tác giả khác (như những bài văn sách của Lê Quý Đôn, bản dịch Tỳ bà hành của Phan Huy Thực, cùng nhiều thơ văn). Sách cũng chép cả những vở chèo Lưu Bình Dương Lễ, vở tuồng Hán Sở tranh hùng v.v... Do đó, có thể xem đây đều là tác phẩm của Nguyễn Công Trứ.

Ở tập II của bản Đại Nam quốc âm ca khúc, có bài Liễu Hạnh công chúa diễn âm, dài trên hai trăm câu dùng thể song thất lục bát. Song hình như chưa hết, vì chưa có câu kết. Tuy nhiên không thể khẳng định là của Nguyễn Công Trứ, nhưng chúng tôi cũng không có điều kiện và cũng chưa có thời gian tìm những chứng cứ để bác bỏ. Vậy cứ xin in lại để cung cấp thêm tư liệu tham khảo. Mặt khác, nếu quả Nguyễn Công Trứ là tác giả, thì ông cũng có cách nhìn riêng về người tiên nữ này.

Nguyên văn trong bản AB 146, chép bút lông, chữ Nôm, có nhiều sai sót, một số chữ khó luận và khó hiểu. Lời văn sử dụng một số câu, số ngữ chữ Hán nhưng chúng tôi thấy không cần thiết phải chú thích. Cách diễn đạt cũng có đôi chỗ theo phong cách ca trù hoặc theo văn phong của các truyện Nôm bình dân khuyết danh

Bản phiên âm của Đỗ Minh Tâm, có sự tham gia của Trương Đức Quát.

(1) Lời chú của Vũ Ngọc Khánh trong sách Vân Cát thần nữ, NXB. Sài Gòn, 2006

Rày vừa tiết xuân ngâm cánh hảo
Dâng một đàn phỏ cáo chu thiên
Lòng tin khẩn đảo mời khuyển
Khói hương nghi ngút thấu lên thượng đài
5 Trên thượng giới vừa ngày khánh hạ
Điện Linh Tiêu thánh giá thung dung
Ngọc Hoàng chính ngự càn cung
Bách quan châu chực sân rồng bệ giai
Chốn thiên đài vừa khi tở trúc
10 Sáu cung đều xướng khúc ca tâu
Sẩy thấy tiên nữ vào châu
Khoan khoan chân bước đền châu bên ngai
Tay nâng chén ngọc đã rơi
Thượng đế linh bài quan pháp vô thân
15 Cho làm con họ nhà Trần
Ở đất Thiên Bàn là dân Phủ Dầy
Tiết vừa ngày trung thu vọng nguyệt
Nức hương trời mùi ngát thơm xa
Áo sinh thân nữ tiên gia
20 Vóc ngọc mình gà nhan sắc phương viên
Chẳng ngờ là thần tiên xuất thế
Mới gửi nhà Lê thị phu nhân
Kế từ niên đến ngoại tuần
Thi ca ngâm đọc mười phân hơn người
25 Mi cung nguyệt miệng cười hoa nở
Nhị thù châu mặt tựa Hằng Nga
Áo hồng khuyết ngọc trâm ngà
Lưng ong tóc phượng nỏ nà thêm ưa
Mẹ cha mừng rỡ sớm khuya

- 30 Tốt nội một ngày một tốt bằng tiên (?)
 Tuổi vừa nguyệt đáo thu thiên
 Chọn người hào kiệt xe duyên to hồng
 Mừng đã được cưới rông phận đẹp
 Ước ba sinh vẹn kiếp phu thê
- 35 Trách thay tạo hóa chẳng vi
 Hay là duyên kiếp xưa kia lỗi nguyên
 Vậy cho nên âm dương cách biệt
 Hễ ở đời một phút sinh ly
 Mồng ba tháng ba Dân thì
- 40 Hôn hoa phút biến âm ty chẳng còn
 Vua Diêm môn thấy người quý khách
 Hối rằng nay thật khách thiên đình
 Tuổi hai mươi một xuân xanh
 Bỏ cha cùng mẹ, bỏ anh cùng chồng
- 45 Lọt âm cũng phi thăng thượng giới
 Bạn tiên nương phơi phới lên trên
 Vua phong Liễu Hạnh Chúa tiên
 Nhũ hiềm chữa mẫn lời nguyên dương gian
 Tâu xin lại về miền hạ giới
- 50 Kéo mẹ cha ái ngại nhớ trông
 Được lời thượng đế cứu trùng
 Lại về chốn cũ vào cung trong nhà
 Thấy mẹ cha đêm khuya ngồi khóc
 Thức chẳng nằm, trần trọc nhớ con
- 55 Than rằng đất rộng trời tròn
 Bao giờ cho lại thấy con chẳng là
 Công sinh ra buông hương dưỡng dục
 Nỡ lòng nào lại bỏ mà đi
 Ai làm nên nỗi sinh ly

- 60 Mẹ con cách biệt làm chi thương này
 Dầu mai ngày tuổi già mệnh yếu
 Mẹ cậy ai báo hiếu là con
 Cha già lế bóng đầu non
 Xa khi ác lặn trông con khôn chừng
- 65 Từ xa biết sự tình mọi nỗi
 Chúa càng thêm thương tủi sâu bi
 Hồn thiêng biến hóa về rày
 Hiện vào chốn cũ phòng tây trong nhà
 Thương cha mẹ lòng sâu thấm thiết
- 70 Ai làm nên cách biệt sinh ly
 Khóc thoi chúa lại biến đi
 Ra chơi ngàn vắng diểu thì người ta
 Dạo sa bà thân thông biến hóa
 Khấp dưới trời thiên hạ sơn xuyên
- 75 Có ngày chúa đi chợ phiên
 Trâm cài sấp đánh điểm trang mới tài
 Lại đi ra dạo chơi mặt nước
 Khấp đôi phương theo bước người ta
 Có khi vào đến Thanh Hoa
- 80 Âm dương Phó Cát cảnh hòa vui thay
 Trên rằng thì muôn hoa đua nở
 Dưới thạch bàn liếc ngõ sông Tương
 Đất thiêng chùa khí cao vương
 Tiên non rừng nước bốn phương vang châu
- 85 Giải lâu lâu đôi vùng nhật nguyệt
 Cảnh bốn mùa ngày tiết tốt thay
 Cao thành non dốc tàng xây
 Bên kia yên ngựa, bên ni tai mèo
 Chốn đường leo hòa ngàn bóng mát

- 90 Gió đưa hương ngào ngạt đôi khi
 Có nơi đá hiểm ngại đi
 Chúa lại đến đây điều thì nghỉ ngơi
 Sớm hiện người bán hàng chào khách
 Quán này thì thanh lịch thế gian
- 95 Có khi hiện làm người chơi
 Đón người quý khách vãng lai về nhà
 Có khi hiện làm bà già
 Bước đi đứng đỉnh ngời hòa ca chơi
 Hóa hình thanh cảnh tốt tươi
 Mày ngài nhan sắc nào ai ví bằng
- 100 Nét đưa đưa khôn chừng yếu điệu
 Làm người ta niên thiếu phù sinh
 Có khi vào Nghệ An kinh
 Lấy chồng kẻ Sóc yển anh kết duyên
 Duyên chẳng khác chi duyên mái nguyệt
- 105 Gặp buồng xuân kết tóc cùng nhau
 Nào còn e lệ chi đâu
 Nguồn ân bể ái càng sâu càng đầy
 Chữ tiết ngay đã đành một đạo
 Chẳng còn lòng bén đạo nguyệt hoa
- 110 Tảo tần mọi việc tề gia
 Pháp trong khuê chốn thực là nảo tinh
 Năm sau phúc lại sinh nam tử
 Trạng mạo hiển ngôn ngữ khoan thai
 Bóng hương từ hợp chương đài
- 115 Song song trướng vóc mày ngài thêm ưa
 Ai nữ sự nguyên xưa chưa mãn
 Vây lòng tiên ngào ngạt chẳng xong
 Khi nay đã chẳng ở cùng
 Để con cho chồng, chúa lại trở ra

- 120 Tới Thanh Hoa âm dương Phó Cát
Thối quyển trăm tiếng hát nữ non
Đàn cầm trăm ngón trăm thông
Thánh tha thánh thốt nào nùng thế gian
Làm người ta thậm chùng hao tổn
- 125 Gái trai đều phải khốn kêu van
Tiếng đồn ra đến Trường An
Âm dương trinh nữ có gan hại người
Lệnh vua sai trăm thầy phù thủy
Ngựa voi về phá hủy chẳng tha
- 130 Đốt lên lửa cháy thôi bờ
Vãng lai càng khốn, dân hòa càng kính
Hiện anh linh càng hơn thuở trước
Lòng thiên nhan linh được mới hay
Sắc vàng ấn ngọc đương tay
- 135 Phong làm công chúa đêm ngày khói hương
Mới hay lại tòa chương chốn cũ
Điện cung lâu vò võ hơn xưa
Chúa tôi ca khúc ngâm thơ
Nhơn nhơn ai chẳng phụng thờ kính tin
- 140 Khí linh từ ba nghìn thế giới
Trẻ cùng già khiếp đại hơn phân
Lụa là vải vóc kim ngân
Khấn cầu giả lễ quỷ thần cảm đương
Cưu lòng thương mẹ già dòi dôi
- 145 Chồng cùng con biết hỏi han ai
Bao nhiêu quý vật hiền tài
Đem về cho mẹ thuở này cùng anh
Lại dẫn sự đình ninh duyên cũ
Kết sắt cầm nam tử đã sinh

- 150 Mẹ già rày lại cậy anh
Ở thì phụng dưỡng đêm ngày sớm hôm
Tự thai nhi hữu sinh vô tử
Lạy mẹ ở tôi về thượng thiên
Thoát thôi thôi biến tự nhiên
- 155 Đôi hàng dưa ngọc nằm bên chan hòa
Giã mẹ già lại vào kẻ Sóc
Đường nghìn trùng non nước quản bao
Chồng ơi con hỏi nơi nao chữa về
- 160 Thóc lúa bày nong nia ngàn ngạt
Bống phong lôi điện giật mưa sa
Chúa bèn đổ thóc vào nhà
Nong nia kiệt hết ai là kẻ hay
Phút lại tạnh cơn mưa bằng cũ
- 165 Chồng con về thấy chúa ngồi than
Đôi hàng nước mắt hòa chan
Nửa mừng, nửa lệ bàn hoàn lo tư
Chúa rằng cừu tạ rày phân lễ
Thiếp thương chàng biết kẻ xiết bao
- 170 Khuất tay từ thuở kết giao
Lập nên điền sản giếng ao cửa nhà
Lệ thiếp trước đường xa cách trở
Chàng ở nhà gìn giữ cho con
Một mai dù nó cả khôn
- 175 Tìm nơi gia thất duyên ưa cửa nhà
Van chàng chớ ra lòng biển cả
Thương thiếp cùng là ngãi ái ân
Trời nào phụ kẻ có nhân
Mẹ già chàng hãy ân cần viếng thăm
- 180 Nhấn ngàn năm duyên cầm còn đây

Non nước mòn nghĩa ấy chẳng quên
Thiếp nay người thương giới tiên
Thương chàng sẽ nhớ nhờ nguyên ngày xưa
Nhò chân ngựa cơn mưa trận gió
185 Thiếp được về nói khó thở than
Bao nhiêu việc cũ nói than
Giã chàng thiếp lại về ngàn Tiên Sơn
Từ ấy lại nhon nhon uy dật
Làm người ta ai thấy chẳng kinh
190 Kêu van thấu đến thiên đình
Đồn rằng hạ giới có tình hại người
Thiên quan thấy phổ dân kêu khóc
Lại nhọc nhằn eo óc dạ ran
Sứ tâu trước mặt thiên nhan
195 Ngọc hoàng sắc chỉ cấp ban tức thì
Sự tởnh tâu hết một khi
Truyền nhờ chiếu chỉ vậy thì vương ngôn
Dặn dò Quế, Thị giữ đền
Cưỡi mây Đâu Suất chúa liền phi thăng
200 Các bạn tiên mừng chầu đón rước
Vào Động Đình tạ trước thiên nhan
Cửu đồng mừng rỡ thiên ban
Vội vào ngự điện hỏi han một lòng

III

VÂN CÁT THẦN NỮ CỔ LỤC DIỄN ÂM

Tác giả khuyết danh

Lời chú 1: Tại Thư viện KHXH, hiện có bản Nôm chép tay nhan đề như trên, ký hiệu AB352, không có tên tác giả và không ghi chú năm tháng. Nhận thấy đây là một áng văn thơ dài hơi (732 câu song thất lục bát) viết về Chúa Liễu, chúng tôi cho phiên âm để công bố. Từ trước đến nay, giới nghiên cứu văn học nước ta chưa nhắc đến tác phẩm này.

Nội dung bản Nôm gần như bám sát với bản chữ Hán trong Truyền kỳ tân phả của Đoàn Thị Điểm, có thêm bớt một vài chi tiết. Tác giả khuyết danh có lẽ là một nhà nho, sinh chữ nghĩa. Nhiều câu thơ gần như viết toàn bằng chữ Hán. Có những chỗ tỏ ra có dụng công để bộc lộ khả năng thao tác ngôn ngữ. Thí dụ đoạn Chúa Liễu và Phùng Khắc Khoan đối đáp bằng lối chiết tự, đoạn ba ông Phùng, Ngô, Lý liên ngâm v.v Tác giả cũng chuyển được thành thơ. Những chi tiết thêm so với tác phẩm của Đoàn Thị Điểm không nhiều, song cũng đáng quan tâm ở một số chỗ. Chẳng hạn, khi nói đến thời kỳ giáng trần của Chúa Liễu, bài văn nhắc tới Lê Anh Tông lại nói tiếp là đồng thời với Mạc Phúc Nguyên ở Cao Bằng. Đoạn cuối, ca ngợi cảnh hành hương ở Phú Dầy tấp nập đông vui v.v..

Tác phẩm này không tìm được dị bản. Chữ Nôm viết phần lớn rõ ràng song nhiều trường hợp khó luận. Điển cố sử dụng rất nhiều, có thể nói là hơi lạm dụng. Lời văn Nôm vài chỗ lưu loát, nhưng thường khó hiểu, vì chen quá nhiều chữ Hán, gò ép nặng nề.

Dịch giả Hoàng Hồng Cẩm, Trương Đức Quả (Viện Hán Nôm) đã phiên âm trọn vẹn văn bản lưu tại thư viện Viện Văn hóa dân gian, PGS. Vũ Ngọc Khánh chủ thích và lựa chọn các đoạn trích.

(1) Lời chú của Vũ Ngọc Khánh, trong sách *Vân Cát thần nữ*, NXB. Sài Gòn, 2006

1. Mở đầu:

Thư phòng gió tiên cung cổ lục
Lạ dâng trình vào khúc Nam âm
Thấy trong sự tích truy tầm
Khấp bày sau trước nga ngâm lưu truyền
Vừa vận mở Nam thiên kế vị
Nhà Hậu Lê đời kỷ Anh Tông
Năm đầu Thiên Phúc mới tông
Phụ đời Mạc Thị Phúc Nguyên Cao bằng
Đương Bắc quốc nhà Minh Gia Tĩnh
Lẻ sáu năm tròn trận ba mươi
Có làng Thiên Bản một người
Đốc sinh tiên nữ về đời họ Lê
Nghĩ vân tuế còn e văn tự
Lễ cầu trời kính sự hương đăng
Ngày đêm khẩn vái lòng hằng
Mộng gieo hùng hỷ, xem bằng lộng chương
Ngôi thượng đế lòng thương thành kính
Giáng chúa Tiên kỳ ứng bào thai.
Tác lòng riêng ở buồng trai
Ưa trong hoa quả, biếng ngoài trần cam.

(Câu 1 đến câu 20)

2. Tiên chúa nhớ cõi trần, xin giáng thế lần thứ hai

Diên Trì hội lệ hòa ngọc kiếm
Gác Linh Tiêu sâu điểm thủy mi
Xiết bao tình nghĩa hiếu từ
Chưa đem tác cỏ đèn nghi ba xuân
Cầu tiên thấy thùy lên kế cáo (?)
Thượng đế phong sắc cáo rõ ràng
Về rỗng Liễu Hạnh đại vương

Những cho lại xuống trần dương phủ nguyên
Chúa tiên tạ đế tiên lại xuống
Tính vội về ngày tháng hai đông
Vào trong tư thất cụ phòng
Thái bà thương nhớ đôi lòng mừng vui

...

Sinh từ thuở thắt dây cầm sắt
Dứt tình tham vào đất kinh thành
Vì cha giữ việc ở kinh
Đem tình thi tửu đãi tình nguyệt hoa
Thi nấc hận (?) bữa hòa song lệ
Cảnh hoài sầu tiết độ sơ thu
Đem thu gặp cảnh sầu u
Miệng ngâm tay tả câu thơ ba vắn
Viết lại đọc, tần ngần lại viết
Lãnh tiết đâu quen tiết lạnh lòng
Miệng ngâm bó gối hãi hùng
Hào đấng nửa tỏ, nửa trông mặt mừng
Thấy ngoài cửa người hô tiếng mở
Đứng bên thềm Sinh ngó mắt trông
Rõ ràng tiên nữ loan phòng
Mắt thì vẫn mở mà lòng còn mơ
Vò vạt áo ngẩn ngơ nhớ
Dính cổ tay tình chữa thổ than
Nói thôi lại khóc phàn nàn
Ba sinh thề nguyện đôi đàng biệt ly
Ngõ gối phượng ngâm thi giai lão
Nào xe loan lỗi đạo tao khang
Than ôi đương hợp mà tan
Xin cùng theo gót mà mang bội tình

(từ câu 135 đến 148 và từ câu 181 đến 204)

3. Tiên chúa gặp Trạng Bùng và các ông Ngô, Lý ở Hồ Tây

Nhân đạo mé hồ trung đứng lại
Liếc mắt trông lâu ngoại nhìn đi
Chữ vàng bốn chữ sẵn đề
Tây Hồ phong nguyệt gần kề đối liên
Ngồi trong cửa thiền niên thị nữ
Tựa ngoài hiên tài tử giai nhân
Chốn này phong cảnh khác trần
Mới vui dạo bước quá chân tìm vào
Áy túc trời phúc cao đưa lại
Hay tiên duyên đất dải hợp loan
Vui chơi hội thắng đình lan
Cảnh tiên được dự trần gian khách phàm
Thị nữ ngỏ cửa hang một cánh
Điểm tân trang Liễu Hạnh an bài
Đâu hay những bậc thiên tài
Đem mùi thi tửu lấy ai tạc thù
Lại cuốn cách rèm thưa một bức
Rõ ràng này cửa bích muôn trùng
Trong bình liễu lục đào hồng
Trước lồng oanh vũ hót lồng bách thanh.
Kìa vách phấn cuốn tranh nhiều cấm
Nợ lầu hồng cử gấm tô son
Đỉnh trầm hương ngát sen non
Thông reo trúc hát véo von rõ ràng
Trông ngoài cửa bốn bình có chữ
Mấy câu đề tình tứ tam sinh
Lý rằng thi ý hữu tình
Phùng quân giả cách như hình trầm ngâm
Lý suy diễn nhân tâm khách ý

Chiết mười hai chữ ấy chờ ta
Hữu tâm thì có rượu trà
Huê lại thì chính xem hoa phương nhàn

(Từ câu 321 đến câu 352)

Kết duyên với thư sinh ở Nghệ An

Núi kia bỗng thấy người ra
Hỏi chào quân tử ngâm nga mấy lời
Sinh khởi sắc đến nơi tiên chúa
Bất mặt mừng như mở buồng gan
Đem tình thâm tụ bàn hoàn
Khác nào dương khí soi hang thâm cùng
Chỉ những nghĩ cốc tùng bóng thức
Lại e điều đường lục cô đơn.
Nho môn còn vận bản hoàn
Thừa ăn xốt gặp biết bàn gói trông (?)
Chúa Tiên dắt sinh cùng nói chuyện:
Thiếp con nhà quan huyện ở bên
Bởi vì hổ khởi khuấy liên
Gia đình linh lạc ở bên mối sầu
Tình đã tự sợ câu đa lộ
Lòng hứa anh già độ nhiều sương
Mãi vui quá bữa dậm trường
Phồn hoa lãng tích chỉ đường tìm hoa
Lượng quân tử đây là nghĩa hết
Nguyện trắng già kang hết sáng soi
Sinh mừng thâm tạ mấy lời
Nhân nhờ lượng cả thom lai cõi phàm
Chọn ngày tốt chọn làm hôn lễ
Lạy gia tiên kết nghĩa nguyên thê

Tiên rằng việc ấy sao nề
Trượng phu nghe phải tùy nghi hành quyền
Trên cha mẹ đôi bên vắng vẻ
Dưới tôn thân nào kẻ ngăn nhờ
Gặp đây duyên phận tình cờ
Lấy lời làm lẽ còn chờ đợi chi!

(Từ câu 471 đến câu 500)

Tiên chúa giáng tai hạn phúc, nhà vua phong tặng:

Núi xanh ngắt ngõ bờ dương liễu
Dòng biếc reo nghĩ điệu cung thương
Phép binh thiện phúc ố dương
Ngày đêm hiển hiện một phương phụng thờ
Năm Cảnh Trị gió đưa quá lạ
Mệnh Vũ Lâm phép hóa thần thông
Ngõ là yêu quái mê lòng
Đem phương trừ tiểu đùng đùng đã ran
Đoàn voi ngựa chạy tan nháo nhác
Tiếng trống chiêng dức lác rồ rành
Dương cung phát pháo lôi đình
Quan phù trạch ẩn hiện hình gió mưa
Gian sông núi nửa giờ biến sắc
Rung chim muông một khắc kinh hồn
Nhu điện sét, như lôi bôn
Linh từ mây bệ, khói còn dẫn tan
Vương mệnh ấy uy càng dững mãnh
Tiên pháp này hiệu lệnh anh linh
Xem trong vài tháng dân tình
Kỳ đàn lục súc nhuộm hình tai ương
Nghĩ năm trước dân trường vật thịnh

Đến ngày nay vật bệnh dân suy
Lập đàn lễ vật đảo kỳ
Lên đàn bồng thấy thét vang tiếng người
Thừa Thượng đế giáng ngay trần thế
Thục Tiên cung chúa tể phàm gian
Thương dân thiết lập đàn tràng
Cấp xin Hoàng thượng gia ban miếu thờ
Lại giáng phúc tài trừ như trước
ác nghiệt này như đổ nước đi
Việc này mà lại trì di
Những loài siêu loại một ngày còn ai
Dân lành ý cấp bài khấu tố
Vua dẹp lòng âm thổ trùng tu
Sắc phong miếu mạo phụng thờ
Mã Hoàng công chúa chu thư về rồng
Phương dân tôn sùng kỳ ý đảo
Phép anh uy ứng báo hào ly
Khâm thừa vương mệnh hưng su
Cần vào bái yết gia uy phục hàng
Tặng Chế Thắng đại vương thần diệu
Tự diễn truyền hiển hiện bao phong
Thôn dân lễ bái tôn sùng
Khắp vùng thiên hạ nức lòng kính trông

(từ câu 625 đến câu 668)

Quanh cảnh Phủ Dày, đất hành hương:

Đất Thiên Bản là ai dịch mộc
Xã Tiên Dương là đất ân ba
Năm vừa sang tiết tháng ba
Người gần mừng mặt, người xa nức lòng

Hồ bán nguyệt nước rung về bích
Cửa tam quan nguyệt chéch bóng trong
Lầu chuông gác trống thông dong
Quan cơ máy dạng, công đồng sửa sang
Áo ngũ sắc chư nương châu chực
Lễ tam sinh các chức dần dà
Trần triều máy tướng đẹp đường (?)
Ngọn linh xiêm mép, kiếm trường cầm tay
Dân Phủ Nghĩa cò lay ngả chữ
Chùa núi Côi tàng giữ thánh kinh
Xe loan giá phượng linh đình
Tiếng thiên ba vũ lộ trình dâng ca
Khoa long mã vờn hoa tây phúc
Nọ kỳ lân uốn khúc nam phong
Hàng đôi ngựa ruổi trống rung
áo cài ngũ sắc quân dung thêm già
Đường Vân Cát đèn cha lấm về
Lối Thiên Hương phủ mẹ đương rông
Phụ thờ hương khói một lòng
Dấu thiêng muôn kiếp phúc càng hà sa
Đền hàng phó sao sa mặt đất
Ngày bắc nam tiếng thát phương trời (?)
Xe tàu nhộn nhịp các nơi
Phân đường thập đạo, đủ người thập phương
Dâng lễ vật vô lương vô ước
Niệm xứ thành cầu phúc cầu duyên
Đường đi chẳng ngại chi tiền
Tay bồng con trẻ, cách bên mẹ già
Người gánh đội vào nhà xuôi trú
Người thăm mang ra phố nghỉ chôn

Trông xa mà lại ngắm gần
Khác nào kiếm cổ mấy phần thành đô
Đồ gia dụng người nua cũng dạn
Thú ăn chơi bè bạn cũng nhiều
Hỏi chừng rộng hẹp bao nhiêu
Ước vào người mẫu có điều còn thua
Trên phủ nọ lộ trình dàn bách
Dưới điện kia dâng cách văn châu
Áo khăn gấm vóc nhuộm màu
Nhẫn vàng trăm bạc, tróc đầu cài trên
Người hầu bóng tay tiên uốn múa
Kẻ ngồi đồng giọng lựa tiếng kinh
Bóng cô bóng cậu rập rờn
Khác nào tiên động hiện hình nhân gian
Loài quý mị cấu ban lẩn tránh
Chốn gia đình đợi lệnh trình tường
Việt Nam xa mấy dặm trường
Treo non lặn suối lưu chương đảo cầu
Nền vượng khí nói đâu lấm vẻ
Phép anh linh biết kể nào cùng
Rõ ràng ghi chép mấy dòng
Trích trong cổ lục dẫn cùng hậu lai
Dám đâu nghề phạm (?) khoe tài!

(Câu 676 đến câu kết 733)

IV

TIÊN PHẢ DỊCH LỤC

Kiều Oánh Mậu

1. Lời của người phiên âm và chú giải¹

Văn bản *Tiên phả dịch lục* chữ khắc tinh tế, đẹp mắt dễ đọc. Phần thân sách (tức là phần in truyện thơ Nôm), mỗi trang in làm ba tầng, hai tầng dưới là thân truyện, thượng lục hạ bút. Tầng trên in ghi số thứ tự các đoạn thứ nhất đến đoạn thứ 25, kèm theo một số lời án (nhận xét) và một số chú thích của tác giả.

Về phiên âm, chúng tôi phiên ra chữ Việt theo đúng với âm học mà chữ đó thể hiện. Với một số chữ có nhiều âm đọc khác nhau, chúng tôi chọn cách phiên nào phù hợp với câu thơ về *nghĩa* và về *luật bằng trắc* của thơ lục bát. Đối với những từ Hán Việt không được sử dụng hoặc ít thấy sử dụng trong tiếng Việt hiện đại; những chỗ cần giải thích, chúng tôi đều chú giải ở cuối mỗi trang. Trong nguyên bản chữ Nôm có sẵn một số chú thích, chúng tôi đều dịch hết cả và ghi rõ là “nguyên chú”.

Để tiện theo dõi, chúng tôi đánh số thứ tự cho từng câu, từ 1 đến 776.

Lời án: Bốn vị thần bát tử của ta, mọi người đều đã biết rõ. Đó là Tản Viên, Phù Đổng, Chử Đồng Tử, Nguyễn Minh Không. (Lúc các vị giáng thế) Tiên chưa chưa giáng sinh nên chưa có trên đời. Những điều truyền tụng trong nhân dân, sách vở đều đã ghi lại. Nay lại tiếp tục sự biên chép.

(1) *Tiên phả dịch lục*, do Nguyễn Xuân Diện dịch, chúng tôi đã được dịch giả cho phép in trong sách này, xin cảm ơn !

1. Trời Nam chung tú mới kỳ,
Bốn người bắt tử lại vì nữ Tiên
Thần Phù Đổng, Thánh Tản Viên,
Đánh Ân, dẹp Thục công yên nước nhà.
5. Chử Đồng Tử truyện sách ta,
Lam Sơn chân chúa hiển ra mách người
Nguyễn Minh Không chốn Phật Đài,
Thần thông lục tú nước ngoài biết tên.
Nay người Đệ nhị cung Tiên,
10. Phong lưu ngọc quạnh ¹ hoa trên Thiên đình.
Sáng soi thiện ác rành rành,
Thay trời họa phúc quyền hành một phương.
Kìa kìa hiển tích rõ ràng,
Chớ đem mắt quý coi thường người Tiên.
15. Tiên Hương xã ấy huyện Thiên ^(*)
Về Sơn Nam trấn cạnh miền núi Gôi ²

▪ **Đoạn 2: Bị buộc rời khỏi thiên đình**

- Khí thiêng hội lại mấy đời,
Phả ghi cao tổ vốn nòi Trần gia.
Hồ-Minh gặp loạn lánh xa ^(**)
Đổi theo Lê tính quê nhà mẫu hương.
20. Xưa kia An Thái ³ tên làng,
Hẹp ngôi cát trạch, rộng đường thiện lân ⁴
Cho hay nhân mộc có nhân,
Gia tư súc tích muôn phần giàu sang,

(1) Chữ chúng tôi phiên là “quanh”

(*) Nguyên chú: tức huyện Vụ Bản, trước nguyên là Thiên Bản

(2) Núi Gôi nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(**) Nguyên chú: Hồ Quý Ly, Trương Phụ (người Minh) giết hại nhiều người trong tông thất nhà Trần.

(3) Xã An Thái, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định).

(4) Thiên lân: tình hàng xóm

25. Thiên tai mấy độ cơ hoang,
Mỗi nơi già trẻ một trường thí ân⁽¹⁾
Ba đời con Thánh cháu Thần,
La Hào⁽²⁾ chốn ấy tổ phần di sang.
Nghĩ câu thần thánh khôn lường,
30. Thái ông đương lúc mơ màng biết ai.
Bốn mươi tuổi mới một trai,
Âm công càng tích đôn sai chẳng hề.

▪ *Đoạn 3: Tiên Chúa giáng sinh*

- Anh Tông²⁽⁵⁾ vừa thuở hậu Lê,
Thái bà Trần thị nặng bề hoài thai.
35. Dạ mang đã quá kỳ rồi,
Phút đầu một bệnh đứng ngồi không yên.
Miệng thời bén những mùi Thiên,
Trân cam chẳng chút dâng lên bữa thường,
Tính thời ưa những hoa hương
40. Bụi trần chẳng chút trong trường phồn hoa
Nặng nề nay lại mai qua.
Trong ngoài tướng những ma tà khơi trừu.
Bùa khua quái, chính trừ yêu,
Mười phần bệnh thể chẳng tiêu một phần.
45. Cửa ngoài bồng có đạo nhân,
Áo bào, khăn cát trong sân tiến vào.
Gia nhân từ tạ xôn xao,
Thái ông nghe tiếng mời chào bên trong.
Cao tay hàng hổ phục long,
50. Thông thiên mật chúc hương xông chứa tàn,
Tay gieo búa ngọc trước đàn;

(1) Thí ân: di ân xin

(2) Đời vua Lê Anh Tông (1557-1573)

- Thái ông phút đã mê man trong nhà.
Thấy hai lục sĩ đi ra,
Thành vàng lầu ngọc một tòa cao cao.
55. Chín lần cửa mới bước vào,
Tả vũ đứng trực ai nào biết ai,
Trông lên "Thọ tịch xuân khai"¹
Quần tiên hội chúc bên ngai vương hoàng²
Hồng y bỗng thấy một nàng,
60. Đưa dâng chén ngọc vội vàng xấy tay.
Tả ban một vị đứng ngay,
Mở xem quyển bạ³ viết đây mấy dòng.
Viết rồi đi lại bên trong
Thị nhi thấy dẫn người hồng y ra
65. Thái ông phảng phát ngoài xa,
Nhận tường⁴ sắc giảng chữ là không sai.
Dẫn đi có một kim bài⁵
"Nam nam" *) lại thấy có hai chữ đề.
Thái ông lúc đó đứng nghe,
70. Hỏi hai lục sĩ mỗi bề đình ninh
Trước sau mới tỏ sự tình,
Tiên cung Đệ nhị Thiên đình trích ra⁶
Cửa trong chợt có tiếng ra:
"Người đâu tào tạp huyên hoa chốn này?"
75. Thái ông vừa tỉnh giấc say
Thềm huyên vừa đến sớm ngày nở hoa.

(1) Thọ tịch xuân khai: Tiệc chúc thọ mùa xuân.

(2) Túc Ngọc Hoàng

(3) Quyển sổ ghi chép

(4) Nhận rõ

(5) Kim bài: các thẻ sơn thiếp màu vàng

*) Nguyên chú: Sách chú là quán Sơn Nam, nước Nam Việt

(6) Bị tội phải đẩy đi nơi xa

- Mỹ miều nguyệt diện Hằng Nga,
Ngoài hiên bóng sáng, trong nhà thơm bay,
Gia nhân vui vé mừng thay,
80. Đạo nhân phút đã hạc mây phương nào
Thái ông tướng sự chiêm bao
Biết rằng người chốn Tiên tào¹ mới sa
Giáng Tiên khi đặt tên nhà
Năm đầu Thiên Hựu² tháng ba ngày Dần
85. Rồi hay mộng đó mà chân³
Lòng người thành kính, quý thần đầu xa.
Mê tâm ví chữa tỉnh ra
Chân thân có đó cũng là mộng thời
Tuệ căn⁴ đã sớm mọc rồi
90. Dấu trong trần tục mà người Tiên cung.

▪ **Đoạn 4: Tiên Chúa trưởng thành**

- Nâng niu xiết nổi⁵ nhà trong
Thó qua ác lại đã vòng cập kê⁶
Da tuyết đọng, tóc mây che,
Non xa xuân đậm, nước khe thu nhàn^(*)
95. Giang sơn linh tú đuốc sang,
Kim thân⁷ một dạng ngọc nhan khác thường
Ngày đêm vui thú thanh nhàn,
Muôn phô dạ chép, nghìn hàng mắt qua,

(1) Cõi Tiên, nơi Tiên ở

(2) Thiên Hựu: niên hiệu vua Lê Anh Tông (hậu Lê). Năm đầu Thiên Hựu tức là năm Đinh Tỵ (1557)

(3) Chân: có thực

(4) Tuệ căn: gốc rễ của trí tuệ

(5) Xiết nổi: hết sức chiều chuộng

(6) Ý cả câu nói ngày lại qua ngày, Giáng Tiên đã lớn, vừa tuổi cài trâm (tuổi lấy chồng)

(*) Nguyên chú: Lòng mây đẹp như rặng núi mùa xuân, khoe mắt trong sáng như làn nước mùa thu.

(7) Kim thân: Minh vàng, chỉ cơ thể đẹp, quý phái.

- Bút nghiên khuya sớm thiết tha,
100. Thi từ âm luật lại là tài riêng
"Xuân quang hiếu" đã một thiên;
"Hạ thời lại" cách phổ liên có bài
"Bộ thiêm thu tứ" kém ai,
Đông thời lại điệu "tiền mai" nói vắn!
105. Tài tình tiếng dậy xa gần
Giáng Tiên, tùy trước, non phân chẳng nhường⁽¹⁾
Thái ông hết tác² yêu thương,
Viện hoa mới sửa, tịnh đường bòn nhau,
Một mình riêng một trang lầu,
110. Hoa xuân bốn phía, trăng thâu nửa rằm.
Cầm thư ngày rồi lấy đêm
Song song tiếng đọc lẫn thêm tiếng đàn.
Lầu vàng chứa lấy người vàng,
Nguyên Long³ trăm thước ai ngang giá này.

• **Đoạn 5: Trời sinh đôi lứa**

115. Vân Đình giáp nhị kẻ đây,
Nhà quan có một tôi ngay⁴ đời Trần
Tiện nơi sẵn quán mẫu thân,
Đã dòng dõi cũ lại lân hữu tình⁵
Muộn màng giấc mộng chưa hình
120. Cảnh sầu hỏi nguyệt, bộ hành thăm hoa.
Dưới đào nghe tiếng oa oa,
Động lòng thu lấy về nhà thử nuôi.
Đào Lang nhân đặt tên rồi,

(1) Giáng Tiên có làm bốn bài thơ chỉ xuân, hạ, thu, đông.

(2) Hết tác: hết mục

(3) Nguyên long: chưa rõ điển tích này

(4) Tôi ngay: bề tôi trung thực, thẳng thắn

(5) Lân hữu tình: tình làng xóm

- Phong bà tinh tú cũng người trời sinh.
125. Nào hay rằng nghĩa mình linh¹
Càng trong quán quýt, càng tình thân yêu
Cùng làng đi lại đã nhiều,
Một đà vừa một đôi vừa đẹp đôi
Vấn danh nạp thái đủ rồi
130. Trang liêm² sắp sửa cho người nghi gia
Quan thư³ nở tiếng thi ca
Ngoài thờ cô cậu trong hòa lương nhân
Ai hay cách biệt tiên trần,
Dâu con cũng việc tảo tần khác chi.

▪ **Đoạn 6: Buông hương sớm tối**

135. Tự phen vui chữ xướng tùy
Sân nghi mới Lễ, Thi biếng nhìn
Vừa khi canh cử trời đêm,
Hai mươi tám vị sao trên soi người
Khuyên chồng thác ý thi chơi,
140. Nào câu khuê bích, nào lời đầu tỉnh
Liễu văn kia truyện đình ninh,
Chủ trương xin phải tâm thanh nữ phòng
Xem thơ sinh đã biếng lòng,
Đảo vần hòa lại mấy dòng nên chương,
145. Trong thơ ý tứ khoe khoang
Thông ngư, quật tỉnh, tinh quang giác tài
Gửi lời Chúc Nữ một hai,
Hán Trương Đường Liễu thua ai trên đời.
Thấy thơ lại phải hết lời,

(1) Minh linh: Tên một loài sâu, sắc xanh, lớn lên hóa bướm. Con kẻ khác mà nuôi làm con mình cũng gọi là *Minh linh*.

(2) Trang liêm: liêm là cái tráp gương của đàn bà, con gái

(3) Quan thư: bài đầu tiên trong Kim Thi, ý cả câu nói người tài giỏi thi ca.

150. Một ngày một chữ tranh bày làm chi
Ngày xanh¹ xin chớ bỏ đi,
Nghìn thu sự nghiệp một thi công phu
Mấy câu ném ngọc đưa chân,
Sinh rằng: "Cuồng phóng bấy lâu đại nhiều,
155. Bây giờ khuyên nhủ đến điều,
Lòng vòng đã giải, sớm chiều dám quên"
Trong khi chấp cánh, cành liền²
Ba sinh³ trên đá, tám nguyên dưới khe
Tình trong siết nổi ừ ê,
160. Tốt nơi ngô phượng, vui bề trúc loan
Ba năm chẵn gói vội vàng,
Vừa tuần xuân cuối hoa tàn lộc phơi
Cạnh bên lò lửa hai người,
Tình đầm đầm ấm, lệ uoi uoi đầy.
165. Sinh vừa thất sắc hỏi ngay
Nhỏ to mới kể sự ngày đế hương.
"Thiếp xưa thượng giới một nàng
Tiệc xuân chén ngọc nhờ nhàng sẩy tay,
Thiên Tào án luật định ngay,
170. Hai mươi năm đó, xuống đây trần gian.
Tóc tơ kết nghĩa cùng chàng,
Hạn kỳ đã đến Thiên đàng lại lên,
Cũng là "túc thể nhân duyên"⁴

(1) Ngày xanh: lúc còn trẻ

(2) Chấp cánh, liền cành: chỉ sự gắn bó khăng khít giữa trai gái với nhau. Rút từ trong điển tích nhà Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi nguyện ước với nhau rằng kiếp sau nếu có là chim thì liền cánh với nhau, nếu là cây thì là cây liền cành.

(3) Ba sinh: Dịch tạm chữ *Tam sinh* của nhà Phật chỉ ba kiếp sống: Quá khứ, hiện tại, tương lai. Ba sinh trên đá: lời nguyện sống với nhau cả ba kiếp được ghi tạc trên tám đá.

(4) Túc thể nhân duyên: chữ trong phẩm *Thu ký*, kinh *Pháp Hoa* của nhà Phật, nghĩa là: mối duyên từ kiếp trước.

- Bị hoan, ly, hợp ở trên đình rồi.
175. Thôi, thôi, thôi cũng đành thôi,
Lệ hồng chan chứa than ôi ích gì"
Trời hôm mây kéo mưa đi,
Người thời không bệnh hồn thì đâu xa
Giữa năm Đinh Sửu, tháng ba ⁽¹⁾
180. Mồng ba ngày ấy, tiết là Thanh Minh
Mới hai mươi một tuổi xanh,
Ba năm duyên vấn, tám tình bẻ đầu.
Cây đa chón ấỵ mộ khâu,
Phân minh tổn hướng thổ lưu kim hình.
185. Đồi bên ai chẳng xót tình,
Đứt dây này nổi Đào sinh càng rầu
Biết bao gió thảm mưa sầu,
Nào bài biệt hạc, nào câu ai hồng
Kể sao xiết nỗi tình chung
190. Lạ lòng này sự Tiên trong cõi Trần.

• **Đoạn 8: Tưởng nhớ những ngày khó nhọc**

- Thoi đưa ngày tháng lần lần,
Đại tướng¹ lại gặp đến tuần trùng tam²
Thái bà nhớ thưở trên cam,
Hoa lâu đến chón thư an mỗi ngày
195. Gió chiều phấp phới rèm bay,
Mặt trời bóng xế soi ngay thềm nhà
Phòng thêu tơ nhện giăng qua
Phím đàn, quản bút một sa bụi lằm.
Nhớ người dạ những âm thâm,

⁽¹⁾ Nguyên chú: Năm Đinh Sửu, niên hiệu Gia Thái 5, đời vua Lê Thế Tông (1576)

(1) Đại tướng: Ngày giỗ hết, mãn tang.

(2) Trùng tam: ngày 3 tháng 3 âm lịch

200. Bây giờ thấy cảnh khôn cảm giọt riêng
Nhà trong lẫn lóc cây huyền¹
Gió thơm đâu thổi cạnh bên một người.
Hai tay ôm lấy tận nơi,
“Mẹ ơi, con những phương trời khát khao”.
205. Thái bà mừng sợ xiết bao
Hỏi rằng: “Con ở chốn nào lại đây?”
Tưởng rằng tử biệt tự ngày,
Hay là con vẫn xưa rày² trường sinh?”
Nghe lời chưa kịp giải tình,
210. Hai hàng nước mắt, cháy quanh khôn dùng
Tin hàng đã xuống dưới trăng,
Đôi bên thân thuộc vội mừng trước sau
Thấy hai lão phụ còn đau,
Rằng “Con thất hiếu bấy lâu không đành,
215. Sớm khuya mong chốn gia đình,
Bốn thân được thỏa một mình mới yên
Nào hay bất trắc cơ huyền³
Khôn ngoan ai dễ tranh quyền hóa nhi,
Hãy xin hý xá từ bi
220. Tắm lòng để lại con đi sao đành”
Thấy anh dặn với đình ninh:
“Thần hôn⁴ xin đỡ, tám thành em đây”.
Đào sinh đứng đó người ngây
Chút riêng chưa kịp giải bày một hai.

(1) Cây huyền: loại cây tượng trưng cho người mẹ, trong văn học cổ thường hay nhắc tới.

(2) Rày: Như chữ này

(3) Cơ huyền: cũng như cơ trời, khó ai biết trước được

(4) Thần hôn: sớm tối

225. Xiêm nghề¹ nhác thấy gió bay,
Vội vàng Sinh mới cầm tay kéo vào
Khóc rằng: “Duyên sẵn đã trao
Trước dầu phận bạc, nay sao nỡ lia.
Ví dù mưa bẻ, mây chia
230. Bên trời xin cũng theo về một nơi!”
Xiết tình lại phải hết lời
Rằng: “Duyên kiếp thế có trời đất chung,
Thiếp từ trở lại Thiên cung,
Chút riêng ân ái nghìn trùng xét soi.
235. Tiên tào² đã gửi tấu rồi
Cõi trần lại được bên ngoài thông dong
Đội ơn mấy chữ sắc phong³,
Hiện nay Liễu Hạnh, theo Công chúa hàng.
Thiếp xưa Thượng giới tiên nương
240. Chàng nay Đế Sở Linh Lang xuống trần
Tơ duyên xe đã một lần,
Mà trong bể ái muôn phần càng sâu
Vài mươi năm nữa chẳng lâu
Gặp nhau ta lại cùng nhau vội gì!”
245. Nói xong phát áo ra đi,
Xe mây ngựa gió thấy chi nữa nào
Thiên Thai⁴ khi lại trở vào
Luu Lang chưa dễ hời chào ngọc trâm,
Người Tiên đây bạn kiếp trần,

(1) Xiêm nghề: áo váy của người đàn bà

(2) Tiên tào: cõi Tiên, nơi Tiên ở

(3) Sắc phong: chiếu chỉ phong tước của nhà vua.

(4) Tên một ngọn núi ở phía bắc huyện Thiên Thai, Triết Giang, Trung Quốc, chỉ cảnh tiên, cõi tiên.

250. Càng trong âu yếm càng phân ái ân.
Cha cha mẹ mẹ con con
Trăm năm ghi để tấm son lâu dài,
Chồng chồng vợ vợ ai ai
Nghìn thu dấu để trên đời lửa hương.
255. Đã khi biến hóa không thường,
Tùng phen đi lại mỗi đường thăm nom.

▪ **Đoạn 9: Đạo chơi nơi thắng cảnh**

- Tới nơi thung héo, huyên môn¹
Hoa đào vắng mặt, năm còn gió đông²
Chút riêng bận bụi đã không,
260. Một mình rồi mới rộng lòng vân du
Khi nguyệt diện, khi hoa cù³
Khi xuân oanh rước, khi thu nhận mời,
Khi Lãng Uyển khi Bồng Lai,
Khi nay Lãng Tú⁴ khi mai cửa huyên
265. Khi thời mỹ nữ thanh niên
Mình theo bóng tổ ngâm thiên trước đình,
Khi thời lão mỗ ẩn hình,
Tay nương gậy trúc chơi quanh bên đường
Thần thông biến hiện từng phương,
270. Cầu bay, thuyền khí⁵ tầm thường chớ khinh.
Kìa kìa nước biếc non xanh,
Mỗi nơi danh thắng, một mình lại qua.

(1) Thung (hoặc xuân) và huyên là thú cây tượng trưng cho cha mẹ, ở đây chỉ cha mẹ đã già yếu.

(2) Câu này dịch từ câu: "Đào hoa y cựu tiếu đông phong" trong bài thơ "Đề đô thành nam trang" của Thôi Hiệu đời Đường

(3) Hoa cù: ngô hoa

(4) Lãng Uyển, Bồng Lai, Lãng Tú: cõi Tiên, nơi tiên ở.

(5) Cái cầu bắc qua sông nước bay lên, cái thuyền bốc lên khỏi mặt nước. ý câu này ca ngợi phép thuật của Liễu Hạnh.

▪ **Đoạn 10: Gặp sứ giả ở chùa Thiên Minh**

- Thiên Minh chùa, tỉnh Lạng ta¹
Âm thanh cảnh vắng xem ra vui lòng.
275. Tham Thiên² rồi mới quạnh trông,
Một ngói chiếc ghé dưới tùng thánh thời.
Đàn đầu sẵn nhịp ca chơi
Cõi rừng u điệu, cõi trời cô vân,
Đầy ngàn thom nức hoa xuân
280. Nước reo phách suối, gió luồn đàn thông.
Bốn bề bụi sạch người không
Vỗ dậy mấy tiếng thỏa lòng tiêu dao.
Sơn lâm vui biết là bao,
Nghìn trùng tiên cánh so vào kém đầu.
285. Hát rồi ai kẻ họa sau
Xa đưa có tiếng đọc câu rành rành.
Câu rằng: "Tam mộc xâm đình"³
"Hào hê nữ tử"⁴³ đem tình ước ai?
Trông ra thấy có một người
290. Khăn dài, áo rộng cũng loài thư hương,
Tiết mao dẫn trước trên đường⁴,
Duỗi dong một ngựa kỷ cương mấy thùng^(*)
Gần gần chủ đã biết chừng,
Tiếng vàng sang sáng thử chẳng một lần

(1) Tức tỉnh Lạng Sơn

(2) Tham thiền: một cách tu theo Phật

(3) Về đối: "Tam mộc xâm đình, tọa trước hải hê nữ tử" Phùng Khắc Khoan ra cho Chúa Liễu Hạnh.

(4) Tiết mao: cờ tiết và cờ mao nhà vua ban cho những người đi làm theo mệnh vua.

(*) Nguyên chú: *Tả truyện*: "Kỷ cương chi phốc" (nổi dây buộc ngựa)

295. “Trung sơn xuất lộ¹ câu thần”
Đem đi câu sớ giả lại nhân đối liền.
Xem tài cũng chắc rằng Tiên,
Vội vàng xuống ngựa đứng bên hỏi đường,
Xa xa chúa lại chỉ sang,
300. “Kia trong núi ấy là làng nhà đây”
Nghe thôi, sớ giả đọc ngay,
Sơn nhân Tiên nữ thử nay xem tài
Chúa liền đáp lại giả lời,
Đem câu văn tử hỏi người học sinh
305. Biết tài mà phải phục tình,
Tay giẻ một bái phách kinh đầu rồi.
Vào chùa tìm khắp mọi nơi,
Tù bi nào thấy Như Lai mách người
Tuyệt mù tung tích nào ai,
310. Bước ra rồi lại chùa ngoài đứng trông.
Ngang đường thấy ngã cây tùng,
Rõ ràng “mão” “khẩu”² chữ công chúa đề,
Xem ra lòng sớ càng ghê,
Cạnh cây bốn chữ bút phê lại rành,
315. Chữ trên “Băng mã” đã đành
Dưới vẫn “đĩ tấu” phân minh một dòng
Suy ra ý tử ở trong,

(1) Sau khi ra về đối, Phùng Khắc Khoan được Chúa Liễu đối lại rằng: “Trung sơn xuất lộ, tẩu lai sớ giả lại nhân”. Họ Phùng xuống ngựa nói: “Nàng là ai mà có tài thông minh vậy?” Tiên Chúa chỉ tay vào núi đáp: “Tôi là người ở trong núi này”. Phùng Khắc Khoan lại ra về đối, Liễu Hạnh lại ứng tiếp ngay, Phùng Khắc Khoan nghe xong vội vã cúi chào, ngẩng đầu lên thì chẳng thấy ai nữa, lại lùng khắp cả trong chùa, chẳng thấy tung tích gì.

(2) Phùng Khắc Khoan tìm chẳng thấy tung tích, chỉ thấy có cây gỗ, giá ngang bên đường, nhận kỹ ra có 4 chữ: “Mão khẩu công chúa”. Trên cây mai “mộc” ... có lập một cái bảng treo 4 chữ “băng mã dĩ tấu”.... người đi cùng hỏi là ý nghĩa gì. ông nói: “Mã khẩu công chúa” lại thêm chữ mộc nghĩa là “Liễu Hạnh công chúa”.... còn chữ “băng dĩ mã tấu” nghĩa là: đợi ta Họ Phùng khởi công vậy.

Rằng ta Phùng tính khởi công đó mà
Tức thời một lão gọi ra,
320. Kim ngân để lại, Phật tòa sáng thêm.
Rõ ràng hiển hiện cho xem,
Bốn câu ghi lấy làm tin sau này.

▪ *Đoạn 11: Liên ngâm ở Hồ Tây*

Đông Kinh¹ xe hạc lại bay,
Khi hôm trong phố, khi nay ngoài thành;
325. Báo Thiên rồi lại Hoàn Đình,
Hòe Nhai rồi lại hiện hình Đông Tân²
Đi đi lại lại mấy lần,
Dấu Tiên quanh đó mắt trần ai hay
Phùng quan bắc sứ về ngay,
330. Bạ thư³ lại phải đêm ngày chôn công.
Tượng câu tiêu⁴ sái ngoài vòng
Dấu cho đeo ấn đã ông nào bằng.
Nhớ nhau di gió, chị trăng,,
Hồ Tây khi đó nay mừng không xa.
335. Rượu bầu đàn túi xách ra,
Lý, Ngô hai ả bạn nhà thiếu niên
Vừa khi tháng hạ gió sen,
Hương thơm muốn dốc lọt bên thuyền người.
Cảnh thanh đầy một bầu trời,
340. Lão Phùng nhân hứng thơ chơi một bài
Bôn ba danh lợi trên đời,
Nhàn thân phút đã bên ngoài Hồ Tây.

(1) Đông Kinh: thành Thăng Long

(2) Báo Thiên; Hoàn Đình, Hòe Nhai, Đông Tân: tên các thắng cảnh ở Hà Nội xưa

(3) Bạ thư: sổ sách, giấy tờ việc công

(4) Tiêu sái: khí chất thanh cao, không vướng bụi trần

- Bồng Lai là chuyện đặt bày,
Dấu tiên, dấu tục ở ngay lòng người.
345. Thấy thơ Ngô cũng đua bày
Huống nay ngoại tục khi trời trung trính.
Nhờn nhờ gió mát trăng thanh
Rộng lòng đâu chẳng tỉnh tỉnh Tây Hồ
Dòng tao¹, Ả Lý² nào thua
350. Hoa mời liễu rước cũng đua thơ thuyền
Giữa hồ chén cạn giấc êm,
Bừng con mắt dậy, câu tiên lụy gì.
Người phóng dật, kẻ thanh kỳ,
Thơ trong khí tượng ai thì kém ai.
355. Gió đâu mùi quế hương lây,
Có khi ả tể tận nơi đón mời.
Trông nhau nói nói cười cười,
Đường đê thẳng đuổi ba người trước sau.
Rẻ hòe trong chốn sâu sâu
360. Nhạc trông thấy có tử lâu một tòa.
Biển son bốn chữ nét hoa
"Tây Hồ phong nguyệt", trong nhà treo trên.
Cửa ngoài chữ thảo đôi bên,
"Hồ trung thành ngoại", "câu liên ngũ ngôn.
365. Nhân nhật nguyệt, tiểu càn khô,
Phong tao³ đường ấy thi hồn đã mê.
Áo hồng thấp thoáng rèm the,
Cách bình lại rẽ đứng kẻ mỹ nhân.
Lý ta lên tiếng ngoài sân,

(1) Dòng tao: *Tao* là một thể văn ở Trung Quốc xưa. *Dòng tao* chỉ người có dòng dõi văn chương nổi tiếng.
(2) Ả Lý: Sách *Đường thư* chép rằng nàng Lý Kỳ đời Đường nhà nghèo, bán mình cho làng cúng thần rắn để lấy tiền nuôi cha mẹ; nàng lại giết được thần rắn mà khỏi chết.
(3) Phong tao: phong cách lịch sự, nho nhã.

370. Chốn nay dài Sở, lâu Tần nào đây.
Thừa nhàn được buổi hôm nay
Chiếu hoa mượn giải hội bày đình lan
Rằng: "Đây điểm¹ mời Liễu Nương
Người nay phong nhã văn chương ngại gì?"
375. Thừa lời đã có thị nhi,
Rèm the cao cuốn rước thi ông ngồi,
Ba người sửa áo đến nơi.
Nam song gió mát Hoàng Mai² rượu mời
Vách đông thấy có một bài,
380. Bốn câu tuyệt cú gheo người thi danh.
Lý ta xem ý cũng linh,
Trong hơn tám chữ, sửa thành mười hai.
Rằng người đã muốn huệ lai
Há không một vật tặng ai trong này.
385. Cách bình nghe lọt giọng say,
Hoa tiên phút đã trao tay thị tỳ,
Rằng: "Đây phong vị có gì?
Đầu đề thơ đó kính vì đưa cay?"
Xin ai quạt gió tung mây,
390. Gặp nhau cũng một chuyện hay trong đời"
Mở xem Lý vội vàng lời,
"Tây Hồ khai vận một bài luật đây"
Khiêm từ Phùng mới thưa ngay:
"Vâng người nhã ý xin rày³ liên ngâm⁴
395. Quê mùa dám nói tri ân,
Dương xuân xin xướng khúc vãn cho theo".

(1) Điểm: ngôi nhà nhỏ, gần nơi nhiều người qua lại.

(2) Hoàng Mai: tên chữ của làng Mơ, nơi sản xuất ra thứ rượu ngon nổi tiếng.

(3) Rày: như chữ "này"

(4) Liên ngâm: thể thơ do mỗi người làm một câu, hợp lại thành bài

- Túc thời ngọc nhá gấm thêu,
Một câu bảy chữ vận đầu chữ “thiên”
Ba người theo vận nối liền,
400. Đào Nguyên¹ đầu đó cũng duyên tao phùng²
Lần lần Ngô-Lý đã xong
Ngân nga câu kết đến Phùng chưa nên.
Lầu trong nghe tiếng đọc lên,
Một vản rằng “Ngã thị Tiên”³ đủ bài
405. Bồng đầu ngư phú một người,
Tay mang gió cá, cá vại đuôi to
Tiêu dao riêng thú bên hồ,
Ba câu hề đó hát cho nghe đều
Trong nhà thị nữ ra theo
410. Rượu đây cá đấy ít nhiều nói chi
Nửa giờ gói sòng ngon kỳ
Mỹ nhân rõ vé hồng y ra mời:
“Mấy khi quý khách qua chơi
Dẫu rằng nhà hẹp, chiếu ngòi sáng ra”
420. Cửa đâu được tặng trong nhà
Tân thưởng già vị gọi là đồ say⁴
Ngô rằng: “Đường đột vào đây”,
Người thêm phiền lụy, tôi nay then thùng”,
Nhiều khê câu hát ngư ông,
425. Nghi lòng Lý mới hỏi cùng mỹ nhân,
Cuồng ca rằng ý ba vắn,
Chẳng qua cá rượu đổi lần có không ?
Ba người chén gói đương nồng

(1) Đào nguyên: nguồn đào, chỉ nơi Tiên ở
(2) Tinh cò mà gấp gỡ
(3) Ngã thị Tiên: ta chính là Tiên
(4) ý cá câu: món ăn giản dị, ăn vào đồ say rượu

- Tam ngư tiên gỏi¹ đứng trong đợc liền.
430. Lão Phùng tức cảnh ứng lên,
 Đem câu “lưỡng cá trúc diên”² đăp lời
 Lý ta sẵn nguyệt giữa trời,
 Húng thành nhất đỏi đợc chơi ướm tình,
 Gót sen trở lại trong bình
435. Lại câu “trần cách tam sinh”³ giả người.
 Tiệc vui chè chén vừa rồi,
 Ba người sắp sửa về nơi trong thành.
 Hồ Tây nào cảnh nào tình,
 Đào nguyên³ phăng phất bên mình dẫu đây
440. Nghỉ chân mới đợc vài ngày
 Chốn vui lại nhớ, dẫu giày lại đi.
 Hồ Nhai⁴ phong cảnh còn y
 Tầu lâu hoa tợ thấy gì nữa đâu?
 Tận nơi nhận khắp trước sau,
445. Gốc hồ có chữ triện⁵ sâu mấy hàng
 Bốn câu thơ đó xem tường
 Nghĩ khi hôm nọ rõ ràng gặp Tiên
 Phân minh này sự chẳng huyền,
 Phùng ta nhớ thuở ngoài biên thấy người .
450. Lỡ cho tiên vẫn trong đời,
 Một khi hiển hiện một nơi lâu dài.

(1) Ba con cá gỏi. ở đây tác giả chơi chữ:… (tam ngư tiên) tức là 3 chữ «ngư» … ghép lại thành chữ *Tiên* con cá sống, lại vừa là 3 con cá gỏi.

(2) Trích đoạn trong các bài đỏi giữa chủ và khách

(3) Đào nguyên: nguồn đào, nơi tiên ở

(4) Hồ Nhai: tên thắng cảnh Hà Nội xưa

(5) Chữ triện: một kiểu chữ Hán

⁽¹⁾ Nguyên chú: Lời ăn, trong đền Tiên Hương có ba vị: Quảng Cung là em dẫu, Quế Cung là con gái dẫu của Quảng Cung. Nay ông Đốc học Trần Lê Ký lại là cháu 14 đời của Quế Cung

⁽²⁾ Xã Bát Trạng có miếu, có phá (trái các triều) đều có sắc phong

- Vân du tự ý vãng lai
Đề huê Quảng, Quế lại hai người hầu⁽¹⁾
Quảng Cung kia thực em dâu,
455. Quế Cung nay thực gái đầu nhà em,
Bát Tràng⁽²⁾ riêng côi thanh am,
Lửa hương nay vẫn tiếng thơm lâu dài,
Hồ Tây tù trở tiên hài,
Hạc trong Bền Thủy¹, mây ngoài Sóc Hương
460. Hà Thanh² rồi lại Hoành Quan,
Thanh khoa lãnh thủy, đường ngang bộ hành,
Biết bao di tượng tức thanh,
Giang sơn vẫn đó, tình anh vẫn còn.

▪ **Đoạn 12: Hiển linh ở Phố Cát**

- Thạch Thành, Phố Cát¹ trên non
465. Ba tầng gác tím lầu son xưa rày.
Âm dương có giếng lạ thay,
Đêm đêm thời cạn, ngày ngày không với,
Dưới khe cá khác mọi nơi,
Ăn chay ăn mặn, một loài chia hai,
470. Đầu đen, bụng trắng mình dài
Từng lần thay đổi, đua chơi quên người.
Hào Lương⁴ chốn ấy là vui,
Chớ đem dao thớt thả mồi tàn tham..

▪ **Đoạn 13: Chứng tích ở Sùng Sơn⁵**

Tống Sơn kia xã Cổ Đàm

(1) Tên địa danh thuộc tỉnh Nghệ An
(2) Chưa rõ nay ở đâu
(3) Địa danh nay thuộc huyện Thạch Thành, Thanh Hóa
(4) Nay chưa rõ ở đâu
(5) Địa danh thuộc tỉnh Thanh Hóa

475. Một nơi tú thúy, danh nham¹ đây tày.
Chín mươi chín suối châu ngay,
Quanh quanh Tam Điệp² núi bày bên sau,
Sùng Sơn cảnh ấy dứt sao,
Hiển linh một mộng vương lâu mấy tòa.
480. Thần Tông thuở Hậu Lê ta³,
Trên đường kể lại người qua chưa tường,
Mắt trần khôn xiết nhớ nhàng,
Họa dân, phúc thiện đôi đường uy linh.
Bách quân tâu đến triều đình,
485. Trong triều tướng những yêu tinh tâm thương
Vừa khi Lê đế, Trịnh vương,
Loan xa thân đến quý hương quê nhà.
Điện sùng giữa lối trẩy qua,
Hoàng thân cung nữ một tòa đi theo.
490. Dưới thời quyền thế lạ gì,
Lọng gương ngựa cưới một khi nhớ nhàng.
Thừa dư⁴ giảng lại bên đường,
Tồng quan mấy kẻ nằm ngang bên bờ
Quái kỳ trong chốn lò mò,
495. Trớ về lòng chúa, lòng vua lạ ngờ.
Chiếu cầu phùng thổ bấy giờ,
Kể tầm thầy đến người đưa bùa vào.
Pháp sư lại ngoại quốc vàn,
Tiền triều linh tích lại bao Đạo tràng⁵
500. Lại truyền đình mở các làng,
Bách thần danh vị kiệu tàn rước đi.

(1) Tú thúy, danh nham: non nước tươi đẹp nổi tiếng

(2) Tam Điệp: tên một dãy núi nơi giáp tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa

(3) Túc vua Lê Thần Tông (Duy Kỳ) từ 1649-1692

(4) Thừa dư: xe cộ

(5) Đạo tràng: chỉ giảng kinh và cúng bái của Đạo giáo

Sùng Sơn đến đó một khi,
Thầy thời hóa quý, bùa thì ra tro.

▪ **Đoạn 14: Tam Cung phụng chỉ**

- Lê Hoàng¹ nghe nói lòng lo
505. Thượng sư nhớ đến sắc cho sứ mời.
Tù Minh², Thanh Hóa đến nơi
Sư nay đã tịch, con Người còn ba³
Hai quan tá hữu đường xa,
Tiền quan em ruột ở nhà từ thay⁴
510. Đôi lần mao tiết⁵ giục đây,
Ba người đính ước theo ngay vào triều.
Vâng lời “Vi quốc trừ yêu”⁶
Phong cho Thống lĩnh⁷ dụ theo ôn tồn
Gia truyền đã sẵn sơn môn,
515. Xưa kia lại mệnh Thế Tôn độ người
Bây giờ phụng chỉ khâm sai,
Quan trong mấy vạn, quan ngoài mấy trăm.
Chỉ đường tan lũy sơn lâm,
Bóng cờ tiếng súng âm âm chín ghê⁸
520. Xa xa Tiên chúa đã nghe,
Rằng: “Ta để tử” há e người trần”
Tiền quan giả dạng thương nhân,

(1) Lê Hoàng: Vua Lê

(2) Tù Minh: tên một xã (thuộc tổng Tù Minh, huyện Hoảng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)

(3) Ý cả câu nói: Pháp sư đã chết, còn lại 3 người con

(4) Từ thay: Tiền quan ở nhà chối từ thay cho hai anh.

(5) Mao tiết: cờ lệnh

(6) Nghĩ là: Vi quốc trừ yêu

(7) Chức quan võ, quản lĩnh cả quân đội

(8) Chín: thật vậy (chỉ một sự xác nhận). Chín ghê: thật đáng sợ thay.

(9) Con của Thượng Đế

- Một mình một ngựa ba lần Sùng Sơn.
Chúa ta thấy kẻ phi thường,
525. Xuống thêm mời đón hỏi tường căn duyên¹
Tiền quan rằng: “Mới được tin,
Xưa kia công chúa, vốn trên Thiên đình,
Việt Nam từ thuở hiển linh,
Ra tay quý khóc, chuyển mình mây tung.
530. Thế gian thần nữ vô song,
Uy danh Tam phủ² công đồng đã nghe.
Một điều thái quá chín e³
Thương thay những kẻ đi về thác oan,
Lôi đình nổi giận Lê Hoàng⁴
535. Tìm người thuật thố, tính bàn trừ di.
Hỏi người diệu pháp chi chi
Hoặc là thiếu thốn xin vì đỡ thay.
Thực lòng Chúa đã tin ngay.
Rằng: “Ta phụng chỉ từ ngày trần gian,
540. Xưa tâm đầu có gây oan,
Những vì hạ giới ngu ngoan nhiều đường,
Trên thời vua chúa chưa tường,
Một phen phải để rõ ràng uy danh.
Bây giờ cười hổ thế thành,
545. Người ngay giúp đó, thiệp đành ơn đây”.
Nói rồi đứng dậy ra tay,
Ba nghìn bí quyết thú bày người hay.
Tiền quan khen phép diệu thay
Khăn hồng thu lấy trong tay tạ về.

(1) Gốc rễ của sự việc (nguyên nhân)

(2) Thiên phủ, Địa phủ và Âm phủ

(3) Chín: *chín* từ cổ: chi, riêng; *Chín e*: chỉ sợ

(4) Vua Lê

550. Biết tình Tiên chúa mới ghê
Ma vương bộ hạ bốn bề đuổi theo.
Ba ngày gió táp phiêu diêu,
Lưng trời sóng dậy, ngang đèo cây nghiêng.
Nào hay phép Nội¹ cũng thiêng,
555. Ma vương tiền bộ² chạy miền rừng sâu
Quan quân kéo đến trước sau,
Sùng Sơn dờ đốt, hoa lâu³ tro tàn
Dấu cho biến hóa không thường,
Thần long⁴ thất thế không đường bay ngang.

▪ **Đoạn 15: Đức Phật thế tôn ra tay cứu giúp**

560. Thế Tôn Phật⁵ đã tỏ tường
Linh Sơn⁶ xa giá vội vàng xuống ngay.
Tam quan trông bóng năm mây,
Khấn đầu bái yết chấp tay nghe lời
Thế Tôn rằng: “Chúa con trời,
565. Đã cam lỗi trước lại lời hối nầy,
Xin Người lượng rộng bề dày
“Cha ta theo chốn Thiên trai⁷ thụ trì”
Tam quan nghe hết lời từ,
Sợ lòng xin chúa phải y mệnh truyền
570. Chúng mình có Phật ở trên,
Cà sa áo mặc, mũ sen đội đầu.

(1) Phép Nội: Phép thuộc Nội Đạo tràng. Nội Đạo tràng là một trường do Trần Toàn (thế kỷ XVII) ở huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) dạy các phép thuật để cứu nhân độ thế (xin xem thêm *Tứ bất tử* NXB Văn hóa dân tộc. 1990. Tr. 106)

(2) Tiền bộ: toán quân đi bộ

(3) Lầu hoa

(4) Rồng thần

(5) Tức Đức Phật Thế Tôn

(6) Nơi ngụ của Đức Phật

(7) Nhà trai giới của người tu hành

▪ *Đoạn 16: Quy Phật ở Tuyết Sơn*¹

- Chúa ta cảm tạ ơn sâu,
Gấp theo gót Phật về tu cửa Thiền
Từ khi quy Phật tâm chuyên,
575. Tông kinh thính phép thánh hiền chứng tri
Tuyết Sơn một dải thanh kỳ
Bây giờ còn dấu tu trì thử xưa
Tượng đồng bên Phật sớm trưa
Lửa bình tăng lớp gió mưa không rời.
580. Nước dương mát mẻ thanh thời,
Sùng Sơn cảnh cũ lại nơi đi về.
Riêng bầu nước trở non che,
Hiện làm mỹ nữ bạn bè vui chơi,
Đức ông thầy cống² một người,
585. Thiếu niên khoa cử trên đời tài danh.
Trộm nghe Nội đạo³ cũng linh
Theo đời làm lễ môn sinh⁴ trong trường
Tiền quan rồi lại hậu quan⁵
Hóa đời học được phép toàn thần thông.
590. Vừa khi gặp Chúa điện Sùng
Lấy câu phong nhã ra lòng trêu đùa.
Chúa ta thành ý đón mời,
Rượu trong một đấu, thơ thời một thiên.

(1) Tuyết Sơn: ngọn núi ở phía nam của Hương Sơn (thuộc huyện Mỹ Đức, Hà Tây) theo truyền lại thì vì Thế Tôn trụ trì ở đây nên ở trong có tượng Chúa Liễu Hạnh bằng đồng, cao khoảng thước rưỡi. Khoảng niên hiệu Thành Thái (1889-1907) xảy ra hỏa hoạn, 20 người xúm vào cũng không thể nào nhấc lên được, mọi người đều cho là lạ.

(2) Người đồ hương cống

(3) Nội đạo: phép tu luyện của Nội Đạo Tràn. Nội Đạo Tràn là một trường do Trần Toàn (thế kỷ XVII) ở huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) dạy các phép thuật để cứu nhân độ thế (xin xem thêm *Tứ bất tử* NXB Văn hóa dân tộc. 1990. Tr. 106)

(4) Lễ môn sinh: lễ ra mắt thầy của học trò

(5) Hậu quan tức là con của tiền quan

595. Thấy tài thượng tọa rước lên,
Đỏ say thầy cúng rưới liền tay giec.
Rằng: "Như quý chủ tài cao,
Thử nay ra pháp xin trèo ngòi đây"
Nghe lời tức khí ngòi ngay,
Sấn đầu chùy sắt trong tay hiện hình.
600. Chúa ta đương lúc vô tình,
Nắm tay thần quyết băng mình bên sông.
Gió mây một trận ùng ùng,
Theo thầy pháp cúng đến trong Đạo Tràng.
Hậu quan trông thấy vội vàng,
605. Cầm ngay đứng lại hỏi đường căn do¹.

▪ **Đoạn 17: Quy pháp ở Từ Minh²**

- Chúa rằng Đạo thánh cũng to,
Nay đà tới cửa rộng cho theo cùng
Hậu quan sửa một tịnh phòng
Đã ngoài trần tích lại trong Thánh đường
610. Trước đèn mảy nén tâm hương,
Giảng câu đạo đức bằng đường khoa kinh
Nửa năm phép Nội cũng tinh³,
Đem lòng Chúa mới giải trình hậu quan,
Rằng: "Tôi hổ phạm hồng nhan,
615. Gió xuân đã mướt lá vàng thêm tươi
Lò hồng nùng nực⁴ mảy hồi,
On sâu nào biết đến đời nào quên
Sùng Sơn chốn cũ một bên,

(1) Nguồn gốc của sự việc

(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)

(3) Phép Nội: Phép thuộc Nội Đạo tràng.

(4) Nóng nực

- Xin người ra sức ơn trên chu toàn"
620. Hậu quan nghe nói dậy liền:
"Chúa nay để nữ khắp miền kính tôn,
Đã vâng Phật, Thánh chân ngôn,
Lại nhờ quân Chúa gia ân mấy lần,
Giữ điều "Hộ quốc tủy dân"¹
625. Để cùng nội miếu nghìn xuân lâu dài".
Tạ từ Chúa mới vâng lời,
Nửa đêm tiên giá² về nơi núi Sùng
Phân minh báo ứng khắp trong,
Người chiêm bao, thấy người đồng thượng lên
630. Rằng: "Ta Tiên nữ ở trên
Đã vâng ngọc chỉ xuống miền nhân gian,
Muốn cho người phụ, vật khang³
Chốn nay phải dựng miếu đường như xưa".
Triều đình tấu lại một tờ,
635. Hậu quan nhân việc bấy giờ gửi cho.
Lâu son cửa ngọc phân to
Mã Hoàng công chúa sắc vua rõ ràng
U minh ẩn hiện không lường,
Oai linh thần nữ nam phương ai bì
640. Việc thầy phép cúng mới kỳ,
Sùng Sơn tự lúc thiết chùy gạt chơi.
Xuân vi⁴ văn giá hội khôi,
Quyển thi hai thứ mục bôi tăng dòng
Có khi châu chực Thiên quan

(1) Cứu nước, cứu dân

(2) Xe Tiên

(3) Người khỏe mạnh, vật nuôi tốt lành

(4) Trường thi hội (thi lấy đỗ Tiến sĩ)

645. Sự tình pháp cống điệp¹ hồng tấu lên
Ngọc hoàng dặn bảo ở trên,
Đầu đuôi Chúa mới một bên giải bày:
"Sùng Sơn giáp mặt từ ngày,
Ái tài con vẫn xưa nay lòng thành,
650. Lại nhờ Nội Đạo uy danh
Đưa câu bắt nhả, dứt tình nam kham²
Nhẽ trời theo phải mà làm,
Oán đành báo oán, lời cam trả lời:
655. Gọi thầy pháp cống đến nơi răn lời
"Cõi Tiên cánh đã tới rồi,
Phù danh³ còn việc trên đời tranh chi?"
Anh hùng so sánh nữ nhi,
Tanh hồn pháp cống từ khi đành lòng,
660. Rành rành những việc trên không,
Tam quan thực lục⁴ ở trong sáng tường.

▪ **Đoạn 18: Lòng yêu nước của Tiên Chúa**

- Chúa từ quy pháp rộng đường,
Riêng lòng yêu nước thời thường định ninh⁵
Quân vua khi dẹp Chiêm Thành
665. Một niềm hiếu thuận, hiển linh lại càng,
Sắc phong "Chế Thắng" đường hoàng,
Lại gia⁶ Hòa Diệu Đại Vương, chữ đề
Huyền Tông Cảnh Trị đời Lê⁷
Ngõa Từ⁸ có sắc dụ về Sùng Sơn

(1) Văn thư về việc quan
(2) Khó có thể làm được
(3) Cái danh tiếng phù phiếm
(4) Thực lục: Quyển số biên chép những sự tích thuộc về vua chúa.
(5) Định ninh: luôn nghĩ về điều gì đó.
(6) Thêm vào. Ở câu này ý nói phong thêm mi tỵ cho Liễu Hạnh
(7) Niên hiệu của Lê Huyền Tông (1663-1671)
(8) Ngõi đền có tên Nôm là Đền Ngói.

670. Chính Hòa đến hiệu Hy Hoàng¹
Sái phu mười suất chỉ ban quê nhà
Liệt triều trái mấy đế vương
Ân phong thượng đẳng, thần thường trú linh

▪ **Đoạn 19: Bản triều ân gia**

Triều ta nam bắc thanh bình
675. Thần minh giúp thế, yêu tinh dẹp quyền.
Gia Long vừa đến tứ niên²
Tiên Hương có dụ đổi tên quê nhà.
Đường đường liệt miếu ân gia,
Làng Văn, Phố Cát lại là Sùng Sơn.
680. Trái bao tây bắc thương tang
Nam Sơn như cũ Tiên đàn như xưa.

▪ **Đoạn 20: Niệm Phật ở Hương Sơn³**

Ai đem mắt tục còn ngờ
Hương Sơn kia dấu bây giờ còn ghi.
Một vùng sơn thủy thanh kỳ,
685. Trong hang Phật đá một vì Thiên nhiên.
Hồng y rõ vẻ người Tiên,
Chân kinh đứng đọc gót sen chưa rời
Trụ trì vừa tới đến nơi,
Rằng: "Quỳnh Hoa đó, là người Tiên Cung.
690. Tương câu sắc sắc không không,
Quy y niệm thiết trong lòng bấy nay,
Nói rồi quạt gió mây bay,
Hoa đèn bỗng rõ cung mây người về.
Tháng ba nay giữ lấy lễ,

(1) Niên hiệu của vua Lê Hy Tông (1676-1705)

(2) Tức năm 1808

(3) Tên một vùng có nhiều núi đá vôi, phong cảnh đẹp ở huyện Mỹ Đức, Hà Tây

695. Thỉnh kinh niệm Phật hội kỳ chùa Gôi¹
Bây giờ chùa ở mỗi nơi
Trời Nam có Phật, tượng Người có bên.

▪ **Đoạn 21: Niệm pháp ở Từ Minh²**

Lại tuần hôm tám tháng Giêng,
Thượng sư ngày hội trong đền có Tiên.
700. Trông ra một rặng mây đen
Ấy là Tiên chúa báo tin thăm thầy
Pháp tràng Nội Đạo xưa rày
Tả bên một vị trong này để ghi,
Đại thừa cho hiệu một khi,
705. Từ Minh niệm Phật thượng sư tặng Người
Bây giờ bùa lục bên ngoài
Cũng lòng thành kính dám ai thi quyền.

▪ **Đoạn 22: Chợ Tiên rộng mở**

Năm năm, mừng tám tháng Giêng,
Tiên Hương³, chợ mở một phen suốt ngày
710. Biết bao quán đặt hàng bày,
Đường ngang ngõ tắt cửa đầy mùi phương.
Mua mua, bán bán chan chan
Đi đi lại lại vắn vắn thiên thiên⁴
Chợ Trời vui vẻ làng Tiên.
715. Thuế không ngoài ngạch on riêng quê nhà.

(1) Tên một ngôi chùa ở vùng Hương Sơn

(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)

(3) Tiên Hương: tức làng Thái trước kia, một làng thuộc tổng Đồng Đội, huyện Thiên Bản, phủ Nghĩa Hưng, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)

(4) Vắn vắn nghìn nghìn

▪ **Đoạn 23: Làng Tiên đại hội**

Tháng ba ngày tới mừng ba,
Tiên Hương mở hội lại là về thay,
Tiếng chuông dàn địch đêm ngày,
Nhạc trời gần đó tay người xa đâu
720. Máy làng kéo chữ¹ đua nhau
Đã lời vạn tuế lại câu thái bình.
Đời Lê tự thuở hiển linh,
Lệ hằng giữ lấy chớ khinh là thường.
Nghĩa trong vi hiển² ai tường,
725. Bắc Kỳ đã khắp mỗi làng khói hương.

▪ **Đoạn 24: Linh nghiệm ở Nam Kỳ**

Thuận kinh khi đặt âu vàng
Nam Trung³ cõi ấy lại càng anh linh
Núi kia Ngọc Trản⁴ thiên thanh
Cổ trang rơi chén Thiên đình xuống đây.
730. Quanh quanh Hương Thủy⁵ nước đây
Xa xa Linh Mục⁶ chùa ngay trước đền,
Năm đầu Đồng Khánh⁷ sửa thêm,
Nhớ ơn báo đức vua trên lòng thành.
Sẵn nơi sơn thủy cao xanh,
735. Hai tầng đài gác chênh vênh một thi.
Tầng trên Thánh Mẫu⁸ dung nghi,

(1) Một trò chơi trong ngày hội Phủ Dầy (Nam Định) trò kéo chữ: cá dầm đông sắp hàng ngũ thành những chữ "Mẫu nghi thiên hạ"; "Thiên hạ thái bình" diễn ra trước Phủ Dầy để cung nghinh Thánh Mẫu.

(2) những sự tinh diệu, khá nắm bắt

(3) Nam Kỳ và Trung Kỳ

(4) Tên ngọn núi ở Huế

(5) Sông Hương

(6) Tục chùa Thiên Mục ở Huế

(7) Tục năm Bình Tuất (1686)

(8) Chử Chúa Liễu Hạnh

- Đôi bên tả hữu hai vì Tiên cung,
Dưới thời hương án công đồng,
Đôi bên Phật tọa mấy trùng nghiêm trang,
740. Trong thờ bộ viện trăm quan,
Ngoài thân dân xã, bốn phương một lòng.
Có khi kén vác thanh đồng
Đạo ngoài có khác người trong không nề¹
Có khi lên miệng cho nghe,
745. Rằng: “Ta quy Phật chưa hề sát sinh.
Hương hoa thượng điện trai thành²
Chầu vãn³ lại với tụng kinh áy lề⁴
Chín mươi cấp đó ngắt khe
Hương giang mấy ngả theo về châu lên.
750. Lưỡng kỳ Nam Bắc tiếng truyền,
Khói mây đi lại dấu Tiên cõi đời.

• **Đoạn 25: Tổng kết trước sau**

- Cho hay Tiên cũng là người
Người là Tiên ở trên đời lạ chi
Kể từ Thượng giới trích di⁵
755. Nghiêng chân bước xuống những vì xảy tay
Hai mươi năm bấy nhiêu ngày
Ân ân ái ái nặng thay hiếu tình.
Đã khi phục mệnh Thiên đình

(1) Không câu nề

(2) Trai thành: thành tâm trai giới

(3) Một lối hát cổ của người Việt Nam, còn gọi là hát Vãn. Ngày hội ở các nơi thờ Liễu Hạnh, người ta hát vãn trước điện.

(4) Thối quen

(5) Nguyên chú: Theo sách *Pháp môn lục*. Tiên chúa khi bị trích giảng, trên đường thương làm điều trái khoáy. Thượng Đế biết rồi tất sẽ làm điều yêu nghiệt, bèn hỏi Đức Phật Thế Tôn. Thế Tôn giảng sinh Tam quan để trừng trị mầm yêu nghiệt.

760. Bển mê¹ thượng lữ u minh² không đành
Mấy khi hiển thị uy linh
Cũng lòng té độ chúng sinh lụy gì.
Rộng đường lại biết tu trì,
Phật kia pháp nọ quy y đều là.
Đâu đâu, đâu cũng làng ta,
765. Ai đem Thần giáo dạy nhà trước kia³
Văn minh bốn biển đều nghe
Mở lòng yêu nước bới về thần trên.
Bụt nhà chớ báo không thiêng
Này này Thánh Mẫu ở miền biển Nam
770. Còn trời còn nước, còn non
Còn lãng, còn miếu hầy còn làng Tiên
Nghìn thu quốc điển⁴ còn bề
Truyền kỳ còn lục⁵ phủ biên còn tường⁶
Lại còn trong sách Nội tràng⁷
775. Đồi bên đầu khác, một đường như in.
Đạo Tiên, đạo bổn, đạo huyền
Mà trong thịnh đức nên tin quý thần.
Lạc Hồng⁸ một cõi hải tần⁹
Trong ngoài biết phép xa gần tổ tên
Mong sao bộ giáng ở trên
781. Cứu dân hộ quốc¹⁰ lòng ghi xin lòng.

(1) Nhà Phật quan niệm trần gian, nơi con người sống là *bển mê*, ở bề khó.
(2) Tối tăm, mờ mịt.
(3) Chỉ nhà nước báo hộ của thực dân Pháp
(4) Lễ nghi, chế độ của một nước
(5) Những chuyện kỳ lạ còn được ghi chép
(6) Hành trạng lai lịch còn được biên rõ thêm.
(7) Hay còn gọi là Nội Đạo Tràng.
(8) Tổ tiên nước ta
(9) Vùng ven biển. Nghĩa bóng: giang sơn đất nước
(10) Cứu dân giúp nước

V

CHIẾN TRANH CHỐNG LIỄU HẠNH ¹

Nguyễn Văn Huyền

Tiến quân đến dãy Tam Điệp, họ ra lệnh hạ trại. Tiếng trống trận vang xa; cờ xí rợp cả một vùng. Ai nấy đều sợ hãi.

Bà chúa Liễu thấy thế bèn nói: “Ta là con gái Ngọc Hoàng Thượng đế ta không sợ lũ chúng sinh! Có tên nào ở chốn trần gian này mà lại dám coi thường ta? Ta sẽ giết chết nó không thương tiếc!”.

Ông Thánh Trước trá hình thành một người đi đường bình thường. Kiểm cài thắt lưng, cưỡi con ngựa bạch.

Một mình ông qua qua lại lại nhiều lần trước đền Sùng Sơn để chọc tức bà chúa.

Bà này quan sát ông từ trên đỉnh núi và đoán rằng đây không phải là người thường.

Tim bà hơi thất lại. Bà trở về ngồi yên trong điện không dám phản ứng ngay.

Ông Thánh Trước xuống ngựa và bắt đầu mài kiếm trên bậc tam cấp của đền. Rồi dắt ngựa đến suối thiêng cho uống nước.

Thấy thế, bà chúa ra chào rồi nói: “Thưa quý khách! Ngài đã quá bộ đến tận nơi đây. Lòng tôi rất đổi vui mừng. Tôi đợi ngài ở đây đã lâu!”.

Ông Thánh Trước nói với bà chúa: “Chúng ta đã quen nhau ở Thiên đình. Tôi biết rằng lúc này bà đang gặp nguy hiểm lớn. Tôi

(1) Nguyễn Văn Huyền, Sdd. Tr. 234 -238

đến đây chỉ để cứu bà. Vả lại, từ khi bà xuống trần, Bà đã nhiều lần thể hiện uy lực lớn của bà. Bà giơ tay là ma quỷ hung thần đều phải sợ. Bà giậm chân, mây tới và mưa rơi! Bà đúng là một vị nữ tiên rất hiếm, có uy lực kỳ diệu. Tiếng tăm của bà lừng lẫy khắp ba phủ. Tuy nhiên, bà đã phạm nhiều điều thái quá. Trong nhân dân đã nhiều người không bệnh tật mà bị chết do tay bà. Vì thế mà Vua và Chúa tức giận đã cho gọi các pháp sư tới để trừ phạt bà. Tôi lo bà không đủ sức để tự vệ. Nếu chẳng may bà chết do bàn tay của một kẻ phạm trần, thì điều đó sẽ là một sự sỉ nhục đối với giới của bà và bà sẽ làm hoen ố danh thơm của bà nhường nào! Bà hãy cho tôi xem bà có bao nhiêu phép lạ. Nếu bà thiếu gì, tôi sẽ dạy thêm cho để bà tự vệ”.

Bà chúa vui mừng đáp: “Tôi không biết lấy gì để cảm ơn về lời lẽ của con người tao nhã. Tôi bị Đức Ngọc Hoàng đày xuống trần gian từ nhiều năm nay.

Đầu tiên tôi không có ý định gieo rắc ở đây kinh hoàng và tang tóc. Có điều ở dưới trần này, dân chúng không biết luật của tôi, nhà vua không nghe đến tên của tôi. Vì thế tôi đã phải hành động như vậy để biểu dương sức mạnh của mình. Bây giờ, tôi đã cuội trên lưng hổ, đã bơi giữa dòng sông, tôi khó lòng hồi cái! Bây giờ biết làm sao? Nguy cơ sắp đến nơi rồi. Nếu ông định giúp tôi. Tôi nguyện xin theo ông. Ông ấy tôi xin khắc cốt ghi xương. Tôi có ba nghìn phép lạ. Tôi sẽ cho ông xem. Và tôi xin ông bổ sung cho tôi mà không giấu giếm gì”.

Sau khi nói xong, bà chúa chấp tay lại để bắt quyết.

Ông Thánh Trước bèn lấy ra một tấm vải đỏ và nhanh nhẹn trùm lên tay bà chúa để thu hết quyết của bà ta lại. (Vì thế mà ngày nay, mỗi khi một pháp sư thuộc môn phái Nội Đạo bắt quyết, thì phải che bàn tay bằng tấm vải đỏ để không bị lộ bí mật nhà nghề cho cử tọa biết).

Bà chúa không nghi ngờ gì, hỏi ông Thánh Trước: “Nhu thế, tôi có thể chống lại người khác không?”

Ông Thánh nói: “Thật kỳ diệu! Thật kỳ diệu! Sức mạnh của bà thật hoàn hảo. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một phụ nữ lại có thể

đạt được trình độ như vậy. Các thầy phù thủy của thế gian này sẽ không bao giờ có thể so sánh với bà!".

Bà chúa thét ông Thánh một bữa tiệc.

Nàng cho gọi các thị nữ ra để đàn hát và ca múa. Ông Thánh quay mặt đi. Nhưng trái tim bà chúa bỗng giật thót.

Ông Thánh Trước liền cáo lui và ra đi.

Bà chúa vỗ tay, nổi giận dữ dội và thét lên: Chà, ta đã bị lừa".

Ngay lập tức, bà cho gọi các thần nước, thần núi của Tam phủ cùng với một vạn ma quỷ của khắp mọi miền.

Bỗng nhiên núi sông đổi sắc. Gió thổi mạnh và sóng dâng cao làm dân chúng kinh hoàng.

Đứng từ trên núi, hai ông Thánh Bên Phải và Thánh Bên Trái nhìn nhau mỉm cười.

Ông Thánh Trước, khi đã trở về quân đội của mình, bèn ra lệnh cho các tướng nhà trời dàn quân ra trận.

Tám vị Kim Cương chỉ huy đội tiên phong. Tả quân dưới sự chỉ huy của ông "Thần Hổ Đen". Hữu quân dưới quyền của ông "Thần Rắn Trắng". Trung quân có các thần "Lục đình Lục giáp". Mười hai tướng nhà trời đảm bảo hậu quân.

Sau ba phát đại bác, toàn quân giương cờ tiến lên, tới tận tường của đền Sùng Sơn để tiến công bà chúa.

Trong ba ngày, gió mạnh thổi. Trời mưa như trút. Sấm nổ vang, chớp và sét làm lóa mắt. Trong rừng, cây bị tróc gốc. Ngoài biển, sóng dâng lên tận trời. Tại các làng lân cận nhà bị lật đổ, đàn ông, đàn bà, trẻ em, súc vật, tất cả vừa kêu khóc vừa chạy trốn. Người và vật chết vô số. Sông ngòi đỏ ngầu vì máu.

Tiền quân của Liễu Hạnh bị đánh bại: bọn chỉ huy lũ hung thần và ác quỷ bỏ chạy vào rừng sâu.

Bà chúa và các thị nữ phải trốn vào điện thờ.

Ngày hôm sau, ông Thánh Trước cưỡi lên lưng con voi trắng chín ngà. Ông cho gọi các thiên thần bao vây toàn bộ ngôi đền bằng lưới sắt.

Hai tỳ nữ của bà chúa là Quỳnh Hoa và Quế Hoa ra khỏi điện thờ và chạy trốn.

Ba ông Thánh ra lệnh cho ba trăm tướng đốt cháy tất cả các ngôi đền đã dựng lên trong vùng để thờ Bà chúa.

Và trong mười ngày liền, lửa cháy không ngớt.

Bà chúa thấy không còn có thể trông cậy được vào ai, nhìn trời mà khóc.

Tiếng chiêng trống inh tai làm cho lòng bà quặn đau.

Hoảng sợ, bà cải trang thành con trai, lọt qua vòng vây của phe tấn công và chạy trốn. Các tướng của ba ông Thánh liền truy nã.

Kiệt sức, bà biến thành một con rồng và trốn vào trong một chiếc giếng.

Được biết tin, ông Thánh Trước cho các thần giăng thiên la địa võng để chặn mọi lối thoát và ra lệnh cho các tùy tướng mang bà chúa về bằng những chiếc móc đồng.

Ngay đêm đó, ông cho giải bà chúa về Kinh.

Chúa Trịnh đang ngồi trong lầu đài của mình, bỗng nhiên thấy một đám mây đen đầu rồng và đuôi nghé, ba lần sà xuống sân. Đoán rằng con quái vật đã bị bắt, Chúa vỗ tay nói: "Pháp sư Nội Đạo quả là Đại Thánh của nước ta!" Chúa vội báo cho vua biết. Vua hết sức hài lòng.

LIỄU HẠNH ĐƯỢC THÍCH CA MÂU NI CỨU

Một lát sau, các Thánh trở về cùng nữ tù binh của họ.

Thích Ca Mâu Ni biết rằng hoàn cảnh của bà Chúa Liễu rất nguy kịch liền băng qua mây để đến cứu nàng.

Ba ông Thánh bỗng nhiên thấy trên trời có mây ngũ sắc. Họ ra để chào.

Thích Ca Mâu Ni từ trên cỗ xe nói với họ: “Công chúa Liễu là con gái út của đấng Ngọc Hoàng. Tất nhiên tội của nàng là nặng. Nhưng nàng sẽ biết chuộc tội. Các con hãy tha cho nàng lần này để nàng có thể theo ta. Nàng sẽ nghe kinh của ta và luật của ta. Tại xứ sở trong sạch và yên tĩnh của ta, nàng sẽ đổi các đục vọng xấu xa của nàng thành lòng từ bi. Ta tin ở đức độ của các con!”

Công chúa cúi đầu khóc và nói: “Thiếp xấu hổ đã sinh ra là gái. Thiếp đã nhầm lẫn một lần. Thiếp khó mà sám hối. Khi con người lịch sự này (nàng chỉ ông Thánh Trước) tới đền, thiếp đã nói với ông ta sự hối hận của thiếp và đã thổ lộ với ông ta tình cảm thực sự của mình. Ông ta đã không thương hại thiếp! Bản thân thiếp không bao giờ có ý định chống lại ông ta. Xin Đức ông giải thoát cho khỏi vực thẳm”.

Ông Thánh Trước nói: “Đây là con gái của Ngọc Hoàng, nên tha lỗi cho bà ấy. Bà ấy đã nói lời hối hận; nên thương hại bà ấy. Lần này chúng tôi tha tội cho bà. Bà không được giết người trái với số mệnh của họ, và hành hạ kẻ vô tội. Bằng không, luật Trời sẽ trừng phạt bà, mặc dù bà được Đức Phật bảo trợ. Bà có nhận điều này hay không? Bà hãy trịnh trọng nói đi. Đức Thích Ca Mâu Ni sẽ là người làm chứng!”.

Công chúa cảm tạ và nói: “Nhờ đức độ cao cả của ông, mà tội lỗi trước đây của thiếp sẽ không bị xét xử nữa! Thiếp xin vô cùng cảm tạ ông. Thiếp đã lầm lỗi một lần. Làm sao thiếp lại dám phạm một lần nữa? Từ nay trở đi, thiếp sẽ đổi tính hung dữ thành tính dịu hiền; thiếp sẽ luôn luôn tuân theo luật của Đức Phật. Thiếp sẽ không bao giờ dám động đến vũ khí của Trời cũng như sám, gió của núi và sông”.

Ông Thánh Trước giao lại cho công chúa một tấm áo cà sa và một chiếc mũ hình hoa sen và ra lệnh cho nàng phải theo Đức Thích Ca Mâu Ni.

(Vì vậy mà ngày nay, tại nhiều ngôi chùa lớn, ở nhà sau có một bàn thờ Bà chúa Liễu Hạnh).

Sau này, theo lời khuyên của ông Thánh Trước, Hoàng đế Việt Nam phong cho công chúa danh hiệu cao quý và giao cho Bà cai quản vùng Sùng Sơn.

VI

SỰ TÍCH CÔNG CHÚA LIỄU HẠNH ¹

Nguyễn Đông Chi

Ngày xưa ở trên thiên đình có cô con gái Ngọc Hoàng tên là Liễu Hạnh. Tính tình cô phóng túng ngang bướng không chịu theo khuôn phép nhà trời. Ngọc Hoàng hết lòng dạy dỗ nhưng vô ích, cô chúng nào vẫn giữ tật ấy. Giận vì trong nhà có con gái hư không thể làm gì cho muôn họ, Ngọc Hoàng quyết trị tội để cho con tu tỉnh. Nhân một lần Liễu Hạnh phạm lỗi, Ngọc Hoàng bèn đày nàng xuống trần trong ba năm. Sau khi xuống trần, Liễu Hạnh hóa thân thành một cô gái đẹp, dựng một cái quán ở chân núi Đèo Ngang. Đây là nơi rừng núi vắng vẻ nhưng cũng là nơi con đường thiên lý từ Bắc vào Nam vắt qua, nên hàng ngày không bao giờ ngớt khách bộ hành đi lại. Từ xưa đến nay, vì sợ giặc cướp và thú dữ, không một ai dám đến đó mở quán bán hàng. Vì vậy ngôi hàng độc nhất của Liễu Hạnh ngày nào cũng đông khách. Bất kỳ ai lên đèo xuống đèo, đã đi qua quán không thể không ghé lại nghỉ chân, hưởng gì trong quán lại có cô gái tuyệt sắc.

Từ khi bị đày, Liễu Hạnh vẫn chưa từ bỏ được nét cũ, khinh mạn và trêu chọc mọi người. Cho nên, hễ ai vào quán ăn bánh uống nước rồi tiếp tục ra đi thì không sao. Nhưng hễ thấy chủ quán xinh đẹp mà dở thói cợt nhả, hoặc có ý cậy sức, cậy thế, cậy thần làm điều bất chính thì nàng quyết trị tội không tha: lúc trở về nếu không lăn ra chết cũng trở thành điên rồ ngậy dại.

Hồi ấy là thời vua Lê Thái Tổ trị vì thiên hạ. Tiếng đồn về một cô gái đẹp một mình mở quán ở Đèo Ngang không mấy chốc lan truyền rất rộng. Khắp nơi bàn tán xôn xao. Người thì nói chủ quán

(1) Trích trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb. KHXH, H., 1984 Tr. 1575-1588

là một cô gái võ nghệ hơn đời, mình nàng địch nổi trăm người một lúc. Kể thì cho cô là một ả giang hồ thành thạo, không những giỏi quyền rũ trai tơ mà còn làm nhiều nghề không lương thiện khác. Cũng có người cho cô là một nàng tiên xuống thủ người phạm trần. Mỗi người nói một phách không biết thế nào mà tin. Nhưng tiếng đồn xa gần về cô chủ quán Đèo Nang cũng thu hút vô số chàng trai vô công rồi nghề từ làng quê đến kẻ chợ. Hoàng tử con vua Lê bây giờ đang trẻ người non dạ, nghe tin ấy bụng cũng say mê. Hoàng tử muốn sai ngay quân lính đi bắt người con gái kia về, nhưng vốn biết tính vua cha rất nghiêm khắc, làm náo động cá một phương là chuyện không bao giờ nhà vua cho phép. Và nghe nói người con gái ấy đã giỏi võ nghệ lại còn nhiều phép thuật nên cũng ngần ngại.

Sau cùng không ngăn nổi lòng ao ước và trí tò mò, một hôm, hoàng tử giấu vua cha và hoàng hậu, sắm sửa cang xá hành lý, đóng vai một nhà quý tộc trẻ tuổi dẫn đoàn thị vệ cải trang ra đi. Sau hơn mười mấy ngày đường, hoàng tử vượt qua sông Lam, rồi núi Nam - giới, và sắp bước chân lên dãy đèo cao nhất.

Từ trên Đèo Ngang, Liễu Hạnh đã biết có hoàng tử đến tìm mình, lại cũng biết đó là một chàng trai tầm thường, không có bản lĩnh gì, nhưng lại kiêu căng, dặt lặt. Để ngăn cản, nàng hóa phép thành một cây đào tiên mọc ở vệ đường, chỗ hoàng tử đang nghỉ chân; trên cây có một quả chín mọng rất đẹp mắt. Hoàng tử vừa chợt thấy quả đào đã thèm rở giải, bèn không đợi sai lính hầu, vội trèo lên ngắt xuống toan ăn. Quả đào đang thom ngát và ngon lành, bỗng đâu khi sắp bỏ vào miệng thì trở nên mềm nhũn trên tay hoàng tử, rồi thu nhỏ, cuối cùng mất biến không còn tý gì nữa. "Quả đào này có ma!" Bọn thị vệ kinh hãi la lên và khuyên hoàng tử hãy nên cẩn thận. Hoàng tử cũng cảm thấy rờn rợn. Nhưng vì vẫn không thể hiểu được ý nghĩa răn đe kín đáo của Liễu Hạnh, nên một chốc sau chàng lại giục phu cang tiếp tục đi nhanh đến chân đèo.

Khi giáp mặt Liễu Hạnh quả nhiên cả thầy lẫn tớ ai nấy đều thảng thốt sững sờ. Chưa bao giờ hoàng tử lại mê mẩn đến như thế. Người con gái này có nhan sắc kiêu diễm đúng như lời đồn, trong cung đình vua cha để không một người nào sánh kịp. Hoàng tử bèn kín đáo hạ lệnh cho cả đoàn dừng chân ở quán, lân la hết

ăn đến uống kéo dài đến tận chiều, rồi khi mặt trời gần lặn, báo với chủ nhân:

- Đường xa trời tối. Chúng ta muốn nghỉ lại đây một đêm. Chẳng hay nữ chủ nhân có bằng lòng không?

Liễu Hạnh đã thừa rõ tâm tư của hoàng tử, bèn khước từ:

Thưa công tử, ở đây hàng quán chật chội, vả lại chỉ có mấy chị em là đàn bà con gái, công tử và các vị ở lại sợ không tiện. Cách đây nửa dặm về phía Đông có làng xóm. Các vị đến đó trú sẽ có sẵn nhà cửa và dân phu phục dịch.

Chúng ta chỉ cần nghỉ ở đây thôi! Nữ chủ nhân đừng lo. Chỉ cần một chỗ trong quán để căng màn là đủ. Ngoài ra xin hứa là không làm gì phiền đến nữ chủ nhân cả.

Nếu thế thì công tử cứ tùy tiện.

Tối lại, mọi người ăn cơm xong sửa soạn đi ngủ. Những phu cáng và lính hầu trái chiếu nằm la liệt giữa sân. Riêng hoàng tử đã có hai thị vệ căng màn trướng trong quán. Trời mùa hè mát mẻ, trăng gió hữu tình. Dưới ánh đèn dầu, hoàng tử dựa cột trò chuyện với nữ chủ quán không rời. Liễu Hạnh vẫn chịu khó ngồi nán lại tiếp. Mỗi lời nói của nàng đều đẹp lòng khách làm cho hoàng tử càng thêm mê hồn. Chàng quên mất lời hứa, đánh rơi cả vẻ đạo mạo lúc mới tới và bắt đầu lả lơi. Liễu Hạnh cự tuyệt và chạy vào buồng. Trong cơn si mê, hoàng tử không cần gì thể diện nữa, bèn chạy theo vào. Có ngờ đâu chỉ trong nháy mắt, Liễu Hạnh đã biến hình, phi thân lên núi bắt một con khỉ cái về hóa thành một cô gái đẹp để đánh lừa hoàng tử. Không thấy chủ quán đâu nhưng thấy một cô gái khác trong buồng, hoàng tử liền cầm lấy tay dắt tới trước đèn. Nhìn thấy cô gái này cũng đẹp không kém gì cô chủ, hoàng tử liền giở trò suồng sã. Nhưng bỗng chốc hấn rú lên một cách sợ hãi làm cho bọn lính hầu đều tỉnh dậy. Trong tay hoàng tử không phải là một cô gái nõn nà nữa mà là một con khỉ cái lông lá đầy người. Bọn lính hầu xông lại. Vứt một cái, con khỉ lại biến thành một con rắn mang hoa tử trên người hoàng tử vươn lên kéo nhà, há miệng phun lửa phì phì, rồi biến mất. Khi bọn lính hầu thắp đèn lên thì hoàng tử đã ngã vật giữa quán nằm mê man, mặt cắt không còn giọt máu.

Nửa đêm hôm đó người ta cỡi ngựa trạm đưa hoàng tử về kinh. Về đến cung, hoàng tử trở nên mất trí, ai hỏi cũng không trả lời, chỉ cười nói một mình. Hoàng hậu và phi tần hết sức lo sợ. Một mặt, Hoàng hậu cho giấu kín chuyện "vi hành" khinh suất đó, mặt khác cho mời các bậc ngự y và thầy thuốc giỏi khắp kinh thành. Tuy nhiên, các danh sư được đón vào chữa chạy cho hoàng tử đều lắc đầu bó tay. Trong cung càng thêm bối rối hoang hốt. Sau cùng, có người mách nên vào xứ Thanh xin bùa phép ở tám vị Kim Cang (Bát bộ Kim Cương) họa may mới khỏi.

Lại kể chuyện một ngàn năm về trước, Phật bà Quan Âm một hôm hiện ra ở biển Đông hóa phép thành hai cái túi: một nổi lên ở giữa biển, còn một, ở trên núi Ôi làng An Đông xứ Thanh. Sau một thời kỳ lâu dài, hai cái túi nở ra hai đóa hoa, và từ trong mỗi đóa hoa hiện ra bốn vị tướng có phép biến hóa cực kỳ huyền diệu. Theo lệnh của Phật bà, tám vị tướng thân chinh đi tám phương đánh dẹp tà ma quỷ quái đang hoành hành quấy nhiễu. Dẹp xong, Phật bà gọi họ về ở lại chỗ cũ. Người ta quen gọi là Bát bộ Kim Cang.

Lập tức bọn thị vệ được lệnh vua vào Thanh hóa để xin bùa phép của tám vị Kim Cang. Nhờ có bùa phép, hoàng tử dần dần khỏi bệnh. Sau khi bình phục, hoàng tử cúi đầu nhận tội với vua cha, kể lại cho vua nghe tất cả câu chuyện gặp gỡ giữa mình với nữ chủ quán ở Đèo Ngang. Vua Thái Tổ hết sức giận dữ, vì hoàng tử đã dám khinh thường lệnh vua, bó phủ đi chơi, hãm mình vào cảnh thân tàn ma dại, nên xuống chiếu cất ngôi hoàng tử mà lập con thứ lên thay. Nhưng vua còn hết sức giận dữ vì ở trên bờ cõi mình trị vì lại có một người con gái dám khinh nhờn phép nước. Vua bèn ban lệnh hỏi quan trấn thủ xứ Nghệ về lại lịch nữ chủ quán Đèo ngang. Sau một thời gian cho người cất công dò la, quan trấn thủ gửi sớ về tâu bày, trong sớ nói đó là một nữ yêu không biết từ đâu đến, hay bắt hồn đàn ông con trai, nếu không có phép cá tài cao thì khó lòng khuất phục.

Vua lại ra lệnh cho vời các pháp sư phù thủy cao tay đi trừ yêu. Nhưng chẳng bao lâu họ đã trở về triều xin chịu tội vì chẳng những không trị nổi yêu mà mọi phép giở ra đều bị Liễu Hạnh thu mất cả. Vua lại đành phải cầu cứu tám vị Kim Cang. Nhận lời vua, tám vị phi

thân vào Đèo Ngang. Được tin chẳng lành, Liễu Hạnh ra ứng chiến. Cuộc chiến đấu dần dần trở nên dữ dội. Mới đầu tám vị Kim Cang làm một trận bão lớn, mưa dòn gió giạt khủng khiếp, cây đổ khắp lượt, nước tràn vào vây lấy Đèo Nang. Liễu Hạnh cũng hóa phép chống lại. Nàng làm cho cây rừng đã đổ lại đứng dậy cùng với đất đá bay rào rào vào kẻ thù. Thấy Liễu Hạnh pháp thuật cao cường, tám vị Kim Cang lại hóa phép thành thú dữ tập hợp nhe răng múa vuốt xông vào hàng đàn toan xé cắn, nhưng Liễu Hạnh đã kịp thời bay lên không trung, rồi dùng phép tiêu diệt hết bầy mãnh thú.

Trận đánh diễn ra ba ngày ba đêm. Đèo Ngang trở thành một bãi chiến trường rừng rợn. Mọi phép thuật của hai bên lần lượt giở ra mà chưa phân thắng phụ. Về sau tám vị Kim Cang biết mình bất lực, bèn bay lên trời cầu khẩn Phật bà. Phật bà ném cho họ một cái túi. Nhờ đó nên cuối cùng Liễu Hạnh sa vào túi của Phật bà. Tám vị Kim Cang mang túi về kinh báo tiếp. Vua lập tức ra sân điện tra hỏi.

- Người là ai?

- Tâu bệ hạ, là con Ngọc Hoàng bị đày xuống cõi trần, lấy vùng Đèo Nang làm nơi trú ngụ.

- Là con Ngọc Hoàng sao lại dám phá phách dân sự và làm hại hoàng tử con ta?

- Việc trừng trị bọn con trai chòng ghẹo nhi nữ, ăn hiếp người cô đơn là tuân theo phép nước, không phải là phạm phép nước.

Thấy Liễu Hạnh nói là con gái Ngọc Hoàng, lại thấy nàng đối đáp khôn ngoan, vua đổi giận làm vui. Cho nên sau cuộc thẩm vấn, vua hạ lệnh tha bổng, chỉ khuyên nàng đừng gây náo động và tàn hại dân lành.

Ít lâu sau Liễu Hạnh sinh một đứa con trai, mỗi bàn tay có sáu ngón. Nàng mang con đến ngôi chùa trên núi Hồng Lĩnh gửi cho một nhà sư nuôi dạy, dặn nhà sư hãy giúp cho con mình được lừng danh trong nước. Rồi đó, đủ ba năm, Liễu Hạnh trở về trời.

Nhưng không bao lâu Liễu Hạnh lại bị Ngọc Hoàng đày xuống trần một lần nữa. Lần này Liễu Hạnh đến đèo Ba Dội cũng là nơi vắng vẻ, rồi dựng lên ở đây một cái lầu ba tầng, bốn bên có thành

bao bọc. Trong thành có vườn, đủ các thứ hoa thơm cỏ lạ. Trong vườn tập hợp đủ các giống chim. Cạnh vườn có ao, thả đủ các giống cá. Hàng ngày nàng sai mở cửa cho khách bộ hành đi qua về lại được tự do vào nghỉ chân và nhìn ngắm. Ở đây có quán xá, và cũng như lần trước, Liễu Hạnh thường hóa thành cô gái bán hoa quả, quà bánh, trà nước và đồ chơi. Ai ăn uống mua bán rồi đi thì không sao, nếu giở chuyện trộm cướp trăng hoa, lập tức bị nàng trừng trị.

Ở được mấy năm, Liễu Hạnh lại sinh một con trai thứ hai. Đứa bé thiếu mất ở mỗi bàn tay một ngón. Nàng đem con gửi cho một sư nữ ở chùa Bà Đỏ, bảo sư rằng:

- Ta hai lần xuống trần để được hai đứa con, cũng định cho chúng trở thành vương giả nhưng không đạt, vì một đứa quá thừa, một đứa lại quá thiếu. Hãy làm cho nó được nổi tiếng, ít nhất cũng trở thành Trạng.

Rồi đó, hết hạn ở trần. Liễu Hạnh đốt tất cả lâu đài mà trở về trời.

Những đứa con của Liễu Hạnh về sau quả nhiên nổi tiếng, trong đó có một đứa tên là Trạng Quỳnh. Chỗ di tích ngôi đền của Liễu Hạnh xây lên ở xứ Thanh và ở xứ Nghệ, người ta dựng thành đền thờ trên núi. Không một ai dám động đến một vật gì ở các ngôi đền này cả, vì sợ Liễu Hạnh báo thù.

KHẢO DỊ

Truyện Liễu Hạnh từ lâu đã được nho sĩ cải biên thành một truyện đượm sắc tôn giáo và nho hóa khác với truyện dân gian mặc dầu cho đến nay truyện kể trong dân gian cũng đã ít nhiều biến đổi về chủ đề: các hình tượng và tình tiết đã được cắt xén, sàng lọc.

Theo Thính văn dị lục và một số thần tích thì Liễu Hạnh là con gái Ngọc Hoàng, vì đánh vỡ chén ngọc bị giáng xuống trần đầu thai ở nhà Lê Thái Công, xã Vân Cát (Nam Định) mang tên là Giáng Tiên. Lớn lên làm con nuôi một viên quan hưu họ Trần được học hành nên có tài văn chương, giỏi đàn sáo. Năm mười tám tuổi lấy chồng

là Đào Lang, con một viên quan ở làng. Được ba năm hết hạn dầy không bệnh mà chết, để lại cho chồng một trai, một gái.

Nhưng vì “trần duyên chưa dứt”, Ngọc Hoàng lại cho xuống trần, lần này với phép biến hóa huyền diệu. Nàng gặp lại bố mẹ và chồng con, nhưng sau đó lại bỏ đi, tính tình phóng túng, tung tích vô định, khi làm cô gái thổi sáo, khi hóa bà già chống gậy, ẩn hiện bất thường. Ở Lạng Sơn, nàng làm thơ gheo nho sĩ, ở hồ Tây làm cô hang ượng ngâm vịnh và dự tiệc với các ông Phùng Khắc Khoan, họ Ngô, họ Lý v.v... Lại vào Nghệ An kết duyên với người học trò, thường ngày thơ ca xướng họa với chồng, sau sinh được một trai, rồi lại về trời.

Sau ba năm nhớ cõi trần, Liễu Hạnh lại xin vua cha cho xuống trần một lần nữa. Lần này có đem theo hai người thị nữ. Họ trú ngụ ở phố Cát (Thanh Hóa) về sau được dân địa phương ở đây lập đền thờ. Triều đình sau một thời kỳ sai thuật sĩ tiễu trừ mà không xong đành thừa nhận và sắc phong là Mã hoàng công chúa.

Sách vở của phái Nội đạo tràng miêu tả cuộc chiến tranh giữa Tiên quan với Liễu Hạnh như sau:

Khi dầy Liễu Hạnh xuống trần, Ngọc Hoàng thấy chân bên tả của con đi dón gót, biết là xuống dưới ấy sẽ thành yêu, liền sai Tiên quan giáng sinh luôn để kịp thời ngăn chặn.

Có thói tàn nhẫn, Liễu Hạnh đi đến đâu gặp điều không vừa ý thì ra tay sát hại. Cho nên ở đâu nàng cũng làm cho người và vật tử thương, thành hoàng phái “xuất ngoại”. Người ta sợ nàng đến nỗi bỏ công ăn việc làm, ban ngày đóng cổng không dám lên tiếng hoặc phải bày đàn ở ven đường cúng lễ.

Về sau đến Sùng Sơn (Thanh Hóa) thấy cảnh đẹp, Liễu Hạnh báo mộng cho hào trưởng vùng ấy phải lập cung miếu. Thấy họ còn dưng dăng, nàng làm cho trong năm ngày chết hơn một nửa số dân. Khi cung miếu dựng xong, nàng thường hóa thành gái đẹp bán hàng, hễ bọn trai trẻ và nho sĩ trêu gheo thì vật chết. Tất cả quỷ thần trong vùng đều phục tùng. Quan địa phương lo sợ, tâu về triều. Vua sai các vị pháp sư nổi tiếng đến trị, nhưng họ không

trở về được. Có lần chúa Trịnh vào Lam Sơn, Liễu Hạnh cùng bộ hạ đón đường quấy phá; Chúa trở về giận lắm, sai người mời tất cả pháp sư phù thủy và hộ tất cả thành hoàng vào đánh nhưng họ chỉ chuốc lấy thất bại.

Lại nói chuyện vị Tiền quan được giáng sinh làm con trai thứ ba một vị Thượng sư - là tổ sư phái Nội đạo tràng - cả ba anh em đều được Phật tổ truyền cho phép thuật, hai anh là Tả quan và Hữu quan tu tại Côn Sơn, còn Tiền quan thì ở ngay tại làng quê, tức là làng Từ Minh (Thanh Hóa) luyện đạo và truyền đạo cho học trò. Sau lần thất bại của các pháp sư phù thủy, nhà vua sai sứ đi triệu Tiền quan về kinh phong làm Thượng tướng cầm ba vạn quân đi đánh Liễu Hạnh.

Đến Tam Điệp, Tiền quan sai đóng quân lại, còn mình thì cải trang làm dân thường, cưỡi ngựa trắng tìm đến Sùng Sơn. Gặp Liễu Hạnh, Tiền quan làm bộ thân mật: "Ta báo cho biết sắp sửa có nạn lớn vì nàng đã trêu chọc vua chúa. Họ sắp cử đến đây một pháp sư cao cường. E rằng nàng địch không nổi, nên ta đến xem nàng có những phép gì, nếu thiếu ta sẽ dạy cho". Liễu Hạnh không ngờ gì cả giở tất cả ba ngàn phép cho khách xem. Tiền quan hết lời ca ngợi nói: "Như thế này thì không cần phải học gì nữa". Khi Tiền quan về rồi, Liễu Hạnh mới biết là mình mắc mưu, nhưng đã muộn.

Cuộc giao chiến bắt đầu. Bên Liễu Hạnh có các thần bộ hạ đến giúp. Bên phía Tiền quan có hai ông anh cùng với Bát bộ Kim Cang làm tiên phong, hai bên tả hữu có hắc hổ, bạch xà, trung tâm có lục đinh lục giáp. Sau ba ngày ba đêm chiếu đấu, trời nổi mưa to gió lớn, bụi cát mù mịt, sấm sét đùng đùng, cây cối nhà cửa toi tả, người vật chết khắp nơi, nước sông đỏ như máu. Cuối cùng quân của Liễu Hạnh thất bại. Quỳnh Hoa, Quế Hoa bỏ chạy. Tiền quan ngồi trên voi chín ngà giục thân tướng đem lưới sắt vây bọc. Liễu Hạnh hóa làm một đứa trẻ như bị đuổi kịp quá, lại hóa làm con rồng trốn trong một cái giếng. Tiền quan bắt được trời bằng dây đồng giải về kinh đô. Vua chúa đang ngồi trong điện bỗng thấy một đám mây đen đầu rồng đuôi lân, rơi xuống văng lên ba lần ở sân điện, biết là Tiền quan đã thắng trận.

Nhưng Phật tổ không muốn để con gái Ngọc Hoàng chịu sự trừng phạt của người trần, nên đã kịp thời xuống gặp ba anh em, báo họ giao cho mình làm cho nàng cái tà quy chính.

Có người kể thêm đoạn kết như sau:

Khi Liễu Hạnh bị bắt thì Phật tổ hiện ra giải cứu. Ngọc sư (tức Tiên quan) vâng lời Phật tổ cho nàng một bộ áo cà sa, một cái mũ ni cô để quy Phật. Vì vậy, ngày nay ở nhiều chùa có dựng thêm điện ở phía sau để thờ Liễu Hạnh.

Ở vùng Hà Tĩnh, Quảng Bình trước đây, dân gian thường lưu truyền nhiều mẩu chuyện về một cô gái xinh đẹp hiện hình trên ghẹo những khách bộ hành đàn ông, nhất là các thầy khoá, thầy cử đi lại trên đường quốc lộ. Ví dụ truyện Cô Đoạt (Hà Tĩnh), Nàng Ba (Quảng Bình). Có người nói những mẩu chuyện ấy vốn xuất phát từ sự tích công chúa Liễu Hạnh mà phát triển ra. Lưu Trọng Lư đã từng viết một truyện lãng mạn nhan đề là Người nữ tỳ của bà Chúa Liễu, có lẽ cũng hư cấu từ những chuyện loại ấy.

Ở vùng Hà Đông cũng có lưu truyền nhiều mẩu chuyện về Liễu Hạnh, ví dụ một mẩu sau đây:

Liễu Hạnh bị một pháp sư lừa bắt được bỏ vào một cái lọ nút kín, phía ngoài dán bùa rồi treo lên cây đa ở rừng vắng trên đường đi Vạn Phúc. Có hai vợ chồng đi bán dâu qua đó, nghe tiếng nói văng vẳng phát ra: "Các con lên đây cứu mẹ, mẹ sẽ hậu tạ". Hai vợ chồng trước sợ hãi, nhưng sau đánh bạo trèo lên cây, đưa lọ xuống. Khi đập vỡ lọ thì thấy có một con bướm trắng bay ra, tự xưng là Liễu Hạnh rồi biến mất.

Ở nhà mình, pháp sư do tín hiệu riêng, biết giờ chết đã đến vì Liễu Hạnh đã trốn thoát và sẽ báo thù. Bèn sai con đem tro sàng khắp nền nhà, đoạn tắm rửa sạch sẽ rồi lên giường nằm đóng cửa lại, dặn vợ con đến giờ Ngọ hãy mở ra. Khi vợ con mở cửa thì thấy pháp sư đã chết, trên nền nhà có dấu bàn chân đi lạch chích

VII

MỘT SỐ VĂN BẢN BÀI HÁT VĂN CHÂU

Để cung cấp thêm cho Bạn đọc các tài liệu về Đạo Mẫu, chúng tôi cho in vào phần phụ lục này một số truyện, truyện thơ về Thánh Mẫu Liễu Hạnh và chọn 100 bài hát văn thường hát trong các cuộc Lên Đồng. Đây là các bài tương đối tiêu biểu, thường hay được hát trong các giá hầu bóng ở các đền phủ, xếp theo thứ tự các giá: từ Giá Mẫu, Hàng Quan, Châu, ông Hoàng, Cô Cậu... Các bài hát văn này chỉ là một phần nhỏ trong kho vốn các bài hát văn đã và đang lưu truyền hiện nay. Lần xuất bản này có in bổ sung thêm 12 bài hát văn châu ở Huế do nhóm tác giả Nguyễn Hữu Thông chủ biên sưu tầm và chú thích.

Vì đây là các sáng tác mang tính chất dân gian, truyền khẩu là chính nên thường có nhiều dị bản. Những bài hát văn được in trong tập sách này cũng chỉ là một trong các dị bản ấy. Trong một vài trường hợp đặc biệt, chúng tôi in cùng một lúc hai dị bản để bạn đọc tiện so sánh.

Để thực hiện việc sưu tầm và công bố các bài hát văn, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ có hiệu quả của NSUT Phạm Văn Ty. Chắc hẳn tập tài liệu này còn chưa đầy đủ và có nhiều khiếm khuyết, rất mong bạn đọc góp ý kiến.

Tác giả

VĂN CÔNG ĐỒNG

Bản văn này nêu khái quát về các vị thần linh trong hệ thống Tứ phủ, được sử dụng để hát thờ trong tất cả các nghi lễ của tín ngưỡng Tứ phủ.

▪ **Miếu:**

- Việt Nam thừa nền an vương thất
Chuyển pháp luân Phật nhật tăng huy
Kim niên, kim nguyệt, nhật, thì
Đệ tử tâu quý Phật thánh mười phương
Nức khói hương chiên đàn giải thoát
Thoảng mùi hoa ưu bát thơm bay
Nam mô Phật ngự phương Tây
Sen vàng chói chói hiệu nay Di Đà
Ngự trước tòa lưu ly bảo điện
10. Phật Thích Ca ứng hiện tự nhiên
Tiêu thiên nhã nhạc dưới trên
Cửu Long phun thủy quần tiên ca đàn
Đức tòa thị ngại vàng rờ rờ
Phóng hào quang rực rỡ vân yên
Quan Âm ngự trước án tiền
Tả hữu Bồ Tát tăng thiên già na
Đức Hộ Pháp Di Đà thiên tướng
Vận thần thông vô lượng vô biên

▪ **Thống:**

- Tận hư không giới thánh hiền
20. Dục giới sắc giới chư thiên đều mời
Vua Đế Thích quản cai Thiên chủ
Vua Ngọc Hoàng Thiên phủ chí tôn
Dương phủ ngũ nhạc thần vương

- Địa phủ thập điện Minh Vương các toà
Dưới thoái phủ giang hà ngoại hải
Chấn Động Đình Bát Hải Long Vương
Tam nguyên, tam phẩm, tam quan
Quản chi tội phúc nhân gian cầm quyền.
Ngôi Bắc Cực Trung thiên tinh chúa
30. Tá Nam Tào chúa số trường sinh
Hữu quan Bắc Đẩu thiên tinh
Thập nhị bát tú cửu tinh huy hoàng.
Khấp tam giới bách quan văn võ
Hội công đồng Tứ phủ vạn linh

▪ **Phú nói:**

- Cửu trùng Thánh Mẫu thiên đình
Bán thiên công chúa Quế, Quỳnh đôi bên
Hội bạn tiên khăn đào áo thắm
Chốn Quảng Hàn cung cấm vào ra
Còn môn tứ vị vua Bà
40. Công đồng Thánh Mẫu tam tòa chúa tiên
Đền Sòng Sơn địa tiên Vương mẫu
Chốn Phủ Dầy nổi dấu Thiên hương
Thỉnh mời Thánh Mẫu đệ tam
Xích lân long nữ ngự đền Thủy cung.

▪ **Đọc:**

Tiếng oai hùng (mời) năm quan hoàng tử
Tuần sắc rồng trấn thủ năm phương
Quản cai sơn hải đại giang
Đông Công, Tuần Quán, Thượng Ngàn tối linh
Khấp tam giới đình thần (tam) tứ phủ

50. Hội công đồng văn vũ bá quan
Tả mời thập nhị niên vương
Hữu quan đương cảnh thành hoàng quán cai
Tiền hậu lai Lê triều thánh tổ
Lê tụy tông thừa sự hôm mai
Thỉnh mời Tứ phủ châu (bà) khâm sai
Thủ đền công chúa nên tài thần thông
Thính tam thập lục cung tiên thân nữ
Quán chư tào thừa sự sớm khuya

▪ **Hãm:**

Pháp Vân, Pháp Vũ uy nghi
60. Pháp Lôi, Pháp Điện bốn tri phi phong
Tướng thiên cung mao đồng đai giáp
Lốt thủy tề ngũ sắc phi phương
Thính mời bát bộ Sơn trang
Đức hoàng Cậu quận tiên nương châu vào.

▪ **Dôn:**

Đông bá quan cơ nào đội nấy
Giáng bản đền lừng lẫy uy nghi
Thổ công bản sử linh kỳ
Ngoại giang Hà bá sơn kỳ thần linh.
Sắc cán thỉnh thiên binh lực sĩ
70. Ngũ hổ thần vạn trị hùng binh
Loan mời liệt vị bách linh
Binh tụy binh tiếp hùng binh đáo đền
Phép tự nhiên thiên trụ tổng thực
Thập biến thiên vạn ức hà sa
Nam mô đất phạ, đất tha
Phạ rô chỉ đế án tam bạt na, tam bạt na hồng
Án tông tông thủy luân nhũ hải

Biển trần trần sái sái giai sung
Nhất nghị lục cúng viên thông
80. Ân cần phụng hiến công đồng như lai
Nguyện vân lai cầu an bảo toạ
Đại từ bi hỉ xả tri tâm
Cứ trong một tháng đôi tuần
Dâng hoa cúng quả cầu trăm tuổi già
Hội tam đa trình tường ngū phúc
Độ cho đồng hưởng lộc thiên xuân
Chữ rằng Phật Thánh giáng lưu ân
Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

VĂN CÔNG ĐỒNG

Bản văn này là dị bản của văn công đồng, ít được sử dụng

- Lòng tin tâu kính Phật Trời
Mười phương chư Phật, độ tôi những là
Nam mô Đức Phật Thích Ca
Cùng đức Thánh Mẫu, Phật Bà Quan âm
Tiếng đồn náo nức xa gần
Ai ai cũng đến, ân cần xin con
Cầu bà: bà cho có con
Có nam, có nữ, vuông tròn nhiều thay
Đức Phật hóa phép nghìn tay
10. Tô vẽ mặt mày, hình thể tốt tươi
Thỉnh đức Thượng Thiên trên trời
Giáng xuống hạ giới, cứu người trần gian
Nhà giàu cho đến nhà quan
Ai ai cũng đến, kêu oan cửa Bà
Phép thiêng dân lạc, thịnh hòa an vui
Trống tôi đã rung ba hồi
Đầu tôi đội Trời, miệng niệm Như Lai
Đức Phật tôi đã thỉnh lai
20. Mời khắp Tam phủ, giáng lai đèn rỗng
Phật Thánh hóa phép thần thông
Uy linh cảm ứng, hộ trì thế gian
Chiêu tài tiếp lộc muôn vàn
Ngự đồng cứu độ thế gian lạ thường
Đồng tôi tâu đến Ngọc hoàng
Giá ngự ngai vàng, lồ lộ kiêu cung

- Thượng Thanh giá ngự phương Đông
Thái Thanh đã ngự đèn Rồng thiêng bay
Ngọc Thanh giá ngự phương Tây
30. Tản - Viên Thánh Cả, ngự rày bàn loan
Triều thần văn cũ bách quan
Ai ai là chẳng tấu lên Thiên đình
Nam Tào cảm số chưa sinh
Bắc Đẩu chưa lộc, phân minh thay là
Bao nhiêu hạ giới người ta
Nam nữ trẻ già, số đã chép ghi
Chữ rằng: "Thiên võng nan tri"
Đạo trời lỏng lẻo, phép thì thiêng thay
Phúc lành đưa đến chung đây
40. Đệ tử tôi rày: có số thiên cung
Sắc vàng chơi chói vua phong
Dâng trước ngai Rồng, cảm bút chưa phê
Lại tâu bản thổ thần kỳ
Cùng quan Hà Bá, tức thì đệ lên
Quý tâu Tam thánh Tản - Viên
Huyền Đàn, Độc Cước dâng lên tức thì
Lại tâu Quốc Mẫu đan tri
Ban cho lộc về, cho đệ tử nay
Lộc này lộc thánh tốt thay
50. Ai khéo hầu hạ ban nay lộc nhiều
Thiên trụ tống thực vua yêu
Niên Nguyệt dập dìu tiền của chẳng voi
Giàu sang số hệ bởi trời
Cầu được mạnh khoẻ yên vui trong nhà
Điều lành tôi dám tâu qua

- Thế gian ai biết, trẻ già ai hay
Kẻ gian đâu biết sự này
Đồng tôi râu bày Tam phủ ba vua
Linh Tiêu Ngọc Hoàng đế đô
60. Thiên Địa Thủy Nhạc, các vua ngự tòa
Động đình thủy tộc hải hoà
Trên Trời sấm động, mưa sa vội vàng
Gió đưa mây phủ sáng quang
Tối tăm Trời Đất bên giang bao giờ
Sân rồng nổi đôi lá cờ
Tự nhiên phẳng lặng như tờ bốn phương
Bốn bề vắng vặc như gương
Bảng vàng hót bạc bước sang ngự lâu
Vua ngự phương các long lâu
70. Chư Tiên công chúa đứng đầu Thánh Vương
Trên trời bổng lộc tòa vàng
Vua cha ngự trước, các hoàng ngự sau
Đồng bộ đối cước vào châu
Hai mươi bảy bộ, đứng hầu đôi bên
Trước đền Thánh Mẫu Thủy Tiên
Con vua cầm quyền hoàng cả Xích Long
Phân minh nghị luận công đồng
Lưỡng ban văn cũ đều cùng quỳ tâu
Lòng thành khẩn nguyện sớ cầu
80. Chúng tôi cầu nguyện dâng tâu Đế Đình
Mười phương chư Phật chứng minh
Cứu dân độ thế nhân sinh xa gần
Chữ rằng: “Thánh giang lưu ân”
Công đồng lưu phúc, thiên xuân thọ trường.

TAM TÒA THÁNH MẪU VĂN

Bản văn này nói về Ba vị Mẫu Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam trong hệ thống Tứ phủ. Bản này được sử dụng vào dịp tiệc đản hoặc trước khi hầu đồng.

Ngày lành mở tiệc ung dung
Thỉnh chư tiên Thánh công đồng đàn duyên
Thỉnh mời đệ nhất thiên tiên
Đệ nhị công chúa tự nhiên ngự về
Phủ Dầy Vân Cát thôn quê
Nghĩa Hưng, Thiên Bản họ Lê cái Trần
Hình dung cốt cách thanh tân
Mười năm định giá hôn nhân xứng tụy
Thiên đình định nhật chí kỳ

10. Hai mươi một tuổi kíp về thiên thai
Dấu thiêng gương lược tính trời
Rẽ mây phút lại xuống chơi cõi trần.
Kíp với Quỳnh, Quế theo chân
Đồi Ngang, Phố Cát làm thần bốn phương
Danh thơm mức đến đế vương
Sắc phong thượng đẳng khói hương phụng thờ.
Thực tài Thánh mẫu quá ưa
Thỉnh chư tiên thánh ngự ca điện tiên
Thỉnh mời Thủy tinh chúa tiên
20. Long vương thân nữ ngự đền thủy cung
Kính Xuyên sớm kết loan phòng
Thảo Mai tiểu thiếp động lòng gieo oan
Kính Xuyên chẳng xét ngay gian

- Nỡ đem đây chốn sơn lâm một mình.
Lòng trời thương kẻ ngay lành
Xui quan Liễu Nghị nhỏ sinh tìm vào
Thở than mọi nỗi tiêu hao
Đưa thư đem đến ba đào bể đông.
Kim thoa tay gõ ngô đồng
30. Tự nhiên nổi trận đùng đùng phong lôi
Rước chàng xuống đến long giai
Thấy thư vương phụ châu rơi dầu dàu
Kính Xuyên nổi ở cơ cầu
Lệnh truyền thái tử Long hầu Xích lân
Đùng đùng nổi trận phong vân
Rước tiên chúa lại về sân động đình
Ban khen Liễu Nghị công trình
Định yên gia thất duyên lành trao tay
Vua cha chỉ phán kịp ngay
Kính Xuyên phải tội, đem đày Thảo Mai
Mẫu tử cầm sắt bén dây
40. Sự oan đã tỏ sự tài thêm cao
Dù ai kính tín khẩn cầu
Ra tay phù hộ sang giàu hữu du
Trông ơn đại đức tử bi
Nguyện xin tiên thánh uy nghi đáng đền
Thỉnh mời Sơn lâm chúa tiên
Vốn xưa sinh ở trên đền Đông Công
Hình dung nhan sắc khác thường
Giá danh đòi một hoa thơm vẹn mười
Biết đâu là thắm thơ bài
50. Lòng trinh không động một vài giá xuân

- Thiên đình định nhật tới tuần
Lên tâu thượng đế dưới dân phụng thờ
Ngọc hoàng chỉ phán bấy giờ
Truyền cho xuống lập đền thờ xứ Tuyên
Sơn lâm là chốn dấu thiêng
Thú vui phong cảnh chính bên tam cò
Địa linh bèn lập đền thờ
Tả long hữu thổ địa đồ giang sơn
Thú tinh lưu thủy trấn quan
60. Cầu phong vạn lý sắc ban tức thì
Sắc rồng in dấu đem về
Tặng phong mỹ tự biển đề tối linh
Càng thêm nước tiếng thơm danh
Phổ phường phụng sự quan dân đến thờ
Tháng hai mở tiệc đánh cờ
Mười hai tháng bảy chèo đua thi tài
Quan dân thương khách vãng lai
Khán đầu vọng bãi đám sai tơ hào
Tiểu tôi tiến bản văn châu
70. Nguyện xin tiên thánh lâu lâu nhật khoan.
Trải Tràng An Mẫu về thú cũ
Đệ tử tôi kích cổ tam thông
Mẫu về giáng hạ điện trung
Phù hộ đệ tử thiên xuân thọ trường.

CỬ TRÙNG THÁNH MẪU VĂN

Bản văn nói về Mẫu Đệ nhất Thiên tiên, được dùng để hát thờ trong tiệc đàn. Bản văn này cũng được trích đoạn khi hầu giá Mẫu Đệ nhất

Vận bốn mùa âm dương tuyết thảo
Lòng chí thành cầu đảo (câu) bình an
Đặng trà quả thực dâng lên
Lòng tin thỉnh đức chúa tin cứu trùng
Ngự trung cung cử tiêu chính vị
Ở trên trời sửa trị bốn phương
Lòng châu trong sáng như gương
Thần thông biến hóa sửa sang cõi đời
Mặt hoa mày liễu tốt tươi

10. Hình dung yếu diệu miệng cười như hoa
Lung ong tóc phượng rà rà
Áo xông hương xạ hài hoa chân giày
Cử trùng ngự chín tầng mây
Quản cai các bộ tiên nay thượng đình
Có phen châu mặc áo xanh
Ngự chơi đồng điệu đàn tranh quyển trâm
Dập diu hầu hạ dư trâm
Kẻ nâng túi vóc, người cầm trùng xông
Áo xanh thay đổi áo hồng
20. (Cối) Nam chính ngự ngại rồng đình đang
Tay đeo trâm chuỗi hạt vàng
(Miệng) cười trâm thức vẻ vang hay là
Ngự thôi châu mới ban ra
Áo thắm quạt trà ngự tới Tây cung

- Bầu trời cảnh ấy đứng trông
Tràng sinh tiên được tiến dâng tức thì
Lại sai bát bộ tiên phi
Tinh kỳ thẳng trò kéo đi dần dần
Đồn rằng cung bắc thanh tân
30. Có bát thanh thủy tẩy trần bụi bay
Châu liền ngự tới một khi
Màn mây trướng phủ khắp kỳ chân tay
Cô hầu sửa túi nâng khăn
Hương hoa phấn sáp đầy ngăn hộp cừ
Lược ngà chúa lấy chải đầu
Áo vàng Mẫu mặc quạt tàu cầm tay
Cờ vàng chỉ phát như bay
Xe loan giá ngự ngự rày trung cung
Thấy người hạ giới có lòng
40. Nén hương thấu đến cứu trùng thiên thai
Đặng vân giá vũ một thời
Thiên đình phút đã xuống chơi dương đình.
Ba nghìn thế giới cảnh thanh
Đâu đâu là chẳng chí thành lòng tin.
Tiểu tôi lòng thực thảo hiền
Lễ tuy bất túc kính thành hữu dư
Lạy châu xin giáng phúc cho
Từ rày đệ tử gồm no khang trừ
Tứ thời bát tiết vô ngu
50. Chư tai hạn ách tống đưa hải ngoài
Chữ rằng: “Thiện giả thiện lai”
(Đệ) tử cầu tài tài đáo tại gia.
Thời Phật thờ Thánh trên toà
(Ban) cho bốn chữ vinh hoa thọ trường.

ĐỊA TIÊN THÁNH MẪU VẤN

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị trong hệ thống tứ phủ. Bản này được sử dụng nhiều trong hát thờ, được dùng trong hát thi và hát trích đoạn khi hầu Mẫu Đệ nhị.

- Bóng gương loan mẫu đơn một đóa
Gió lay mảnh hương xạ thoáng đưa
Có châu nguyệt điện tiên xưa
Lánh miềm cõi tục phận ưa Nam thành.
Kiếp giáng sinh vào nhà Lê thị
Cải họ Trần dấu khí thiên hương
Vốn sinh có vé phi phương
Giá danh đòi mộ hoa vương khôn bì.
Ngụ thai quê Phủ Dây, Thiên Bản
10. Phủ Nghĩa Hưng là quán Sơn Nam
Trẻ thơ chưa biết duyên phàm
Đeo kính còn vết để làm dấu thiêng
Tuổi tới niên cài trâm giắt lược
Kết duyên lành quê phước một nơi
Gối chăn vừa mới quen hơi
Ai ngờ dưới nguyệt sảy rơi tơ hồng
Đạo vợ chồng còn đương thương nhớ
Bồng hoa hài lại giở gót tiên
Giờ dần mỏng ba tháng thìn
20. Đôi mươi một tuổi rẽ duyên trần phàm
Ấy ai làm chẵn thương gối thảm
Kiếp hay nguyên lãnh đạm về đầu
Lương quân dạ rồi đòi nao
Thung, Huyền nào biết thăm sâu mấy cơn

- Rày thánh đã cung tiên diện quế
Để xui lòng trần thế xót xa
Có phen tiên lại nhớ nhà
Bỗng thời tiên ở đường xa ngự về
Thăm bản quê thung, huyên đất nước
30. Cửa nhà chồng sau trước mọi nơi
Thăm rồi tiên lại ra chơi
Đồi Ngang, Phố Cát là nơi duyên lành
Ca tính tình tiếng tơ tiếng trúc
Thương một người bạc phúc dân ngày
Cho nên Tiên mới thử tay
Để đâu mà lánh khôn thay mà phòng
Sự mơ màng thực hư nhường giới
Lòng trần gian mê muội biết đâu
Tuy rằng hồn phách nhiệm màu
40. Không thiêng tích để đã đâu đến rày
Cũng nhiều ngày cưỡi mây nương gió
Vào Nghệ An sẵn có nhân duyên
Nước non khéo kết nên nguyên
Chốn thanh cảnh lịch kết duyên cũng vừa
Ấy duyên xưa hay là nợ mới
Hội phi thường Thánh mới sinh con
Tuổi và ba, bốn khôn ngoan
Hiềm đâu Thánh lại để con cho chồng
Chữ sắc không xem thường mới biết
50. Láy cửa gì là kiếp là chãng
Tính thiêng không ngại gió trăng
Ai ngờ phút hợp phút tan nữa hoài
Song vật nài làm chi cho khổ

- Đứng duyên lành sẵn có nhiều nơi
Thăm rồi Tiên lại ra chơi
Cây cao bóng mát là nơi giữa đường
Giếng âm dương xưa nay trong sạch
Khi nắng mưa trở khách đường xa
Đôi Ngang, Phố Cát vào ra
60. Đôi khi giáp cõi Thanh Hoa đất lành
Chốn cảnh thanh Tiên thường ngự đấy
Khách vãng lai tự ấy mới hay
Cho nên Tiên mới ra tay
Một ngày khôn vái hai ngày khôn van
Khách thác oan, nhiều người phi mệnh
Bèn sai ra đội lệnh nhà vương
Ngự tình kíp giận khôn lường
Sai binh mã tới Đôi Ngang tiểu trừ
Súng bắn lên vang như sấm động
70. Dấu thiêng nào dám chống quốc uy
Thánh bèn chịu nhả lánh đi
Than rằng má phấn đâu bị trượng phu.
Sao không xét âm dương nhị lý
Lại ra điều lấy lý nạt nhau
Lệnh trời ai dám chi đâu
Còn ai ở thế biết nhau sau này.
Chốn am mây từ ngày nguy biến
Ai kẻ còn dâng tiến đèn hương
Nền xưa hiu quạnh tuyết sương
80. Trắng hoa giải tổ quyên vàng còn chen.
Các bạn Tiên về tàu Thượng đế
Có Tiên châu Thánh mẫu ngự chơi

- Đôi Ngang, Phó Cát nghỉ ngơi
Lâm con mắt tục ra người bạo hung
Đã phá tuồng nơi ăn chốn ở
Lại còn điều càn dỡ nhuộm nha
Ngọc Hoàng ngự chỉ phán ra
Đào, Lan, Quế, Huệ bách hoa mọi nàng
Xuống Đôi Ngang thăm châu Tiên thánh
90. Xem Tiên châu đức chính làm sao
Phán rằng phần trật thiên tào
Mà sao trần thế hỗn hào tam phân
Trách thôn dân những người ở đây
Bao con trời dám lấy làm khinh
Sơn xuyên đòi lại Bách linh
Gia uy sẽ thử anh linh bõ bèn
Chớ sát hại nhân gian chi quá
Trời là cha, thiên hạ là con
Ví đầu đua mạnh tranh khôn
100. Thời nhân gian đó ai còn dám đương
Vua Ngọc Hoàng phán lời nhân thứ
Các cung tiên vàng cử đi ra
Tinh nơi hoá tốc tinh phi
Trước thời thăm Thánh, sau thì trách dân
Đã yêu phàn càng thêm yêu nghiệt
Quở dân phạm sợ khiếp hơn xưa
Dân mong lập điện lên thờ
Bách quan đội lệnh sau xưa cho tường
Chốn Đôi Ngang thờ châu Tiên Thánh
110. Tư hương tàn khói lạnh nhường nay
Lấy làm khuất mắt khôn hay

Gia uy thời cũng nhiều người sợ kinh
Tâu Thánh minh ngự qua nhờ ấ ý
Lập đền thờ tự đầy mấy yên
Người dân quái dị nông nàn
Xót thương dân tục lắm than phải tuyền
Sắc tức thì tặg phong Ché Thắg
Biển vàng treo “Thượng đắg tối linh”
Muôn dân tự đắg sợ kinh

120. Mới hay phép Thánh anh linh nhiệm màu

Khắp đầ đầ nức danh từ đắg
Ai ké còn đắg lắg làm khinh
Dù lòng hiến thánh anh linh
Đến đầ thờ đắg hắi kinh gion gion.
Cũng có con hiền lành vui vé
Phấn điểm trang chắi rế thanh tao
Dù khi thất ý nơi nao

Đường con sư tử bào hao dạy giàng
Thêm đôi bà chầ Quỳnh chầ Quế

130. Ấy là trong nghĩa đệ thân huân

Hôm mai chầ chực áo khắ
Uy nhờ Tiên thánh có phân nông nàn
Rầy Mẫu đắ về ngàn nhân đức
Quyền đôi bà xem xét trang nghiêm
Có khi nương gió thắc rềm
Ai nương bóng Thánh càng thêm nầ nùng
Cũng có khi quyền chung tiên nhớ
Cũng có khi qua nhớ lại thời
Thương khi duyên chắp phậ xui

140. Ban tài, ban lộc, ban ngôi, ban quyền
Kẻ lỗi nguyên càng thêm lầm lỗi
Có lòng tin khẩn khứa truyền tha
Trợn bẻ phách nguyệt hồn hoa
Đã nên một cảnh yên hà có danh
Xưa Thánh chốn yên lành từng ngự
Cũng từng quen Tiên nữ năm ba
Rầy chân xuống chợ sa bà
Khuông phù ngọc ấn quân ba giới thần
Gia uy linh cứu nhân độ thế
150. Trẻ cùng già ai nấy đội ơn
Ban tài, ban phúc, ban nhân
Phù độ đệ tử thiên xuân thọ trường.

CẢNH THƯ ĐƯỜNG VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Liễu Hạnh trong hệ thống Tứ phủ. Bản này là một trong những bản văn được hát thờ nhiều nhất, được dùng để hát thi và hát trích đoạn khi hầu giá Mẫu Đệ nhị

Xe phượng từ vâng sắc Ngọc Hoàng
Giáng sinh Lê thị dẫu thiên hương
Hây hây mặt ngọc phô nền trắng
Rõ rõ môi son ánh nhị vàng
Hiển hách đã vang trong phủ nghĩa
Anh linh nổi tiếng chốn Sòng- Sơn
Từ vâng ngọc ấn gia phong tặng
Náo nức xa gần khắp bốn phương.

▪ **Miêu cách:**

- Cảnh thư đường thanh phong ngoạn nguyệt
10. Thuở ba dương trong tiết thiêu quang
Nhân khi nhàn húng triều dương
Vây bèn ngắm ngời sự nàng thần tiên
Trên thượng thiên vừa ngày mở yến
Vua Ngọc Hoàng chính điện Linh Tiêu
Lưỡng ban văn vũ thần liêu
Sân đàn chấp chới tiêu thiêu thung dung.
Khúc Nam cung thôi khoan lại giục
Nhạc lừng vang tiếp tục uy nghi
Tiệc bày hoa hạc đàn trì
20. Phương chương vẽ bích lân phi thúc hồng.
Vị tiên cung thiên nga ngọc nữ
Chén thọ trường thú tự quỳnh tương
Có châu cách điệu dịu dàng

Quy dâng Thượng đế chén vàng sẩy tay
Trước năm mây vua cha kíp giận
Nói lời đình một trận ai đang
Tinh phi hoá tốc vội vàng
Ngự truyền Bắc Đẩu phê nạng giáng sinh
Cánh địa linh Nam Sơn, Phú nghĩa

▪ *Thông cách:*

30. Giữa huyện thiên An Thái xã danh
Họ Lê nổi dấu trâm anh
Cải về Trần thị phúc lành thư hương
Nguyệt tròn gương gió vàng hiu hắt
Quế đưa hương ngào ngạt gần xa
Mãn tuần bèn tổ Hằng Nga
Đã đem đúc trọng sinh ra trưởng thành
Tóc mây xanh mây ngai mặt ngọc
Tựa da ngà chân chuối hài hoa
Hình dung cá lặn chim sa
40. Ví so quốc sắc ắt là không sai
Qua mười hai tới tuần tam ngũ
Kết duyên lành hợp ngự bản hương
Nay mừng phần lược bén gương
Ai xui nguyệt lão tơ vương nên trời
Vừa lo đôi gối chăn đệm chiếu
Xáy ra triều tây liễu đào đông
Chứa cam chút nghĩa tương phùng
Giản nan nữ phụ sàng đông bao đành
Tuổi xuân xanh tới tuần tam thất
50. Để thung huyền phút ngắt trần duyên
Giờ Dần, mừng ba, tháng Thìn

▪ **Bình cách:**

- Xe loan sớm lánh cõi tiên ai tưởng
Ấy ai làm đêm thương ngày nhớ
Chẳng ngờ là để nợ hay duyên
Lang quân luống những đeo phiền
Thung huyền nào biết mấy phen thám sâu
Tướng quặn đau ruột tằm vắn vít
Lệ ngọc tuôn thánh thót thánh tha
Than rằng phách nguyệt hồn hoa
60. Âm dương xa cách để hòa biệt hay.
Phượng lên mây ngựa về cửa ái
Mảng tử quy khắc khoải lòng to
Quả người hay tạo hóa cơ
Vì đâu nên nổi sinh cơ nhường này
Rày Thánh đã cung mây các nguyệt
Có hay lòng thắm thiết này chăng
U minh tuy đã khác hằng
Tính thiêng xong đã dùng dâng nhớ quê
Lại hiện về thăm thung huyền nhé
70. Dặn lang quân cận kề trước sau
Thăm thôi lại bước xuống lầu
Thần thông biến hóa hay đâu là người

▪ **Phú chênh:**

- Trải đời nơi nước non chơi dạo
Tìm đâu là cánh hạo địa linh
Thanh Hoa sơn thủy hữu tình
Long chiền hổ nhiễu đất lành tự nhiên
Mạch chỉ huyền hải hà chung tứ
Được xứng tình hữu thú mừng thay
80. Trăm hoa đua nở sánh bày phong quang

- Chốn Đồi Ngang cùng nơi Phố Cát
Có một bầu gió mát trăng thanh
In đổ bát cảnh rành rành
Lâu Tần há sánh, thị thành khôn so
Trúc liú lo bách tùng đàn suối
Chim đàn hanh phượng ruối loan ca
Giữa đường chính sứ người qua
Biển lên chân tính hiện ra bán hàng
Trà ngũ nhang tung bùng chén mắng
90. Rượu cứu tiên nem phượng chả lân

▪ *Phú dậu:*

- Đồi nơi la liệt bát chân
Phô trương quý vật kỳ tân mọi mùi
Thêm có đôi hồng nhan thể nữ
Việc trong ngoài gìn giữ trước sau
Nhân gian khôn biết cơ màu
Nào ngờ người thể hay đâu là thần
Khách thời nhân ai ai nấy nấy
Hình dung tốt tốt tươi tươi
100. Dễ xui chuyển thế nhiều nhờ hoa giếng
Chốn cát đặng đã đành chờ gió
Trái chi nhờ nói khó mà kiêng
Lại thay hoa nở tháng Giêng
Bướm qua cành ngọc, ong nghiêng nhị vàng
Khi buồn nương câu lan tựa ngọc
Ngụ tình tình đàn đọc say sưa
Ngợi ca vịnh phú ngâm thơ
Tập tành tiếng trúc tiếng tơ âm thầm
Thổi quyển trầm thánh tha thánh thốt

▪ **Hát nói:**

110. Gãy đàn tranh bẻ bót bẻ bai
Nhạc âm nhường lọt bên tai
Dẫu lòng vàng đá dễ ai cầm dành
Sự yển oanh nhiều nhời quán quýt
Trái chi nhời hoa nguyệt ong bay
Bây giờ chúa mới ra tay
Kéo mà sự thể còn hay đông dài
Xá chi ai kẻ đi người lại
Chẳng lánh phòng thời phải sa cơ
Say sưa ong bướm vật vờ
120. Bận chân vì nhện vướng tơ dậu dằng
Sự phi thường mới hay từ đấy
Khấp gằn xa đâu đấy uy linh
Có phen vào Nghệ An kinh
Gặp người Kẻ Sọc đông thành kết duyên
Chẳng bao quản lòng tiên lòng tục

▪ **Đọc cách:**

- Ngán xá tìm mai trúc phải đôi
Mới hay sự bởi cơ trời
Chẳng xe cũng mắc vì nơi tơ hồng
Dốc một lòng nữ công nữ tể
130. Việc tề gia cơ mục đảm đang
Trong ngoài sắp đặt sẵn sàng
Đạo tông đã tỏ nhường gương lâu lâu
Trước chí sau thủy chung như nhất
Vẹn mười nguyên chẳng nhật mỗ phân
Hôm mai chuyên việc tảo tần
Tắm lòng thành kính mười phân thảo ngay
Một nhà vậy lan lân huệ huệ

- Dòng dõi thêm đàn quế hây hây
Mảng vui anh yến sum vầy
140. Nào hay con tạo ra tay xoay vần
Dấu nhắc cân thăng bằng chẳng xứng
Chớ thời đành đeo đẳng làm chi
Cùng nhau tự thưở vu quy
Chớ từng ai đã bắc chày đến ai
Nghĩ duyên sánh trời dài đất rộng
Kíp thăm sao bống chóc thờ ơ

▪ *Còn luyện:*

- Ai làm cho ngó lia to
Hiền đâu lại để con thơ ấu trùng
Phật cười rông trăm năm ước mẫn
150. Bống vui chung để đoạn sầu tây
Tưởng rằng chẳng thẹn gió mây
Ai hay phút nhớ phút khuấy chẳng ngờ
Tạo hóa cơ khi doanh khi trắc
Nào hay là thị sắc thị không
Ắt là kiếp trước chưa xong
Ấy nên mới phải lụy vòng trần ai
Có phen lại về nơi cảnh cũ
Lối mạn đào càng rữ càng say
Tưởng rằng tiếng vắng tin chầy
160. Âm dương nhỡn nhục nào hay định nhằm
Hãy còn chữ toạ dâm phúc thiện
Đã ra tay ứng biến chẳng tha
Vãng lai dù trẻ dù già
Nhơn nhơn nhiều nỗi oan gia khôn phòng
Biến lạ lòng nhiều người oan thác
Ai ai đều nhón nhắc sợ kinh

▪ *Kiểu dương:*

- Tiếng đôn dậy khắp kinh thành
Rằng Đồi Ngang có chúa tinh hại người
Chiếu khải thôi ngự đình kíp giận
170. Nổi lời đình một trận ai đang
Phép như phong hoả dậy giàng
Sai binh mã tới Đồi Ngang tiêu trừ
Súng kể dư trăm đều đủ giọng
Vang lừng nhường chuyển động thiên lôi
Miếu từ phụng sự mấy nơi
Truyền đem lửa đốt một thôi dưng dưng
Tuy có phép thân thông cái thế
Song nhất hoàn nan chế Thái Sơn
Làm thỉnh thẳng bước giận hờn
180. Trách rằng sao nữ một cơn nhường này.
Ngỡ thế hay lòng vầy ấy nhẽ
Chẳng ngờ là lấy thế lấy uy
Oan gia đành để lo chi
Đã làm kéo giận có khi xem nhờn
Đức hiếu sinh đội ơn Thượng đế
Pháp uy linh cứu tế sinh linh
Bể đào chưa tắt tằm kinh
Đến khi vũng vấy để kinh dòn dòn
Lại dấy cơn ra uy thăm khốc
190. Nhiều nhường dân than khóc ỏi tai
Trẻ già chẳng sót một ai
Càng ngày càng một ra oai báo thù
Sự đảo cờ làm sao cho thấu

▪ *Hâm cách:*

Bèn mấy làm bản tấu ngự qua
Rằng đền thờ chúa Tiên nga

- Tự khi lãnh thánh phôi pha đến rầy
Cá vạ lây cháy thành sông vũng
Đâu đâu đều hoảng khủng kêu ca
Cửu trùng doãn ý lượng gia
200. Lập đền tự sự kẻ mà hại dân
Thượng đẳng thần sắc phong chói chói
Sai quan về cho tới Đồi Ngang
Mấy nơi cung điện sửa sang
Tàn vàng quạt phượng nghiêm trang đặt hàng
Lại phụng ban mọi đồ quốc tặng
Bảng vàng treo "Chế thắng uy nghi"
Nghìn thu sử sách còn ghi
Thập phương xích tử đảo kỳ bình an
Tư tiết giới xuân thiên hóa nhật
210. Cõi Việt Nam tứ bất đẳng thần
Ngưỡng trông tiên chúa gia ân
Xuân Yên, Hà Vĩ, tứ dân tôn sùng
Tang miếu vũ ức niên hương hoá
Thuận mỹ tử muôn thuở tặng long
Thuận thiên tâm thuận lạc đồng
Mỹ lưu phương mỹ vinh phong đời đời
Thuận mỹ hướng xuân dài thọ vực
Chôi qué đào thơm nước chạt sân
Đạo lưu chúng đẳng kim thân
220. Bạch tuyên tán vịnh hương vân một bài
Nguyệt giáng phúc trừ tai hạn ách
Độ tử chung hưởng lộc kỳ di
Kim thân ca tụng (biểu) thường nghi
224. Duy nguyện giáng lâm thi cảnh phúc.

MẪU SÔNG VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị, được dùng để hát thờ trong những dịp tiệc dân nhưng ít được sử dụng.

- Trong Nam Hải dị nhân liệt truyện
Bậc triều tiên càng vết càng yêu
Xem trong lịch sử chúa tiên
Bất sinh bất diệt chú biên dành dành
Trong nam thành Nghĩa Hưng Thiên Bản
Tổng thiên hương Vân Cát thôn quê
Thái ông người ấy họ Lê
Tu nhân tích đức chuyên về làm nhân
Thái công vẫn ân cần làm phúc
10. Tuổi bảy mươi sinh được một trai
Thái bà liền lại có thai
Bệnh không ăn uống ưa mùi hương hoa
Cả nhà sợ cho là ma quỷ
Lập đàn tràng, cúng lễ nguy nga
Bệnh đau ngày lại thêm ra
Hết đường chạy chữa thuốc tha mà cầu
Năm thang tám đêm thấu gió mát
Thấy một người đầu trắng phơ phơ
Tay cầm búa ngọc nhón nhơ
20. Miệng đọc thần chú giáng qua bản đàn
Thái công bỗng hồn tan phách lạc
Ngắm mơ màng một giấc chiêm bao
Thấy hai lục sĩ bước vào
Dẫn lên cung quyết ngôi cao nghìn trùng
Trên thượng đế hội đồng khánh thọ
Dưới bách quan văn vũ quỳ tâu

- Cung nga thể nữ đứng hầu
Mẫu dâng chén ngọc đứng hầu tận nơi
Tự nhiên sảy tay nơi mặt phủ
30. Quan Nam Tào cầm bút chép biên
Dẫn lên ra mở Nam thiên
Trông thấy tên bảng đôi bên chữ đề
Thái công hỏi sự gì chẳng tỏ
Có làm sao thấy lạ lòng thay
Hai ông quý gối râu bà
Liễu Hạnh công chúa bắt đầy trần gian
Ông chợt tỉnh giấc vàng mở mắt
Thấy Thái bà liền nổ cánh hoa
Mừng thăm người ở cung nga mới về
40. Bụng báo dạ con trời mượn cửa
Đặt tên lành công chúa Giáng Tiên
Ngày sau Mẫu cả lớn khôn
Cầm kỳ thi họa sách đèn ngâm nga
Đàn thập lục gảy hòa gió khúc
Thi bốn miền mồm đọc tay ca
Mấy cung gió táp mưa sa
Thái ông nghe thấy xót xa trong lòng
Nàng mới nói Trần công sau trước
Rằng đến đây được phước là bao
50. Sớm sinh một gái má đào
Xin làm dưỡng tử nương vào cửa công
Đôi tay bé vào lòng dưỡng dục
Đặt tên là danh ốc đào lan
Thiên tú, diện mạo khác thường
Tài hoa có một văn chương ai tày
Khiến nguyệt lão xe dây tơ đỏ

- Kết duyên cùng công chúa sánh đôi
Đuốc hoa soi tỏ chén mời
Khách thần tiên lại với người tiên nga
60. Cảnh vui thay ba nhà đoàn tụ
Lúc lửa gương vừa đủ ba đông
Duyên mong dâu ứng biến hùng
Trứng rồng lại nở ra rồng lạ chi
Ngày mông Ba gặp hội tháng Ba
Đương cơn phách nguyệt hồn hoa
Hai mươi một tuổi phút đà về tiên
Mới biết rằng Mẫu thiết anh linh
Nhân duyên chưa tắt mối tình
70. Đường về đứng ở bên mình chưa hay
Thái bà cầm lấy tay chưa tỏ
Thực con mình vẫn ngỡ chiêm bao
Ba nhà đưa đến trước sau
Ung dung mới hỏi mấy câu sự tình
Nay con ở dương đình mẫu lệ
Phải về châu Thượng Đế long cung
Ba nhà ở có âm công
Sau này mới được con bông cánh tiên
Gặp thấy cô lại liền biến mất
80. Mới biết rằng Mẫu thực anh linh
Nhân duyên chưa dứt mối tình
Hiện về đứng ở bên mình lang quân
Lang quân lộ muôn phần mừng rỡ
Ấm hoàng nam than thở khúc nôi
Thăm rồi Mẫu lại ra chơi
Biết đâu mặt bể chân trời mà mong
Mẫu từ đó linh thông biến hóa

- Thường đi mây về gió luôn luôn
Thoắt đầu chơi cánh Lạng Sơn
90. Cảnh thông gió mát gảy đàn ngân nga
Cũng có khi Mầu ra Hà Nội
Cảnh Tây Hồ bay mái chèo đua
Văn nhân tú cử hời người
Phú thơ ngâm họa chơi bời cùng nhau
Mầu từ đó đi đâu hiển thánh
Vào Nghệ An cùng tỉnh Thanh Hoa
Đôi Ngang phố Cát vào ra
Biển nam biển nữ ai mà có hay
Đến khi cầu cúng lễ mới an
100. Sứ thần làm sớ kêu van
Vua sai dân lập ngôi đền nguy nga
Phùng quân sứ về qua tới đó
Thấy họ làm thần tượng như in
Đoán rằng Liễu Hạnh chúa tiên
Ông sai dân lập ngôi đền trang nghiêm
Phong bốn chữ Mã Hoàng Bồ Tát
Lại càng thêm tối tú hơn xưa
Phép màu làm gió làm mưa
Đánh tan giặc giã giúp vua mấy kỳ
110. Chữ Chế Thắng đề ghi tên hiệu
Sắc vua phong Hòa Diệu đại vương
Lâu đài điện các đường đường
Nghìn thu để lại bốn phương dân cầu
Dẫn sự tích văn châu một bản
Ngày mừng Ba khánh đản Thánh tiên
Lòng cầu chí thiết tâm thành
Mẫu ban phú quý khang ninh thọ trường.

VĂN MẪU PHỦ DÂY

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát thờ nhưng ít được sử dụng

- Cung Quảng Hàn, phát phơ bóng thờ
Người trần gian, ai tó sự Tiên
Vốn khi xưa dấu khí Hạo Nhiên
Khi vào Nguyệt điện, lúc lên Thiên Đài,
Vâng lệnh sai giáng sinh trần thế,
Lòng trần phàm ai dễ biết hay
Họ Trần, Thiên Bản phủ Dây
Cù lao cúc dục, đêm ngày nâng niu
Giá chặt chiu, lầu vàng gác ngọc
10. Đích nên tài. Quốc sắc thiên hương
Má đào môi hạnh phi phương
Giá so Tống Tử, Tề Lương ai bì
Thuở nghi gia, còn đương chau chuốt
Trút hoa hài, trở gót lên Tiên
Hay đầu nguyện chửa phi nguyện
Chôi thông phơi phới, lá huyền dầu dầu
Cửa Tần Quỳnh từ này chéch lệch
Cảnh Trang đài để mặt tung tăng
Non đài mây đá vân lãng
20. Nơi non cao để gặp hăng thuyền quyền
Dưới Cúu Tuyền mệnh mông bõ ngõ
Không ngờ Bà còn ở Tiên cung
Sớm khuya châu chực bộ Rồng
On trên đã được: Sắc phong thê vàng
Bà Quỳnh Hoa, chính ngôi công chúa
Vâng lệnh sai, bái tạ trước sân
Có phen giá vũ đẳng vân

30. Qua chơi quán Sở, lâu Tần tiêu giao
Ngày từ được ban cho duệ hiệu
Sắc vàng phong: Hòa Diệu Đại Vương
Có phen chơi cảnh Đèo Ngang
Say sưa nước Trí, mơ màng non Nhân
Có phen chơi vườn xuân ngô hạnh
Gặp bạn Tiên đồng triết cầm ca
Có phen vui thú yên hà
Bãi bãi giọng tiếu, cầm ca trêu người
Khấp Thiên thai về nơi kinh quốc
Trái non Bồng nước Nhược từng phen
Hôm mai nương gió thác rèm
40. Ai ưa bóng vía, càng thêm nảo nùng
Cửa thánh đã ung dung rộng mở
Dưới đồng nhân hỉ xả tử bi
Thánh cho muôn việc tề nghi
Trên Bà nhờ Thánh, dưới bà cứu dân
Bà dạy rằng: hại nhân nhân hại
Thiên sinh nhân, nhân lại thành thiên
Tai nghe tiếng ngọc còn êm
Dám đâu cậy thế, tranh quyền khi nay?
Danh thơm bay khắp hòa thiên hạ
50. Nữ trung thần, đáng giá vô song
Nay ơn Thượng Đế sắc phong
Lại theo Đức Thánh, nối dòng Đại Vương
Chúng đệ tử đèn hương phụng sự
Dốc một lòng không dám đơn sai
Ơn Bà lộc phát tiếp tài
Trẻ già mạnh khỏe, gái trai xum vầy
Thiên thu hưởng bát muôn xuân
Hộ cho đệ tử, thiên xuân thọ trường.

VĂN MẪU THOẢI

Bản văn này nói về Mẫu Đệ tam. Bản văn được dùng để hát thờ vào những dịp tiệc đàn, để hát văn và hát khi hầu giá Mẫu Đệ tam

Anh linh lừng lẫy chốn giang khê
Nức tiếng con vua dưới thủy tề
Ngán nỗi Kinh Xuyên rời chỉ thắm
May nhờ Liễu nghị chấp dây xe
Dập diu tin nhận thư vừa tới
Thấm thoát xe loan phút đã về
Hiên hách xưa nay ai dễ tỏ
Có chăng gửi một bức thư đề

▪ **Miêu:**

10. Tranh giang biên doanh ngân lai láng
Nguyệt lâu lâu soi rạng nam minh
Con vua thủy quốc Động Đình
Có tiên thần nữ giáng sinh đèn rồng
Đức gồm vẹn công dung ngôn hạnh
Nết nhu mì bâm tính thiên nhiên
Dung nghi cốt cách thần tiên
Vàng trong nước lệ ngọc miễn non còn
Hằng châu chực kim môn ngọc điện
Duyên sắt cầm chưa định nơi nao
Chúa tử gìn giữ thanh tao
20. Gió đặng vương các thư trao dưới màn
Chốn thủy cung có nhà lệnh tộc
Vốn con dòng danh ốc Kính Xuyên
Xưa nay thế phiệt gia truyền

Thảo Mai nàng ấy tạm quyền tiểu tinh
Chí bình sinh phù đời giúp nước
Ân cứu trùng phó thác biên cương
Giá danh công chúa phi phương
May nhờ lá thắm xe duyên to hồng
Trên phụ vương có lòng lân mẫn

• *Thống:*

30. Cho hai người duyên phận sánh nhau
Chúa từ kết nghĩa trần châu
Đã dành chỉ thắm dành sâu khôn nài
Ước trăm năm duyên hài phối thất
Đạo cương thường nhiệm nhật tóc to
Cùng nhau chửa mấy nắng mưa
Ngờ đâu duyên phận thiên cơ bởi trời
Trách Thảo Mai ra lòng giáo dỗ
Trá đồ thư làm có gieo oan
Kính Xuyên chẳng xét ngay gian
40. Nỡ đem đày chốn lâm sơn sao đành
Đỉnh non xanh một mình vò võ
Sớm khuya cùng núi cỏ ngàn cây
Đèn trắng chiếu đá màn mây
Dưỡng thân hoa quả bầy trúc mai
Thường vắng lai thanh sơn tú thủy
Lốt đại xà tựa thể ngư long
Có phen biến tướng lạ lùng
Mày ngài yếu điệu má hồng phi phương
Có phen nhớ gia hương rươi rươi
50. Mặt râu râu dạ rối châu sa
Có phen tướng khách Hằng Nga

▪ **Bình:**

- Tướng bề phu phụ xót xa muôn phần
Cớ phen trách lương quân bội bạc
Cả nghe mà trách méch duyên ai
Cớ phen liễu ử đào phai
Phận đành chấp chỉ xe gai việc thường
Cớ phen trái dầu sương giải nguyệt
Ba thu tròn mong quyết quy không
Cớ phen nhìn áng non sông
60. Âu sầu đến nổi hình dung võ vàng
Tứ bề những hổ lang ác thú
Vật đều cùng mển chúa hôm mai
Đua nhau trăm giống nghìn loài
Dâng hoa cúng quả không nài công phu
Trái mười thu dãi dầu sương nắng
Tin cá trâm nhận vắng khôn hay
Chúa buồn vì nổi riêng tây
Hay đâu con tạo vắn xoay bởi trời
Trên dương thế có người nhỏ thế

▪ **Phú chênh:**

70. Văn tú tài Liễu Nghị là tên
Trẻ thơ nhờ ấm thung huyền
Sôi kinh nấu sử hằng chuyên việc mình
Vừa gặp khóa thần kính hội thí
Dặm đường trường Liễu Nghị thấy ra
Vũ môn mong nháy đọt ba
Chỉ hiểm con tạo xoay ra bởi trời
Đi tới đó đầu nơi non quạnh
Bóng ác tà sương lạnh đầu hôm
Đầy ngàn hoa quả xanh um
80. Trước hàng liễu ử sau chùm đào phai

Lòng quân tử đeo đai cánh vạt
Thấy chúa ngời tư chất dung nhan
Má đào châu lệ chứa chan

▪ *Phú giàu:*

- Nỉ non tám tức khóc than một mình
Chàng trông thấy tâm tình cảm kích
Chúa ngập ngừng hỏi khách rằng nay
Sơn lâm rừng vắng chốn này
Cớ sao quân tử tới đây lạc loài
Bây giờ đã trắng soi ác lặn
90. Chàng hãy còn thơ thần cớ sao
Thua rằng hàn sĩ chí cao
Mười năm đèn sách công lao chuyên cần
Hội long vân hiềm chưa gặp gỡ
Duyên sự này con cớ bởi đâu
Dám xin kết nghĩa trần châu
Kéo còn thực nữ đeo sấu dưới trăng
Chúa nghe nói dùng dằng khôn xiết
Mới nhủ chàng cả quyết sao nên
Tôi nay người dưới thủy tiên
100. Nghiêm đường trước đã định duyên giai kỳ
Khăng khăng giữ đạo tuý sau trước
Chẳng ngờ chàng tỉnh nước lòng mây
Bỗng không gặp lửa bó tay
Gieo oan thất tiết đem đây mười đông
Phiên quân tử tin thông nhận cá

▪ *Nói lời:*

Duyên sự này thiệp há đơn sai
Chẳng rằng hẳn được như lời

110. Sá chi bể rộng sông dài quán đầu
Nhờ bóng nguyệt đêm thâu giải tỏ
Giãi tác lòng nhờ có cao xanh
Hàn son nghe vắng chuông kinh
Kim ô bóng đã xế hình bãi dâu
Chúa hiền nổi bấy lâu oan ức
Phó cho chàng một bức thư phong

▪ **Thú vân:**

- Nữ tiên thú bút
Bái tạ Long cung
Lạy vua cha chính ngự ngai rồng
Tuờng sự tích chung tình chúc hiếu
Phận con niên thiếu
120. Nữ tắc nữ công
Tự Kính Xuyên sớm kết chi hồng
Duyên cá nước sắt cầm hòa hợp
Vì nàng tiểu thiếp
Tên gọi Tháo Mai
Bồng vì đầu đặt để nên nhờ
Phút chốc khiến bắc nam đôi ngả
Hu không làm có
Gấp lửa bó tay
Trách chàng chẳng xét gian ngay
130. Nữ bắt thiếp đem đây viễn thú
Hôm mai vò võ
Tủi ngậm ngùi than
Tắm lòng son bôi rối gan vàng
Đau dạ sắt ngăn ngõ mặt ngọc
Tuờng duyên tơ tóc
Tủi phận má hồng

- Khi vui thời bạn với trúc thông
Khi buồn lại than cùng hoa có
Thiên duyên kỳ ngộ
140. Sẽ gặp tình quân
Gửi bức thư về mái hải tần
Trình khắp hết lương ban thân tử
Nỗi niềm tâm sự
Mượn bút thay lời
Gửi chàng đi đến mãi Long giai
Để thiếp được ở gần châu Thánh đế
Sơn minh hải thệ
Tạc dạ ghi lòng
Ví dù ai phụ nghĩa quên ơn
150. Xin soi xét đôi vầng nhật nguyệt.

▪ **Văn:**

- Dẫn chàng ra mãi bể Đông
Tới đâu hể thấy ngô đồng cây cao
Lấy kim thoa gõ vào cây ấy
Dưới thủy tề nghe thấy không lâu
Tùy cơ ứng biến nhiệm màu
Mặc lòng nhời ngó mặc dầu thơ trao
Chàng nghe nói tiêu hao sau trước
Dạ bụi ngài nhân bước đường thông
Bể đào lai láng xa trông
160. Nửa lo nỗi chúa nửa lòng sự duyên
Sông Ngân hán băng miền thẳng trở

▪ **Kiều dương:**

Tới ngô đồng tay gõ vừa thôi
Tự nhiên nổi trận phong lôi

- Giữa dòng bỗng thấy một đôi bạch xà
Chàng trông thấy sự đà ứng hiện
Mây bày nhời chúc kiến phân minh
Bạch xà thoát xuống Động Đình
Sai lên rẽ nước dòng xanh rước chàng
Rước chàng xuống đền vàng Thủy phủ
170. Thấy quân thần văn vũ đôi bên
Tiêu thiên nhã nhạc dưới trên
Tả bày ngư miếc hữu chen long xà
Kim quy sứ tâu tòa ngọc bệ
Bước ra mời Liễu Nghị vào trong
Chàng quý dâng bức thư phong
Phụ vương trông thấy trong lòng quận đau
Trách Kính Xuyên cơ cầu độc dữ
Mấy truyền đòi trưởng tử Xích Lân
Phán rằng chúa phải gian truân
180. Con nên rước xuống về sân chớ chầy
Nhời vương phụ phán ngay vừa kịp
Xích Lân bèn hóa phép thần thông
Bế đào lai lảng mệnh mông
Khắp hòa thế giới đều cùng mệnh mang
Sấm chớp vang mưa tuôn bão giạt

▪ *Còn:*

- Quỷ cùng tà tán thất mọi nơi
Chúa tiên về tới long giai
Kính Xuyên phải tội Tháo Mai gia hình
Công cán này ai tày Liễu Nghị
190. Phong cho làm quốc tế Thủy quan
Chàng từ vâng lệnh thiên nhan
Duyên ưa phận đẹp chức ban trọng già

Mái tiên cung an bài tự trước
Kẻ phàm trần bỗng gặp sánh tiên
Chàng từ Kim cải bén duyên
Có danh trí tuệ có quyền anh linh
Dầu ai phải bất bình mỗi mặt
Tiền tài lưu loát cửa nhà kang ninh
Đã nên đứng anh linh kỳ diệu

▪ *Đòn đại thạch:*

200. Dám xin những sự đã rồi
Xin đừng nói đến những lời làm chi
Kìa Vũ thị hảo tùy một tiết
Chàng Trương Sinh chẳng biết ngay gian
Bóng đèn nghe trẻ nói oan
Làm cho thiếu nữ hồng nhan liễu mình
Đã nên đáng anh linh liệt nữ
Trách chi người vụng xử chấp nê
Bằng nay Tiên chúa sinh chi
Giá đem sau trước mà suy sự lòng
210. Rũ sạch không những niềm tân khổ
Nương uy trời tể độ sinh linh
Đời đời nức tiếng thơm danh
Biển vàng ghi tạc sử xanh đời truyền
Kiềm ngũ phúc dâng lên cõi thọ
Nước trị trường thánh chúa hưng long
Mẫu về trác giáng điện trung
Khuông phù đệ tử hưng long thọ trường.

THÁNH MẪU CA ĐÀN VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị nhưng ít được sử dụng để hát thờ

- Thánh chúa an bàn. Đệ tử tôi đàn:
Phụng sự Thần Tiên Nữ
Tiền duyên sinh ở: Thượng giới Tiên cung
Vua Ngọc Hoàng, lồ lộ ngai Rồng
Quản Tam giới, Linh - Tiêu chính ngự
Bát muôn Tiên nữ, lá ngọc cành vàng
Quyên tóm thu: thế giới vạn bang
Vạn thần lục, linh thông biến hoá
Nhân ngày khánh hạ: mở yến trường sinh
10. Bài ban ban: khắp hết Thiên Đình
Sân đàn quế: tiêu điều nhạc vũ
Văn thần võ sĩ, Ngọc Nữ Tiên Phi
Cửa kỳ lân, phượng múa nghê quy
Trên Báo toạ: Thiên Nhan chí Xích
Nguy nguy dang dang, hách hách dương dương
Thoảng thoảng đưa, lan hạ thiên hương
Hây hây nước, yên tri tô hợp
Nhật khoan thánh thót, tơ trúc đôi tuần
Đàn ngũ âm, gáy khúc Nam huân
20. Đỉnh đang điểm, cung ba nhịp bảy
Tiêu thiêu lừng lẫy, lễ nhạc thung dung
Tiệc Lưu li, báu ngọc lạ lùng
Chén hổ phách: Quỳnh Tương thú tự
Có Bà Thánh nữ, cách điệu dịu dàng

- Nhan nhân dân, chén ngọc nạm vàng
Rót rượu lỗ, xáy tay vô ý
Vua cha Thánh Đế: Thiên Nhõn phi dao
Động uy nghi: Thiên tử long bào
Lôi đình nổi; bắt phân thời khắc
30. Cải Thiên đình, đầy xuống Dương đình
Đủ ngày lại: lên châu Thượng Đế
Việt Nam tú khí, Thiên Bản địa linh
Sơn Nam trấn, An Thái xā danh
Thôn Vân Cát, trâm anh lệnh tộc
Điền trời giáng phúc, bãi cát được vàng
Mãn nguyệt liền, hoa nở phi phương
Đội ơn đức: thụ thai Thánh Mẫu
Tốt tươi dung mỹ, vóc ngọc da ngà
40. Phỉ ơn công, cha mẹ sinh ra
Nâng niu thoát, mỗi ngày một khác
Tóc mây hương thoảng, da trắng lạ lùng
Điểm yên chí, má đỏ hồng hồng
Đôi mắt phượng, lông la lông lánh
Tai đeo vành cánh, chân dận hài hoa
Điệu lưng ong, tám bức quần là
Hây mặt ngọc, miệng cười hoa nở
Đêm ngày dưỡng dục, màn vóc hãn rồng
Tụ lan can, thác bức bình phong
Lược ngà chải, gương loan điểm đót
50. Khấn hồng châu chuốt, phấn ngọc điểm trang
Gẩy đàn cầm, tích tịch tình tang
Ca những khúc: hảo câu quân tử
Lương duyên đôi chữ, đã có thiên duyên

- Dòng ngự câu: lá thắm đưa tin
Cánh phụng đã: chấp cao bay bổng
Tin xuân vừa đến, hỷ báo nhện sa
Bổng xui nên: Hồ Việt nhất gia
Xích thăng đã: se dây tơ trước
Duyên ưa cá nước, phận gái cưỡi Rồng
60. Hợp nhà hương, mở hội thung dung
Đào thi vịnh: "nghĩ gia nghĩ thất"
Khúc hòa Cầm sắt, hội hợp tân nương
Chăn cù trau, đơm nức mùi hương
Tinh thần ngọc, động phòng hoa chúc
Nghìn vàng một khắc, bẽ ái nguồn ân
Ngẫm duyên nay: đã thắm mười phân
Trời già mặc, không già duyên nhĩ
Tao khang chi nghĩa, biển bạc non vàng
Sẵn sẵn điềm: giáng phúc tinh tường
70. Nhà vàng nói: cảnh vàng lá ngọc
Phòng loan sạ nức, cửa tú hương xông
Trứng Rồng nay lại nở con Rồng
Người quân tử, theo dòng quân tử
Sum vầy một cửa, hòe quế rườm rà
Còn mãi vui: Yên phượng oanh ca
Hiệu thiên đã: ngự trà nhớ đến
Lệnh truyền chí khiến: phản giá hoàn cung
Các bạn Tiên, dong đuổi xe Rồng
Đưa chúa đến: Linh Tiêu nguyệt điện
80. Lại thêm cách biệt. Đồi ngả đồi nơi
Trách trăng già: khéo quải duyên ai
Duyên kim cái, xui nên biến cải

- Nguyệt thu kia hồi! Đang vành vành tròn
Cho trăng khuyết, bạn tình chẳng nhĩ
Bao nhiêu sự thể, ngoảnh mặt làm thình
Tuy rằng về: châu chực thiên đình
Lòng còn nhớ, chốn quê Vân Cát
Ruột loan vấn vít, tơ trúc bồi hồi
Ở một nơi lại nhớ một nơi
90. Xem chẳng khác, Ngưu Lang - Chức Nữ
Thiên Tào cách trở, yển bắc nhận nam
Chẳng nhớ thời, biến chút cho cam
Nghĩ khôn cảm, lòng tây sao được
Bèn vào tàu trước: Thượng đế thiên nhan
Rằng: Duyên con còn nợ dương gian
Cho mãi nguyện ba sinh sẽ hoá
Ngự tình đại xá, thánh đức hiệu sinh
Bèn trở ra bái tạ thiên đình
Giáng sinh xuống huyện Thiên một khắc
100. Gió đưa hương nước, thư nhận đưa tin
Qua mấy nơi cảnh vật lạ nhìn
Kìa mai liễu, hòa cười hơn hờ
Nhện sa trước cửa, hòe cười bên hiên
Thác trần song, con tiện bỏ then
Tay mở bức, bình phong ren rén
Chúa vừa bước lên, chốn cũ sánh đường
Ấm con thơ, nước mắt hai hàng
Thấy cảnh cũ, lòng càng cảm thống
Trạnh lòng dễ động. Than thở tiêu hao
110. Đương khi chúa: giọt lệ tuôn trào
Trông ra thấy: lang quân vừa đến

- Lòng mừng dễ khiến, nào nổi ái ân
Nhất thời vạn hữu, nhất thời tân
Duyên nay đã thắm, duyên hơn trước
Phỉ lòng cá nước. Toại chí Rồng mây
Dầu se nên: nghĩa ấy duyên này
Trăng đã khuyết, lại tròn vành vạnh
Tiếng cơn say tỉnh, áp ngọc tựa vàng
Người phi thường, dầu có phi thường
120. Chúa Tiên mới, kể khoan sau trước
Kìa non nọ nước, nông nổi xa gần
Xin thưa rằng: Hễ ở có nhân
Trời chẳng phụ, nhân duyên đôi chữ
Dù nên hương lửa, nghĩa ấy phi thường
Cầm như ai, chưa được tỏ tường
Cho nên khiến, lòng vàng đeo thắm
Mẹ cha thương cảm, Chúa lại thần tho
Chịu nguồn cơn, mưa gió vẫn vơ
Đoạn thôi lại, xa xôi đôi ngã
130. Thân thông biến hóa, nương gió cuội mây
Đạo bốn phương, Nam Bắc Đông Tây
Tìm những chốn non xanh nước biếc
Kìa non nọ nước, sơn thủy hữu tình
Cánh thành đô, đâu chẳng xinh xinh
Nguồn hội ngộ, phỉ lòng trắng gió
Đài kia gác nọ, quán Sở lầu Tần
Giải giang sơn, đâu chẳng thanh tân
Từng đạo khắp trời nam phố Cát
Thanh Hoa tiếp giáp, long mạch đôi tuyến
140. Cõi Đồi Ngang đất tốt tự nhiên
Cánh Thiên tạo thực miền long huyết

- Địa linh nhân kiệt, thiên lý lai long
Giếng âm dương leo lẻo nước trong
Thừa bóng mát, trăng trong phơi phơi
Bốn mùa hằng lại. Tám bức bình phong
Thấy người thanh. Tiên chúa vừa lòng
Hiện chân tích, duyên ưa tình nặng
Áo xanh quần trắng, tóc phượng lưng ong
Chĩnh chện thay, nhan sắc nào nùng
150. Hạp Tiên nữ năm ba làm bạn
Phấn nhồi má hạc, yếm thắm mào ngài
Áo mớ ba phơn phớt lòng trai
Mùi thơm nức, hương đưa trâm sạ
Truyền chim nhẩn cá. Trăm sự đình ninh
Gẩy đàn ca, tang tính tang tình
Tiếng thánh thót, giọng loan to nhỏ
Giữa đường chính xứ, khách quý vãng lai
Quán âm dương, dọn bán hàng chơi
Chốn thanh lịch, cùng người thanh quý
160. Sơn hào hải vị, nem phượng chả lân
Người thanh tân, cảnh lại thanh tân
Bày chĩnh chiện, giường ngà chiếu ngọc
Màn sa cửa trúc, con tiện đôi bên
Dù là gan vàng đá tự nhiên
Qua đây cũng vui niềm lạc thú
Tần kinh vương phú quán Sở lầu Tần
Xem những người tài tú văn nhân
Ai lịch sự, chúa càng lịch sự
Vả sinh thánh tử. Rộng xá trần ai
170. Tiếc những người bạc phận duyên ôi
Làm phải chúa, thấy đòi từ đấy

- Ai hòa vừa ý, tốt phúc mới duyên
Thời ban cho lộc bổng chúa Tiên
Càng thêm được vinh hoa phú quý
Thời cơn hùng vĩ, nghĩ lại từ bi
Rồi điểm trang, chỉnh chiện uy nghi
Màu gấm vóc, sạ đưa hương nức
Lôi đình bệch bạch, yếu điệu dịu dàng
Nào gió Đàng Vương các tin trao
180. Sông Ngăn Hán sẵn cầu Ô nhịp
Kẻ Hồ người Việt, hương lửa phải duyên
Đấng anh hùng, sánh với thuyền quyền
Mở một cửa, mai thanh trúc quý
Bao nhiêu tri kỷ, bể ái nguồn ân
Khen trắng già, sao khéo trêu người
Tiên thượng giới, bạn cùng hạ giới
Kết giao là ngãi, hương lửa nào nùng
Ân ái kia, nào đã phỉ lòng
Riêng chỉ để lòng người thêm (bối) rối
190. Gió trăng đã trải, quý tộc thiết tha
Bổng hay đâu, non nước la đà
Cánh chim nhận đã cao xa bay bổng.

VĂN MẪU THƯỢNG NGÀN

Bản văn này nói về Mẫu Thượng Ngàn, được dùng để hát thờ vào những dịp tiệc đàn nhưng ít được sử dụng

- Anh linh hiển hách chúa Sơn Trang
Cai quản ba mươi sáu cửa ngàn
Lúc ngự lâu son cùng phủ tía
Khi chơi núi ngọc với non vàng
Gươm thiêng một buổi ra oai phép
Loài giặc Liễu Thăng phút phá tan
Thái Tổ Lê triều ban sắc tặng
Danh thơm lòng lấy khắp Nam bang
Hương một triện, lòng thành dâng tiến
10. Khói ngạt ngào thấu đến cửa thiêng
Thình mời Lê Mại chúa tiên
Núi giùm chúa ngự, trấn miền Tuyên Quang
Đức chúa Ngàn, con vua Đế Thích
Giáng sinh vào quý tộc Lê gia
Năm Thân tháng Hai mồng Ba
Giáng sinh Tiên chúa, khai hoa giờ Dần
Về nhan sắc phương phi yếu diệu
Nét dịu dàng dương liễu tốt tươi
Dung nghi vốn sẵn tư trời
20. Môi son má phấn, miệng cười như hoa.
Mái tóc mây da ngà tuyết điểm
Đôi mày ngài vẽ nguyệt tô son
Càng nhìn càng ngắm càng dòn
Cổ cao ba ngón, mặt tròn khuôn trắng
Tay tháp bút, hàm răng ngọc thạch

- Tai hoãn vàng, hổ phách kim cương
Quần chân áo chần khác thường
Chân đi hài sáo, tựa nhưong hoa khai
Đầu nón chiên, lẳng hoa châu quấy
30. Lung đai xanh, bỏ đẫy dai quai
Trên đầu lược giắt trâm cài
Xí xa xí xố nói lời sơn trang
Ba mươi sáu tiên nàng hộ tống
Bảy mươi hai Sơn lũng các lang
Tiếng Kinh tiếng Mán tiếng Mường
Tiếng Châu Quan Hoả, khác phường dân gian
Thoi bán nguyệt, hò khoan đứng đỉnh
Đàn ngũ âm tích tịch tình tang
Buồm giọng bé lái hò khoan
40. Chèo khắp hết sông Ngô bé Sở
Lại chèo vào Doanh hải Thiên thai
Chèo vào cho tới Bông Lai
Chơi hồ Ba Bể, mười hai cửa ngàn
Rừng hoa quế, rừng lan rừng cúc
Rừng bạch mai, rừng trúc rừng thông
Non cao uốn lượn khúc rồng
Bốn bề điệp điệp trùng trùng nhấp nhô
Cánh thiên tạo như tô như vẽ
Đền Ý La mọi vẻ mọi xinh
50. Tam Cờ gió mát trăng thanh
Dạo chơi vườn quýt, tốt xanh rườm rà
Nước chảy vào mình đường tụ thủy
Đền Móc Giăng tú khí anh linh
Thấp cao vạn tượng thiên hình
Thượng cầm hạ thú, sơn tinh mọi loài

- Bầy điều thú, hươu sao hổ báo
Đú muôn loài, xà giảo sài lang
Chim kêu vượn hót trên ngàn
Suối reo nước bạc, cá vàng châu lên
60. Đứng đôi bên, lân rờn phượng múa
Sắp hai hàng châu chúa Sơn Trang
Khi chơi cung cấm Quảng Hàn
Hà Giang, Bắc Mực, tòa vàng thánh thời
Có phen chơi thanh sơn Bích Động
Lệnh truyền đòi các chúa Sơn Tinh
Ngắm trông sơn thủy hữu tình
Khen ai khéo đúc, họa hình thiên nhiên
Đúc Thánh Mẫu chúa tiên hiển hiện
Đền Ý La cung điện nguy nga
70. Đồng Đăng ao cá quê nhà
Đông Cuông, Tuần Quán, Bảo Hà miếu thiêng
Hiển thánh tích lưu truyền vạn đại
Sắc tặng phong Lê Mại đại vương
Thông minh chính trực khác thường
Ra tay sát quỷ, bốn phương thái hoà
Khắp trong nước trẻ già trai gái
Đội ơn người mạnh khoẻ sống lâu
Muôn dân lễ bái kêu cầu
Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm.

MẪU THƯỢNG NGÀN

Bản văn này nói về Mẫu Thượng Ngàn (có tên là Lê Mại đại vương ở Đông Công), được dùng để hát thờ nhưng ít khi sử dụng.

- Tam quang chiếu bao la thế giới
Vàng nguyệt soi chói lợi nam thiên
Đền thờ phong nguyệt vô biên
Gió thu dìu dặt chuông rền nhật khoan
Trịnh Niễn đàn nhớ xưa tích cũ
Chốn lạc châu thủy tú sơn tinh
Đông Công công chúa giáng sinh
Giáng vào lệnh tộc phúc lành quyền cao
Miền xà thủy màn trao dưới trướng
10. Chúa giáng trần thoang thoảng mùi hương
Hồng hòa sáng khắp bốn phương
Định sinh công chúa ai đương sánh tày
Hằng chải chuốt đêm ngày dưỡng dục
Giá so bằng vàng ngọc nét na
Nhỡn tinh sao Đẩu Ngân Hà
Môi sơn má phấn tóc đà cách điệu
Giá thanh tân điệu đà sở vắn
Đóa phù dung dương liễu nhỡn nhờ
Vẽ nào mà chẳng trai lơ
20. Hoa xuân mới nhú nguyệt thu dương tròn
Giá so bằng kim côn ngọc bệ
Nét đàn thanh ai vẽ cho in
Gồm lo đức tính dung nghi
Giá so Tống Tử sánh bì Tây Khương

- Áng xuân quang tuổi vừa ngoại kỷ
Mãn cõi trần phút đã nên tiên
Thần thông biến hóa vô biên
Phàm trần ai biết phép tiên ẩn hình
Đông Cuông sơn thủy hữu tình
30. Chúa thượng trắc giáng hiện hình bách ban
Danh Tiên chúa trên ngàn lừng lẫy
Hóa phép mầu đã dậy thần linh
Sắc phong Thượng đẳng tối linh
Tà thần cũng phục yêu tinh hàng đầu
Khắp đâu đâu mức danh đều biết
Chúa Thượng Ngàn lẫm liệt thần cơ
Tự tam bảo lạc tam cô
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu
Khắp đâu đâu mức danh tiên nữ
40. Tự Lê triều quốc sử còn ghi
Danh thơm Nam Bắc Trung kỳ
Báo dân hộ quốc điều thi tứ phương
Sắc Lê Mại đại vương trường trị
Đông Cuông tử đích vị danh lam
Chim kêu vượn hót trên ngàn
Tả thời bạch hổ hữu đoàn thanh long
Dòng bích lãng nước trong leo léo
Giải Tô giang uốn lượn xinh ghè
Thông reo trúc hóa tứ bề
50. Đền thờ cao ngất trông về Bắc Kinh
Cảnh thanh tú trên ghènh nhị thủy
Chúa giáng trần chính trị yêu ma
Chúa về trắc giáng diện tòa
Cuông phủ đệ tử vinh hoa thọ trường.

VĂN CHẦU LÊ MẠI ĐẠI VƯƠNG

Bản văn này nói về Mẫu Đệ tử trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng trong hát thờ

- Cảnh thiên thai cảnh ba lai láng
Trước rèm châu thấp thoáng bóng trăng
Nhớ xưa Thánh Tổ trung hưng
Gươm thiêng ra sức Liễu Thăng khấu đầu
Mở Kim lâu đèn Nam gậy dựng
Hội thái bình nổi tiếng trăm anh
Bút son vâng lệnh Thiên đình
Lê ba công chúa giáng sinh phàm trần
Phụng kim môn theo chân sứ giả
10. Chọn ngày lành giáng hạ thần tôn
Ra vào ngọc điện kim môn
Danh thơm ngàn cõi tiếng đồn trong cung
Lê Thái Tổ mở lòng quảng đại
Sắc tặng phong Lê Mại đại vương
Ngạt ngào cũng dấu thiên hương
Bút son chói lợi thè vàng tốt tươi
Bạc thân nữ phong tư đệ nhất
Sắc phong trần rất mực trần gian
Hãy hãy má phấn nở nang
20. Mặt hoa đầy đặn trán vương chữ điền
Vẻ thiên nhiên hình dung tầm thước
Gót hài châu cày bước cày xinh
Nào nùng sắc nước khuynh thành
Mày ngang bán nguyệt miệng cười nở hoa
Áo trăm hoa hương dâng toàn sắc

- Lược đòi mỗi nhẫn ngọc đeo tay
Gương soi sáp đánh mí miều
Cổ đeo trường mạng tai đeo hoãn vàng
Tướng phi thường càng thêm linh hiển
30. Khi vui cười tác chuyện xa xôi
Thông tri dưới bể trên trời
Quên đi lại nhớ nhớ rồi lại quên
Thú hữu duyên đã nên thanh lịch
Chốn kinh kỳ mặc sức rong chơi
Đạo thành thơi tay đàn miệng hát
Tiếng to càng cao vút ngàn mây
Rượu quỳnh giá tính giá say
Tuần sơ tuần á chén đầy chén voi
Khi giáng hạ sang chơi tỉnh Bắc
40. Thấy các muông quen biết lân la
Thiên Triều bỗng báo đạo qua
Quỳnh Lôi thẳng cảnh Thổ Hà vạn vân
Khắp huyện tuần qua miền dâu khảm
Vào Bắc thành ra trạm Hoàng Mai
Khi chơi Hàng Bún, Hàng Bài
Khi ra Hàng Lược, Hàng Gai, Hàng Buồm
Khi trở về Hàng Buồm phố khách
Thấy quan quân khúc khích cười reo
Khi chơi Hàng Vống, Hàng Đào
50. Khi ra Hàng Quạt, khi vào Hàng Hương
Khi lại sang đền Nam đền Lộ
Miếu Bốn hoàng động phủ ba Vua
Khi chơi chợ huyện chợ chùa
Khi sông Tô Lịch khi hồ Hoàn Gươm
Khi điện trung khi hồ Trúc Bạch

- Khi ra chùa Thiên Tích, Đèo Ngang
Có khi lại ra đền Đức Mẹ
Khi dạo chơi khắp hết phố phường
60. Ai hay phép Thánh, ai tường sự Tiên
Hiệp bóng khách chẳng duyên thời nợ
Bà bắt đồng ai gỡ cho ra
Tiếng đồn náo nức gần xa
Ai ai cũng đến cửa Bà kêu van
Khắp bốn phương kẻ xin người vái
Bịnh Bà làm ai thấy cũng kinh
Bịnh làm thập tử nhất sinh
Cầu Bà Bà cứu bịnh lành như xưa
Trong ba phủ ba Vua ba động
70. Một tay bà ra rộng vào tâu
Tùy cơ ứng biến nhiệm màu
Đức ông cũng nể đức châu cũng kiêng
Bà ghét ai quyết theo trêu ác
Tuy Bà cười họ thác như không
Yêu ai kén bóng bắt đồng
Ban tài ban lộc ban công ban quyền
Kẻ thiếu niên thanh tân lịch sự
Sai các nường làm có trêu người
Đem về hầu hạ dong chơi
80. Vàng xanh trắng đỏ làm tôi châu Bà
Trên tam tòa đội ơn Thánh Mẹ
Dưới tay Bà ai dễ dám đương
Khi Bà giả khách giả nường
Giả cô Thủy tể giả nàng Thượng Thiên
Khi Bà giả Thánh giả ma
Giả ông Bắc Hải giả bà Bồng Lai

- Trăm cửa dài mười hai cửa bể
Từ Thiên đình cho chí Thủy cung
Quyền cai Tam phủ Công đồng
90. Thiên địa thủy phủ mỗi cung mỗi toà
Lại thêm bà Mai Hoa công chúa
Trong đôi bà đồng phủ sở sanh
Cùng nhau làm chúa làm tinh
Đá vàng một dạ sắt đình một lòng
Phép thần thông phi nam phi nữ
Tài kiêm tri cải tử hoàn sanh
Bịnh làm khi ốm khi lành
Khi phát bệnh quý khi sanh bệnh tà
Lâm bịnh Bà khi mê khi tỉnh
100. Lúc nóng mình khi lạnh chân tay
Bịnh làm đêm nặng hơn ngày
Cơm ăn chẳng đặng nước rày cảm hơi
Bịnh làm lúc tức lúc tiêu
Ho đồn đoài đoạn thờ đồn đoài con
Biết tay Bà kêu van thời sống
Không biết Bà tìm đống ma trôi
Thấy ai hung nghịch khuấy chơi
Một ngày thông tích muôn đời lưu manh
Hội thái bình thiên tai cảnh vật
110. Trên cửu trùng đờn Thuấn ca Nghiêu
Sum vầy tổ hiệp càng cao
Bách quan vô số bách liêu đủ đầy
Đời thịnh trị gân đời thụ đức
Dưới muôn dân thuận tất âu ca
Vui vầy sum hiệp một nhà
Gái trai lòng lấy trẻ già ăn chơi

- Dốc một lòng chí thành chí kính
Lập điện thờ Tiên thánh sớm khuya
Xin Thánh Bà mở lòng quảng đại
120. Phước đem về tai hại tống đi
Ơn Bà cứu khổ phò nguy
Nhất tội nhất xá độ trì chúng con
Đêm ngày châu chực hương đăng
124. Giúp cho đệ tử an khương thọ trường.

GIÁNG TIÊN KỶ LỤC (SỰ TÍCH VĂN)

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Mẫu Tây Hồ, được sử dụng trong hát thờ.

Sơn Nam Vân Cát Giáng Tiên Hương
Ngọc nữ quỳnh hoa sắc hạ phàm
Tích hiển Tây Hồ, thi họa khách
Danh lam Sùng Lĩnh chốn uy dương
Triệu hồi tử phủ loan dư hạc
Ảnh nguyệt quỳnh lâu khúc đoạn trường
Bất tử danh vang thiên hạ mẫu
Cứu dân vạn phúc vô cương

▪ **Miêu:**

- Nam hải tích giáng tiên kỳ lục
10. Bắc sơn hà, anh dục tú chung
Tây hồ nguyệt lãng thanh phong
Dấu tiên Vân Cát vốn giòng Lê gia
Xã An Thái có nhà thế phiệt
Đã đời đời kiếp kiếp tu nhân
Từ đường hương hoả phụng thân
Còn hiềm cây ngọc trước sân muôn mà
Tâm hương thấm chín tòa ngọc bệ
Sắc Quỳnh hương đệ nhị đầu thai
Hoài nhân chín tháng đủ mười
20. Thái công giác quế hỏn mai mơ màng
Cửa kim quyết rõ ràng trước mắt
Khúc nghệ thường rạo rục sinh ca
Cửu thiên tiên nữ bách hoa

- Tập bài văn võ, sắp ra hai hàng
Trên chi bệ ngai vàng lồ lộ
Khúc chén quỳnh thánh chúa muôn xuân
Hồng y nương tử ân cần
Gót tiên rón rén trước sân quỳnh đài
Bồng sơ ý tay rơi chén ngọc
30. Nổi lời đình tức tốc ai đương

▪ **Thông:**

- Lệnh truyền sắc giáng nam phương
Tiên nga, ngọc nữ đưa đường như bay
Bóng quế rải hiên tây vằng vặc
Chón phòng hoa sực nức hương xông
Lệnh nghiêm chột tỉnh giấc nồng
Tin đầu Quỳnh ngọc thâm cung nẩy chồi
Vườn xuân sắc tốt tươi vẻ thắm
Nguyệt lâu lâu nhận ngấn ngọc bay
Song tình nét liễu hây hây
40. Tuyết in vẻ ngọc đắm say hương trời
Giòng Lê thị nổi đời hương hoá
Chữ vô nam dụng nữ xá chi
Cù lao dưỡng dục sớm khuya
Tinh Lê Quỳnh Ngọc chữ đề giáng tiên
Nền thi lễ cần chuyên sớm tối
Đức hiếu trung sáng rọi trời Đông
Ngụ tình, tuyết nguyệt hoa phong
Ngũ âm, lục luật lâu thông mọi đường
Gặp vận nước cương thường diên đảo
50. Đấng anh hào há chịu khoanh tay
Xót đời bao nổi chua cay
Hổ mình phận gái khôn xoay cuộc cờ

Giòng Lê thị đương cơ bĩ cực
Mạc chuyên quyền áp bức lê dân
Trí cao đã sắp cơ trần
Đình ninh một dạ vì dân diệt thù
Cho xã tắc sơn hà một mối
Chí anh hùng há ngại gian lao
Ai hay lá thắm cờ đào

60. Chũ tòng sớm rắp buộc vào gót tiên
Hỏi nguyệt lão rằng duyên hay nợ

• *Bình:*

Sớm phũ phàng định chũ vu quy
Quyết dùng thoát hóa mưu kỳ
Lấy sinh giả tử quán chi thân này
Sẵn bút ngọc thảo ngay tử chúc
Phận liễu bỏ lánh đục về trong
Năm trăm trọn vẹn chũ tòng
Một niềm hiếu kính quyết không đối rời
Nợ trần tục vừa hai mốt tuổi

70. Tạ từ đường nhẹ bước ra đi
Non côi mượn cửa từ bi
Nguyện vì dân tộc xá chi hiểm nghèo
Cơn binh cách xảy điều tai biến

• *Còn luyện:*

Xin thế tôn xuất hiện giải nguy
Lấy câu ngũ giới tam quy
Tiếng chuông thức tỉnh quân lê sớm chiều
Cam thất hiếu, chịu điều tân khổ
Cứu giống nòi trăm họ lâm than
Tướng rằng hạc lánh mây ngàn

80. Thung huyền thâm thiết chứa chan lệ sầu
Tiên Hạc giá Bồng Châu doanh hải
Gắng tìm người nghĩa khái trung can
Đông Thành, Kê Sóc, Nghệ An
Thanh Hoa, Phố Cát, đồi Ngang, núi Sòng
Giếng âm dương nước trong đôi mạch
Dụng lâu hồng núi bách, thanh hoa
Đồi Dâu, quán cháo bao xa
Khi chơi Ba Dội, khi ra Bắc thành
Quán Liễu thanh bên bờ Chín giếng
90. Khách anh hùng bàn chuyện quân cơ

• **Phú chênh:**

- Ngày vui chén rượu cuộc cờ
Uớm lời non nước đề thơ tương phùng
Đêm thao luyện võ công kiếm kích
Sức phi thường tẩu bích như bay
Chiêu anh hùng quán dụng xây
Lệnh nghiêm chúa thú ra tay kéo nhòn
Cối Sùng Linh bao cơn sấm động
Lũ vương tôn cùng giống hại dân
Phũ phàng cối tọc lần khôn
100. Đáng đời hết kiếp những quân bạo tàn
Chốn rừng thẳm danh vang từ đấy
Khấp xa gần ai nấy nức danh
Mặc dầu làm chúa làm tinh
Khách trần hồ để mắt xanh lọt vào
Khấp bóng đao tiêu dao mặc sức
Tìm ai người hữu đức hữu danh
Tiếng đồn xứ Lạng, Tam Thanh
Có nàng Tô Thị, có thành biên quan

- Phân ranh giới: Nam phương Bắc quốc
110. Phùng sứ quân nhẹ gánh hồi bang
Vó câu rong ruổi dặm ngàn
Vẳng nghe khúc nhạc dịu dàng đầu non
Tiếng vẳng vẳng gọi hồn cố quốc
Khách văn nhân lạc bước Thiên Thai
Trên non bỗng thấy một người
Tiếng oanh réo rất như khơi nổi lòng
Ba cây gỗ xếp chồng làm một
Hỏi ai người trụ cột giang sơn?
"Một cây hồ để lên non
120. Ba cây hợp lại nên hòn núi cao"
Phùng sứ bỗng thấy điều kỳ dị
Gỗ xếp hàng tầu dĩ mã băng
Mộc đề mào khẩu tiên xông
Thùy sơn xuất xứ hạnh Phùng văn nhân
Sơn đối cạnh, lòng trần như ngọn
Bỗng cơn đâu gió thổi lá bay
Bóng hồng đã khuất non tây
Nhạc thiều còn vẳng hương bay ngát trời

▪ *Đọc xuân:*

- Phùng giục ngựa về nơi kinh địa
130. Hai năm sau, chí sĩ hồi hương
Rượu bầu, thơ túi xênh xang
Chạnh lòng lại nhớ khúc đàn năm xưa
Bèn dạo gót Tây Hồ phong nguyệt
Nước long lạnh, trời biếc, non xanh
Trăm hoa, riu rít chìm cảnh
Lầu trong đã thấy hiện hình xa xa...
Lần bước tới thăm hoa ngoạn cảnh

- Nhác thấy người đoan chính anh thư
Hầu bên hai ả đào tơ
140. Rượu tiên bình ngọc, lý ngư đượm mùi
Diện đối diện đôi hồi chủ khách
Rượu ba tuần, đàn địch sáo sênh
Vang vang khúc nhạc thanh bình
Vi vu, địch lộng, chành chành tiếng vàng.

▪ **Hát nói:**

- Lời non nước tơ tường gặng hỏi
Trí Trương Hàm mở hội lập công
Thảo lư ẩn bóng anh hùng
Đã lòng hạ cố tơ lòng hôm mai
Phùng biết ý như say sưa tỉnh
150. Bồng mặt hồ gió lạnh mây trôi
Tạ từ cảm kích lòng người
Khấp câu quốc vận, bầy lời non sông.
Hiềm vì nổi quang âm bật phát
Chí bình sinh bạc nhược còn đâu
Di du trúc trượng giang dâu
Chữ trung giành để người sau dôi truyền
Kể từ buổi khách tiên kỳ ngộ
Lời ngọc vàng còn ở bên tai
Lý ngư, rượu cúc bén mùi
160. Vui cùng đôi bạn tới nơi mặt hồ
Sung cổ thụ vi lô hiu hắt
Bóng tiên tung biệt tích nơi đâu
Nhấp nhỏ sóng vỗ bạc đầu
Bên cây còn vạc bốn câu họa vắn

*

* *

▪ **Thơ:**

Vân tác y thường phong tác xa
Triều du Đâu Suất mộ yên hà
Thế gian dục thức ngô danh tính
Nhất đái sơn nhân ngọc Quỳnh Hoa

*
* *

▪ **Văn:**

170. Bấy lâu cách trở sơn hà
Nhớ quê Vân Cát, mẹ cha xóm làng
Chúa tử, trở lại quê hương
Thăm cha thăm mẹ xóm làng duyên xưa
Thăm thôi trở lại Thanh Hoa
Bện đào quán mát, rừng già luyện quân
Trăm ngàn mỹ nữ thanh xuân
Kể ra quan lộ, người tuần rừng ngang.

▪ **Kể chuyện:**

Thanh Hoa, Nghệ Tĩnh, phố phường
Tiếng đồn cô tú, đèo Ngang, núi Sòng
Ai qua phố Cát suối trong

▪ **Còn xuân:**

180. Thăm hàng cô tú núi Sòng bao xa

▪ **Nhị cú:**

Đôi phen giấy động sơn hà
Chim hồng tung cánh bao la phương trời
Hay đầu nguyệt lão trêu người
Cơ duyên lại mắc cho người tài danh
Có người kẻ Sóc, Đông Thành
Vãn thao vô lược, thông minh tuyệt vời
Gần xa vang tiếng nữ tài
Tìm cho biết mặt biết người biết tên

- Hạnh phùng khách tục nàng tiên
190. Trong tình non nước ngoài duyên cầm kỳ
Mặn nồng lá thắm thư đề
Trúc mai xum họp, quế huê nở bông
Bấy lâu thanh khí tương phùng
Chữ duyên đã vẹn chữ trung cũng tròn
Một niềm định tĩnh thần hồn
Chữ tông đã tỏ phương gương lâu lâu
Trời cao, bể rộng, sông sâu
Ai hay con tạo cơ cầu trêu người

*
* *

▪ **Hát nói:**

- Bỗng một chút sao dòi vật đổi
200. Tiết sơ tam, đầu hội thanh minh
Buồng xuân hiu hắt trướng quỳnh
Gối đầu hai trẻ bên mình thiu thiu
Chợt nghe tiếng nhạc thiều văng vẳng
Bầy tiên nga lững thững ngoài hiên
Chập chờn tuyết phủ sương in
Rằng: Văng ngọc chỉ rước tiên về trời
Giác mộng tỉnh mấy lời còn nhớ
Ất hẳn rằng có sự chi đây
Bồi hồi dạ én chưa khuây
210. Ngổn ngang nghĩa trước, thương thay tình nhà
Lời mật dụ truyền ra ba đội
Vòi Lang quân thẳng lối tin chày
Tơ duyên ngăn ngủi bấy chày
Non sông nặng gánh trao tay bạn hiền.

*
* *

▪ *Phú giầu:*

- Tình non nước nên duyên chẵn gối
Tạ lòng vàng xin đợi mai sau
Xót tình con trẻ bấy lâu
Xa con lòng thiếp trăm sâu ngàn thương
Đành hai ngả âm dương cách biệt
220. Dao cắt lòng, thắm thiết châu rơi!
Phận đành nước cháy hoa trôi
Thắm nhuận cây cỏ muôn đời mai sau
Gương kiết nữ cùng nhau soi mãi
Ngọn cờ đào áo vải nên công
Nữ lưu tử mặt anh hùng
Mở đường con cháu Lạc Hồng bước lên
Lời vàng ngọc phán truyền vừa dứt
Trở xe hồng phút ngắt xa bay
Phượng hoàng vỗ cánh lên mây
230. Ngựa về cửa ải, lá cây về rừng.

▪ *Độc nhị cú:*

- Chúa tử buổi thoát vòng trần tục
Đức oai linh như dục thế gian
Nơi xưa dọn quán bán hàng
Thi nhau lập miếu dựng đền kỷ công
Đèo Ba Dội, đền Sòng, phố Cát
Giếng âm dương, quán mát ai hay
Âm thầm chờ gió non tây
Phất cờ nương tử tung bay Long thành
Khắp Nam Bắc nức danh từ đây
240. Tiếng anh linh đã dậy gần xa
Đồn rằng Nghệ Tĩnh, Thanh Hoa
Chúa tinh thần nữ hiện ra hại người

Tin báo cấp về nơi kinh địa
Hạ lệnh truyền tướng sĩ ra binh
Ầm ầm nổi trận lôi đình
Dấu sông cũng lấp, dấu thành cũng tan
Lửa đốt sạch đèo Ngang, Phố Cát
Phá tan hoang quán mát mọi nơi
Trách rằng: Đã cậy uy trời

250. Xem cơ tạo hóa trên người sau này

*
* *

▪ **Kiều dương:**

Xú Thanh Hoa từ ngày ách biến
Bóng liễu dương xuất hiện nơi nơi
Tiên dù hạc lánh phương trời
Hồn thiêng vẫn ở lòng người thế gian
Khấp ba cõi thiện nam tín nữ
Tự xưng là Liễu chúa ra oai
Làm cho chuyển đất động trời,
Ruộng đồng nứt nẻ, sông ngòi tiêu khô.

260. Nước lan tràn hà hải mệnh mỏng
Sóng xô bão giạt đùng đùng
Bờ kia cõi nọ nổi ong ào ào
Nổi cơ cực kêu nào ai thấu
Cánh bản hàn cá chậu chim kinh
Nhân dân biển tấu đồng tình
Lập đền thờ chúa, dân lành đội ơn.

▪ **Hân:**

Bồng biên ải Chiêm man dấy động

- Lệnh triều đình gióng trống ra binh
Bao phen giáp chiến tung hoành
270. Khôn đường sức giặc Chiêm Thành cường hung
Lui quân sĩ qua vùng Phố Cát
Giếng âm dương bóng mát nghỉ ngơi
Canh ba xuất hiện một người
Tâu xin dẹp giặc, vì đời ra tay
Giác mộng tỉnh, vừa hay tin báo
Giặc Chiêm Thành đường đạo tiến truy
Đùng đùng nổi giận bốn bề
Quân reo ngựa hí bổ vây trùng trùng

▪ **Dồn:**

- Cơn gió cuốn trời nổ
280. Hương quân Chiêm cát đá tung bay
Thieu hồn, địa xám đêm ngày
Giặc Chiêm phút đã bó tay đầu hàng
Lệnh khái hoàn gia ban chế thắng
Tước Đại vương truy tặng mẫu nghi
Ngắm câu “sinh ký tử quy”
Chữ sinh kia có ra chi mới là
Sinh cứu được muôn nhà hạnh phúc
Sắc thân tuy đã qua đời
Tử mà bất tử, miệng người ca vang
290. Pháp thân tựa hào quang sáng tỏ
Soi loài người, soi cả càn khôn
Anh linh thác vẫn như còn
Ngàn năm bất tử cháu con tiên rồng.

VĂN CHẦU THIÊN YA NA THÁNH MẪU TRUYỆN CA

Bản văn này nói về Thánh Mẫu Thiên Ya Na được thờ ở miền Trung

- Nghìn thu nước biếc non xanh
Tục truyền có thánh hiển linh hạ trần
Thánh xưa hai chữ tôn thân
Lọt ra lòng mẹ trước cần tạo con
Thánh xưa ân nghĩa vuông tròn
Trời Nam biển Bắc tiếng còn như vang
Các lê lần giở quyển vàng
Quốc âm kể lại mấy hàng chép ghi
Cõi Nam có đức Thiên Y
10. Dấu thiêng thuở trước truyện kia rành rành
Phẩm tiên vốn ở Thiên đình
Đại An núi Chúa giáng sinh lạ lùng
Giang sơn riêng một Tiểu ông
Ở ăn góc núi vun trồng ruộng dưa
Thường ngày bông trái có thừa
Vì ai ngắt hái trái dưa bỗng còi
Tiểu ông đêm lượm rình coi
Nhớ như bóng nguyệt bồi hồi áng mây
Người đâu bỗng xuống chốn này
20. Phẩm dành bậc nhất tác tủy ngoài mười
Ôm dưa đương giỡn đương cười
Tiểu ông gằn hỏi: Chứ người nào đây
Con ai tác hấy thơ ngây
“Nam mô di Phật” - Con thầy thầy nuôi

- Tám lòng yêu dấu chẳng nguôi
Trẻ qua già cật lằn hồi mai sau
Ít lâu gặp tiết mưa rào
Lòng tiên phút nhớ động đào ngày xưa
Đình hoa xây đá sớm trưa
30. Non kia cảnh nọ dây dưa mấy trùng
Tiều ông ngó thấy chẳng ung
Nổi cơn la giận tung bùng một khi
Tiều còn đương nghĩ đương suy
Bỗng đâu nước lụt cội kỳ trôi qua
Trời đưa một chiếc tiên xà
Cho người tiên được cưỡi qua ra vời
Mệnh mông dưới nước trên trời
Vượt sang bể Bắc gần nơi Yên Thành
Tiếng thơm đồn dậy xung quanh
40. Xa gần đưa tới phụng nghinh đem về
Trơ như đá nặng như chì
Trăm quân xúm kéo từ từ chẳng lay
Thấy đều ngo mặt khoanh tay
Ở trong vật ấy chẳng hay có thần
Một mai thái tử nghe tin
Dạo qua xem thử nhân duyên thế nào
Xuống xe liền néo tay vào
Cột kỳ cát nổi có sao lạ thường
Người phi thường, bửu phi thường
50. Duyên kia đã định dễ nhường cho ai
Rước về đặt chốn các đài
Khi hôm trăng rọi khi mai gió nhuần
Cung xanh tuổi tác đương xuân
Cầu Ô còn đợi mây Ngân bấy chầy

- Có khi dạo cảnh nhìn cây
Bóng trắng dập giời làn mây dập dờn
Hương trời sắc nước nào hơn
Bổng đâu hóa mắt như con giắc hoè
Hương thừa tháp thoáng còn nghe
60. Đương khi gặp gỡ ai dè sắc không
Hôm sau gió mát trăng trong
Nhìn cây lại thấy Tiên Dung ra vào
Mười phần cốt cánh thanh tao
May thay gặp bạn động vào Thiên Thai
Đã lòng đoái tới cơ đài
Nhân duyên đâu tá giải bày thử nghe
Bây giờ nước tỏ niềm tề
Rừng xanh ngổ truyện trước sau
70. Hòa mừng hòa sợ vào tâu thêm rông
Trên nghe nói sự lạ lòng
Lệnh truyền xét xử cát hung đường nào
Khi nên trời cũng khéo chiều
Tìm ra quẻ tốt ứng vào duyên hay
Truyền cho làm lễ trọn ngày
Cầu xây Ô Thước duyên vậy phượng loan
Sắt cầm diu dặt tiếng đàn
Trước sân mừng thấy quế lan sánh bày
Song song gái quế trai tài
Xuân xanh sớm nở một cây đôi nhành
80. Dấu rằng gá nghĩa cung xanh
Quê xưa cảnh cũ ơn tình còn vương
Lạ gì tiên tích dị thường
Xa đường nhơn quả lánh đường phiền hoa
Cội kỳ sấn có bởi nhà

- Đem hai tiên tử biến ra ẩn vào
Sóng đời gió giạt biết bao
Biển xanh một dải cù lao mấy trùng
Nước non xanh biếc một vùng
Đại An đâu đó xa trông, mịt mờ
90. Cù huân thuật đã tới bờ
Gặp ai già cả đợi chờ hỏi han
Hỏi làng làng gốc Đại An
Hỏi Tiểu, tiểu đã ủa tàn bấy lâu
Rừng đưa man mác đầu đầu
Chạnh lòng ân nặng nghĩa sâu chưa đền
Khói hương may hầy còn nên
Cảm lòng tiều lão cất đền thờ chung
Phương dân buổi ấy người đông
Ăn làm lẽ lối còn không tỏ tường
100. Chúa tiên lại mở lòng thương
Dạy phương sinh lý tìm đường lễ nghi
Đất rừng voi cọp thiếu chi
Đón ngăn đủ phép hô tri dành yên
Đoạn rồi tiên lại về tiên
Lên non tạc tượng để miền nhân gian
Phút đâu giá hạc xe loan
Giữa ban ngày đã băng ngàn lên mây
Cõi Nam cảm mến đức dày
Mây tuôn nước chảy sầu này khôn nguôi
110. Từ ngày trâm gãy bình rơi
Khuôn dung vắng hấn tấm hơi ả Hằng
Nhớ lời tỏ vẻ dưới trăng
Cung thuyền đục đã đề chùng vượt sang
Quán kia nóng náy bàng hoàng

- Đốt tan mấy xóm mấy làng gần xa
Lại không kiêng đến tượng bà
Từ bi cho mấy cũng là khó dung
Nổi cơn sóng gió dùng dùng
Làm cho họ đấm cho xong một lần
120. Giữa dòng cột đá khôn vằn
Đấu thiêng còn đó uy thần còn đây
Khi đỉnh núi, khi trên mây
Khi lên voi cưỡi khi đầy cá bơi
Hòn Cù, Hòn Ẩn dạo chơi
Sấm ran ba tiếng bóng ngời giữa không
Oai linh hiển hách lạ lùng
Gió tiên mây Phật cảm thông rất mầu
Phương dân mừng đội ơn sâu
Cùng nhau xây tháp dựng lầu nguy nga
130. Giữa xây một tháp thờ Bà
Kê bên hữu dựng một tòa thờ ông
Hai bên bốn tháp công đồng
Thờ Cô thờ Cậu thờ Ông Mụ tiêu
Giữa dòng bia đá còn nêu
Đấu xưa khoa đấu khôn điều giải uy
Bia đá mà cảnh cũng kỳ
Trái cây ăn được đem đi thì đừng
Hai bên bốn tháp lừng lừng
Năm hòn lồ nhố như giăng trước toà
140. Kìa Hòn én nọ Hòn Gà
Hòn Lớn Hòn Bé với là Hòn Bông
Tả biên có mũi cây Sung
Hữu biên có núi mũi Ông châu vào
Đêm ngày sóng vỗ lao xao

- Đàn ve quyến gió thanh tao tứ mùa
Có Viên Kiệu có Phượng Hồ
Có lên Ngũ Nhạc có đồ Bát Tiên
Thường năm Tứ quý Tam nguyên
Hương thơm đèn rạng dâng lên lễ thường
150. Kiệu ngai tàn quạt rõ ràng
Kim Đồng Ngọc Nữ hai hàng hầu trong
Này tên, này nỏ, này cung
Này đồng nữ múa này đồng nam ca
Tôn thần chẳng những người ta
Thượng cần hạ thú cũng là đua nhau
Cọp hùm đầu cũng cúi đầu
Cá dâng dưới nước voi châu trên non
Nghìn thu đi sản vẫn còn
Còn trời còn nước còn non còn dài
160. Sứ xanh chói chói khôn sai
Giúp vua dẹp giặc, ra tài làm mưa
Qua quan này nhớ thuở xưa
Sứ thần Chân Lạp phải đưa mình hầu
Diễn sơn này nhớ thửa dâu
Trung quân bắt cọp khấn cầu cũng linh
Có khi đèo Cả hiện hình
Có khi Tầm hơi hiển linh hạ màu
Khắp trong dân chúng đâu đâu
Giúp người chẳng quản kháu cầu tự nhiên
170. Thần Kinh phong cảnh thiên nhiên
Gần làng Cát Hải có đền Huệ Nam
Quốc sơ mới dựng linh am
Đến năm Minh Mạng thập tam sửa dần
Đền Thiên chúa, miếu Thủy thần

- Ngạt ngào hương khói ngàn xuân đến giờ
Hàm long điện tả linh toà
Cảnh nào in cảnh tiên cư lạ đường
Nhìn ra trước mặt sông Hương
Dựa vào Hòn Chén lại càng thanh tao
180. Nước trong như suối động đào
Cây xanh như vẽ, cù lao tam thần
Núi xanh nước biếc mười phần
Thông reo chim hót họa vãn sinh ca
Vực sâu trạnh lớn nổi ra
O thần linh đó ấy Hà Bá chẳng
E khi châu chực khôn lường
Dem đồ thủy phủ lên mừng cõi tiên

*

* *

Nghìn thu non nước thiên nhiên
Thiên Ya Na Thánh Mẫu, lưu truyền sử xanh.

VĂN CHẦU BÀ LÝ CHIÊU HOÀNG

Bản văn này nói về bà Lý Chiêu Hoàng - vị vua cuối cùng của nhà Lý. Bản này được dùng trong hát thờ vào ngày tiệc đàn của Bà. Đền thờ Bà ở phố Hàng Bún, Hà Nội.

▪ **Bỉ:**

Thần Kim ngưỡng khái tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiêm nhọc tôn
Nguyện thỉnh pháp âm thi huệ lực
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn

▪ **Miếu:**

- Đời Đường thấy nhân Nghiêu đức Thuấn
Muôn dân đều xưng thuận âu ca
Nước sông đầy khắp hằng hà
Địa sinh hiền thánh để ra trị đời
Miền Kinh Bắc là nơi đại địa
10. Dấu chung linh dành để đế vương
Ví dù có phép đông ngàn
Dành dành tán lá rõ ràng một hoa
Rầy nhân sử Lý ra kế vị
Tám đời cùng chuyển vị đổi thay
Lại còn thu cừ trắng cao
Ngọc Hoàng sai chúa hiện vào Lý gia
Hậu hậu tấu sinh ra thánh nữ
Khí hào quang rực rỡ cung doanh
20. Tư vãng ngọc chỉ giáng sinh
Phong tu cốt cách thông minh hơn người
So dưới đất trên trời ít có

- Bậc nữ trung phỏng độ một hai
Vốn thiêng trí tuệ tính trời
Vua trên yêu dấu quan đều sợ kính
Vẫn có ý dành gìn hiền tử
Mới sắc phong thánh nữ truyền ngôi
Tự lên ngôi báu trị đời
Làu làu đước tuệ sáng nơi hải tần
Cái nguyên hiệu gọi rằng có đạo
30. Lệnh truyền ra bá cáo thần dân
Thông minh suốt trị xa gần
Ân ra cõi rộng đức nhuần các lâu
Có phen lại gói dầu hướng thuận
Khấp trong triều ngoài thuận âu ca
Nhân vui thư viện ngâm nga
Khi nhàn lại dạo gót qua kinh thành
Lại có lúc thương tình dữ ẩn
Truyền bách quan ra ngự xem hoa
Hai trăm năm vận thái hoà
40. Nghĩ rằng dương vị đầu mà đảm đương
Truyền hiền ý nhà đường pháp ứng
Chiêu cầu hiền để chữ dấu thiêng
Trong triều có kẻ nhân hiền
Họ Trần ấy khá xứng lên ngôi càn
Khấp trên dưới bá quan văn vũ
Kiếm ấn đem truyền thụ Trần gia
Đã an sở tấu nước nhà
Xe loan ấy đã lánh ra điện ngoài
Mỗi tự đầy đạo chơi thông thả
50. Sạch lòng trần nhàn giá thanh cao

- Có phen thích tính tiêu dao
Khi chơi nước trí khi vào non nhân
Truyền thể nữ theo chân hầu hạ
Áo xiêm vàng hương sạ thoáng bay
Hoàng bào long cổ đổi thay
Sớm trưa dặm liễu thảng ngày đường thâu
Nào hay cảnh cùng người có ý
Chốn Tây Hồ thú vị thành thơi
Có phen dạo bước ra chơi
60. Sen đua mặt nước hoa cười trên cây
Xem cổ thụ rồng bay trướng tán
Nước Tây Hồ lai láng trong xanh
Tây Hồ đáy nước dành dành
Sâu nông tầng khắp ngàn hình có nơi
Nào hay cảnh trêu người thông thả
Gió thoảng đưa nức cả mùi hoa
Quý xuân trong tiết tháng ba
Ngọc Hoàng có chỉ truyền ra gọi về
Gió đầu quyện xiêm nghe pháp phối
70. Trên chúa bà ngự chính châu cung
Nổi cơn một trận ùng ùng
Lũng vang mặt bể mưa tuôn đầu ghènh
Bỗng phút hóa vô hình vô ảnh
Người trần gian biết thánh thần đâu
Tin nghe máy kẻ theo hầu
Quanh mình gió quyện ngát đầu mây vờn
Phép âm dương ai nghe được thấy
Các thị hầu thấy thấy đều đi
Thần thông cạy có thần uy

80. Dã thừa vân giá lại phi thủy trình
Quần tiên dưới Động Đình đón rước
Hóa phép màu dăng nước đều lên
Đằng vân thời thượng giới tiên
Nhưng mà cốt cách ưa lên cõi trần
Khắp bốn cõi nhân dân cờ đảo
Hóa phép thiêng ai có được hay
Khi thời xa giá lên mây
Khi thời ngụ thủy ai hay có thần
Khi giả dạng văn nhân hiện thế
90. Mất trần gian ai dễ biết ai.
Sẵn nơi được chốn an bài
Mới làm hiển hiện cho người sợ kinh
Đất lành lập cung đình một dãy
Miếu cây đa hương lửa phụng thờ
Đôi bên long hổ tranh đua
Nước sông Trúc Bạch lững lờ Tô giang
Long Châu ấy là ngàn nhân trí
Thú tây còn ngụ ý sớm trưa
Ai mà lịch sự quá ưa
100. Một giờ khôn vái nửa giờ khôn van
Cũng có kẻ qua đường hữu ý
Làm cho ngổ rỏi chúa lại tha
Danh thơm đồn khắp gần xa
Rằng chung có nghiệp tám tòa đế vương
Đã nên đức nữ vương hóa phép
Trong ngoài đâu cũng biết uy linh
Có voi quốc bảo triều đình
Quan trung công phần có tình yêu đương

110. Đi qua miếu thẳng đường tác nghiệt
Phái ra tay cho biết phép thiêng
Làm cho mặt cảm mình nghiêng
Quản coi voi ấy đứng bên khấu đầu
Rầy nhân bắm long lâu số trước
Quốc công bèn mới bước ra xem
Hãy còn sự thấy quả nhiên
Bấy giờ mới đến miếu tiền khán kê
Khán rồi thấy voi liền đứng dậy
Đức quốc công ngòì thấy cũng kinh
Truyền cho tu bố miếu đình
120. Sắc phong Thượng đẳng tối linh rõ ràng
Ấy càng thấy phép thiêng ứng hiện
Trần Lê triều nức tiếng thần thông
Sắc rồng chói chói vua phong
Uy quyền danh vị sáng trưng dành dành
Tu đàn nhật an thành phụng sự
Tiết xuân thu lễ quý dám sai
Cửa thiền đã mở thần oai
Cà sa thay đổi từ bi mở lòng
Khi giá ngự long cung chốn ấy
130. Hóa chân hương cho thấy phép thiêng
Tiếng vang đều được bình yên
Ai mà cầu đảo hiển nhiên chuyển vận
Cũng có kẻ lữ chân nhiệm nhật
Các cô hầu theo bắt chẳng tha
Có phen nhiều hại dân gia
Xuất thần nhập thánh ai mà chẳng kinh
Chúa nghe nói lời đình nổi giận

140. Từ rầy không được nhiều nhân gian
Đã vào ở chốn thuyền quan
Tu điều nhân phúc để yên mọi người
Trong thôn ấp các nơi yên tĩnh
Tú dân đều hưng thịnh tài nguyên
Độ cho quốc thái dân yên
Kinh nghề xuống bể, hổ lang về rừng
Chốn đông ngàn có thần trên cửa
Kỳ đức trình rục rỡ uy nghi
Kim thần ca tụng biểu thường nghi
Duy nguyên giáng lâm thi cánh phúc.

CHÀU QUỲNH VĂN

Bản văn này nói về một trong những vị Châu hầu cận Mẫu. Bản này ít được sử dụng

- Cảnh bầu trời ba nghìn thế giới
Cung Quảng Hàn bóng tới hiên mai
Đào hồng liễu lục bẻ bai
Khúc cầm ca vắng bên tai chạnh lòng
Gió thoảng nồng hương xông mát mẻ
Giáng sinh vào trần thế họ Lê
Mây hoa tóc phượng phương phi
Phong tư yếu điệu dung nghi khác thường
Mới phong nàng Quỳnh Hoa công chúa
10. Về nãi nùng trí tuệ khoan thai
Thông minh có vẻ kỳ tài
Nhất tiểu bách mỹ khác người thường nhân
Tuổi thanh xuân vừa tuần đôi tám
Chón Hồng lâu ong bướm chen chân
Bảng vàng tiến được tiên xuân
Cam lòng đức ấy nghiêm quân tại đường
Đạo cương thường khăng khăng hằng giữ
Đốc một lòng đức tứ tòng tam
Mới hay trong cõi Việt Nam
20. Giáng sinh thần nữ khác phàm tiên nga
Cành mẫu đơn phát phơ bóng quế
Nguyệt cõi hiên bóng xế về tây
Ai hay con tạo vẫn xoay
Vui lên trúc hóa mai dày đòi phen
Chón hồ thiên hợp đoàn tiên nữ

- Thú vui về giá ngự xướng ca
Ai hay lảng nguyệt bóng tà
Cung tiên áo gót hào hoa siêu phàm
Ấy ai làm reo thương ong nguyệt
30. Đức sinh thành thắm khiết chẳng khuây
Từ khi chúa dỡ gót giày
Niềm ân cứu đục đã xoay tắc lòng
Tự thủy chung nguồn ân bể ái
Nói liền đàn tiên mới tâu qua
Ngọc Hoàng phê chiếu ban ra
Ban cho chúa ở châu bà Liễu tiên
Vâng lệnh truyền sớm trưa châu chực
Giữ chung thành công, tắc dấm sai
Anh linh có vẻ kỳ tài
40. Quyền hành chức tướng trong ngoài đảm đang
Đẹp lòng Thánh thêm càng yêu dấu
Mới phong làm Thiên Hậu chúa tiên
Ngai rồng thay mệnh cầm quyền
Số sinh phó thác thường chuyên nhật dùng
Chữ nhân nghĩa ra công tế độ
Phù Việt Nam quốc tộ an ninh
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
48. Phù hộ đệ tử thiên xuân thọ trường.

CHÂU QUẾ VĂN

Bản văn này nói về một trong những vị Châu của Mẫu. Bản này ít được sử dụng

- Bóng Kim ô sắc vàng xé xé
Tiếng văn châu Mẫu Quế ngự lên
Ngôi cao lộ lộ trung thiên
Tòa vàng chói chói cửa đền thung dung
Sớm khuya châu chực ngại vàng
Ngày chơi phủ tía lầu hồng vào ra
Khăng khăng giữ sổ Tam Tòa
Đêm ngày châu chúa Liễu hoa cầm quyền
Lầu lầu tam giới hoàng thiên
10. Quyền cai sắp hết cửa đền đầu đầu
Trong ngoài thay thay trước sau
Sửa sang Mẫu phó quyền châu bà coi
Quân thân chúa chúa tôi tôi
Hầu hầu hạ hạ nàng đôi dập diu
Khoe tài tài khéo khéo chiều lòng xuân
Đền thờ tả phượng hữu lân
Hoa hoa liễu liễu thanh tân chơi bởi
Dương đình chúc chén đầy vui
Cúc hoa điểm đót ngọc người người hay
20. Đàn cầm khéo gảy năm giây
Cung đình gió lọt lọt mây mây vàng
Thung dung gheo khách qua đàng
Nhờn tinh lóng lánh mành ngang dầm dầm
Miệng cười hoa nở đáng trăm
Răng đen rung rúc hoãn trăm đeo tai

- Đã nên ngôi báu trong triều
Đã nên ngọc tốt vàng yêu chuông toà
Cho tươi tươi tốt bằng hoa
Cho tài tài khéo ai mà dám đàng
30. Càng nhìn càng thắm càng duyên
Nét na yếu điệu ưa nhìn thảo ngay
Việc nào mà chẳng tới tay
Lên đền xuống phủ chẳng ngày nào sai
Có phen biến gái thành trai
Ai thắm thắm ít, ai phai phai nhiều
Đâu đâu là chẳng khẩn cầu
Đức chúa trong triều Thánh Mẫu Đồi Ngang
Có phen giả ní giả nàng
Sai ý ý biến khẩn nàng nàng lên
40. Có phen làm chúa Thượng Thiên
Khi xuống thoát tộc thủy tiên thủy tề
Phàm trần thấy nói tin nghe
Mới chơi Phố Cát lại về Sòng Sơn
Phàm trần vái vái van van
Mới hay nhẩn nhục dương gian mờ mờ
Đệ tử hương khói phụng thờ
Kẻ khẩn người vái nam mô khấu đầu
Lòng thành bệnh tật khỏi đau
Vàng vàng bạc bạc chất tòa dày voi
50. Bệnh làm như thể giếng khơi
Mông mênh lai láng biết trời phương nao
Dò sông sông chẳng đủ sào
Dò bể bể rộng trời cao mấy tầng
Dò sao cho hết sự lòng
Ví dù trời thấp sánh cùng lên chơi

- Biết đâu thông thả nghỉ ngơi
Biết đâu là chốn thanh thoi mà tìm
Tờ mờ như thể ban đêm
Ruột tầm bối rối lại thêm to vò
60. Châu rời lại ra Kinh Đô
Lạng Sơn Phó Cát bốn mùa rong chơi
Biết ra lễ bái thỉnh mời
Châu bà trác giáng về nơi bản đền
Thuốc bà ba vị thần tiên
Giấy trắng nước thải tàn hương lại lành
Lễ bà nón thắm hài xanh
Đem về tiến nạp lấy danh cho đồng
Bà về giá ngự thung dung
Độ cho đệ tử đều cùng bình an
70. Lòng thành kính chúc dâng lên
Phù hộ chúng tử thiên niên thọ trường.

KIM ĐỒNG NGỌC NỮ VĂN

Bản văn này nói về hai vị hầu cận Mẫu. Bản này ít được sử dụng

Kim Đồng Ngọc Nữ bạn tiên
Ruổi lên cho đến: Thượng Thiên Đế đình
Vào chầu trước mặt Thiên Vương
Khắp mười hai bộ Tiên nương công đồng
Đôi hàng Ngọc Nữ chầu trong
Lưu ly bảo ngọc, sân rồng hành loan
Thung dung lễ nhạc đôi hàng
Có cầu thủy tạ, bắc sang chính hồ
Ấy là đất ngọc tiên đô

10. Là nơi thủy giới, tây cù thanh tân
Trăm hoa đua nở mùa xuân
Ấy là đất ngọc tiên nhân đi về
Hiệu là Cẩm Diệu cao nghè
Vũ môn là cửa lưu ly Quảng Hàn
Tốt tươi khải lộc tòa vàng
Thực là cung cấm, muôn vàn thần thông
Lòng tin tâu đức cứu trùng
Kim Đồng Ngọc Nữ công đồng uy nghi
Ba mươi sáu bộ tiên phi
20. Chư vị hội nghị đàn trì thênh thênh
Nam Tào Bắc Đẩu anh linh
Chưa sinh chưa lộc, chứng minh đàn tiên
Tôi tâu chúa Cửu Trùng Thiên
Ở trên thượng giới cầm quyền Tiên đô
Rày tôi bái vọng chầu vua
Độ cho tín chủ, thiên thu thọ trường

TRẦN TRIỀU SỰ TÍCH VĂN

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thi và khi hầu giá Đức Thánh Trần trong buổi lên đồng.

- Thần kim ngưỡng khải tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn
Nguyệt thình pháp âm thi huệ lực
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn
Quốc sử lý Việt Nam Trần thị
Lịch đế vương kế thế trị bình
Thiên Trường, Túc Mạc địa danh
Sơn hà dục tú chung linh kham kỳ
Ngoại man di úy uy cùng phục
10. Trung hoa đồng mộ đức tôn thân
Thượng minh quân hạ lương thần
Nhất đường ngư thủy long vân tao phùng
Hội niên phong hà thanh hái yến
Thời phúc sinh xuất hiện nam phương
Tường vân ái đãi lưu quang
Hoàng thiên tích mệnh nam bang giáng trần
Ứng mộng lý mãn tuần xuất thế
Thác định sinh Trần thị tôn vương
Dung nghi tướng mạo đường đường
20. Khuê trương vĩ vọng đồng lương đại tài
Võ thao lược hùng oai quán cố
Văn kinh luân khí độ Việt nhân
Triều ban bí cục hoàng thân
Nội san bình chính ngoại cầu đồng binh
Mưu quyết thủy Khổng Minh thức chí

30. Phép hành sư Bạch Khí chi doanh
Thiên cương thái át tung hoành
Tứ kỳ bát chính quán tinh trận đồ
Tác miếu đường quy mô sáng chế
Lập triều đình cương kỷ hưng long
Uy danh cái thế anh hùng
Bắc Nam viết Thánh tây đông xưng thần
Bính Tuất niên trùng hưng chi nhị
Văn Nguyên tào chú đế Đàng giang
Vạn binh hai động ba dương
Mã nhi kỳ hiệu tướng cường nam dương
Bá linh khát Ngô vương dới tội
Quá Nam thành phó hội lập công
Nhất phương nỗ lực khởi công
40. Nam quan cáo cấp cứu trùng kiếm văn
Phán triều thần thủy năng đặng địch
Cứu lương dân thụ tặc gian nan
Bách quan thụ tấu thiên nhan
Cử Trần tướng, tiểu an tặc đồ
Anh tôn hạ long du bút tứ
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong
Phụng sai chiếu mệnh cứu trùng
Lĩnh ban kiếm ấn tiên phong khởi hành
Thống vạn binh tổng kiếm tiết chế
50. Quán chư quân nghệ chí Đàng giang
Bài sải thủy trận quang mang
Cổ minh lục điểm kỳ chương ngũ hành
Bá Linh hữu kỳ binh ngũ chí
Thị hùng tài bát úy vương sư
Mộc niên thánh xuất mưu kỳ

- Một sai tiếm phục thủy tề xuyên tào
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng
Tả quân sai Dã Tượng giáp công
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng
60. Hậu tuân Phò mã thượng công tiếp tụy
Tánh cư trung hoàng kỳ diệu phát
Lệnh chỉ huy điều bác ngũ quân
Uy phong lẫm liệt như thần
Sơn đồi thạch chuy hải tần ba dương
Kiếm nhất chỉ thần kinh quý hám
Pháo liên thanh thiên ám địa hôn
Chương thiết sách Bá dương môn
Nguyên tào phá tán vô tồn thoái lui
70. Ô Mã Nhi nan đảo thoát mệnh
Đáo sinh cảm hiến thánh kế công
Bạch Đằng nhất trận thủy công
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng Mãn Giang
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ
Thường quân quan ban tử hữu sai
Thu hào vô phạm hoạch tài
Ngân Hà tấy giáp kim bài thu binh
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành hiến
Gia trọng hình trăm tiến phân tam
Khí thịnh khí lộ khí giang
80. Quách đi mầu quán biên tàn thị uy
Tức khai tấu đàn trì ngự chỉ
Phán lịch bài binh sử lai kinh
Thánh hồi bá tạ điện đình
Cửu trung khai tịch yển quỳnh ngọc giao
Tài hộ quốc công cao đệ nhất

- Sắc tặng phong lộc trật thiên trung
Nhất thiên hòa khí xuân phong
Kinh nghệ thất chí giáo long đặc thì
Kỳ niên hội tinh di vật hoán
90. Hội chí kỳ mãn hạn quy tiên
Chân không thoát lánh nghiệp duyên phong trần
Phép thăng đăng sa luân bình bình
Ánh hào quang hiển thánh linh thông
Quang thiên duệ nguyệt thu trung
Nhị thập nhất thánh hoán cung thăng đăng
Mộc quốc ân gia phong thượng đẳng
Tước đại vương gia tặng thái sư
Tôn tinh ẩn hiện nan khuy
Sinh vi danh tướng tử vi sinh thân
100. Phù Nam quốc phong thần khái lính
Bản lê dân cường thịnh khang ninh
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình
Địa linh tà khí trung anh dị trường
Cổ long khởi được sơn chính vị
Tiền minh đường lục thủy hợp giao
Song phong Bắc Đẩu Nam Tào
Hồi hình bá tướng huân cao hà thù
Trường sinh thủy thập thiên thu đảo
Thủy khẩu thông chính đạo quang khai
110. Nghị ban kiến lập lâu đài
Tứ thời phụng sự ngưỡng hào vạn niên
Nguy nga chấn Nam thiên quốc tế
Hiển ứng năng tế thế độ dân
Bá Linh tứ hiện dâm thân
Dạ thường quyên luyện nhân thai bào

- Giao nam nữ hưng yêu tác quái
Nhân dân thường bị hại oan khiên
Hữu sinh vô dưỡng mộng chiến
Bệnh hành khinh trọng liên miên tiết sàng
120. Tựa thánh tiên phần hương bái khẩn
Nguyệt thủy tình lân mẫn Phạm gian
Bài sai bộ hạ các quan
Tinh kỳ tróc nã Phạm Nhan gia hình
Chấn uy thanh tà tính thất sắc
Vạn dân gian cảm đức mộc ân
Hữu thủy sinh dục gian truân
Linh kỳ thọ tịch nhân dân thọ trường
Danh dương tối linh thiên cổ
Thập tam tuyên khuê thủ quy tâm
130. Ngưỡng thiên thánh đức hoàng thâm
Sở cầu tất ứng giáng lâm tỉnh đường
Kim đệ tử phần hương tưởng vọng
Dốc tâm thành cân trọng đạo cao
Tuân uy quốc sư Trần triều
Soạn thành nhất tập văn triều ức niên.

VĂN THÁNH TRẦN TRIỀU

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Bản văn này ít được sử dụng

- Thuở nhà Trần mở mang bắc trị
Đất Thiên Trường, Túc Mặc hưng vương
Ngàn năm quân tử binh lương
Trời sinh thánh tướng khác hình người ta
Ý lúc trước thánh Bà cờ vọng
Thực Tiên đồng làm mộng phân minh
Vừa năm Nhâm Tí hành canh
Mồng mười tháng Chạp giờ Dần giáng sinh
10. Khi tướng đại chuyên cần học thức
Quyển thi thư chớ chất năm xe
Kể chi những chuyện xa xa
Đem cầu trung hiếu, tạc ghi trong lòng
Cũng có lúc vào trong nội thị
Ngoài kinh dao đạo vị giảng đàm
Những câu nghĩa lý tập hàm
Tâm thần lĩnh lược, để làm kinh luân
Hoặc có cũng binh trần vũ diện
Tay cung thủ tập luyện tung hoành
Lại đem theo bước giáng minh
20. Thề lòng dân tử, nức lòng thái công
Những binh thư lâu thông mỗi bộ
Dấu Tôn - Ngô tài bộ nào ru?
Phong vân Long Hồ trận đồ
Tâm lòng đã tỏ, tạc đồ khởi dung
Phá kíp xem dòng sông cửa bể

- Vua nhà Nguyên nhòm ngó Nam bang
Tiền binh Ô Mã, Phạm Nhan
Tàu ba trăm chiếc duyên giang kéo vào
Quân năm ức lao xao Hồ mã
30. Trên triều đình chiếu hạ tiến công
Mỗi phen có Đức Thánh Ông
Vua sai linh ấn Nguyên nhưng đợi đầu
Các bộ tướng trước sau hội chiến
Theo Nguyên nhưng tứ diện binh Nguyên
Đằng giang các trại tiến lên
Thủy kia bộ nọ, mũi tên giáo trường
Quân tả hữu đương tròng tróc hoạch
Quân hậu tiền chém sạch hung nô
Trận tiền bắt được Phạm Nhan
40. Phân làm ba khúc dẫn mình trường giang.

VĂN THỜ NHỊ VỊ CÔNG CHÚA

Bản văn này nói về hai vị con gái của Đức Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thờ vào ngày tiệc dân nhà Trần

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn
Đình non xanh cuộn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thần lai và ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chuyi dác liền sinh
Một nhà chung đỉnh trâm anh
Đông A rặng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa diềm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trâm cành đua nở
Đóa hải đường hớn hớ chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đức vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tì bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tàng trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vàng chiếu

- Ban kiểm cờ tiến tiểu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khốn nội chu toàn đám đang
So nương tử Đường Ngu thuở trước
30. Trên tử điền sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Nền nhân cửa tướng khắc vôi
Năm mây có chiếu trên gò truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trướng lụa cung đầm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tôi có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
40. Bia non ghi chép huân lao
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điền sớm trưa châu chực
Áo cấm bào sực nức danh hương
Thâm nghiêm lâu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với phần hương khác nào
50. Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Giá đưa mây cuốn một màu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra màu quan sơn
Mới ra uy lực trí thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng

- Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lũng lấy vân tiêu
Giá đưa đồng liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều dằm đang
Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng châu một giọt nước voi
Khi xuống đất lúc lên giờ
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan trẩy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gương thiêng rạch sẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chu sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khẩn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan tành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa

- Cùng những loài càn sát ngành cường
Phong trần tuốt lưới gươm vàng
Chờ loài yêu quái ma vương bó ngoài
Bước vào chốn thiên thai quý phục
90. Chảy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạ phép uy linh
Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện thánh bà tấu đối
Khi về châu thánh phụ quý thừa
Trăm chiều nghiêm nhật khoan từ
Khi chơi địa phú lúc du thiên đình
Thét một tiếng tà tinh trốn lủi
Phép hai cô dũng mãnh tài cao
100. Tàng hình biến tướng trăm chiều
Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quý phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đảng duyên hợp Tấn Tấn
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đối gươm
Đem về tu thiết tịnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khấu đầu
Ngàn năm hướng lộc thiên thâu thọ trường.

VĂN ĐỆ NHẤT VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái cả của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này

- Trên phủ Tía quyền tuân Tiên nữ
Xuống hồng trần phục sự thánh quân
Mai cốt cách tuyết tinh thân
Giáng sinh gặp lúc nhà Trần trung hưng
Đất chung đục mỗi tầng sơn thủy
Sinh ra người chính trị cung phi
Con Quan Thượng Quốc Thái sư
Ngôi là Hoàng nữ danh trì Bắc Kinh
Lúc xuống trước nức lòng quân vụ
10. Truyền chinh cho vẫn chúa từ nhân
Cành vàng lá ngọc thanh tân
Dấu người mỹ nữ cung tần nào đương?
Ngoài chín bệ quân vương giáng chỉ
Đệ nhất Nương Thần Nữ tiến cung
Càn khôn hai vị chính trung
16. Sân Rồng được sạch lâu rồng ngày nay.

VĂN ĐỆ NHỊ VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái thứ hai của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này.

- Nẻo Bông Đảo Thiên nhiên phẩm chất
Đóa Tiên hoa tỏ mặt xuân quang
Mới hay chén ngọc đài vàng
Ở trong hoa phủ ấy nàng Tiên hương
Bà công chúa cứu vương nhà tướng
Nữ anh hùng mà dạng tiên phong
Cũng là nuôi dẫu con dòng
Chữ rằng Tứ đức Tam tông lâu thông
Hội quân tướng tao hùng thiên tái
10. Dẫu nữ trung phẫn đọi cũng mong
Tự xưa nhớ Đức thánh ông
Đã không xa xỉ dám lòng ở kiêu
Tranh Khổng Tước tuyển vào Điện Suý
Người bể đông Phạm Thị đường đường
Khúc đàn cầm sắt kháng tương
Hái sơn lời thệ loạn hoàng tình duyên
Lúc chủ quỹ đường tiền hiếu dưỡng
Cũng lắm khi binh trượng trông coi
Hậu quân nghìn dặm xa khơi
20. Xem như nội tướng thực tài Phu Nhân.

ÔNG ĐỆ TAM CỦA SUỐT

Bản này nói về con trai thứ ba của Đức Trần Hưng Đạo (đền thờ ở Cửa Suốt), được hát khi hầu giá này.

- Đời Trần thị mở mang Nam Hải
Đức Đệ Tam dòng dõi Kim chi
Mỗi phen giáp mã truy tuyền
Đã vu hoa khắc lại đi phạt Sầm (nưa)
Phong đại vương an tâm thần chúc
Lại đem câu yển dục ra bàn
Nghĩ rằng hiếu đạo chu toàn
Nào ngờ mắc phải tiếng oan ở đời
Dạ bảy tác khó bày khúc trực
10. Để trời xanh vắng vạc sáng soi
Mỗi năm tình kể cùng ai
Đành rằng đem xuống tuyền đài cho cam
Bồng nhất dạ thuyền mang ra bể
Ông thủy thần thiết kế cũng hay
Trên bãi bể có một cây
Chỉ cây khần vái rằng nay có thần
Chợt một đám hồng vân cuộn lại
Mảnh tinh linh xuất ngoại trần gian
Cánh vui ngày lại bàn hoàn
20. Trời riêng một cõi, người bàn Tam thai
Mười ba ngọn nước ngoài cửa bể
Khắp châu về chèo quế mệnh mộng
Ví không tú dục anh chung
Thì đâu trấn được non sông ngoài này
Phép hiển linh suy tay kinh vĩ

- Trụ thạch truy phụng sự lô hương
Ngàn thu miếu mạo côn hoàng
Vị thờ ở trong ngai vàng anh linh
Điều dây vàng để đình ban sắc
30. Bia đá xanh vương tước thư danh
Hải tần gió nổi sóng kinh
Tàu bè qua đó tắc thành kính tôn
Tiếng hiển hách xa đồn Nam Bắc
Những tà ma đạo tặc cũng kinh
Sống thời làm tướng Thiên thành
Khi mà thác xuống U Linh làm thần
Cứu những kẻ lương dân phải nạn
Lại những người càn sát yêu tinh
Độ cho những kẻ hữu sinh
40. Giải cho những kẻ bệnh tình trầm ngâm
Xin chiếu dấm đan thành sau trước
Những nhà thờ giáng phúc trừ tai
Lộc danh trời có riêng ai
Xin rằng cho lấy đời đời hiển vinh.

VĂN ĐỨC THÁNH PHẠM

Bản văn này nói về Phạm Ngũ Lão, được sử dụng vào dịp tiệc đàn của vị này.

- 4
- Buổi trời đất xui nên vận thái
Trên thánh quân dưới lại hiền thần
Có long có hổ phong vân
Ngoài biên trong cõi: kinh luân có người
Hoàng Trần thuở thay trời trị thế
Vững âu vàng kể kể thừa thừa
Vũ công nào kém ngàn xưa
Sông Đàng tắm cá quét trừ sạch không
Thiên tử mới lòng cán thực
10. Đấng thân vương nhẹ sự ung dương
Cơ trời hồi họa khôn lường
Có lo nội họa mới thường nội an
Sài lang nọ khói lan ngoài ải
Lào cùng Chiêm quen thói thừa cơ
Ấy ai chém tướng tranh cờ
Nổi danh thượng phụ bây giờ là ai
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn
Kìa thủ xem Lý Quảng, Á Phu
Hải Dương cũng chốn Hoàng Chu
20. Địa hình ngũ mã, đường phù tú chung
Mạch thanh khúc Thanh Long ủng hộ
Cánh hữu sa Bạch Hổ trùng vi
Đất linh sinh bậc thần kỳ
Nổi tài thượng tướng trời kia đã đành
Gánh sông núi tung hoành nhất sáo

- Thét hùng beo khí tảo thiên quân
Chí cao ngự bốn câu thần
Tôn Ngô, Lý, Đỗ, võ văn gồm tài
Bốn phương chí làm trai là thế
30. Láy kinh bang tế thế làm lòng
Quân thân một gánh đèo bông
Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường
Đấng Thượng Phụ có gương đức tháo
Coi tướng người dung mạo hiên ngang
Biết rằng tài học phi thường
Đã thông kinh sử lại tường lược thao
Dinh Vạn Kiếp áo trao hàn tú
Lối thượng Hồng xa ngự Tề khung
Quán sanh êm khúc loan hoàng
40. Trong quân nương tử chủ trương có Người
Lượng thương hải yêu tài bảo tướng
Gác tử vân kén tướng can thành
Từ khi đánh phá nguyên binh
Lĩnh quân Dục Thánh tuần hành Nam Cương
Nghiêm kỷ luật cờ dương trống gióng
Chỉnh uy dung đại rộng cửu khinh
Tràng An Thiên Tử tri danh
Phong đình trao ấn, biên thành Đống Nhung
Hộ Thánh giá đẹp trong lao khấu
50. Cứu thân vương phá thấu trùng vi
Trúc can sấm sét ra uy
Du muôn tuần tượng số về một tay
Cờ đại tướng tuyết bay sao nổi
Sóng Tràng long ghềnh nổi sóng êm
Tiệp thư hai bận dâng lên

- Cố cương đưa lại thốn kim sơn hà
Giặc Lào đã lánh xa nguyên tắc
Giặc Chiêm còn dở thói ngoan phong
Việt mao rầy lại tiến công
60. Mở mang đất hiểm để trong bụi hồ
Hiếu túc nộ tiền khu yếu cánh
Thiên vũ này quân mạnh kéo ra
Tẩy oan một ngọn thiên qua
Khiến người tử tiết cũng đà cam tâm
Trong mấy lúc uống đồng tắm sắt
Ngoài hai biên khói tắt mây tan
Hôi tanh xa dấu sài lang
Dân an cây cấy, việc nhàn phòng thu
Bạc phạt Chiêm Lào hứng tráng du
70. Đương thời danh tướng hàn vi trừ
Rõ ràng long bút thổ chu
Mấy câu vinh sử thiên thu còn truyền
Tài danh ấy đã nên quán cố
Coi ba quân cam khổ dữ đồng
Vậ nên tướng sĩ một lòng
Phận chia đây đó, tình cùng cha con
Trận nhất khí chỉ non tiến dụ
Quân đồng cừu nghịch lỗ bài sai
Vô Hâu xưa một nay hai
80. Dụ câu nghi ngại không sai chút nào
Ngoài kinh địch đã sai đầu thố
Trong tặc thần lại ngó vạc Nguyên
Gan trung giận đũa mưu gian
Thanh gươm tháo tặc binh tàn còn đây
Chiếu Ngọc Bệ trao tay dẹp loạn

- Trải ba triều dã dạn công lao
Năm lần Phù ấn vinh bao
Tiên phong Điện Suý dự vào sủng chương
Tướng khốn ngoại soi gương oanh liệt
90. Gái hóa môn dựng nếp cung phi
Biển vàng thơ bạc ân thi
Trung Hiền một thuở, khác gì Phục Ba
Ngoại Hoa giáp sao xa ngũ trượng
Tiễn lòng nhân ái tướng năm ngày
Phúc thần phong sắc từ đây
Đền hương cố trạch, hương bay vọng đình
Thần chính trực thông minh nhì nhất
Phụng thanh linh thể vật bất di
Mấy ai linh kiếm đổi kỳ
100. Trừ tà trị bệnh ra uy tỏ tường
Trên giúp nước ngôi vàng vững đặt
Dưới hộ dân vật lạc niên phong
Dồi dào bể lặng sông trong
Lo chi quý mị, mà mong thần đồ
Đệ tử tôi dâng ca đọc tán
Nguyện tôn thần giáng giám đàn thành
Độ cho phú thọ khang ninh
Câu ca lại hạ lai thành canh ca.

VĂN CHẦU TRẦN TRIỀU HIỂN THÁNH

Những bản văn này nói về các vị đời nhà Trần: các bà Nguyên tử quốc mẫu và Vương phi phu nhân; tứ vị vương tử (bốn người con của Trần Hưng Đạo): các công Ngũ Hồ, Hắc Hồ (các vị thần tượng trưng) có công dẹp giặc Nguyên.

1. Văn chầu sự tích

- Lòng thành đốt một nén hương
Triều Trần thượng đẳng thánh vương thuở này
Xem trong quốc sử mới hay
Chép biên thánh tích khi nay tỏ tường
Đương khi đời Lý Chiêu Hoàng
Nam Sơn, Tức Mặc là làng cơ danh
Vương phụ là đức An Sinh
Cùng Đức Thánh Mẫu cầm lành hợp duyên
Điềm lành vốn tự thiên nhiên
10. Thánh tiên đồng tử phút liền đầu thai
Chí kỳ dặng sanh con trai
Tài kiêm văn võ không ai sánh vời
Đang khi Trần chúa trị đời
Tứ triều Nguyên lão chẳng rời tác gang
Đốc lòng phù tá quân vương
Vì đời Đường Quách phần đương sao tà
Lục thao tam lược thông hay
Luyện thao binh tướng ra tay dẹp loạn
Nguyên phong thiện bảo niên gian
20. Phú Lương phá giặc bảo an biên thủy
Võ công hách hách đương uy
Tiểu trừ những giống gian khi bắc hoàn

- Trung Hưng lại thuở nhị niên
Bá Linh, Ô Mã, Phạm Nhan kia là
Rợ Nguyên cường khấu lai ra
Chia làm ba ngả xông pha Nam Thành
Nhân Tôn nghị luận triều đình
Bài sai đức thánh thông minh quán trào
Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
30. Thay quyền thiên tử hoàng bào ra thân
Châm chư quốc nội quân dân
Đều do đức thánh nhắc căn liệu đường
Đem quân ra Bạch Đằng giang
Nghĩ mưu bày chước mới bàn cấm chông
Giặc Nguyên kéo vào Kỳ Trung
Thuyền Mã Nhi mắc đùng đùng phá tan
Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan
Phụng nghinh Trần Chúa xe loan rước về
Vua ban chức trọng uy nghi
40. Tôn làm sư phụ chính vì Quốc công
Đến năm thứ sáu Hưng Long
Hai mươi tháng tám gót hồng lên tiên
Lập đền Kiếp Bạc đã yên
Sắc phong thượng đẳng để truyền hậu lai
Phạm Nhan khi đã thác rồi
Bắt làm ma quỷ quái người hại nhân
Pháp môn phù thủy nào dằn,
Chẳng ai chịu được những quân gian tà.
Tâm thành cầu được thánh nhà,
50. Ban phù ban phép bệnh hòa tiêu tan
Yêu ma lánh xa đường chẳng dám
Khắp Trung Nam thiên hạ tranh đua.
Lễ đền Kiếp Bạc linh từ,

- Ai ai cũng được đội nhờ uy linh,
Lịch triều Lê Nguyễn thanh minh.
Gia vương trung liệt triều đình sắc phong,
Chép làm ghi điển tôn sùng
Đời đời hưởng lộc vô cùng an Khang.
Tiểu tôi tài thiếu trí hèn,
60. Lòng tin cầu thánh, thánh liền ban ân.
Xin người trác đáng ân cần
Phù trì đệ tử thiên xuân thọ trường.

2. Văn châu Đức nguyên từ Quốc mẫu

- Hương một chẹn kính thành đôi chữ,
Trước điện tiền lục cúng tôn sùng,
Đông A thuở hội mây rồng
Đản sinh thánh Mẫu khác vòng trần ai.
Mẫu da trắng mày ngài mắt phượng,
Giáng Tiên nga nguyệt dạng mẫu hương.
Tứ vi ngũ sắc vân tường.
Chúa Tiên giáng thế Minh Vương đương thì.
Tuổi vừa đôi tám thanh kỳ
10. Kết duyên Vương phụ chính vì phu nhân.
Thanh lương phơi phới gió xuân,
Giác hoè thoát nhấp mộng thần chiêm bao.
Tiên đồng mặc áo thanh bào,
Da gà vóc ngọc áp vào nương lưng
Mùi hương sạ trong cung thơm nức,
Khắp tứ bề đài các sáng tinh,
Thanh tiên đồng tử giáng sinh,
Tài kiêm văn võ thông minh tốt vời
Thủa Đinh Lý ngôi giới thay đổi

20. Trần Nhân Tôn trị cõi Nam bang,
Đức thánh cả phù tá sửa sang,
Sớm trưa vững dạ cầu vương chẳng rời.
Dẹp những loài Phạm Nhan Ô Mã,
Trừ gian tà tàn phá Việt Nam.
Mới hay tiên thực khác phàm,
Thanh thanh gió cuốn hương thơm lên giới.
Uy danh để muôn đời ghi chép
Nổi dấu thiêng rừng bắc bể đông
Được Sơn cao ngắt từng không
30. Nam Tào, Bắc Đẩu hổ long lại chào.
Bạch Đằng giang trong veo một giải
Cuộc thủy sơn thu lại phi phong
Kia mai nọ trúc huệ thông
Núi non xanh ngắt mây rồng phủ quanh.
Chốn địa linh ất sinh nhân kiệt,
Bực tướng tài Nam Việt nức danh.
Một bầu sơn thủy hữu tình
Mấy tòa đá mọc dành dành như in.
Trước cửa đền vãng lai sa mã,
40. Cõi bắc đông đôi ngả đều thông
Một nhà hưởng lộc vô cùng,
Phủ Nam, phủ Lạng cùng chung đền rồng.
Sắc gia phong anh linh đệ nhất
Đèn khói hương châu chực đèn trong.
Đức Thánh Mẫu chính ngự cầu cung
Ngai vàng đức thánh đức ông các toà.
Tiểu tôi nay khấu đầu cúng thủ,
Nay có nhà tín chủ cầu an.
Tám trung can đốc lòng mộ đạo,
50. Đến khiến người chỉ giáo độ cho

- Hoặc là thủy phủ đông phù
Hay là Thượng đế đức vua Ngọc Hoàng
Phép người hiển ứng dương dương
Dám xin thực mệnh tim phương độ trì.
Hay là thúc bá cô dì,
Nội tà ngoại quỷ thần kỳ nơi đâu,
Phép thần thông Mẫu kiêm tam giới
Thấy dấu người tà lui thần kinh
Đâu đâu phụng sự khói hương.
60. Kể trong quốc sử lại càng thần cơ
Có khi vậy gió mưa tuôn
Khi làm thượng cảnh tiên đô phi đẳng
Khi thời bóng nguyệt lưng chừng
Khi về tử các khi thăng ngọc lầu
Thượng đồng lên dữ lành phán bảo
Độ chư già giai lão bách niên
Dầu ai tức trái tiền duyên
Linh cờ đối chiếu phút liền tan không
70. Mười ba sứ hiển trong đạo thánh
Đốc một lòng thành kính nào sai
Tiểu tôi thiển nghĩ ngu tài
Dám xin Thánh Mẫu giáng lai độ trì
Hiển linh cứu khổ phò nguy
Muôn dân trăm họ khấu quý làm tôi.

3. Văn châu vương phi phu nhân

Hương một chiến kính thành đôi chữ
Trước điện tiền đệ tử quỳ tâu
Sách thần ghi chép nghìn châu
Đông A thánh tích Nam châu chuyện kỳ
Thuở thịnh hội Tiên phi giáng thế

10. Gặp thánh nhân giúp trị quân vương
Rõ ràng quốc sắc thiên hương
Cây quỳnh nẩy lộc đèn vàng nở hoa
Gương cung quế Hằng Nga rạng vẻ
Sách thân vương chính vị Phu nhân
Khôn nghi sấn mối huy âm
Tề Khương độ nét, Chân Nhâm sánh hiền
Trong cung khốn dụng nền nội tắc
Ngoài cửa công nhờ đức tử bi
Tài lương miếu, nét khê vi
Dấu thần lại có thần kỳ thác sinh
Điền lân phượng đã trình quốc thuy
Sắc quỳnh dao thêm vẻ tiên trang
Một nhà chung đúc cát tường
20. Môn mi khác giá đồng lương nhiều tài
Khi giặc Nguyên bên ngoài nhiễu loạn
Đem Vương công vãng chiếu tảo trừ
Nhà vua cử tướng phụng thờ
Trung trinh rất mực hiền từ một non
Đáng trọng phu sự tôn bảo quốc
Đáng Vương phi mẫu đức trì gia
Giời Nam đem lại hưu hoà
Dân yên vách nhận bể xa tắm kính
Khâm sắc chỉ công thành ban tước
30. Ân phụ vương sau trước triều chương
Bốn tòa thánh tử phong vương
Một vị thánh nữ đường đường hậu phi
Sắc vương phi phu nhân bực nhất
Rõ chữ vàng chói lợi nhất cung
Phúc nhà lộc nước vô cùng.
Gương soi vằng vặc hiển trung muôn đời

- Vạn ân nghĩa để nhời thuy' dụ
Bóng thiết tha sao vụ thiên tân
Dao Trì đã khác cõi trần
40. Thác từ mà Phật mà Thần mà Tiên
Khi loan giá cung đèn Tức Mặc
Lúc đăng vãn đông bắc Đục Sơn
Phù rời nước thịnh dân an
Non cao bể rộng khôn nguyên bao hàm
Khắp bốn cõi phương Nam hiển hoá
Rõ oan thu hạc giá mệnh truyền
Thanh kinh thợ dệt không huyền
Khuyên đòi làm thiện chí bền niệm mô;
Tụng thánh vương câu ca trung hiếu
50. Ấy dạy người theo đạo ngũ luân
Lòng từ thương kẻ ngu dân
Kinh trong tam giáo chuân chuân mảy nhời
Người người đội ơn giới đức thánh
Phải tu trì một mảnh chân tâm
Đèn giới đầu cũng chiếu lâm
Dám xin soi xét đản thăm một hai
Nguyên phúc lộc lâu dài thế thế
Trong nước nhà thừa kẻ hung long
Một chương tụng đức ca công
Ngửa trông phú tái trong vòng càn khôn.

4. Văn châu tứ vị vương tử

Vẻ phương tốt vũ mao cũng tốt
Tinh lân nhân sừng sốt cũng nhân
Xưa nay con thánh cháu thần
Khuôn giới lại đúc thành thần như in

- Thuở Châu thế gây nên bàn thạch
Trong tôn thân nhiều bậc anh hiền
Thái sư khốn ngoại cầm quyền
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần
Việc nhà nước muôn phần gian đại
10. Nghĩa chí thân đành phải ra tay
Hoàng thiên chúng dạ thảo ngay
Lại sinh thánh tử để thay việc người
Đức Hưng Vũ ấy chân Nguyên tử
Thứ tứ Hưng trí đức Hưng Hiếu Vương
Thứ ba đức Hoàng Nhượng Vương
Thứ tư Hưng Trí đồng lương hùng tài
Thứ thánh tử kiêm toàn văn võ
Cùng giang tay tam lược lục thao
Khi Ngọc Lãng lúc Kênh Đào
20. Lúc giặc gòi quyết chém đầu chẳng dong
Con quan tướng nổi dòng quan tướng,
Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay
Khuôn nhà luyện tập những ngày
Cửu cung bát quái trong tay đã dùng
So vào bực đồ long không kém
Có như ai học hiểm không nên
Trông vời thế cục chưa êm
Đã ngày mài sắt lại đêm dũa đồng
Nghĩ mình cũng là dòng đế trụ
30. Nặng đôi vai quân phụ ái ân
Sao cho quét sạch hồ trần
Đền ân sơn hải vài phần chút nao
Sá chi lũ xôn xao ong kiến
Để nhọc người đã chiến suy trừ
Dấn mình trong áng chinh chu

- Thư sinh mà vượt thiên phu mới kỳ
Khi vâng lệnh chuy tuý thánh giá
Khi đón đường đánh phá Nguyên binh
Khi ngày phục nỏ rừng xanh
40. Khi đêm ám tiến tiểu bình Thoát Hoan
Khi chém tướng xông ngang trên trận
Khi châu chu trên sóng Tràng giang
Đã khi thu phục an bang
Lại khi đánh cướp thuyền lương Vân Đồn
Ấy là bực hoành tôn vương tử
Mà cũng liều xuất tử nhập sinh
Cho nên mãnh tướng hùng binh
Ai ai cũng nức lòng thành cần vương
Thơ ai vịnh "*Giang sơn hoành sáo*"
50. Cờ ai đề chữ "*Báo quốc ân*"
Hai bên văn võ tướng quân
Cùng đều nhất đức nhất tâm khác gì.
Kìa những đứa ngoại di tàn bạo,
Trông ngọn cờ phải xéo cho mau.
Lưỡi gươm phát sạch lâu lâu
Tán Nùng y cựu một màu thanh thanh
Thượng tướng vịnh thái bình trí lực
Thượng hoàng khen nhờ sức tôn thân
On phụ tử nghĩa quân thần
60. Gặp khi loạn lạc trung thần tỏ ra
Vi tử thể mới là xứng chức
Sắc phong vương sau trước vinh hoa
Quốc ân về cả một nhà,
Linh thông một cõi lệ hoa bốn cành.
Chuyện Hoàng Việt sử xanh còn đó,
Sông Bạch Đằng nước đỏ bấy lâu...

5. Văn châu nhị vị công chúa

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thân lại vị ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chuyể dác liền sinh
Một nhà chung đỉnh trâm anh
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa diễm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trâm cành đua nở
Đoá hải đường hớn hử chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đúc vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tài bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vâng chiếu
Ban kiếm cờ tiến tiểu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khốn nỗi chu toàn đảm đang
Soi nương tử Đường - Ngu thuở trước

30. Hào hùng trọng khuê các nhường ai
Nền nhân cửa tướng khác vôi
Năm mây có chiếu trên giới truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trướng lụa cung đầm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tội có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
Bia non ghi chép huân lao
40. Rõ ràng chung đỉnh đôi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giới
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa châu chực
Áo cấm bào sức nức danh hương
Thâm nghiêm lâu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với phần hương khác nào
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
50. Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Gió đưa mây cuốn một màu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra màu quan sơn
Rắp quyết chí đôi đường vẹn cả
Mới ra uy trí lực thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng
Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lừng lẫy vân tiêu
Gió đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang

- Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng châu một giọt nước vơi
Khi xuống đất lúc lên giò
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi son hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan cháy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gươm thiêng rạch xẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lâu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chử sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kể khẩn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan tành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa
Cùng những loài càn sát ngành cường
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng
Trừ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài
Bước vào chốn thiên thai quý phục
90. Cháy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạn phép uy linh

- Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện Thánh Bà tấu đối
Khi về châu Thánh Phụ quỳ thưa
Trăm chiều nghiêm nhật khoan tù
Khi chơi Địa phủ lúc du Thiên đình
Thét một tiếng tà binh trốn lủi
Phép hai cô dững mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quý phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đặng duyên hợp Tấn Tần
Các miển đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi guom
Đem về tư thiết tĩnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quý trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khẩn đầu
114. Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

6. Văn châu Đức Ông tả hữu

Đệ tử tôi khấu đầu vọng bái nhị vị tướng quân
Trí mưu dững lược ân cần ai qua
Đương đòi thịnh trị Đông A
Muôn dân khang thái âu ca chơi bởi
Hay đâu cơ sự tại trời

- Bá Linh đỏi tội làm người lập công
Về tâu Nguyên quốc cứu trùng
Cối An Nam ấy thóc đồng đất dư
Lịch triều Nam Bắc tranh đua
10. Thiên trào cử tướng xin thu lấy về
Nguyên Hoàng thấy nói bèn nghe
Việc An Nam ấy sai thì Bá Linh
Ân phù vãng chiếu phát hành
Ba quân thẳng chỉ tiến hành Việt Nam
Âm âm tiếng trống gành đua
Tầu dư trăm chiếc quân thừa tám muôn
Bạch Đằng nó đóng chín đồn
Phân làm ba ngả hải môn xa gần
Biên thần tâu đến vua Trần
20. Nhân Tôn quyết triệu quân thần bày ngay
Phán rằng ai dẹp giặc này
Đình thần tâu bày xin cử tướng quân
Hai ông vãng chiếu thiên nhân
Thao binh luyện mã muôn vàn ghê thay
Cứ y thể trận dần bày
Bình thì trăm vạn ngày nay sắp hàng
Lệnh truyền thẳng đến Đằng Giang
Cùng đức Thánh Cả toan lường mưu mô
Dẹp quân Nguyên khấu giặc thù
30. Lệnh truyền nhị bộ tiền do chi tinh
Đức ông Dã Tượng tả hành
Yết Kiêu lực sĩ cờ xanh uy cường
Hai ông đợi lệnh Đại Vương
Đồng tâm hiệp lực một nhường đột xung.
Phút liền đả trận hoả công,
Nổi cơn gió giạt ùng ùng cháy ran

40. Sinh cảm Nguyễn tướng Phạm Nhan
Uy linh trận áy đã vang góc giới
Điệu cổ về quê hương bản quán,
Tuốt gương thiêng đem chém làm ba.
Phân thân lưu hải lưu hà
Nhân dân từ đây nhà nhà yên vui
Lệnh truyền các đội phản hồi
Khải hoàn sửa tấu ở nơi đền rồng
Thẻ vàng ngự chế ra phong
Hai ông đều cũng sắc rồng ban ư
Tiểu tôi đốc trí phụng thờ
Trên ơn Đức thánh dưới nhờ Đức ông
Dầu khi thiếp linh phụ đồng
50. Trừ tà trị bệnh thần thông phép màu
Trái đầu đầu hương thơm cảnh lạ
Xin hai ông giáng hạ điện trung.

7. Văn châu liệt vị tướng tướng

- Thần đệ tử tri tâm khấu ngưỡng
Liệt Trần triều tướng tướng danh huân
Thần hơn ái quốc trung quân
Công lao tế thế an dân hiền tài
Phù quốc gia đồng tâm hiệp lực
Hộ miếu đường bá đức thi nhân
Vận lương hiếu sách thập phần đảm đang
Chấn uy cường Vĩnh Lam đại tướng
Xuất hung tài Dã Tượng hữu danh
10. Yết Kiêu trí dũng công thành
Hậu quân đại tướng uy danh dụng kỳ
Cao mong hùng thắng Khánh Dư

- Đại hành cùng Nguyễn Địa Lô tiếp tuyền
Nhất tế tâm khổ phù nguy
Công cao vũ trụ danh trì tứ phương
Triều đình trung liệt đường đường
Cường Nguyên thúc phủ biên cương khấu đầu.
Táo Hồ Khấu thu hào vô phạm
Trảm Ô Linh tống hãm Phong Đô
20. Phân thây trảm thủ nghịch đồ
Thieu tàn cốt nhục phó hồ giang trung
Văn chung có tam thông chấn động
Thỉnh hội đồng tướng tướng hùng binh
Can qua cung kiếm kỳ tinh
Thiên binh vạn mã anh linh đảo đầu
Hộ trì đệ tử bình an
Chung thân phúc lộc như san như hà.

8. Văn ngũ dinh bộ tướng ngũ hổ thần quan

- Vê thiên tướng năm sao chói rọi,
Vùng địa duy năm nhạc ngát cao.
Âm dương tham lưỡng ngọc vàng.
Đạo thần biến hóa việc nào cũng chăm
Xem chư tướng trái trảm trận đánh
Chống giặc Nguyên đội lệnh thái sư
Năm dinh trong vệ ngoài cơ,
Đều y tiếng trống ngọn cờ mà theo.
Trước Chút Thước kia sau Huyền Vũ
10. Cướp Thành Long bạch hổ đôi bên
Nguyên hung hiệu lệnh trời nghiêm
Gươm vàng chỉ vậy vệ quyền trung quân
Biện quân sắc long văn hoa tản

- Diễn binh thư tam lược lục thao
Trận đồ y phép Vũ Hầu
Bây ra bát quái khép vào Cửu Cung
Quân xông trận theo giòng Bạch Hạc
Quân tuân do đóng hạt Hải Dương
Thủy quân ngăn bến Đại Hoàng
20. Thanh Hoa, Túc Mặc giữ đàng các nơi
Lệnh hỏa tốc như lôi như điện
Chỉ kim qua quân tiến như phong
Đất thiêng thần cũng giúp công
Nước trào hiếu thuận cây thông hiệp phò
Nực cười lũ Toa Đố, Ô Mã
Cái trứng kia chọi đá mấy hơi
Bạch Đằng, Hàm Tử mọi nơi
Cờ mao quét sạch tanh hôi lâu lâu
Đức Thượng phụ về châu tấu tiếp,
30. Khao ngũ kinh mở tiệc thưởng công.
Cửu trùng ban xuống sắc rồng
Tước phong năm bậc phẩm phong chín hàm
Một cương trường đã nhàn yên ngựa
Vui thái bình ca nhã đầu hồ.
Đang khi vô sự ưu du
Đầu ơn một đứng thái sư làm thầy
Người đến lúc cuối mây thừa hóa
Chốn linh tử hương hỏa ngàn niên
Bình vạn vạn sĩ thiên thiên
40. Vãn quân tướng cũ khi trên cõi trần,
Người quán xuất xứ thần tử thánh
Người dụ vào tử chính tử kỳ
Xưa kia chân ngực chuy tụy
Nay thì thủ kiếm thủ kỳ hai bên.

- Vâng sắc lệnh xét xem hạ giới.
Trượng uy linh tra hỏi ngay gian
Nam dinh thống lĩnh các quan
Bà sai hổ ngụ mọi phương mọi cờ.
Đông giáp - át cầm cờ Thanh đế
50. Nam binh - dinh xích hổ cờ đào
Trung ương Hoàng hổ quyền cao
ứng vào mậu - kỷ thời trao cờ vàng
Tây bạch kỳ thuộc vị canh - tân
Quan thời sĩ võ kinh văn
Tướng thời xuất quý nhập thần hiển nhiên,
Người võ sĩ canh phiên ứng trực
Những việc chi lập tức xử mau,
Kẻ nào bệnh hoạn khẩn cầu
Thời xem duyên có tình đầu những sao
60. Hoặc ngoại cảm mắc vào ngũ vận
Hoặc nội thương về phận ngũ hành
Đã trông bệnh chứng tường minh
Gánh bùa nắm thuốc cho thanh bệnh người
Hoặc gheo quấy vì nơi ngũ quý
Hoặc quả trêu vì lũ ngũ thông
Thời cho tên tuổi chiêu cung
Dấu sơn phê phán là xong án tà,
Bao nhiêu kẻ trầm kha ẩn thống
Lòng trung thành thời ứng như vang
70. Trên là đội đức Đại Vương
Thứ là nhờ sức bộ quan hộ trì
Trước thời xét số di âm phước
Sau thời xem tâm đức tu thân
Trên phù quốc dưới cứu dân
Bình công trì chính mắt thần không sai

Hương năm nén tâm trai khẩn nguyện
Vận năm hành linh hiển thần thông
Nhân này phong hội vân phong
Tương đương thánh lệnh khắp trong cõi trần.

8. Văn châu Đức Phạm - diện suý thượng tướng quân

- Trên tỳ phủ đùn đùn mây thắm
Dưới bình gian thắm thắm đoàn sanh
Non sông dấu khi tính anh
Đất thiêng dành để người lành giáng sinh
Cửu họ Phạm vốn dòng lệnh tộc
Đất Đường Phù chung dục phượng lân
Ra quân tuổi mới đôi tuần
Thông minh khác giá kinh luân gồm tài
Thơ phú đã tựa tài Lý - Đỗ
10. Binh cơ càng ví họ Tôn - Ngô
Cung tên bảm trí giang hồ
Ước ao Lý Tĩnh hẹn hò Phần Dương
Giáo một ngọn dọc ngang bốn cõi
Chỉ đường mây quyết chí lập công
Đời Trần vừa thuở hưng long
Non cao muôn trượng các lâu nghìn trùng
Bên gác trượng nhờ lòng thượng tướng
Trước trướng hùm đợi lệnh thánh minh
Quyền trao giữ việc đồng binh
20. Luyện thao cung tướng tập thành cung tên
Chợt có giặc Ai - Lao quấy rối,
Voi nghìn con vào cõi biên cương
Hịch truyền cho khắp bốn phương
Trào đình phát áo miếu đình ban cơm

- Thánh muốn để danh thom muốn kỹ
Lên sang Tàu tìm thế lập công.
Dạy voi học được phép dòng
Trở về xin lĩnh tiên phong ẩn cò
30. Phút một trận sấm vang điện chớp
Đầu quân Lào ắt đã rơi ngay
Khải hoàn về đến sân mây
Núi non mở mắt cỏ cây mở mày
Trên cừ bệ khôn tay trí dững
Dưới bách quan phương sức kinh luân
Kim phù ban chức tướng quân
Thanh bào ngọc đới đai cân rõ ràng
Bóng vẫn hổ lại toan khởi động
Tay ông lăm đem chống xe loan
Thánh quan vâng lệnh trừ tàn
40. Lửa bùng góc núi sấm vang bên trời
Trên yên ngựa ra tài Mã Viện
Vào hang hùm nổi tiếng ban siêu
Rừng xanh bạt lữ cáo mèo
Ngoài dân êm chiếu trong triều đủ xiêm
Vân phù lại ban thêm danh tước
Quan đại đà một bước một lên
Khấp triều biết mặt biết tên
Chốn mong bắn sẻ nơi xin gieo cầu
Vâng hoàng thúc yêu màu trung chí
50. Rộng lòng cho kết chỉ lầu son
Tù phen chuyên sách vương tròn
Làm tôi đã dốc đạo con dám chì.
Chúc phò mã sánh vì quốc thích
Dốc một lòng trợ tá phù nghênh
Xiên Thành bỗng lại xâm biên

- Ài quan đã thấy trao tin dưới thềm
 Trước điện tiền nửa đêm truyền hịch
 Quyết ra tay thảo nghịch trừ hùng
 Âm âm muôn đội binh hùng
60. Uy linh một trận ùng ùng phá tan
 Biên cương đã dẹp yên đầu đất
 Hải môn vừa thấy động thư chương
 Bắc binh trăm chiếc tâu sang
 Đóng đầy cửa bể kéo lên bên giang
 Trung quân có Phạm Nhan thống chế
 Phép diệu thay ngũ chí thần thông
 Trần binh mấy trận đột xung
 Ngạc kênh lai láng kiến ong còn nhiều
 Lệnh truyền tướng trong trào lên chực
70. Đúc ông cùng Hoàng thúc tiến chinh
 Việc quân tựa hoả thiêu thành
 Kẻ toan kế phá người dành mưu công.
 Đã được kẻ dưới sông khoét ván
 Lại thêm người trên cạn chém cây
 Ào ào gió cuốn mây bay
 Hơi gươm sung đấu ngọn cờ cuốn mây
 Bạch Đằng giang âm âm một trận
 Quân Bắc lui đã chập dòng sông.
 Phạm Nhan, Ô Mã nạp đầu
80. Muôn thuyền cũng phá muôn tàu cũng tan
 Phút mấy trận dẹp yên tam cõi
 Sáu quân điều rong ruổi âu ca
 Thanh gươm rửa sạch Ngân Hà
 Gió xuân đưa khắp mưa hòa dưới trên
 Chức điện sủng vinh phong quan thánh
 Ấn phù ban quyển cách thái su

- Phúc nhà lộc nước thừa dư.
Giáp binh xếp để thi thư tập rèn
Hội họp bậc văn thân mấy kẻ
90. Bàn bạc trong nghĩa lý vài câu
Chí cao tư tưởng Võ Hầu,
Một thiên ghi chép ném câu gieo vàng
Năm Mậu Tuất vừa sang Đoan ngo
Trên thiên đình mở sổ vôi ngay
Một phen phong tuyển tinh phi
Ba nghìn sa đất năm mây cửa gàn
Trong chín bề mười phần tướng mộ
Ngoài muôn dân nhiều độ mong trông
Triều đình tướng đến huân long,
100. Gia ban thượng tướng sắc phong rõ ràng
Miếu lập ở phần hương đất cũ,
Cảnh vật bày hoa cỏ làm vui.
Này cờ này giáo này voi
Đóng phương tỳ ngọc cao ngôi lâu đài
Nước ngấn đối biển ngoài trước mặt
Đóng phu kiên phụ bật đôi hàng
Lịch triều ngự chế sắc vàng
Muôn đời hương khói bốn phương linh thần
Việc hộ quốc tỳ dân nghiệm ứng
110. Nọ mưa cầu đảo nắng đều linh
Tôi nay bái vọng điện đình
Dám xin thắm tuất lòng thành kính tin
Cầu nguyện được niên niên phú quý
Để đời sau con quế cháu lan
Như mưa, như gió, như mây
Đạp vai kẻ cổ bắt ngay lên đồng
Làm cho lở núi cạn sông

- Làm cho dưng mãnh anh hùng ai đang
Trước cho tà đảng kinh hoàng
120. Sau cho trần thế biết đảng tới lui
Nay tôi khuya sớm phụng thờ
Đội ơn ngài được đầy nhà quế lan.
Đèn hương nghi ngút điện tiên
Dám xin soi xét đèn hương phụng thờ
Ngửa trông hách trạc uy linh
126. Phong hành vũ tẩu trung linh tinh đường.

10. Văn châu ngũ hổ

- Cầu thỉnh Ngũ hổ khi nay
Nhớ tương ngày dầy còn ở rừng xanh
Có khi hống động thiên đình
Nhe nanh giương vuốt quý kinh phách hồn
Có khi vào núi ra non
Dững mãnh uy cường thực quý thần tinh
Bây tôi phụng sự hiến linh
Sớm khuya hương khói tập tành luyện sai
Bây giờ có việc đến mời
10. Thỉnh các quan tướng tốc lai cho cần
Phép linh biến hóa xoay vần
Trèo non vượt bể xa gần ai đang
Có khi núi đất Nghệ An
Xứ Lạng, xứ Thái cùng miền Tuyên Quang
Tiếng đồn là đáng hổ lang
Tôi xin luyện tập rõ ràng tinh trung
Hoặc khi thiếp tính phụ đồng
Cứu dân độ thế hết lòng cùng sự
Chữ rằng lao bát khả từ

20. Trình tể nghiêm túc tùy sự sai hành
Ra tay bố trận bài binh
Anh hùng dũng mãnh hiển linh đảo đàn
Hổ Hoàng, Hổ Bạch các quan
Hổ Thanh, Hổ Xích chừ bàn dâng công
Hổ Hắc đi trước tiên phong
Lệnh cờ hiệu trống đồng lòng kéo ra
Bấy lâu tướng ở Thanh Hoa
Sơn lâm vắng vẻ ai hòa biết đâu
Chữ rằng như ý sở cầu
30. Hương đăng phụng sự chực châu các quan
Xin người hiệp lực đồng tâm
Việc quan sai khiến âm âm như bay
 Gian tà phản ác bắt ngay,
Đem về bỏ ngục phân thân tức thì.
Chứ còn du đảng giang khê
Nghe luyện thi về tốc giáng điện trung
Tín chủ nay đã có lòng
Xin quan Ngũ Hổ đạp đồng bước lên
Cả nhà đều được bình yên
40. Xin ngài chỉ phán truyền cho hay
Độ cho tín chủ ngày nay
Phúc lộc ngày đầy được hưởng thiên thu.

TRẦN TRIỀU SỰ TÍCH VĂN

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thi và khi hầu giá Đức Thánh Trần trong buổi lên đồng.

- Thần kim ngưỡng khái tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn
Nguyệt thính pháp âm thi huệ lực
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn
Quốc sử lý Việt Nam Trần thị
Lịch đế vương kế thế trị bình
Thiên Trường, Tức Mặc địa danh
Sơn hà dục tú chung linh kham kỳ
Ngoại man di úy uy cùng phục
10. Trung Hoa đồng mộ đức tôn thân
Thượng minh quân hạ lương thần
Nhất đường ngư thủy long vân tao phùng
Hội niên phong hà thanh hải yến
Thời phúc sinh xuất hiện nam phương
Tường vân ái đãi lưu quang
Hoàng thiên tích mệnh nam bang giáng trần
Ứng mộng lý mãn tuần xuất thế
Thác định sinh Trần thị tôn vương
Dung nghi tướng mạo đường đường
20. Khuê trương vĩ vọng đồng lương đại tài
Võ thao lược hùng oai quán cố
Văn kinh luân khí độ Việt nhân
Triều ban bì cực hoàng thân
Nội san bình chính ngoại cầu đồng binh
Mưu quyết thủy Khổng Minh thức chí

30. Phép hành sư Bạch Khỉ chi doanh
Thiên cương thái át tung hoành
Tứ kỳ bát chính quán tinh trận đồ
Tác miếu đường quy mô sáng chế
Lập triều đình cương kỷ hung long
Uy danh cái thế anh hùng
Bắc Nam viết Thánh tây đông xưng thần
Bình Tuất niên trùng hưng chi nhị
Văn Nguyên tào chú đế Đằng giang
Vạn binh hai động ba dương
Mã nhi kỳ hiệu tướng cường nam dương
Bá linh khát Ngô vương dới tội
Quá Nam thành phó hội lập công
Nhất phương nỗ lực khởi công
40. Nam quan cáo cấp cứu trùng kiếm văn
Phán triều thần thủy năng đặng địch
Cứu lương dân thụ tặc gian nan
Bách quan thụ tấu thiên nhan
Cử Trần tướng, tiểu an tặc đồ
Anh tôn hạ long du bút tứ
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong
Phụng sai chiếu mệnh cứu trùng
Linh ban kiếm ấn tiên phong khởi hành
Thống vạn binh tổng kiêm tiết chế
50. Quán chư quân nghệ chí Đằng giang
Bài sai thủy trận quang mang
Cổ minh lục điểm kỳ chương ngũ hành
Bá Linh hữu kỳ binh ngũ chí
Thị hùng tài bát úy vương sư

- Mộc niên thánh xuất mưu kỳ
Một sai tiếm phục thủy tê xuyên tào
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng
Tả quân sai Dã Tượng giáp công
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng
60. Hậu tuân Phò mã thượng công tiếp tụy
Tánh cư trung hoàng kỳ diệu phát
Lệnh chỉ huy điều bác ngũ quân
Uy phong lẫm liệt như thần
Sơn đồi thạch chuy hải tảo ba dương
Kiếm nhất chỉ thần kinh quý hám
Pháo liên thanh thiên ám địa hôn
Chương thiết sách Bá dương môn
Nguyên tào phá tán vô tồn thoái lui
Ô Mã Nhi nan đào thoát mệnh
70. Đáo sinh cảm hiến thánh kế công
Bạch Đằng nhất trận thủy công
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng Mãn Giang
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ
Thượng quân quan ban tử hữu sai
Thu hào vô phạm hoạch tài
Ngân Hà tẩy giáp kim bài thu bình
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành hiến
Gia trọng hình trảm tiễn phân tam
Khí thịnh khí lộ khí giang
80. Quách đi mẫu quán biên tàn thị uy
Tức khai tấu đàn trì ngự chỉ
Phán lịch bài binh sử lai kinh
Thánh hồi bái tạ điện đình
Cửu trung khai tịch yển quỳnh ngọc giao

- Tài hộ quốc công cao đệ nhất
Sắc tặng phong lộc trật thiên trung
Nhất thiên hòa khí xuân phong
Kinh nghệ thất chí giáo long đắc thì
Kỳ niên hội tinh di vật hoán
90. Hội chí kỳ mãn hạn quy tiên
Chân không thoát lánh nghiệp duyên phong trần
Phép thăng đằng sa luân bình bình
Ánh hào quang hiển thánh linh thông
Quang thiên duệ nguyệt thu trung
Nhị thập nhất thánh hoãn cung thăng dàng
Mộc quốc ân gia phong thượng đẳng
Tước đại vương gia tặng thái sư
Tôn tinh ẩn hiện nan khuy
Sinh vi danh tướng tử vi sinh thần
100. Phù Nam quốc phong thần khái lĩnh
Bản lê dân cường thịnh khang ninh
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình
Địa linh tà khí trung anh dị trường
Cổ long khởi được sơn chính vị
Tiền minh đường lục thủy hợp giao
Song phong Bắc Đẩu Nam Tào
Hồi hình bá tướng huân cao hà thù
Trường sinh thủy thập thiên thu đảo
Thủy khẩu thông chính đạo quang khai
110. Nghị ban kiến lập lâu đài
Tứ thời phụng sự ngưỡng hào vạn niên
Nguy nga chấn Nam thiên quốc tế
Hiển ứng năng tế thế độ dân
Bá Linh tứ hiện dâm thân

- Dạ thường quyền luyến nhân thai bào
Giao nam nữ hưng yêu tác quái
Nhân dân thường bị hại oan khiên
Hữu sinh vô dưỡng mộng chiền
Bệnh hành khinh trọng liên miên tiết sàng
120. Tựa thánh tiền phần hưởng báí khấn
Nguyệt thủy tình lân mấn Phạm gian
Bài sai bộ hạ các quan
Tinh kỳ tróc nã Phạm Nhan gia hình
Chấn uy thanh tà tinh thất sắc
Vạn dân gian cảm đức mộc ân
Hữu thủy sinh dục gian truân
Linh kỳ thọ tịch nhân dân thọ trường
Danh dương tối linh thiên cổ
Thập tam tuyên khuê thủ quy tâm
130. Ngưỡng thiên thánh đức hoàng thâm
Sở cầu tất ứng giáng lâm tỉnh đường
Kim đệ tử phần hương tưởng vọng
Dốc tâm thành cân trọng đạo cao
Tuân uy quốc sư Trần triều
Soạn thành nhất tập văn triều ức niên.

VĂN THÁNH TRẦN TRIỀU

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Bản văn này ít được sử dụng

- Thuở nhà Trần mở mang bắc trị
Đất Thiên Trường, Túc Mặc hung vương
Ngàn năm quân tử binh lương
Trời sinh thánh tướng khác hình người ta
Ý lúc trước thánh Bà cờ vọng
Thực Tiên đồng làm mộng phân minh
Vừa năm Nhâm Tí hành canh
Mồng mười tháng Chạp giờ Dần giáng sinh
Khi tướng đại chuyên cần học thức
10. Quyển thi thư chở chất năm xe
Kể chi những chuyện xa xa
Đem câu trung hiếu, tạc ghi trong lòng
Cũng có lúc vào trong nội thị
Ngoài kinh dao đạo vị giảng đàm
Những câu nghĩa lý tập hàm
Tâm thần linh lược, để làm kinh luân
Hoặc có cũng binh trần vũ điện
Tay cung thủ tập luyện tung hoành
Lại đem theo bước giáng minh
20. Thế lòng dân tử, nức lòng thái công
Những binh thư lâu thông mỗi bộ
Dấu Tôn - Ngô tài bộ nào ru?
Phong vân Long Hồ trận đồ
Tâm lòng đã tỏ, tạc đồ khởi dung
Phá kịp xem dòng sông cửa bể

- Vua nhà Nguyên nhòm ngó Nam bang
Tiền binh Ô Mã, Phạm Nhan
Tàu ba trăm chiếc duyên giang kéo vào
Quân năm ức lao xao Hồ mã
30. Trên triều đình chiếu hạ tiến công
Mỗi phen có Đức Thánh Ông
Vua sai lĩnh ấn Nguyên nhưng đợi đầu
Các bộ tướng trước sau hội chiến
Theo Nguyên nhưng tứ diện bình Nguyên
Đằng giang các trại tiến lên
Thủy kia bộ nọ, mũi tên giáo trường
Quân tả hữu đương tròng tróc hoạch
Quân hậu tiền chém sạch hung nô
Trận tiền bắt được Phạm Nhan
40. Phân làm ba khúc dẫn mình trường giang.

VĂN THỜ NHỊ VỊ CÔNG CHÚA

Bản văn này nói về hai vị con gái của Đức Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thờ vào ngày tiệc dân nhà Trần

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thần lai vả ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ Việt mấy lần sửa sang
10. Giòng kỳ lân chuyể dác liền sinh
Một nhà chung đỉnh trâm anh
Đông A rặng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bông đảo vui trần bay xuống
Phật quan âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa điếm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trăm cành đua nở
Đóa hải đường hớn hỏ chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đực vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang mình mẫn
Việc khuê môn giáng sẵn gia đình
Nữ tì bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tàng trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vàng chiếu

- Ban kiểm cờ tiến tiểu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khốn nạn chu toàn đảm dang
So nương tử Đường Ngu thuở trước
30. Trên tử điền sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Nền nhân cửa tướng khắc vờ
Năm mây có chiếu trên gò truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trưởng lựa cung đầm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tôi có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
40. Bia non ghi chép huân lao
Rõ ràng chung đỉnh dôi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa châu chực
Áo cấm bào sục nức danh hương
Thâm nghiêm lâu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với Phần hương khác nào
50. Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Giá đưa mây cuốn một mầu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra màu quan sơn
Mới ra uy lực trí thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng

- Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lũng lầy vân tiêu
Giá đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang
Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng châu một giọt nước vơi
Khi xuống đất lúc lên gòi
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan trẩy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gươm thiêng rạch sẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Tỏa ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chư sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khẩn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạm phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan lành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa

- Cùng những loài càn sát ngạnh cường
Phong trần tuốt lưới gươm vàng
Chờ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài
Bước vào chốn thiên thai quý phục
90. Cháy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạ phép uy linh
Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện thánh bà tấu đối
Khi về châu thánh phụ quỳ thưa
Trăm chiều nghiêm nhật khoan từ
Khi chơi địa phú lúc du thiên đình
Thét một tiếng tà tinh trốn lủi
Phép hai cô dững mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quý phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đẳng duyên hợp Tấn Tàn
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào linh chiếu đối gươm
Đem về tu thiết tịnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài đời chữ kiếm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quý trước hương ló khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khấu đầu
Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

VĂN ĐỆ NHẤT VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái cả của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này

- Trên phủ Tía quyền tuân Tiên nữ
Xuống hồng trần phục sự thánh quân
Mai cốt cách tuyết tinh thần
Giáng sinh gặp lúc nhà Trần trung hưng
Đất chung dục mỗi tầng sơn thủy
Sinh ra người chính trị cung phi
Con Quan Thượng Quốc Thái sư
Ngôi là Hoàng nữ danh trì Bắc Kinh
Lúc xuống trước nức lòng quân vụ
10. Truyền chính cho vẫn chúa tử nhân
Cành vàng lá ngọc thanh tân
Dấu người mỹ nữ cung tần nào đương?
Ngoài chín bộ quân vương giáng chỉ
Đệ nhất Nương Thân Nữ tiến cung
Cần khôn hai vị chính trung
17. Sân Rồng được sạch lâu rồng ngày nay.

VĂN ĐỆ NHỊ VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái thứ hai của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này.

- Nẻo Bồng Đảo Thiên nhiên phẩm chất
Đóa Tiên hoa tỏ mặt xuân quang
Mới hay chén ngọc đài vàng
Ở trong hoa phủ ấy nàng Tiên hương
Bà công chúa cừu vương nhà tướng
Nữ anh hùng mà dạng tiên phong
Cũng là nuôi dẫu con dòng
Chữ rằng Tú đức Tam tông lâu thông
Hội quân tướng tao phùng thiên tải
10. Dẫu nữ trung phần đọi cũng mong
Tự xưa nhớ Đức thánh ông
Đã không xa xỉ dấm lòng ở kiêu
Tranh Khổng Tước tuyển vào Điện Suý
Người bể đông Phạm Thị đường đường
Khúc đàn cầm sắt kháng tương
Hải sơn lời thệ loan hoàng tình duyên
Lúc chủ quỹ đường tiền hiếu dưỡng
Cũng lắm khi binh trượng trông coi
21. Hậu quân nghìn dặm xa khơi
Xem như nội tướng thực tài Phu Nhân.

ÔNG ĐỆ TAM CỬA SUỐT

Bản này nói về con trai thứ ba của Đức Trần Hưng Đạo (dân thờ ở Cửa Suốt), được hát khi hầu giá này.

- Đời Trần thị mở mang Nam Hải
Đức Đệ Tam dòng dõi Kim chi
Mỗi phen giáp mã truy tụy
Đã vu hoa khắc lại đi phạt Sầm (nửa)
Phong đại vương an tâm thần chúc
Lại đem'câu yển dục ra bàn
Nghĩ rằng hiếu đạo chu toàn
Nào ngờ mắc phải tiếng oan ở đời
Dạ bảy tác khó bày khúc trực
10. Để trời xanh vằng vặc sáng soi
Mỗi năm tình kể cùng ai
Đành rằng đem xuống tuyền đài cho cam
Bổng nhất dạ thuyền mang ra bể
Ông thủy thần thiết kế cũng hay
Trên bãi bể có một cây
Chỉ cây khản vái rằng nay có thần
Chợt một đám hồng vân cuộn lại
Mảnh tinh linh xuất ngoại trần gian
Cảnh vui ngày lại bàn hoàn
20. Trời riêng một cõi, người bàn Tam thai
Mười ba ngọn nước ngoài cửa bể
Khấp châu về chèo quế mệnh mông
Ví không tú dục anh chung
Thì đâu trán được non sông ngoài này
Phép hiển linh suy tay kinh vĩ

- Trụ thạch truy phụng sự lô hương
Ngàn thu miếu mạo côn hoàng
Vị thờ ở trong ngai vàng anh linh
Điều dây vàng để đình ban sắc
30. Bia đá xanh vương tước thư danh
Hải tân gió nổi sóng kinh
Tàu bè qua đó tắc thành kính tôn
Tiếng hiển hách xa đồn Nam Bắc
Những tà ma đạo tặc cũng kinh
Sống thời làm tướng Thiên thành
Khi mà thác xuống U Linh làm thần
Cứu những kẻ lương dân phải nạn
Lại những người càn sát yêu tinh
Độ cho những kẻ hữu sinh
40. Giải cho những kẻ bệnh tình trầm ngâm
Xin chiếu dám đan thành sau trước
Những nhà thờ giáng phúc trừ tai
Lộc danh trời có riêng ai
Xin rằng cho lấy đời đời hiển vinh.

VĂN ĐỨC THÁNH PHẠM

*Bản văn này nói về Phạm Ngũ Lão, được sử dụng vào dịp tiệc
đán của vị này.*

- Buổi trời đất xui nên vận thái
Trên thánh quân dưới lại hiền thần
Có long có hổ phong vân
Ngoài biên trong cõi: kinh luân có người
Hoàng Trần thuở thay trời trị thế
Vững âu vàng kè kè thừa thừa
Vũ công nào kém ngàn xưa
Sông Đằng tắm cá quét trừ sạch không
Thiên tử mới lòng cán thực
10. Đấng thân vương nhẹ sự ứng dương
Cơ trời hối họa khôn lường
Có lo nội họa mới thường nội an
Sài lang nọ khói lan ngoài ải
Lào cùng Chiêm quen thói thừa cơ
Ấy ai chém tướng tranh cờ
Nổi danh thượng phụ bây giờ là ai
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn
Kìa thử xem Lý Quảng, Á Phu
Hải Dương cũng chốn Hoàng Chu
20. Địa hình ngũ mã, đường phù tú chung
Mạch thanh khúc Thanh Long ứng hộ
Cánh hữu sa Bạch Hổ trùng vi
Đất linh sinh bậc thần kỳ
Nổi tài thượng tướng trời kia đã đành
Gánh sông núi tung hoành nhất sát

- Thét hùng beo khí tảo thiên quân
Chí cao ngụ bốn câu thần
Tôn Ngô, Lý, Đỗ, võ văn gồm tài
Bốn phương chí làm trai là thế
30. Lấy kinh bang tế thế làm lòng
Quân thân một gánh đèo bông
Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường
Đấng Thượng Phụ có gương đúc tháo
Coi tướng người dung mạo hiên ngang
Biết rằng tài học phi thường
Đã thông kinh sử lại tường lược thao
Dinh Vạn Kiếp áo trao hàn tử
Lối thượng Hồng xa ngụ Tề khương
Quán sanh êm khúc loan hoàng
40. Trong quân nương tử chủ trương có Người
Lượng thương hải yếu tài bảo tướng
Gác tử vân kén tướng can thành
Từ khi đánh phá nguyên binh
Linh quân Dục Thánh tuần hành Nam Cương
Nghiêm kỷ luật cờ dương trống gióng
Chỉnh uy dung đại rộng cừu khinh
Tràng An Thiên Tử tri danh
Phong đình trao ấn, biên thành Đống Nhung
Hộ Thánh giá dẹp trong lao khấu
50. Cứu thân vương phá thấu trùng vi
Trúc can sấm sét ra uy
Dư muôn tuần tượng sô về một tay
Cờ đại tướng tuyết bay sao nổi
Sông Tràng long ghềnh nổi sóng êm
Tiệp thư hai bận dâng lên

- Cố cương đưa lại thốn kim sơn hà
Giặc Lào đã lánh xa nguyên tắc
Giặc Chiêm còn dở thói ngoan phong
Việt mao rầy lại tiến công
60. Mở mang đất hiểm để trong bụi hồ
Hiếu túc nộ tiền khu yếu cánh
Thiên vũ này quân mạnh kéo ra
Tẩy oan một ngọn thiên qua
Khiến người tử tiết cũng đà cam tâm
Trong mấy lúc uống đồng tắm sắt
Ngoài hai biên khói tắt mây tan
Hôi tanh xa dấu sài lang
Dân an cày cấy, việc nhàn phòng thu
Bạc phạt Chiêm Lào hứng tráng du
70. Đương thời danh tướng hàn vi trừ
Rõ ràng long bút thổ chu
Mấy câu vinh sử thiên thu còn truyền
Tài danh ấy đã nên quán cổ
Coi ba quân cam khổ dũ đồng
Vây nên tướng sĩ một lòng
Phận chia đầy tớ, tình cùng cha con
Trận nhất khí chỉ non tiến dụ
Quân đồng cừu nghịch lỗ bài sai
Vô Hâu xưa một nay hai
80. Dụ câu nghi ngại không sai chút nào
Ngoài kinh địch đã sai đầu thổ
Trong tặc thân lại ngó vạc Nguyên
Gan trung giận đũa mưu gian
Thanh guom thảo tặc binh tàn còn đây
Chiếu Ngọc Bệ trao tay dẹp loạn

- Trái ba triều đã dạn công lao
Năm lần Phù ấn vinh bao
Tiên phong Điện Suý dự vào sùng chương
Tướng khốn ngoại soi gương oanh liệt
90. Gái hóa môn dụng nếp cung phi
Biển vàng thơ bạc ân thi
Trung Hiền một thuở, khác gì Phục Ba
Ngoại Hoa giáp sao xa ngũ trượng
Tiển lòng nhân ái tướng năm ngày
Phúc thần phong sắc từ đây
Đền hương cố trạch, hương bay vọng đình
Thần chính trực thông minh nhì nhất
Phụng thanh linh thể vật bất di
Mấy ai linh kiếm đổi kỳ
100. Trừ tà trị bệnh ra uy tó tường
Trên giúp nước ngôi vàng vững đặt
Dưới hộ dân vật lạc niên phong
Dồi dào bể lặng sông trong
Lo chi quý mị, mà mong thần đồ
Đệ tử tôi dâng ca đọc tán
Nguyện tôn thần giáng giám đàn thành
Độ cho phú thọ khang ninh
Câu ca lại hạ lai thành canh ca.

VĂN CHẦU TRẦN TRIỀU HIỂN THÁNH

Những bản văn này nói về các vị đời nhà Trần: các bà Nguyên tử quốc mẫu và Vương phi phu nhân; tử vị vương tử (bốn người con của Trần Hưng Đạo): các công Ngũ Hồ, Hắc Hồ (các vị thần tượng trung) có công dẹp giặc Nguyên.

1. Văn chầu sự tích

- Lòng thành đốt một nén hương
Triều Trần thượng đẳng thánh vương thuở này
Xem trong quốc sử mới hay
Chép biên thánh tích khi nay tỏ tường
Đương khi đời Lý Chiêu Hoàng
Nam Sơn, Túc Mặc là làng cơ danh
Vương phụ là đức An Sinh
Cùng Đức Thánh Mẫu cầm lành hợp duyên
Điềm lành vốn tự thiên nhiên
10. Thánh tiên đồng tử phút liền đầu thai
Chí kỳ đặng sanh con trai
Tài kiêm văn võ không ai sánh với
Đang khi Trần chúa trị đời
Tứ triều Nguyên lão chẳng rời tác gang
Dốc lòng phù tá quân vương
Vi đời Đường Quách phần đương sao tày
Lục thao tam lược thông hay
Luyện thao binh tướng ra tay dẹp loạn
Nguyên phong thiện bảo niên gian
20. Phú Lương phá giặc bảo an biên thủy
Võ công hách hách đương uy
Tiểu trừ những giống gian khi bắc hoàn
Trung Hưng lại thuở nhị niên

- Bá Linh, Ô Mã, Phạm Nhan kia là
Rợ Nguyên cường khấu lai ra
Chia làm ba ngã xông pha Nam Thành
Nhân Tôn nghị luận triều đình
Bài sai đức thánh thông minh quán trào
Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
30. Thay quyền thiên tử hoàng bào ra thân
Châm chư quốc nội quân dân
Đều do đức thánh nhắc cân liệu đường
Đem quân ra Bạch Đằng giang
Nghĩ mưu bày chước mới bàn cấm chông
Giặc Nguyên kéo vào Kỳ Trung
Thuyền Mã Nhi mắc dùng dùng phá tan
Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan
Phụng nghinh Trần Chúa xe loan rước về
Vua ban chức trọng uy nghi
40. Tôn làm sư phụ chính vì Quốc công
Đến năm thứ sáu Hưng Long
Hai mươi tháng tám gót hồng lên tiên
Lập đền Kiếp Bạc đã yên
Sắc phong thượng đẳng để truyền hậu lai
Phạm Nhan khi đã thác rồi
Bắt làm ma quỷ quái người hại nhân
Pháp môn phù thủy nào dẫn,
Chẳng ai chịu được những quân gian tà.
Tâm thành cầu được thánh nhà,
50. Ban phù ban phép bệnh hòa tiêu tan
Yêu ma lánh xa đường chẳng dám
Khắp Trung Nam thiên hạ tranh đua.
Lễ đền Kiếp Bạc linh từ,
Ai ai cũng được đội nhờ uy linh,

- Lịch triều Lê Nguyễn thanh minh.
Gia vương trung liệt triều đình sắc phong,
Chép làm ghi điển tôn sùng
Đời đời hưởng lộc vô cùng an Khang.
Tiểu tôi tài thiên trí hèn,
60. Lòng tin cầu thánh, thánh liền ban ân.
Xin người trác dáng ân cần
Phù trì đệ tử thiên xuân thọ trường.

2. Văn châu Đức nguyên từ Quốc mẫu

- Hương một chẹn kính thành đôi chữ,
Trước điện tiền lục cúng tôn sùng,
Đông A thuở hội mây rồng
Đản sinh thánh Mẫu khác vòng trần ai.
Mẫu da trắng mày ngài mắt phượng,
Giáng Tiên nga nguyệt dạng mẫu hương.
Tứ vi ngũ sắc vân tường.
Chúa Tiên giáng thế Minh Vương đương thì.
Tuổi vừa đôi tám thanh kỳ
10. Kết duyên Vương phụ chính vì phu nhân.
Thanh lương phơi phới gió xuân,
Giác hoè thoát nhấp mộng thần chiêm bao.
Tiên đồng mặc áo thanh bào,
Da gà vóc ngọc áp vào nương lưng
Mùi hương sạ trong cung thơm nức,
Khấp tứ bề đài các sáng tinh,
Thanh tiên đồng tử giáng sinh,
Tài kiêm văn võ thông minh tốt vời
Thủ Đĩnh Lý ngôi gò thay đổi
20. Trần Nhân Tôn trị cõi Nam bang,

- Đức thánh cá phù tá sửa sang,
Sớm trưa vững dạ cầu vương chẳng rời.
Đẹp những loài Phạm Nhan Ô Mã,
Trừ gian tà tàn phá Việt Nam.
Mới hay tiên thực khác phàm,
Thanh thanh gió cuốn hương thơm lên giới.
Uy danh để muôn đời ghi chép
Nổi dấu thiêng rừng bắc bể đồng
Dược Sơn cao ngất từng không
30. Nam Tào, Bắc Đẩu hổ long lại chào.
Bạch Đằng giang trong veo một giải
Cuộc thủy sơn thu lại phi phong
Kia mai nọ trúc huệ thông
Núi non xanh ngất mây rồng phủ quanh.
Chốn địa linh ất sinh nhân kiệt,
Bực tướng tài Nam Việt mức danh.
Một bầu sơn thủy hữu tình
Mấy tòa đá mọc dành dành như in.
Trước cửa đèn vàng lai sa mã,
40. Cõi bắc đông đôi ngá đều thông
Một nhà hưởng lộc vô cùng,
Phủ Nam, phủ Lạng cùng chung đèn rồng.
Sắc gia phong anh linh đệ nhất
Đèn khói hương châu chực đèn trong.
Đức Thánh Mẫu chính ngự cầu cung
Ngai vàng đức thánh đức ông các tòa.
Tiểu tôi nay khấu đầu cùng thú,
Nay có nhà tín chú cầu an.
Tấm trung can dốc lòng mộ đạo,
50. Đến khiến người chỉ giáo độ cho
Hoặc là thủy phủ đông phủ

- Hay là Thượng đế đức vua Ngọc Hoàng
Phép người hiển ứng dương dương
Dám xin thực mệnh tìm phương độ trì.
Hay là thúc bá cô dì,
Nội tà ngoại quỷ thần kỳ nơi đâu,
Phép thần thông Mẫu kiêm tam giới
Thấy dấu người tà lủi thần kinh
Đâu đâu phụng sự khói hương.
60. Kể trong quốc sử lại càng thần cơ
Có khi vầy gió mưa tuôn
Khi làm thượng cảnh tiên đô phi đằng
Khi thời bóng nguyệt lưng chừng
Khi về tử các khi thăng ngọc lầu
Thượng đồng lên dữ lành phán bảo
Độ chư già giai lão bách niên
Dầu ai túc trái tiền duyên
Linh cờ đôi chiếu phút liền tan không
70. Mười ba sứ hiển trong đạo thánh
Đốc một lòng thành kính nào sai
Tiểu tôi thiếu nghĩ ngu tài
Dám xin Thánh Mẫu giáng lai độ trì
Hiển linh cứu khổ phò nguy
Muôn dân trăm họ khấu quỳ làm tôi.

3. Văn châu vương phi phu nhân

Hương một chiến kính thành đôi chữ
Trước điện tiên đệ tử quý tâu
Sách thần ghi chép nghìn đầu
Đông A thánh tích Nam châu chuyện kỳ
Thuở thịnh hội Tiên phi giáng thế
Gặp thánh nhân giúp trị quân vương

10. Rõ ràng quốc sắc thiên hương
Cây quỳnh nẩy lộc đèn vàng nở hoa
Gương cung quế Hằng Nga rạng vẻ
Sách thân vương chính vị Phu nhân
Khôn nghi sẵn mối huy âm
Tề Khương độ nét, Chân Nhâm sánh hiền
Trong cung khốn dựng nền nội tắc
Ngoài cửa công nhờ đức từ bi
Tài lương miếu, nét khê vi
Dấu thân lại có thân kỳ thác sinh
Điềm lân phượng đã trình quốc thuy
Sắc quỳnh dao thêm vẻ tiên trang
Một nhà chung đức cát tường
20. Môn mi khác giá đồng lương nhiều tài
Khi giặc Nguyên bên ngoài nhiễu loạn
Đem Vương công vâng chiếu tảo trừ
Nhà vua cử trượng phụng thờ
Trung trinh rất mực hiền từ một non
Đáng trọng phu sự tôn bảo quốc
Đáng Vương phi mẫu đức trì gia
Giời Nam đem lại hưu hoà
Dân yên vách nhận bể xa tấm kính
Khâm sắc chỉ công thành ban tước
30. Ân phụ vương sau trước triều chương
Bốn tòa thánh tử phong vương
Một vị thánh nữ đường đường hậu phi
Sắc vương phi phu nhân bực nhất
Rõ chữ vàng chói lợi nhất cung
Phúc nhà lộc nước vô cùng.
Gương soi vằng vặc hiển trung muôn đời

- Vạn ân nghĩa để nhời thụy dụ
Bóng thiết tha sao vụ thiên tân
Dao Trì đã khác cõi trần
40. Thác tử mà Phật mà Thần mà Tiên
Khi loan giá cung đèn Túc Mặc
Lúc đăng vân đông bắc Đước Sơn
Phù rời nước thịnh dân an
Non cao bể rộng khôn nguyên bao hàm
Khắp bốn cõi phương Nam hiển hoá
Rõ oan thu hạc giá mệnh truyền
Thanh kinh thợ dệt không huyền
Khuyến đời làm thiện chí bền niệm mô;
Tụng thánh vương câu ca trung hiếu
50. Ấy dạy người theo đạo ngũ luân
Lòng từ thương kẻ ngu dân
Kính trong tam giáo chuân chuân mấy nhời
Người người đội ơn giời đức thánh
Phải tu trì một mảnh chân tâm
Đền giời đầu cũng chiếu lâm
Dám xin soi xét đản thâm một hai
Nguyên phúc lộc lâu dài thế thế
Trong nước nhà thừa kế hưng long
Một chương tụng đức ca công
Ngửa trông phú tái trong vòng càn khôn.

4. Văn châu Tứ vị vương tử

Vẻ phượng tốt vũ mao cũng tốt
Tinh lân nhân sừng sót cũng nhân
Xưa nay con thánh cháu thần
Khuôn giời lại đức thành thần như in

- Thuở Châu thế gây nên ban thạch
Trong tôn thần nhiều bậc anh hiền
Thái sư khôn ngoại cầm quyền
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần
Việc nhà nước muôn phần gian đại
10. Nghĩa chí thân đành phải ra tay
Hoàng thiên chứng dạ thảo ngay
Lại sinh thánh tử để thay việc người
Đức Hưng Vũ ấy chân Nguyên tử
Thứ tử Hưng trí đức Hưng Hiếu Vương
Thứ ba đức Hoàng Nhượng Vương
Thứ tư Hưng Trí đồng lương hùng tài
Tứ thánh tử kiêm toàn văn võ
Cùng giang tay tam lược lục thao
Khi Ngọc Lãng lúc Kênh Đào
20. Lúc giặc giời quyết chém đầu chẳng dong
Con quan tướng nối dòng quan tướng,
Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay
Khuôn nhà luyện tập những ngày
Cửu cung bát quái trong tay đã dùng
So vào bực đồ long không kém
Có như ai học hiểm không nên
Trông vờ thế cục chưa êm
Đã ngày mài sắt lại đêm dũa đồng
Nghĩ mình cũng là dòng đế trụ
30. Nặng đôi vai quân phụ ái ân
Sao cho quét sạch hổ trần
Đền ân sơn hải vài phần chút nao
Sá chi lũ xôn xao ong kiến
Để nhọc người đã chiến suy trừ
Dấn mình trong áng chinh chu

- Thư sinh mà vượt thiên phu mới kỳ
Khi vâng lệnh chuy tuý thánh giá
Khi đón đường đánh phá Nguyên binh
Khi ngày phục nở rừng xanh
40. Khi đêm ám tiến tiểu binh Thoát Hoan
Khi chém tướng xông ngang trên trận
Khi châu chu trèo sán Tràng giang
Đã khi thu phục an bang
Lại khi đánh cướp thuyền lương Vân Đồn
Ấy là bực hoành tôn vương tử
Mà cũng liều xuất tử nhập sinh
Cho nên mãnh tướng hùng binh
Ai ai cũng nức lòng thành cần vương
Thơ ai vịnh "*Giang sơn hoành sáo*"
50. Cờ ai đề chữ "*Báo quốc ân*"
Hai bên vẫn võ tướng quân
Cùng đều nhất đức nhất tâm khác gì.
Kia những đứa ngoại di tàn bạo,
Trông ngọn cờ phải xéo cho mau.
Lưỡi gươm phát sạch lâu lâu
Tản Nùng y cựu một màu thanh thanh
Thượng tướng vịnh thái bình trí lực
Thượng hoàng khen nhờ sức tôn thân
On phụ tử nghĩa quân thần
60. Gặp khi loạn lạc trung thần tỏ ra
Vi tử thế mới là xứng chức
Sắc phong vương sau trước vinh hoa
Quốc ân về cả một nhà,
Linh thông một cõi lệ hoa bốn cảnh.
Chuyện Hoàng Việt sử xanh còn đó,
Sông Bạch Đằng nước đỏ bấy lâu...

5. Văn châu nhị vị công chúa

- Trên ngàn tia đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuộn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thân lại vị ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
10. Giòng kỳ lân chủy dắc liền sinh
Một nhà chung đỉnh trâm anh
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bông đảo vui trần bay xuống
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa diềm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trăm cành đua nở
Đóa hải đường hớn hỏ chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
20. Song song ngọc đức vàng cân khác thường
Tu giới lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tài bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vãng chiếu
Ban kiếm cờ tiến tiêu giặc Nguyên
Trâm thoa đối với cung tên
Giúp trong khốn nỗi chu toàn đảm đang
Soi nương tử Đường - Ngu thó trước

30. Hòa hùng trọng khuê các nhường ai
Nền nhân cửa tướng khác vời
Năm mây có chiếu trên giới truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trướng lụa cung đầm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tội có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
Bia non ghi chép huân lao
40. Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trình thực
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa châu chực
áo cấm bào sức nức danh hương
Thâm nghiêm lâu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với Phần hương khác nào
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
50. Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Gió đưa mây cuốn một màu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra màu quan sơn
Rắp quyết chí đôi đường vẹn cả
Mới ra uy trí lực thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng
Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lừng lẫy vân tiêu
Gió đưa đông liễu tây đào
60. Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang

- Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng châu một giọt nước voi
Khi xuống đất lúc lên trời
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan chẩy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
70. Tuốt gươm thiêng rạch xẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Toá ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lâu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chử sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khẩn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
80. Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan lành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kẻ chi giống Mã Nhi bất nghĩa
Cùng những loài càn sát ngạnh cường
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng
Trừ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài
Bước vào chốn thiên thai quý phục
90. Chảy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạn phép uy linh

- Kể lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện Thánh Bà tấu đối
Khi về châu Thánh Phụ quý thừa
Trăm chiều nghiêm nhật khoan từ
Khi chơi Địa phủ lúc du Thiên đình
Thét một tiếng tà binh trốn lủi
Phép hai cô dũng mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
100. Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quý phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đảng duyên hợp Tấn Tần
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đối gương
Dem về tư thiết tĩnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
110. Lợi lộc tài doi chủ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quý trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khẩn đầu
114. Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

6. Văn châu Đức ông tả hữu

Đệ tử tôi khấu đầu vọng bái nhị vị tướng quân
Trí mưu dũng lược ân cần ai qua
Đương đời thịnh trị Đông A
Muôn dân khang thái âu ca chơi bởi
Hay đầu cơ sự tại trời

- Bá Linh đời tội làm người lập công
Về tâu Nguyên quốc cứu trùng
Côi An Nam ấy thóc đồng đất du
Lịch triều Nam Bắc tranh đua
10. Thiên trào cử tướng xin thu lấy về
Nguyên Hoàng thấy nói bèn nghe
Việc An Nam ấy sai thì Bá Linh
Ân phù vãng chiếu phát hành
Ba quân thẳng chỉ tiến hành Việt Nam
Ầm ầm tiếng trống ganh đua
Tàu du trăm chiếc quân thừa tám muôn
Bạch Đằng nó đóng chín đồn
Phân làm ba ngả hải môn xa gần
Biên thân tâu đến vua Trần
20. Nhân Tôn quyết triệu quân thân bày ngay
Phán rằng ai dẹp giặc này
Đình thân tâu bày xin cử tướng quân
Hai ông vãng chiếu thiên nhân
Thao binh luyện mã muôn vàn ghê thay
Cứ y thế trận dần bày
Bình thì trăm vạn ngày nay sắp hàng
Lệnh truyền thẳng đến Đằng Giang
Cùng đức Thánh Cả toan lường mưu mô
Dẹp quân Nguyên khấu giặc thù
30. Lệnh truyền nhị bộ tiền do chi tình
Đức ông Dã Tượng tả hành
Yết Kiêu lực sĩ cờ xanh uy cường
Hai ông đời lệnh Đại Vương
Đồng tâm hiệp lực một nhường đột xung.
Phút liền đá trận hỏa công,
Nổi cơn gió giạt đùng đùng cháy ran

- Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan
Uy linh trận áy đã vang góc giới
Điệu cổ về quê hương bản quán,
40. Tuốt gươm thiêng đem chém làm ba.
Phân thân lưu hải lưu hà
Nhân dân từ đây nhà nhà yên vui
Lệnh truyền các đội phản hồi
Khải hoàn sửa tấu ở nơi đền rồng
Thé vàng ngựa chế ra phong
Hai ông đều cũng sắc rồng ban ư
Tiểu tôi dốc trí phụng thờ
Trên ơn Đức thánh dưới nhờ Đức ông
Dầu khi thiếp linh phụ đồng
50. Trừ tà trị bệnh thần thông phép màu
Trái đầu đầu hương thơm cảnh lạ
Xin hai ông giáng hạ điện trung.

7. Văn châu liệt vị tướng tướng

- Thần đệ tử tri tâm khấu ngưỡng
Liệt Trần triều tướng tướng danh huân
Thần hơn ái quốc trung quân
Công lao tế thế an dân hiền tài
Phù quốc gia đồng tâm hiệp lực
Hộ miếu đường bá đức thi nhân
Vận lương hiếu sách thập phần đảm đang
Chấn uy cường Vĩnh Lam đại tướng
Xuất hung tài Dã Tượng hữu danh
10. Yết Kiêu trí dũng công thành
Hậu quân đại tướng uy danh dụng kỳ
Cao mong hùng thắng Khánh Dư

- Đại hành cùng Nguyễn Địa Lô tiếp tụy
Nhất tế tâm khổ phủ nguy
Công cao vũ trụ danh trì tứ phương
Triều đình trung liệt đường đường
Cường Nguyên thúc phủ biên cương khấu đầu.
Tảo Hồ Khấu thu hào vô phạm
Trảm Ô Linh tổng hãm Phong Đô
20. Phân thầy trảm thủ nghịch đồ
Thieu tàn cốt nhục phó hồ giang trung
Văn chung có tam thông chấn động
Thỉnh hội đồng tướng tướng hùng binh
Can qua cung kiếm kỳ tinh
Thiên binh vạn mã anh linh đảo đầu
Hộ trì đệ tử bình an
Chung thân phúc lộc như san như hà.

8. Văn ngũ dinh bộ tướng ngũ hổ thần quan

- Vẻ thiên tướng năm sao chói rọi,
Vùng địa duy năm nhạc ngắt cao.
Âm dương tham lưỡng ngọc vàng.
Đạo thần biến hóa việc nào cũng chằm
Xem chư tướng trái trảm trận đánh
Chống giặc Nguyên đội lệnh thái sư
Năm dinh trong vệ ngoài cơ,
Đều y tiếng trống ngọn cờ mà theo.
Trước Chút Thước kia sau Huyền Vũ
10. Cướp Thành Long bạch hổ đôi bên
Nguyên hung hiệu lệnh trời nghiêm
Gươm vàng chỉ vậy vệ quyền trung quân
Biện quân sắc long văn hoa tảo

- Diễn binh thư tam lược lục thao
Trận đồ y phép Vũ Hầu
Bây ra bát quái khép vào cứu cung
Quân xông trận theo giòng Bạch Hạc
Quân tuần do đóng hạt Hải Dương
Thủy quân ngăn bến Đại Hoàng
20. Thanh Hoa, Túc Mặc giữ đàng các nơi
Lệnh hoả tốc như lôi như điện
Chỉ kim qua quân tiến như phong
Đất thiêng thần cũng giúp công
Nước trào hiếu thuận cây thông hiệp phò
Nực cười lũ Toa Đô, Ô Mã
Cái trứng kia chọi đá mấy hơi
Bạch Đằng, Hàm Tử mọi nơi
Cờ mao quét sạch tanh hôi lâu lâu
Đức Thượng phụ về châu tấu tiệp,
30. Khao ngũ kinh mở tiệc thưởng công.
Cừu trùng ban xuống sắc rồng
Tước phong năm bậc phẩm phong chín hàm
Một cương trường đã nhàn yên ngựa
Vui thái bình ca nhà đầu hồ.
Đang khi vô sự ưu du
Đầu ơn một đứng thái sư làm thầy
Người đến lúc cuối mây thừa hoá
Chốn linh từ hương hoả ngàn niên
Bình vạn vạn sĩ thiên thiên
40. Vẫn quân tướng cũ khi trên cõi trần,
Người quán xuất xứ thần tử thánh
Người dự vào tứ chính tử kỳ
Xưa kia chân ngực chuy tụy

- Nay thì thủ kiếm thủ kỳ hai bên.
Vâng sắc lệnh xét xem hạ giới.
Trượng uy linh tra hỏi ngay gian
Nam dinh thống lĩnh các quan
Bà sai hổ ngự mọi phương mọi cờ.
Đông giáp - át cấm cờ Thanh đế
50. Nam bính - đình xích hổ cờ đào
Trung ương Hoàng hổ quyền cao
Ứng vào mậu - kỷ thời trao cờ vàng
Tây bạch kỳ thuộc vị canh - tân
Quan thời sĩ võ kinh văn
Tướng thời xuất quỷ nhập thần hiển nhiên,
Người võ sĩ canh phiên ứng trực
Những việc chi lập tức xử mau,
Kẻ nào bệnh hoạn khẩn cầu
Thời xem duyên có tình đầu những sao
60. Hoặc ngoại cảm mắc vào ngũ vận
Hoặc nội thương về phạm ngũ hành
Đã trông bệnh chúng tường minh
Gánh bùa nắm thuốc cho thanh bệnh người
Hoặc ghẹo quấy vì nơi ngũ quý
Hoặc quở trêu vì lũ ngũ thông
Thời cho tên tuổi chiêu cung
Dấu son phê phán là xong án tà,
Bao nhiêu kẻ trầm kha ẩn thống
Lòng trung thành thời ứng như vang
70. Trên là đội đức Đại Vương
Thứ là nhờ sức bộ quan hộ trì
Trước thời xét sổ di âm phước
Sau thời xem tâm đức tu thân
Trên phù quốc dưới cứu dân

Bình công tri chính mắt thần không sai
Hương năm nén tâm trai khẩn nguyện
Vận năm hành linh hiển thần thông
Nhân này phong hội vân phong
Tương đương thánh lệnh khắp trong cõi trần.

8. Văn châu Đức Phạm - diện suý thượng tướng quân

Trên tỳ phủ dùn dùn mây thắm
Dưới bình gian thăm thẳm đoàn sanh
Non sông dấu khí tính anh
Đất thiêng dành để người lành giáng sinh
Cửu họ Phạm vốn dòng lệnh tộc
Đất Đường Phủ chung dục phượng lân
Ra quan tuổi mới đôi tuần
Thông minh khác giá kinh luân gồm tài
Thơ phú đã tựa tài Lý- Đỗ

10. Binh cơ càng ví họ Tôn - Ngô
Cung tên bắ m trí giang hồ
Uớc ao Lý Tĩnh hẹn hò Phần Dương
Giáo một ngọn dọc ngang bốn cõi
Chỉ đường mây quyết chí lập công
Đời Trần vừa thuở hưng long
Non cao muôn trượng các lâu nghìn trùng
Bên gác trượng nhờ lòng thượng tướng
Trước trượng hùm đợi lệnh thánh minh
Quyền trao giữ việc đồng binh
20. Luyện thao cung tướng tập tành cung tên
Chợt có giặc Ai - Lao quấy rối,
Voi nghìn con vào cõi biên cương
Hịch truyền cho khắp bốn phương
Trào đình phát áo miếu đình ban com

- Thánh muốn để danh thom muôn kỷ
Lén sang tàu tìm thế lập công.
Dạy voi học được phép dòng
Trở về xin lĩnh tiên phong ấn cờ
30. Phút một trận sấm vang điện chớp
Đầu quan Lào ắt đã rơi ngay
Khải hoàn về đến sân mây
Núi non mở mắt cỏ cây mở mào
Trên cửa bệ khôn tay trí dưng
Dưới bách quan phường sức kinh luân
Kim phù ban chức tướng quân
Thanh bào ngọc đới đai cân rõ ràng
Bóng vãn hổ lại toan khởi động
Tay ông lăm đem chống xe loan
Thánh quan vâng lệnh trừ tàn
40. Lửa bùng góc núi sấm vang bên trời
Trên yên ngựa ra tài Mã Viện
Vào hang hùm nổi tiếng ban siêu
Rừng xanh bạt lữ cáo mèo
Ngoài dân êm chiếu trong triều đủ xiêm
Vân phù lại ban thêm danh tước
Quan đại đà một bước một lên
Khắp triều biết mặt biết tên
Chốn mong bắn sẻ nơi xin gieo cầu
Vâng hoàng thúc yêu màu trung chí
50. Rộng lòng cho kết chỉ lầu son
Từ phen chuyên sách vuông tròn
Làm tôi đã dốc đạo con dấm chì.
Chức phò mã sánh vì quốc thích
Dốc một lòng trợ tá phù nghênh
Xiên Thành bỗng lại xâm biên

- Ái quan đã thấy trao tin dưới thềm
Trước điện tiền nửa đêm truyền hịch
Quyết ra tay tháo nghịch trừ hùng
Âm âm muôn đội binh hùng
60. Uy linh một trận dùng dùng phá tan
Biên cương đã dẹp yên đầu đất
Hải môn vừa thấy động thu chương
Bắc bình trăm chiếc tẩu sang
Đóng dây cửa bể kéo lên bên giang
Trung quân có Phạm Nhan thống chế
Phép diệu thay ngũ chí thần thông
Trần binh mấy trận đột xung
Ngạc kên lai láng kiến ong còn nhiều
Lệnh truyền tướng trong trào lên chực
70. Đức ông cùng Hoàng thúc tiến chinh
Việc quân tựa hoá thiêu thành
Kẻ toan kế phá người dành mưu công.
Đã được kẻ dưới sông khoét ván
Lại thêm người trên cạn chém cây
Ào ào gió cuốn mây bay
Hơi gươm sung đấu ngọn cờ cuốn mây
Bạch Đằng giang âm âm một trận
Quân Bắc lui đã chập dòng sông.
Phạm Nhan, Ô Mã nạp đầu
80. Muôn thuyền cũng phá muôn tàu cũng tan
Phút mấy trận dẹp yên tam cõi
Sáu quân điều rong ruổi âu ca
Thanh gươm rửa sạch Ngân Hà
Gió xuân đưa khắp mưa hòa dưới trên
Chức điện suý vinh phong quan thánh
Ấn phù ban quyển cách thái sư

- Phúc nhà lộc nước thừa dư.
Giáp binh xếp để thi thư tập rèn
Hội họp bậc văn thân mấy kẻ
90. Bàn bạc trong nghĩa lý vài câu
Chí cao tư tưởng Võ Hầu,
Một thiên ghi chép ném câu gieo vàng
Năm Mậu Tuất vừa sang Đoan Ngọ
Trên thiên đình mở sổ vời ngay
Một phen phong tuyến tinh phi
Ba nghìn sa đất năm mây cửa gần
Trong chín bệ mười phần tướng mộ
Ngoài muôn dân nhiều độ mong trông
Triều đình tướng đến huân long,
100. Gia ban thượng tướng sắc phong rõ ràng
Miếu lập ở phần hương đất cũ,
Cảnh vật bày hoa cỏ làm vui.
Này cờ này giáo này voi
Đóng phương tỳ ngọc cao ngôi lâu đài
Nước ngăn đối biển ngoài trước mặt
Đóng phu kiên phụ bát đời hàng
Lịch triều ngự chế sắc vàng
Muôn đời hương khói bốn phương linh thần
Việc hộ quốc tỳ dân nghiệm ứng
110. Nọ mưa cầu đảo nắng đều linh
Tôi nay bái vọng điện đình
Dám xin thăm tuất lòng thành kính tin
Cầu nguyện được niên niên phú quý
Để đời sau con quế cháu lan
Như mưa, như gió, như mây
Đạp vai kẻ cổ bắt ngay lên đồng
Làm cho lở núi cạn sông

- Làm cho dững mãi anh hùng ai đang
Trước cho tà đảng kinh hoàng
120. Sau cho trần thế biết đảng tới lui
Nay tôi khuya sớm phụng thờ
Đội ơn ngài được đẩy nhà quế lan.
Đèn hương nghi ngút điện tiền
Dám xin soi xét đèn hương phụng thờ
Ngửa trông hách trạc uy linh
126. Phong hành vũ tấu trung linh tinh đường.

10. Văn châu ngũ hổ

- Cầu thỉnh Ngũ hổ khi nay
Nhớ tướng ngày đây còn ở rừng xanh
Có khi hồng động thiên đình
Nhe nanh giương vuốt quý kính phách hồn
Có khi vào núi ra non
Dững mãi uy cường thực quý thần tinh
Dầy tôi phụng sự hiển linh
Sớm khuya hương khói tập tành luyện sai
Bây giờ có việc đến mời
10. Thỉnh các quan tướng tốc lai cho cần
Phép linh biến hóa xoay vần
Trèo non vượt bể xa gần ai đang
Có khi núi đất Nghệ An
Xứ Lạng, xứ Thái cùng miền Tuyên Quang
Tiếng đồn là đáng hổ lang
Tôi xin luyện tập rõ ràng tinh trung
Hoặc khi thiếp tính phụ đồng
Cứu dân độ thế hết lòng cùng sư

20. Chữ rằng lao bát khả từ
Trình tề nghiêm túc tùy sư sai hành
Ra tay bố trận bài binh
Anh hùng dũng mãnh hiển linh đảo đàn
Hổ Hoàng, Hổ Bạch các quan
Hổ Thanh, Hổ Xích chư bàn dâng công
Hổ Hắc đi trước tiên phong
Lệnh cờ hiệu trống đồng lòng kéo ra
Bấy lâu tướng ở Thanh Hoa
Sơn lâm vắng vẻ ai hòa biết đâu
Chữ rằng như ý số cầu
30. Hương dâng phụng sự chực châu các quan
Xin người hiệp lực đồng tâm
Việc quan sai khiến ầm ầm như bay
 Gian tà phản ác bắt ngay,
Đem về bỏ ngục phân thân tức thì.
Chứ còn du đảng giang khê
Nghe luyện thì về tốc giáng điện trung
Tín chủ nay đã có lòng
Xin quan Ngũ Hổ đạp đồng bước lên
Cả nhà đều được bình yên
40. Xin ngài chỉ phán truyền cho hay
Độ cho tín chủ ngày nay
42. Phúc lộc ngày đầy được hưởng thiên thu.

11- Văn châu hắc hổ

Câu thỉnh quan Hắc khi nay
Thiên tướng giáng hạ ở đây sơn lâm
Đến tuần mỏng một ngày rằm
Khẩn cầu tai tĩnh thành tâm mới về

- Nén hương bát nước bông huê
Sớm khuya khuyên luyện cả nhà lòng tin
Bắc phương nhâm quý chấn yên
Tính quân chúa tế các miền sơn lâm
Sắc phong là đức hổ thần
10. Phép hay độ thể cứu dân bệnh hàn
Trừ tà trị bệnh cầu an
Phụ đồng thiệp tính khôn ngoan mọi bề
Sớm khuya khổ nhục chẳng nề
Nghe luyện thí tóc đảo về điện trung
Bài sai lĩnh ấn tiên phong
Hắc Hổ dũng mãnh oai hùng là tên
Tiếng lừng khắp hết thị thành
Bắc phương Hắc Hổ anh linh rõ ràng
Tướng thời dũng mãnh uy cường
20. Thông thiên bạt địa nghĩa nhường khôn ngoan
Bao nhiêu tiền kiếp Phạm Nhan
Đem ra cắn rốn ăn gan tức thì
Bắt lấy tà quỷ một khi
Tuốt gươm lói ruột phân thi tan tành
Thực là biến hóa uy linh
Biến nào tướng đã ra tay
Hồn kinh phách lạc khôn hay được toàn
Phù hộ tín chủ bình an
30. Đoạn rời tướng lại vào miền non cao
Có khi vào chốn Ba Đèo
Khi lên núi Tản khí vào Thanh Hoa
Nghệ Anh phố Cát vào ra
Tuyên Quang, Hưng Hóa cùng là Lạng Sơn
Tướng thời có đức có nhân
Oai hùng dũng mãnh thần thông ai bì

- Có khi lại xuống Giang Khê
Nước trong tắm mát nhờn nhờn chơi bờ
Dầu khi có việc tôi mời
40. Tướng nghe tôi luyện tôi sai thì về.
Thần thông tốc giáng uy nghi
Một phút chớ thì thỉnh tướng cấp lai
Tướng thời đừng có nghe ai
Dầu khi nó lễ tiền tài chẳng tha
Bắt ngay những đứa gian tà
Đem về cửa điện khảo tra mọi bề
Dầu ai cầu đảo việc chi
Hễ thầy sai tướng tướng tùy thầy sai.
Thần thông tốc giáng tốc lai,
50. Cấp cấp giáng hạ chớ nài công danh
Cấp cấp như luật lệnh.

12- Văn sai bắt tà (Thánh tiền cung thỉnh)

- Trên đức Thánh Cả nguy nguy dăng dăng
Dưới đức Thánh Ông trạc trạc quyết linh
Bài văn võ tòa đình các quan, nay tôi khát
Âm dương đã được, cầu nguyện đã rồi, đồng đã vào ngòi,
Các quan áp đả, thần thông biến hoá,
Cho chóng chớ lâu, nào là quan Hoàng thúc áp đầu
Đánh cho giao đảo, quan Nam Tào Bắc Đẩu,
Áp đả lương kiến, tài sai võ võ lương biên,
Hỏa tốc đao đàn, chỉ huy tậ, là tậ tốc giáng...
10. Đức Thánh Cả cảm quyền thống tướng
Lệnh sai hành vạn vạn tinh binh
Linh vãng sắc chỉ trào đình
Bài sai thủy bộ tung hoành đi ra

20. Gió lung lay ngọn cờ thẳng trở
Trống từng từng tay vỗ hò reo
Vang lừng những tiếng chiêng kêu
Ba ngày kéo đến chập kèn Giang Khê
Truyền cho phá sạch tàu bè
Bất loài ma quý chẳng tha đâu là
Phân thân cho nó làm ba
Trừ tan loài quỷ yên bề sinh linh
Gió về khải tấu Đế đình
Giặc đã phá hết tan tàn còn đâu,
Mới hay đức thánh nhiệm màu
Phép thiêng độ thể an dân cửa nhà
Đức ông có lệnh truyền ra
Các quan thủy bộ cùng là chư đình
Phạm Nhan nó phạm Nam thành
30. Đông sung Tây tọng hoành mọi nơi
Đông thì cửa tiến cửa đài
Cửa then cửa chốt cùng ngòi Bạch Long
Bắc thì Yên Việt, Yên Phong
Tả lân hữu hổ dùng dùng kéo binh
Đức ông vâng chỉ trào đình
Quyền oai tổng đốc sai hành các quan
Ngọn cờ ngọn dáo vua ban
Đánh đông dẹp bắc cho yên nước nhà
Thủy sai tiết chế chư quân
40. Dem lương quân chiến tàu bè nghênh ngang
Bộ sai quân rất tài năng
Quân mừng quân Thổ sẵn sàng cung tên
Truyền cho quân mạnh tướng bền
Ai mà phạm luật tôi liền chẳng tha
Nguyên sai một tướng Mã Nhi

- Quyền sai tiết chế tàu bè tiến sang
Bạch Đằng giang hội đồng chư tướng
Tiến binh vào cho tới đỉnh Đông
Chiêng khua cờ phát trống rung
Tay chèo chân đạp oai hùng ai đang
50. Đúc Đại Vương mưu mô thần toán
Vạn chướng chung số vạn tinh binh
Tàu bè phá đã tan tành
Sinh cầm Ô Mã hành hình chẳng tha
Phân thân cho nó làm ba
Kéo còn tội nó vậy hòa bố danh
Bế đông đã bạt tam kền
Uy nghi tiếp tấu Đế đình ngự ban
Sắc phong tiết chế đại quan
60. Trung Hưng tướng cá để truyền hậu lai
Từ ngày Thánh thăng thiên đài
Ngọc Hoàng sắc hạ cứu người dương gian
Miếu từ lập ở Dục Sơn
Một bên Bắc Đẩu một bên Nam Tào
Đúc vua cao long châu hổ phục
Phép thần thông quý khốc tà kinh
Sắc phong Thượng đẳng tối linh
Xuân thường thu tự kinh thành như xưa
Bắc đông hai xứ phụng thờ
Kẻ xin đổi chiếu người nhờ tàn hương
70. Dù ai tính khi thất thường
Tà mà ám ảnh quải người dương gian
Tiền sai văn võ lưỡng ban,
Thiên thiên lục sĩ vạn vạn tinh binh,
Chính thân bắt được đích danh.
Điệu về khảo trị gia hình chẳng dong

80. Kê thì chém vút xuống sông
Kê thì vằm thịt xương giồng gốc cây
Yêu ma tà quý chúng bay
Đưa ra hải ngoại cứu người thế gian
Thỉnh thánh giáng hạ bản đàn
Phù trì đệ tử thọ tràng thiên xuân.

13. Văn lễ tạ

- Thần kim ngưỡng vọng thấu chu tôn
Tọa thượng dương dương nghiêm nhược tôn
Nguyên thành pháp âm thi huệ lục,
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn,
Lĩnh cờ lĩnh kiếm phụng thờ
Nén nhang bát nước sớm khuya giữ gìn
Điện đường lục cúng đã yên
Hư không giáng ứng điện tiền lai lâm
Tuỳ chông tùy mỗ ba hồi
10. Cầu sao được vậy cho tôi bằng lòng
Lại thêm phò mã đức ông
Trước voi sau ngựa dùng dùng hò reo,
Thu tinh tróc quý trăm chiều,
Cát hung báo ứng họa tiêu phù cầu.
Dầu ở đâu nghe lời triệu thỉnh,
Đáo đàn tiền hiển ứng uy linh
Lại thêm thỉnh thiên binh địa chính.
Hỏa tốc tuỳ hành chóc chuyển oan khiên
Thủy chung hai chữ chiến chiến
20. Túc thì áp đảo ngay lên mình đồng:
Tróc tà trị bệnh trị hung
Chiêng trống tam thông phát động uy linh

- Thượng thiên la đồng thành đồng bích
Hạ địa võng thiết toả thiết đình;
Thiên thiên lục sĩ tinh binh
Các quan tróc quý ra hình chẳng tha,
Lòng dân giám giờ non mai nước
Cần hương đặng phụng sự chẳng sai
Tâm thành cầu khẩn hôm mai
30. Nguyên xin muôn kiếp chẳng sai to hào.
Chữ rằng ân ái tương giao
Thanh đồng đức thánh, nghĩa nào còn hơn
Thánh thì lục trí vô biên
Tôi thì khẩn nguyện ngày đêm kêu cầu
Trông ơn đức thánh cao xa,
Tâu lên Thượng đế các tòa chứng tri
Đức ông hùng dũng mãnh uy
Giúp đâu được đấy, ba kỳ ngưỡng chiêm,
Cửa đền tráng lệ tôn nghiêm
40. Trước sông sau núi cảnh xem hữu tình
Bốn bề thủy nhiễu chung quanh
Nam Tào, Bắc Đẩu dành dành đôi bên
Lục đầu uốn khúc chầu lên
Tả văn hữu võ đôi miền thông dong,
Thính thánh thánh giáng điện chung
Phù hộ đệ tử vô cùng an Khang.

NGŨ VỊ HOÀNG TỬ VĂN

Bản văn này nói về năm vị Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ, bản này được sử dụng khi hát thờ

- Bóng kim ô ánh vàng chói chói
Côi trắng già vòi vọi ngất cao
Trời xanh vàng vạc ngôi sao
Mây tuôn năm sắc đỏ đào bốn phương
Phóng hào quang khắp hòa thiên hạ
Vàng nguyệt soi chiếu cả hư không
Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông
Muôn dân mới biết âm dương phép màu
Trên thượng lầu Ngọc Hoàng thái cực
10. Dưới bách quan châu chực hôm mai
Ngọc Hoàng ngự cảnh thiên thai
Đền rồng cao ngất cửa đài thâm nghiêm
Mới ứng điềm rồng bay phượng múa
Tứ lân giỡn thất bộ sao sa
Tám nghìn tiên nữ bách hoa
Sớm khuya châu chực vua cha Ngọc Hoàng
Trong đền vàng hương trầm xạ
Ngoài thành mây khói toả nguy nga
Mây rồng năm thức phủ che
20. Thánh hoàng thái hậu tức thì thụ thai.
Năm Bính Dần mồng mười tháng tám
Thái hậu bà sinh được năm ông
Bách quan vọng bái cứu trùng
Thượng đế giảng bút sắc phong thái hoàng
Chuyển bốn phương đông, tây, nam, bắc

- Tam phủ đều hoá tốc tới ngay
Tam tòa thánh mẫu ngự mây
Bách thần ngự gió ông nay cuối rồng
Chuyến đùng đùng phá non rẽ nước
30. Đến điện tiền sau trước mừng vui
Nhất bào sinh được năm trai
Nhưng ông diện mạo thánh tài thần thông
Hiển sắc không chiêu chương bất nhị
Đã nên tài quốc sĩ vô song
Uy gia dũng mãnh vô cùng
Thượng thiên dám địch thủy cung dám bì
Ông hoàng cả bẩm sinh tài thánh
Biển lạ nhường đức tính tinh anh
Uy gia khắp hết thiên đình
40. Làm mưa làm gió khai thành khai sông
Các cửa sông đâu đâu đều phục
Ai ai đều mến đức ngựa trông
Ông Hai lục trí thần thông
Xách non đem để ngăn sông Hoàng Hà
Chuyến trời đất mưa sa chớp lói
Nổi cơn giông cây cối đổ xô
Tuôn mây gió thổi mịt mù
Muôn loài quý mị làm cho rụng rời
Vang tiếng sét ông sai lôi giáng
50. Vạn quỷ tà phách tán hồn bay
Ông Ba vạn phép ai tà
Sông Ngân cũng bước bể dầy cũng qua
Gỗ chò hoa sai quân lên lầy
Các cửa ngàn đâu đấy đều kinh
Chúa Mùng chúa Mán thần linh

- Thượng ngàn các cửa phục tình làm tôi
Có phen dạo Bồng Lai tiên cảnh
Giở ra về khắp tỉnh Thiên Thai
Thanh nhàn ngự thủy ông chơi
60. Mười hai cửa bể ai ai đến châu
Chiếc long chu tôn ông giá ngự
Mái chèo lan tiên nữ chèo đua
Quân ông rộn rục trên bờ
Dưới sông ông ngự thực là vui thay
Tiệc đàn loan thỉnh ông Đệ Tứ
Vốn con trời cai ở thiên cung
Sắc vàng Thượng đế gia phong
Quyền cai tiết chế uy hùng dấy vang.
Chuyển mười phương trên trời dưới đất
70. Quán thông tri quy Phật thuyền gia
Cầu Ô ông bắc Ngân Hà
Liệt hàng tinh tú bày ra ngang trời
Mới thử chơi sao sa lác đác
Cửu diệu cùng lầu các đế tinh
Tam quang thất đẩu ngũ hành
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa
Mới gọi qua Nam Tào, Bắc Đẩu
Số nhân gian lão ấu chép biên
Người nào hiếu thuận thảo hiền
80. Tu nhân tích đức số biên thọ trường
Bao nhiêu kẻ ngang tàng bạo ngược
Chỉ hại người chẳng trước thời sau
Lỗi nhằm ông tha chi đâu
Bao nhiêu đệ tử quy đầu đội ơn
Nức hơi xuân vui mừng khánh hạ

- Thỉnh ông về xe giá phủ trên
Ông Năm đỡ việc thượng thiên
Hình dung nhan sắc chúa tiên nào bì
Tướng uy nghi da ngà mắt phượng
90. (Vẻ) râu rồng khí tượng ung dung
Uy ra lục trí thần thông
Làm cho cát đá bay tung ngang trời
Mấy thử chơi mưa sa bão giạt
Quý cùng tà xiêu bạt tán đi
Có phen ngự xuống đan trì
Vội vàng ngựa bạc tức thì thưởng quân
Có phen dạo non nhàn nước trí
Cảnh bầu trời sơn thủy long lâu
Năm ông giá ngự thượng châu
100. Phủ hộ đệ tử thiên thu thọ trường.

ĐỆ NHẤT HOÀNG TỬ VĂN

Bản văn này nói về Quan Lớn Đệ nhất trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Quan Lớn Đệ nhất khi lên đồng.

- Hương một triệu chín lần soi thấu
Giãi lòng trần khái tấu linh thông
Thỉnh mời Đệ Nhất tôn ông
Lai lâm chứng giám điện trung uy hùng
Anh linh trí lục thần thông
Quản cai tam giới uy phong phép màu
Thượng thiên xe giá lên châu
Khâm thừa sắc chỉ công hầu ra uy
Nổi cơn mưa gió tức thì
10. Sấm vang tám cõi mây che ngát trời
Đuộm nhuần thiên hạ đòi nơi
Thừa nhân ông mới dạo chơi các toà
Ba mươi sáu động tiên nga
Bồng Lai tiên cảnh chẳng xa chút nào
Chúa tiên dang quả bàn đào
Rượu tiên thơ thánh thấp cao đòi tuần
Cung thương lâu bạc ngũ âm
Cờ tiên đưa nước bách thần nhón nhơ
Ngọc Hoàng ngự chỉ phán ra
20. Bước vào bãi tạ xuống qua cõi trần
Kíp đòi thổ địa, long thần
Hỏi xem thiên hạ vạn dân thế nào
Sớ lên tâu nộp thiên tào
Ngọc Hoàng giá ngự ngôi cao đế đình
Dưới tòa thủy tể long cung
Vua cha thấy mặt trong lòng yên tin

- Triều thần văn võ đôi bên
Ông tâu các việc thượng thiên lệnh hành
Xuống châu thủy điện long tinh
30. Mười hai cửa bể cảnh thanh tú mầu
Long, xà, ngư biết về châu
Sóng xô mấy lớp nước triều mấy phen
Uy thanh chấn động kinh thiên
Phút thôi ông đã ngự lên lâm tùng
Có phen giá ngự sơn trung
Thạch bàn xe giá mây rồng tàn che
Dư muôn thú vật cảm thi
Dâng hoa tiến quả bốn bề xôn xao
Chúa tiên mừng rỡ đón chào
40. Cảnh nào là chẳng mĩ miều thanh tân
Xuống trần vui thú cõi trần
Thiên đình có khách hồng trần dâng hoa
Dưới thủy tề, long, xà phục cúng
Sơn lâm đều mến đức đại vương
Trái qua thiên hạ bốn phương
Lòng trần khải tấu thấp hương khẩn cầu
Tự nhiên ứng biến nhiệm mầu
Hoặc ai số hệ về đâu những là
Đệ tử hiến cúng hương hoa
50. Khẩu đầu vọng bái ông dà độ cho
Sấm sanh gà, lợn, trâu, bò
Đèn hương trầu quả thầu cho cõi lòng
Chí thành hữu cảm tất thông
Sở cầu tất ứng giáng lâm hộ trì
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
56. Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

ĐỆ NHỊ VƯƠNG QUAN VĂN

Bản văn này nói về quan Đệ Nhị trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng khi hầu giá Quan Đệ nhị

- Thình mời Hoàng đế Tinh quân
Hiệu ông Đệ nhị thần đồng giáng sinh
Vốn xưa ông tại thiên đình
Đêm ngày châu chực ở trong lâu đài
Sổ sinh sổ tử trên đời
Một tay biên chép chẳng sai số nào
Bách quan văn vũ nội tào
Khi ra bệ ngọc khi vào tòa trượng
Thông minh chính trực mọi đường
10. Kiên hào đỉnh túc chẳng nhường một ai
Thiên tào Đệ nhị thứ hai
Thông tri tam giới mọi nơi xa gần
Phép ông hành vũ hành phong
Đâu đâu đấy cũng phục tình làm tội
Trời làm đại hạn nắng nôi
Kiểu ông đảo vũ một thôi dần dần
Ông sai hà bá thủy thần
Tự nhiên nổi trận đùng đùng mưa sa
Điều hòa thiên hạ xướng ca
20. Nam nữ trẻ già sợ phép tôn ông
Lệnh truyền sai xuống thủy cung
Thủy tề thủy tộc thủy tiên thủy tề
Thình mời ông cả ông hai
Ông ba ông bốn lại mời ông năm
Lệnh truyền gia bảo chư quân
Tự nhiên mưa gió mông mênh đồn điền
Hợp hòa thiên hạ dưới trên
Bờ nào bờ ấy nước chan đầy bờ
Dù ai đi sớm về trưa

30. Phong điều vũ thuận thái hòa nghỉ ngơi
Có phen thông thả ngồi chơi
Tuyển người số mực chép người số son
Vua cha nghe hết nguồn cơn
Ai làm nấy chịu chẳng còn có oan
Sai xuống hạ giới làm quan
Sinh vào quý tộc hiền lương đức lành
Vừa năm Ất Dậu thai sinh
Mồng ba tháng một đã sinh ra người
Tuổi vừa ba, bốn đi chơi
40. Văn thi phú lục mọi tài mọi ngoan
Song đường mừng rỡ yêu đương
Rằng nhà có phúc kẻ thương người vì
Chẳng ngờ thượng đế đến kỳ
Mồng ba tháng một một khi giờ Dần
Sắc sai hà bá thủy thần
Quần tiên đón rước chẳng nhằm một ai
Ngũ lôi hiệu lệnh tướng trời
Nhị thập bát tú mọi nơi chương toà
Đều thời vâng lệnh vua cha
50. Rước ông đệ nhị trên tòa thượng thiên
Song đường thương nhớ chẳng yên
Sao ông nữ để mỗi phiên dương gian
Sinh thành dưỡng dục núi non
Lấy ai khuya (sớm) thân hôn cho đành
Vốn xưa ông ở thiên đình
Con vua thượng đế giáng mình dương gian
Dù ai có lệnh kêu van
Khấn ông Đệ nhị thọ khang yên lành
Thiên tư chính trực thông minh
60. Giáng đền giáng phủ anh linh muôn phần
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

ÔNG GIÁM SÁT VĂN

Bản này nói về Quan Đệ nhị trong hệ thống Tứ phủ. Bản này ít được sử dụng.

Thông minh chính trực, giúp nước phù đời
Quyền ông cai, khắp hết mọi nơi
Vàng Ngọc chỉ, giáng lâm Nam Việt
Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân
Sắc gia ban: Thượng Đẳng tôn thần
Quyền giám sát, kiêm tri phủ viện
Nghe văn thính luyện, giá ngự điện trung
Chữ "Sở cầu hữu cảm tất thông"
Hộ Đệ tử đồng qua phú quý

10.

Nén hương dâng:
Đức vua cha chính ngự ngai vàng
Thỉnh quan giám sát, các quan Thủy tề
Thượng Ngàn tám cõi đồng quy
Bao nhiêu điện cũng về tay ông
Sông Sơn cho chí phủ Trung
Phủ Dầy Vân Cát, quyền ông tiện hành
Khi qua tỉnh Nghệ tỉnh Thanh
Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành

20.

Cao Bằng, Bảo Lạc cảnh Thanh chơi bởi
Tống Tề Lương Việt mọi nơi
Trải mười tám nước, vào chơi Nam thành
Quảng Bình, Quảng Trị các doanh
Thừa Thiên, Thuận hóa, chơi thành Quảng Nam
Biên Hòa, Bình Thuận đạo sang

- Khánh, Yên, Quảng Ngãi, ông sang chơi bởi
Gia Định, Bình Định thành thơ
Thủy Xá, Hỏa Xá cùng nơi Xiêm thành
Khấp hòa các tỉnh nước danh
30. Quyền cai khắp hết Sơn Tinh Thủy Tề
Sơn lâm cầm thú hồi quy
Bây giờ ông xuống giang khe chơi bởi
Thủy binh chọn lấy năm mươi
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc Hà
Hải môn mấy cửa Quốc gia
Khi vào Quảng Trị, khi ra Vụng Trò
Trên thời đá mọc lô xô
Dưới thì kinh ngạc nhấp nhô châu vào
Truyền cho đội giáo đội đao
40. Đội khiên đội mộc, binh đao sẵn sàng
Đức ông chính ngự ngai vàng
Kiêm tri Tam giới, Ngọc Hoàng sắc phong
Lệnh truyền giở mũi thuyền rồng
Chỉ ra Hà Tĩnh, các sông hay là
Cửa Cờn thờ Đức châu Bà
Truyền quân đóng lại, xuống ca ba ngày
Quyền cai khắp hết đông tây
Hồi sinh cái tử, ai rày dám đương?
Ngự thôi ông xuống hạ sơn
50. Đền thờ Tứ phủ, các quan hội đồng
Ngoài thì sư tử ngư ông
Tam đầu cứu vĩ, dưới sông khấu đầu
Truyền cho thủy bộ các dinh
Đều cùng trở mũi cho tàu ông ra
Thuởng lưỡng cho đến ba ba

- Thủy tề các xứ bước ra chơi bờ
Hàn môn Trạch khấu thành thời
Lệnh truyền bắt đủ năm mươi thanh đồng
Vào châu Tam vị thánh cung
60. Truyền sai các Bộ bắt đồng cho mau
Ngự xong ông trở mũi tàu
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng
Xuôi buồm thuận gió thung dung
Cờ bay phát phới, súng bằng pháo ran.
Có khi chơi chốn Dương gian
Ra đến Quốc tế, bốn phương khẩn cầu
Cửa Sung, cửa Bích đâu đâu
Phủ đào cảnh cũ, về châu chúa Tiên
Dạo chơi non nước khắp miền
70. Phủ Dầy Thiên Bản, ông lên Vụng Điền
Ghé thăm qua tỉnh Hưng Yên
Qua sông Tô Lịch, rẽ lên sông Trùng
Ba nghìn thế giới làng làng
Kiếm tri khắp hết, trên rừng dưới sông
Sắc phong Giám Sát Quận Công
Lịch triều năm đạo Sắc Rỗng gia ban
Có khi thăm cảnh Hương Sơn
Vân Nam Bắc quốc, luôn sang Miến Lào
Thăm rồi ông lại quay vào
80. Sông Sơn Ba Dội Mẫu trao quyền hành
Thượng Ngàn non nước trong xanh
Các cô thể nữ nức danh vui chào
Có khi sang thăm nước Lào
Ghé xuống Kẻ Chợ đường nào cũng thông
Bây giờ ông ngự ra đồng

- Dương gian nhỡn nhục ai không biết gì
Bệnh thì khi tỉnh khi mê
Cơm ăn chẳng được, nước thì cảm hơi
Thuốc thời chẳng uống được trôi
90. Phép ông uy trời, khôn đối được đâu
Bây giờ ông lại về châu
Sắc ban Giám sát, đứng đầu bách quan.
Khắp hòa Tứ phủ vạn linh
Phép ông hùng cường, vạn mã thiên binh
Truyền cho các đội các dinh
Vào tâu ra dụng, triều đình ai đang
Khi lên châu vua Ngọc Hoàng
Nam Tào Bắc Đẩu các quan cũng nhường
Rồi ông lại xuống Diêm vương
100. Hội đồng Thập Điện rõ ràng phân minh
Con vua Thượng Đế Thiên Đình
Cầm cân sinh tử, quyền hành một tay
Có khi cầm sổ cao dày
Quyền ông Giám Sát, sai nay giữ mình
Có phen phó hội Thiên Đình
Kiêm tri khắp hết Thủy tinh Thượng Ngàn
Về đến chức chưởng Thành Hoàng
Kiêm tri các bộ Tiên Nàng dưới trên
Phép ông Lục trí thần thông
110. Xuất thân nhập thánh khắp miền trần gian
Tà ma thấy bóng chạy tan
Khu trừ Càn Thát, Phạm Nhan đấng tà.
Mười ba cửa bể gần xa
Ngàn xanh ta, chỗ bày ra một mình
Có phen lên thác xuống ghềnh

- Tám muôn công tử, một mình tay ông
Vốn xưa ở nước Việt Đông
Nam thành đã trải, Bắc cung đã từng
Giáng sinh vào cửa Đại Vương
120. Thiên văn địa lý, đã nhường ngôi cao
Võ ông ví với Đức Quan
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là
Giáng sinh mỏng một tháng ba
Trung thiên chính ngọc, được giờ xuất thân
Xuân Huyền mừng rỡ muôn phần
Sinh ra là đáng trung thần trượng phu
Giáng sinh vào cửa họ Chu
Tinh trung bất nhị, cơ đồ nên trai
Sắc phong Thượng đẳng linh thần
130. Xuống nước Nam Việt, quản cai bách thần
Xin ông mở rộng lòng nhân
Phù hộ đệ tử, thiên xuân thọ trường.

ĐỆ TAM VƯƠNG QUAN VĂN

Bản văn này nói về Quan Tam phủ (thờ ở Nam Hà) trong hệ thống Tứ phủ. Bản này được hát khi hầu giá Quan Tam phủ trong buổi lên đồng.

- Trịnh giang biên doanh ngân lai lảng
Đôi vàng hồng soi rạng nam minh
Con vua thủy quốc Động Đình
Đệ tam hoàng tử giáng sinh đèn rồng
Đức gồm vẹn thung dung hòa mặc
Bẩm sinh thành tư chất dung nhan
Thỉnh mời hoàng tử vương quan
Phi phương diện mạo dung nhan khác thường
Hàng châu chục thiên đường thủy phủ
10. Chốn nam minh quy cù bốn phương
Ra uy chấp chính kỷ cương
Cầm cân nẩy mực sửa sang việc đời
Chốn long giai cầm quyền thay chúa
Phép mầu quan tối tú tối linh
Lệnh truyền thủy bộ chư dinh
Bình tùy binh bộ chơi miền trần gian
Có phen nhàn ngự ngai vàng
Tuần du khắp hết cõi phàm trần gian
Chiến thuyền lan nổi dòng Xích Bích
20. Đua mái chèo du lịch bốn phương
Có phen dạo sông Giâu sông Hát
Khi lên ghềnh lên thác vui chơi
Có phen vào lạch ra khơi
Sai quân lách gỗ xoan đào chò hoa

30. Có phen chơi ngã ba Tuần Hạc
Bạn loan ngồi đàn hát vui chơi
Đạo xem phong cảnh mọi nơi
Qua hang Anh Vũ sang chơi nước người
Có phen chơi cửa dài cửa bích
Khi ra khơi vào lạch thẳng thơi
Thuyền rồng trăm chiếc chèo bơi
Dọc ngang tuần Lảnh là nơi đi về
Trái giang Khê lên ngàn xuống bể
Lảnh giang từ quý địa danh lam
Đền thờ tán tía kiệu vàng
Tả long hữu hổ thạch bàn uy nghi
Hóa tức thì lâu đài điện các
40. Dâng nước về thủy quốc một khi
Có phen lấy ngọc lưu ly
Đùng đùng dâng nước phép thì ai đương
Khắp sông Thương, sông Thao, sông Cá
Trở ra về đóng ngã ba Chanh
Xướng ca đàn hát tập tành
Thì ngâm phú độc đàn tranh chơi bời
Có phen lại về nơi thủy phủ
Đóng cân đai áo mũ vào râu
Năm ba đồng tử theo hầu
50. Vào râu vương phụ ra râu mẫu nương
Có phen lại phi phương biến hóa
Vào Nghệ An thượng hạ đại giang
Thuyền rồng chèo quế buồm lan
Khi chơi Tô Lịch khi sang sông Cầu
Có phen ngự nam lâu bắc điện
Trở ra về tới huyện Thiên Tôn

- Đạo miên thác cái thác con
Khi chơi sông hát khi sang sông Bờ
Đạo thần thơ Tản Viên, Tam Đảo
60. Truyền chừ quân đội đạo tiên phong
Chiêng kêu cờ phát trống rung
Bè sau thuyền trước giữa dòng lênh đênh
Trống cầm canh chiêm vàng ánh ỏi
Lót xanh vàng chìm nổi dư muôn
Triều thân văn vũ bách quan
Sai lên đón rước vương quan về châu
Trên các lầu thơ ngâm phú đọc
Ngoài sân rồng ca chúc chén tiên
Vua cha giá ngự ngai vàng
70. Phán đòi hoàng tử vương quan vào châu
Ngự giờ lâu phán lời nhân thứ
Sai ông lên cứu trợ trần gian
Một tay hoàng tử vương quan
Cứu sinh cũng lắm độ oan cũng (nhiều)
Rầy ông đã về châu nhân đức
Cứu nhân (gian) vạn ức siêu sinh
Rầy ông về chốn thủy cung
78. Công phù đệ tử khang ninh thọ trường.

VĂN QUAN ĐỆ TỬ

Bản văn này nói về Quan Đệ tử trong hệ thống Tứ phủ, được sử dụng khi hầu giá Quan Đệ tử.

- Tiệc ban loan mời Quan Đệ tử
Vốn con Trời cai sứ Thiên cung
Bảng vàng chói chói vua phong
Quyền Quan Đệ tử oai hùng ai đang
Khắp mười phương trên trời dưới đất
Quán kiêm tri đạo Phật Thiên gia
Cầu Ô đem bắc Ngân Hà
Liệt hàng tinh đấu bày ra ngang trời
Cánh ngư vui sao sa lác đác
10. CỬU DIỆU CÙNG ĐÀI CÁC ĐẾ TÍNH
Tam quang thất đấu ngũ hành
Nhị thập bát tú Thiên đình hà sa
Mới tâu qua Nam Tào Bắc Đẩu
Sổ trần gian lão ấu chép biên
Người nào hiếu thuận thảo hiền
Tu nhân tích đức, sổ biên thọ trường
Bao nhiêu kẻ ngang tàng bạo ngược
Chỉ hại người không trước thì sau
Lỗi lầm có sá chi đâu
20. BAO NHIÊU ĐỆ TỬ QUY ĐẦU LÀM TÔI
Nức hương xuân mừng vui khách hạ
Thỉnh tôn ông xa giá ngự lên
Phép ông hiển hách nhiệm màu
Ra uy sát quý đâu đâu kinh hoàng

▪ **Phủ:**

- Y quan văn vật
Nói dẫu thiêng Tú phủ vạn linh
Son xuyên đục tu, hà hải chung linh
Thiên niên dốc một bầu trong vũ trụ
Trên phù tía ngai vàng lồ lộ
30. Vẻ lâu đài in bóng nước tranh vanh
Bảng vàng treo thiên cổ vị nhân
Gồm Nam Bắc xa thu về một mối
Kỳ lễ nghĩa văn minh chi hội
Dương thanh danh vạn vật chi đô
Tiếng anh linh dương trật bời
Đục cò đảo thành tâm sở nguyện
Thiên lý giang lưu uyển chuyển
Nghĩa phương tiện đài các tranh vanh
Lưu bích không dạo cảnh non bồng
40. Tài thao lược vang lừng trong vũ trụ
Sắc tạng phong lịch triều thiên vạn cổ
Tiếng anh linh nhất thủ trần gian
Sắc Rồng chơi chới vua ban.

**ĐỆ NGŨ VƯƠNG QUAN VĂN
(QUAN TUẤN TRANH)**

Bản văn này nói về quan Đệ ngũ ở hàng Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ. Đền thờ ở Linh Giang Hải Dương. Bản này được sử dụng hầu giá quan Tuấn Tranh khi lên đồng.

- Đệ tử tôi khấu đầu cúng thủ
Tiến văn châu đệ ngũ Long vương
Tính ông chính trực uy cương
Thần thông lục trí ai đương anh tài
Cảnh thiên thai ông hằng châu chực
Các bộ nàng dưỡng dục dâng hoa
Chầu thôi ông trở ra về
Truyền quân dâng nước thủy tề chan chan
Khắp bốn phương đâu đâu lòng lầy
10. Khắp mọi miền đã dậy thân cơ
Cửa sông đâu đó phụng thờ
Đức ông lại nổi đền thờ Tuấn Tranh
Cảnh am thanh nhiều bề lịch sự
Vốn đặt bày từ cổ dĩ lai
Có phen chơi chốn thiên đài
Đào, lan, quế, huệ sum vầy xướng ca
Trên bát ngát long xà, hổ phục
Dưới tam đầu cử khúc châu lên
Lân giong phượng múa đôi bên
20. Thịnh ông Đệ ngũ ngự lên ngai rồng
Sắc vua phong kiêm tri tam giới
Hay trác tà sát quỷ trừ tinh
Đức ông vạn pháp muôn linh

- Quyền ông cai quản âm binh nhà trời
Ngự đồng chơi mình quyền bóng quý
Nương uy trời thuy khí đoan trang
Đức ông hiển hách uy quang
Ra tay tế độ trần (gian) được nhờ
Dạo thần thơ ra uy hùng hổ
30. Nương uy trời cứu độ sinh nhân
Đùng đùng nổi trận phong vân
Thượng đồng ban phép cứu dân trừ tà
Khắp gần xa bách quan đều phục
Ai có lòng hưởng phúc hà sa
Dù ai bệnh hạn không qua
Cầu quan đệ ngũ bệnh đà tan không
Tôi dốc lòng ơn ông vạn bội
Hoặc ai mà nhầm lỗi truyền tha
Hay là cách trở giang hà
40. Cầm cờ chỉ núi núi đà tan không
Tiếng nức danh tung hoành dũng lược
Cảnh non bồng nước nhược bồng lai
Khi chơi bạn trúc bạn mai
Bàn loan tiệc ngọc sum vầy xứng ca
Các bộ nàng ra tay bẻ quế
Ông đạo chơi thành thị hồ tiên
Ba nghìn thế giới dư thiên
Tiếng ông đệ ngũ khắp miền đông tây
Uy ra thổi gió thét mây
50. Phép ông ứng hiện đổ cây tốc nhà
Bốn phương hòa đội ơn đức cả
Ai có lòng hỉ xả từ bi
Phút thôi ông lại biến đi

- Cưỡi tướng bạch hổ lên châu thượng thiên
Khi cầm quyền còn đương (tra) số
Hay ông còn đổi số cho ai
Thiên binh văn vũ gồm tài
Đức ông lịch sự đáng trai anh hùng
Đêm ngày giữ việc thủy cung
60. Đợi lệnh cứu trùng cứu trợ sinh nhân
Ai mà cầu nhân đắc nhân
Cầu phúc đắc phúc bản thân điều hoà
Ông kiêm tam giới các toà
Ông về giá ngự xướng ca điện tiền
Chữ thập biến làm chữ thiên
Phù hộ đệ tử thiên niên hòa hài
Một nguyện giáng phúc trừ tai
Đồng gia nam nữ ai ai thịnh cường
Hai nguyện buôn bán trăm đường
70. Tiền tài lưu loát bạc vàng đề đa
Nguyện thứ ba ông hầu cập đệ
Hộ tiểu tôi phú quý sang giàu
Bốn nguyện quốc phú dân an
Can qua ninh tỉnh dân ai thái bình
Ông về linh giáng điện đình
Phù hộ đệ tử khang ninh thọ trường.

GIẢO LONG HẦU

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về quan Đệ ngũ Tuần Tranh ở hàng Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá quan Đệ ngũ Tuần Tranh.

- Kỳ sơn cùng thủy lưu canh thuyết
Long hầu đi ngũ chân hòa kiệt
Ninh giang có địa tẩy oan cừ
Anh dũng hiên ngang huyền nhật nguyệt
Việt sử chép hùng triều thập bát
Cảnh địa linh Bạch hạc Phong châu
Dựng nền xã tắc dài lâu
Nhớ ơn tiên tổ đời sau giữ gìn
Vừa gặp hội bể yên sóng lặng
10. Triệu bách thần gia tặng phong công
Quan Tuần Tranh lắm liệt oai hùng
Cứu dân hộ quốc nên công hàng đầu
Giảo long hầu khâm ban sắc tứ
Chấn Ninh giang thủy bộ chư danh
Bao phen đắp lũy xây thành
Khắp miền duyên hải sông Tranh nức lòng
Tài cung kiếm sánh cùng võ tử
Đức kinh luân ví tựa Trương Tô
Phong lưu mã thượng giang hồ
20. Cung cầm dưới nguyệt con đò trên sông
Chí đã sắc ngoài vòng cương tỏa
Hay đâu là duyên nợ ba sinh
Buồng xuân thiếu bạn chung tình
Thỏa lòng tráng sĩ tài danh phủ nguyện

- Thê non nước nên duyên kỳ ngộ
Bổn sai nên mắc nợ oan khiên
Tin đầu khẩn cấp ban truyền
Quan quân tâm nã khắp miền sông Tranh
Khấp thủy điện cung đình tra xét
30. Bất long hầu
Tội vì ong bướm lá loi
Chiết hoa đoàn tụ tội trời không dung
Lệnh viễn xứ sơn cùng thủy kiệt
Nỗi oan này có biết hỡi cao minh
Hoàng bào đã nhuộm chàm xanh
Tấm thân dành nhẽ nhục vinh lẽ thường
Đường thiên lý quan sơn bỏ ngõ
Hỏi trăng già có tỏ cho ai
Hỏi trăng hỏi gió hỏi trời
40. Hỏi rằng nguyệt lão trên người vì đâu
Hỏi hoa cỏ mưa dầu nắng dải
Vấn tốt tươi há ngoại phong ba
Có cây có thấu lòng ta
Sơn cùng thủy kiệt sương sa lạnh lũng
Chữ thác trong còn hơn sống đục
Nước sông cùng tắm ngọc Côn Sơn
Kiệt cùng hiu hắt trăng non
Sông cùng trong đục nước tuôn đôi dòng
Ngắm cảnh vật mà lòng như cắt
50. Nợ trần hoàn quyết dứt cho xong
Lòng riêng đã quyết với lòng
Mượn dây oan nghiệt cho xong tội trời
Rừng hoa cỏ thương người đã khuất
Bổn đừng đừng gió giạt mưa bay
Nỗi oan chuyển động đất trời

- Dây oan đã biến thành đôi long xà
Vì cô quận tin nhà hữu phúc
Thử lòng người trong lúc lánh thân
Tháng hai vừa tiết trung tuần
60. Ông bà nong lão mộng thần ứng ngay
Giác mộng tỉnh mới hay sự lạ
Đôi long xà tựa cửa hai bên
Long xà kỳ dị thảo hiền
Từ khi xuất hiện vui thêm cửa nhà
Ba tháng sau đàn gà đã hết
Thương rắn hiền không biết lo sao
Khó khăn âu cũng tính liều
Ông bà nong lão sớm chiều đông tây
Bỗng một buổi tai bay họa rủi
70. Hai ông bà mắc tội cửa công
Lệnh nghiêm sấm sét đùng đùng
Tậu gà nuôi rắn không dung tội này
Lệ nuốt lệ đắng cay xiết kể
Thương long xà tựa thể thương con
Khấn đàn tạ trước công môn
Xin đem đổi rắn thả luôn giữa dòng
Cơn phong vũ âm âm nổi dậy
Sóng bạc đầu nước xoáy mênh mông
Long xà thoát xuống thủy cung
80. Nước rẽ đôi dòng cuộn cuộn chứa chan
Khấp duyên hải sấm ra từ đáy
Bóng long hầu nổi dậy nơi nơi
Những phường hại nước hại nòi
Gian tà quỷ quyết tội trời không tha
Đìm đáy nước về tòa thủy tộc

- Tội gia hình bô lúc sai ngoa
Lẽ thường tội báo oan gia
Hại nhân nhân hại sự dà không sai
Nước Văn Lang từ thời Thục trị
90. Giặc Triệu Đà cố ý xâm lăng
Triều đình hạ lệnh tiến binh
Thuyền bè qua bến sông Tranh rợp trời
Bồng nổi trận phong lôi bão táp
Ba quân đều khủng khiếp sợ kinh
Hỏi ra mới biết oan linh
Trình bày hương án lễ trình bên sông
Mời tướng lão trong vùng thôn xóm
Khẩn vừa xong gió đoạn sóng yên
Uy linh sự đã hiển nhiên
100. Lệnh truyền dân xã lập đền bên sông
Công cứu quốc gia phong thượng đẳng
Tước long hầu truy tặng đại vương
Biển vàng thánh thọ vô cương
Hiếu trung khí tiết đôi đường vẹn hai
Oan đã tỏ soi đời càng tỏ
Trần Ninh Giang thiên vạn cổ tối anh linh

• *Thơ:*

- Sông Tranh! sông Tranh ơi! sông Tranh
Trắng nước còn in một mảnh tình
Lắm liệt tung hoành oai tráng sĩ
110. Ngàn năm ghi để dấu anh linh
Hỡi ai qua bến sông Tranh
Nhớ người tráng sĩ tài danh tuyệt vời
Dấu rằng nước chảy hoa trôi
Sông Tranh còn đó, ơn người còn ghi.

**ĐỆ THẮT VƯƠNG QUAN VĂN
(QUAN ĐIỀU THẮT)**

Bản văn này nói về quan Đệ thất trong hàng Quan. Dùng để hát khi lên đồng giá này.

- Trần Nam thiên hải hà chung tú
Nổi dấu thiêng trong phủ Thái Ninh
Con vua thủy quốc Động Đình
Đào tiên điều thất anh linh khác thường
Bóng đức ông anh linh tế độ
Tài gồm ba văn vũ ai qua
Đêm ngày châu chực vua cha
Sắc phong làm chúa quốc gia cầm quyền
Trước sân rồng ngôi cao lộ lộ
10. Vâng lệnh truyền tế độ muôn dân
Uy ra lẫm liệt thánh thần
Giang hà hải ngoại đội ân phục tòng
Bóng đức ông thung dung khí tượng
Vẻ râu rồng mắt phượng ai đương
Thông minh chính trực uy cường
Trừ tà sát quỷ phép càn thần thông
Giá ngự đồng những người thanh quý
Tuyên văn châu giáng khí anh linh
20. Có phen biến tướng hiện hình
Hồ phong hoán vũ phép kinh ai tây
Có phen ngự Phú Dầy, Thiên Bản
Vào quỳ tâu chính quán mẫu vương
Có phen chơi cảnh Đồi Ngang
Chầu đền Thánh Mẫu Thượng Ngàn anh linh

- Trên thiên đình chầu vua thượng đế
Lại về chầu thủy tể long cung
Thuyền rồng chèo quế buồm lan
Khí chơi nước nhược khí sang ngũ hồ
Có phen dạo kinh đô thành thị
30. Ngự lầu hồng phủ tía thành thoi
Có phen dạo khắp mọi nơi
Tiêu dao Tây Trúc thánh thoi Phật tiền
Có phen ngự Tản Viên Tam Đảo
Hội quần tiên đàm đạo xướng ca
Cung đàn thánh thót thánh tha
Rượu tiên thơ thánh thần cơ đua tài
Tiệc vầy vui thỉnh ông Đệ Thất
Vốn con trời cai quán thủy cung
Sắc vàng chơi chói vua phong
40. Quyền cai thiết chế uy hùng dậy vang
Chuyển mười phương trên trời dưới đất
Quán thông tri quy Phật thuyền gia
Cầu ô ông bắc ngân hà
Liệt hàng tinh tú bày ra ngang trời
Mới thử chơi sao sa lác đác
Cửu diệu cùng đài các đế tinh
Tam quang thất đấu ngũ hành
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa
Mới hỏi qua Nam Tào Bắc Đẩu
50. Số nhân gian lão ấu chép biên
Người nào (trung) hiếu thảo hiền
Tu nhân tích đức số (biên) rõ ràng
Một nén hương xin ông soi thấu
Hộ trì cho lão ấu thiên xuân.

VĂN ÔNG HOÀNG TRIỆU

Bản văn nà được dùng để hát khi hầu hầu giá ông Hoàng Triệu trong hệ thống Tứ Phủ, đền thờ ở Thanh Hóa.

- Chí càn khôn nổi miền Nam Việt
Đất Thanh Hoa nhân kiệt địa linh
Có ông Hoàng Triệu giáng sinh
Vào nhà Nguyễn Tộc nên danh tướng tài
Ông là con vua thứ hai
Đời Lê Thái Tổ quản cai triều đình
Có nhà họ Mạc bắt bình
Vua sai quan Triệu để hành binh sang
Khi đi tế độ nghiêm trang
10. Khi về đóng đất Tống Sơn Triệu Tường
Hay đâu sự lạ phi thường
Hoàng về cho tới Triệu Tường sứ Thanh
Bái đồ còn dấu anh linh
Công người ghi để sử xanh muôn đời
Việt sử chép đời vua Lê Thái Tổ
Đức Nguyễn Kim phò chúa an dân
Sinh ông Hoàng Triệu trung thần
Đã hay kinh sử lại nhuần binh thư
Giận họ Mạc quyết trừ căn thảo
20. Đứng trung thần giữ đạo khương duy
Ra tay huấn luyện binh kỳ
Làm cho họ Mạc khiếp uy nhường tài
Đã nên đứng khôi đại đệ nhất
Dải Hoàn Sơn khởi vận hoàng đồ
Sắc vàng chói chói ngàn thu

30. Lầu son phủ tía để đô muôn đời
Đất Đại Việt chia Trung Nam Bắc
"Khí anh linh" đệ nhất thuộc kỳ trung
Đất Thanh Hoa giới để một dòng
Trời sinh đáng anh hùng cái thế
Triều Lê Kỳ có nhà Nguyễn thị
Trời định sinh Đệ nhị vương quan
Vẻ tốt tươi lá ngọc cành vàng
Tài văn võ đôi đường kiêm vẹn cả
Giận nguy Mạc quy mô dân xã
Lê Quốc Công chỉ hám cầu tài
Quan Triệu người vâng lệnh bài sai
Đề binh mã ra ngoài Bắc Trấn
Vận thần toán bày binh bố trận
40. Mạc thế cùng chiếu cuốn thu quân
Nẻo Cao Bằng Mạc chúa ẩn thân
Ra lệnh chỉ cư dân định cảnh
Ca khải tấu triều đình phụng mệnh
Gió đưa lay phút lánh cõi tiên
Sổ bia vàng chơi chói để tên
Sắc truy tặng ngũ môn chủ soái
Lập đền thờ Triệu quan thành ngoại
Biển vàng ban truyền đến hậu lai
Thỉnh quan giá ngự đền đài
50. Công phù đệ tử đời đời vinh hoa.

KHAO SƠN TRANG

Bản văn này được dùng để cúng Sơn trang. Sơn Trang là 12 cô hầu hạ các chúa Châu thuộc Nhạc phủ trong hệ thống Tứ Phủ.

- Hoa trăm thức miệng cười đua nở
Đàn ngũ âm tay gõ nên chương
Tiếng đàn vang gảy khúc nam thương
Điểm đót nhê nữ tài đã đáng
Áo năm sắc mớ ba hoa mạ
Dịu dàng thay quốc sắc khôn so
Vẻ phù dung phấn điểm son tô
Chiều liễu yếu lược gài trâm giắt
Đã nên đáng phong tư quốc sắc
10. Lại có duyên thiệp tính phụ đồng
Đệ tử con thỉnh giảng đàn trung
Xin các bộ nàng đồng tâm hiệp lực

Vậy có thơ rằng:

- Yếu điệu xinh thay các bộ nàng
Hoa cười ngọc thuyết vẻ đoan trang
Tôi xin các bộ nàng đường xa chẳng quản
Nhè nhẹ khoan khoan chân bước xuống đàn
Bài sai thập nhị các cô tiên nàng
Thần thông hóa phép đáo đàn chũng dây
Thỉnh mời cô Đệ Nhất sơn tình
20. Tính hay sung ngái bạn cùng cỏ hoa
Cô Đôi nhan sắc nét na
Cơm lam thịt thính thực là nét hay
Cô Ba yếu điệu ai tà
Vốn dòng chanh ớt chua cay cũng là

- Cô Tư tính hạnh hiền hoà
Tính cô chỉ thích muối cà làm vui
Cô Năm cai quản các đồi
Tính hay sung khế xa xôi cũng tìm
Cô Sáu cai quản rừng sim
30. Măng chua mướp đắng cũng tìm mà dâng
Cô Bảy cai quản các rừng
Tính cô chỉ thích mắm chum ngạt ngào
Cô Tám lịch sự bánh bao
Tính hay cua ốc ai nào dám dâng
Cô Chín cai quản Sông Sơn
Tính cô chỉ thích măng giang măng vầu
Cô Mười cai quản rừng dâu
Đôi kia núi nọ thú mào xét soi
40. Cô Mười một cai quản các ngòi
Tính cô chỉ thích chiếc thoi đôi hài
Thỉnh mời công chúa Mười Hai
Nón đeo túi vóc dao quai dẹt dàng
Hôm nay tiến lễ sơn trang
Kim ngân thoi núi cổ bàn tiến dâng
Com lam gạo lóc thom lừng
Ốc, tôm, cua, cá, giò nem đủ mùi
Măng chua, khế thái hoa hồi
Trầu tằm cánh phượng cô đôi chứng minh
Lòng thành tiến lễ sơn tinh
50. Mỡ tôm cùng muối, đậu xanh bỏ bỏ
Mắm tôm vừng lạc cá khô
Mười hai gồng gánh các cô về rừng
Lòng thành tiến lễ thù ân
Các cô nhận đủ về rừng thánh thoi

- Độ cho đệ tử hơn người
Độ cho đệ tử đời đời vinh hoa
Độ cho phúc đẳng hà sa
Chữ tai hạn ách tống ra hải ngoài
Độ cho già trẻ gái trai
60. Đồng gia thịnh vượng lộc tài hoan hân
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Mười hai cô lưu lộc thiên xuân thọ trường.

LUYỆN NGŨ DINH

- Trên đầu có chữ sắc phong
Dưới chân có chữ tứ tung ngũ hành
Sơn lâm vắng vẻ am thanh
Non nhân nước trí định sinh thánh thần
Đùng đùng một trận phong vân
Hào quang sáng khắp chín lầu tòa sen
Đâu đâu là chẳng ơn trên
Chợ quê nương bóng muôn dân được nhờ
Rước về hương khói phụng thờ
10. Tập tành mở luyện sớm khuya canh chày
Gió thổi bay màn phông phách trúc
Thuở ban khen học được phép tiên
Trên thượng ban có năm quan tướng
Luyện thời về áp dẫn đồng nhân
Tướng thời quảng đại quang nhân
Thanh nhàn tự toạ sạch tịnh lâu lâu
Thấy Phật tổ khấu đầu vọng bái
Thánh lại ban đức đại uy linh
Có phen sống động thiên đình

20. Nhe nanh giơ vuốt quỷ tinh bạt hồn
Có phen tướng xuống diêm môn
Tà thần phục tội quỷ tinh khẩn đầu
Dưới thủy tinh các loài cùng phục
Năm ông đều lại tới lên non
Tới đâu thời đấy kinh hồn
Khi vào Tây Trúc khi sang đền Sòng
Khi chơi nước nhược non bồng
Khi vào Kiếp Bạc khi sang Ngũ Hồ
Khi chơi cục lạc ngao du
30. Khi giáng đồng phù áp dẫn đồng nhân
Tướng thời biến hiện hổ thần
Luyện hình hổ tướng nhỡn tinh sáng loè
Đã vào ra thần thông biến hiện
Nghe tôi khuyên luyện thời về
Cam lòng phụng sự sớm khuya
Y như hỏa tốc điều thì pháp lai
Truyền gia truyền dõi muôn đời
Con con cháu cháu muôn đời bình yên
Áp đảo điện đình, cấp cấp chủ luật linh.

KHAO SƠN TRANG

Là một trong những bản văn dùng để cúng Sơn trang (cúng các vị thánh ở miền rừng núi trong hệ thống Tứ Phủ).

- Sắc cung thỉnh đức chúa Sơn trang
Vốn tiền duyên sinh ở trên ngàn
Giáng vào hệ tộc danh xưng thị mại
Cảnh núi rừng lịch đại muôn niên
Tỉnh Tuyên Quang qua núi đồng tiền
Ý La miền tam cờ xuất nhập
Nét đoan trang thông minh chính trực
Tiếng đàn hành day dứt tiếng vang
10. Cũng có phen gheo khách qua đàng
Dáng yếu điệu hình dung tâm thước
Vẻ cốt cách thanh tân sắc nước
Giọng trai lơ mực thước đình đàng
Tỉnh anh linh dậy khắp bốn phương
Sắc phong hiệu bạch anh công chúa
Đền thờ châu chung linh dục tú
Cảnh thiên nhiên sơn thủy hữu tình
Khắp thượng du mừng mán Sơn tinh
Toàn hạ giới lại châu quy phục
Cảnh miếu thờ châu tưng cúc chúc
20. Trước cửa đền lân phục nghề quý
Địa thắng tích ngọc điệp kim chi
Cùng hoa thảo tứ thời đua nở
Áo khăn lam quần xanh sặc sỡ
Cổ kiềng vàng tay xuyên hoãn đeo
Túi dao quai túi chiện quàng vai
Quần xà cạp chân đi hài dứa bẹ
Dùng cách ăn chơi trang hoàng sạch sẽ

30. Phong tứ thời mâm lá đĩa lau
Thấy thịt khô thịt thính lá rau
Cùng măng giang măng tre măng nứa
Thịt gà rừng lợn loang đổi bữa
Khế chua sung chát gừng cay
Cùng mắm tôm cua ốc tính hay
Rượu tằm uống vô này hũ khác
Ếch mắm, cá trứng tôm mặn nhạt
Bánh bún cùng mắm mực thơm cay
Chè xanh nước thơm bay ngào ngọt
Cũng có phen dạo chơi dăm ba cô Muồng Mán
Hiện ra người buôn bán éo le
40. Cũng có khi chơi sườn núi non khe
Lại dạo tới ngàn me ngàn mái
Đền kiệt cùng chúc thương đi lại
Đền Bắc Lệ đèo Kéng qua chơi
Lại về đến suối Ngang phố Vị
Cũng có phen lên ngàn xuống thoải
Lại qua chùa Nhất Nhị Tam Thanh
Vốn xưa ở rừng xanh núi đỏ
Dấu thôn quê hay người thành thị
50. Không biết căn số vì đâu
Chúa làm cho chóng mặt rức đầu
Thành tâm lễ, chúa cho lại đỡ
Tiền lễ chúa hài xanh vàng lá
Người trần gian nhõn nhục khôn hay
Bệnh đậu lòa càng dày lười trắng
Chúa ngự đồng trang nghiêm cung đa cấm
Y phục dùng cấm tú thiên hoa
Sốc bốc xoàng nhịp bảy nhịp ba
Cảnh tiên múa rờm rà khoan nhạt

60. Nay đệ tử thành tâm lễ vật
Thỉnh chúa về giáng hạ đền trung
Đệ tử tôi cảm vọng vô cùng.

KHAO CÁC QUAN NGŨ HỔ
(Ngũ đình)

- Sắc cung thỉnh ngũ phương ngũ tướng
Ngũ hổ anh linh ở trên thiên đình con vua Đế Thích.
Đêm ngày hách dịch, cung điện ba tòa
Xung đột vào ra, thần thông dững mãnh
Ngọc Hoàng có lệnh phật thánh chỉ truyền
Sai xuống dân gian, thạch bàn chốn ấy
Quan tướng lừng lẫy có phép thần thông
Đạo khắp Tây Đông, cứu nhân độ vật
Lòng thành kính lễ, cung thỉnh các quan
10. Tóc giáng bản đền, chứng minh công đức
Đệ tử con phân hương nhất triệu
Nén nhang thơm ngũ hổ chứng tri
Nghe con triệu thỉnh thời về
Thần thông dững mãnh uy nghi hùng cường
Trước điện đường khẩn đầu vọng bái
Trên tòa vàng phật thánh chứng tri
Tướng quân ngự cảnh lưu ly
Thuyền từ chở khách từ bi độ người
Mổ ba hồi gia trì triệu thỉnh
20. Ngũ hổ thần nhĩ thỉnh nhõn khai
Thần thông dững mãnh tóc lai
Hào quang chớp giật, các nơi sấm rền
Suối cam tuyền rừng xanh núi đỏ
Ngàn tiêu phương ngọn cỏ nương mây
Bao nhiêu tà quý khí nay

- Vẳng nghe tiếng hét hồn bay phách rời
Nhớ thuở dòi khai thiên lập địa
Quan tướng nay xuất thế tu hành
Sang tây một tiểu mật kinh
30. Có quan ngũ hổ độc hành tiêu dao
Sớm ra vào tối nằm nghe kinh
Khi dũ lành chẳng hề
Tưởng khi Phật thánh ban công
Thú vui đạo thích không dung tha tà
Nghe trên tòa cú lời Phật thuyết
Nghìn dặm đều hóa phép oai linh
Quý tâu Phật thánh thấm tình
Sắc phong quan tướng anh linh ở đầu
Khi đứng hầu lương ban thị tập
40. Lúc sai hành khu tróc quỷ ma
Khi vâng lệnh xuống Diêm la
Mở cờ dẹp nước khát tà thu tinh
Lên thiên đình nương mây cưới gió
Chôn thiên ma thần nữ ai đang
Uy linh đã khắp bốn phương
Đã ngoài sợ hãi, lại trong kính nhường
Các yêu tinh thoáng trông đã khiếp
Cơn gió mưa đã dạo bốn phương
Có nanh có vuốt khác thường
50. Quỷ tà hồ dễ đắm đang địch cùng
Hoặc còn chơi cảnh Tào Khê
Non bồng nước trí, hay về am thanh
Hay là lên thiên đình châu trực
Hay tướng về Tây Trúc nghe kinh
Nghe lời triệu thỉnh đình ninh
Quan tướng hiện hình tốc dáng đàn trung.

CHẦU ĐỆ NHẤT

Bản văn này nói về Châu Đệ nhất trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát khi hầu giá Châu Đệ nhất.

- Gió kim phong ánh vàng xé xé
 Văn con mời châu quế hiện lên
 Ngôi cao lồ lộ trung thiên
 Tòa vàng chói chói cửa đền thung dung
 Sớm khuya vui vẻ đền rồng
 Khi chơi phủ tía lầu hồng vào ra
 Khăng khăng giữ sổ tam tòa
 Đêm ngày châu chực liễu hoa cầm quyền
 Lầu lầu tam giới hoàng thiên
10. Quyền sai cửa phủ cửa đền không đâu
 Trong ngoài thay thay trước sau
 Sửa sang chính phổ mặc hầu hầu coi
 Quan thần phải đạo làm tôi
 Nàng hầu nàng hạ cô đôi hầu bà
 Đang xinh đang tốt đang yêu
 Tài khoe lại khéo ai chiều lòng xuân
 Đền thờ tả phụng hữu lân
 Huê cúc huê sỏi thanh tân chơi bởi
 Thiên đình chót vót đầy vơi
20. Âu ca điểm đốt cột người người hay
 Đàn cầm khéo gẩy năm dây
 Cung quỳnh gió lọt chuốt mây mây vàng
 Thung dung cột khách qua đàng
 Nhón tinh lóng lánh mây ngang dầm dầm
 Miệng cười hoa nở đáng trăm

- Vàng đeo biêng biếc thông tòng tòng đeo
Đã nên ngôi báu trong triều
Đã nên ngọc tốt vàng yêu dương tòa
Đã tươi lại tốt như hoa
30. Đã tài lại khéo ai hòa đám đang
Càng nhìn lắm vẻ thiên nhiên
Nét na hòa thuận muôn ngàn thảo ngay
Việc gì mà chẳng đến tay
Lên đèn xuống phủ không ngày nào sai
Có phen biến gái hiện trai
Khi cần cần kíp khi sai quở liền
Khi tha cất nhẹ như tiên
Đếm khi bà ám như thuyền bó neo
Bệnh làm trăm chứng hiểm nghèo
40. Châu Quế trong triều giá ngự đôi ngang
Có phen giá ví giá nàng
Sau ví ví ám có nàng nàng lên
Phán ra làm Thánh thượng thiên
Xưng làm thánh thủy tiên thúy tề
Trần phàm thấy nói tin nghe
Khẩn thôi già lẽ miếu nghề nhà quen
Trần phàm vái vái van van
Mối hay nhần nhục trần gian được nhờ
Xem ra thì số phải thờ
50. Khi xưa khẩn thánh bây giờ thờ ơ
Thanh đồng đàm luyện sớm trưa
Kẻ khẩn người vái nam mô khẩn đầu
Làm cho bệnh nặng khối đau
Kim ngân vàng bạc xếp tàu còn vơi
Bệnh làm như thể giếng khơi

- Mệnh mờng lai láng biết trời phương nao
Dò sông ác chẳng đủ sào
Dò biển biển rộng trời cao mấy tầng
Đố ai dò hết sự lòng
60. Ví như trời thấp sông cùng lên chơi
Biết đâu thanh vắng nghỉ ngơi
Biết đâu là chốn thánh thời ra vào
Quê huê giá ngự võng đào
Khi ra ghé miếu khi vào châu vua
Châu rồi thẳng tới kinh đô
Đồi Ngang phố Cát bốn mùa vui thay
Tháng ba trảy hội Phú Dầy
Qua phố Nam Định sang ngay Phủ Dầy
Sòng Sơn châu đã dạo qua
70. Giao cau lông dím quạt ban đôi môi
Ai lịch sự giá ngự đồng chơi
Ví dù thiên hạ thiếu gì nơi chắm đồng
Rây thang mai thuốc lấy đâu được liền
Thuốc bà tam vị thần tiên
Tàn nhang nước thải độ cho lại lành
Giả lễ bà lục tía hài xanh
Đem về tiến thánh lấy danh cho đồng
Thỉnh bà trác giáng đèn trung
80. Độ cho đệ tử hưng long thọ trường.

CHẦU ĐỆ NHỊ THƯỢNG NGÀN

Bản văn này nói về Châu Đệ nhị trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này được hát trong buổi lên đồng khi hầu giá Châu Đệ nhị.

- Dâng văn tiên thánh thượng ngàn
Đông công tuần quán giáng đàn chứng dầy
Trên ngàn gió cuốn rung cây
Dưới khe cá lặn chim bay về đàn
Canh khuya nguyệt lặn sao tàn
Chiếc thoi bán nguyệt khoan khoan chèo vào
Gập ghềnh quán tháp lầu cao
Khi ra núi đỏ lúc vào ngàn xanh
Thượng Ngàn Đệ nhị tối linh
10. Ngôi cao công chúa quyền hành núi non
Anh linh đã khắp tiếng đồn
Sấm ran mặt bể mưa tuôn đầu ghềnh
Da ngà mát phượng long lanh
Mặt hoa tươi tốt mắt xanh rườm rà
Nhị hồng tuyết điểm màu da
Cổ tay tựa ngà đầu vấn tóc mai
Vốn dòng công chúa thiên thai
Giáng sinh hạ giới quản cai thượng ngàn
Quản cai các lũng các làng
20. Sơn tinh cảm thú hổ lang khăn đầu
Khấp hòa tam lục thập châu
Chín từng khe suối một bầu tiêu dao
Dong chơi ngàn quế ngàn đào
Khi ra thác cái khi vào thác con
Chim kêu vượn hót véo von

- Chóp bẻ đôi đoạn mưa vào từng cơn
Khi nường gió lúc thác gièm
Khi bẻ cành quế khi vin cành hồng
Vui chơi nước nhược non bông
30. Phố Cát đền Sòng sông Cả sông Thao
Lân rờn phượng múa tháp cao
Ngàn mây thấp thoáng trăng sao lũng lơ
Nón buồn vai quẩy lẳng hoa
Đền kia phủ nọ vào ra chơi bời
Khi thanh vắng lúc lại êm trời
Ngồi trên đỉnh núi gheo người Hằng Nga
Tang tình thôi đọc lại ca
Bẻ bai giọng Xá ê a giọng Mường
Tiếng Kinh tiếng Mán tỏ tường
40. Lục châu Quan hỏa lúu lường lúu lo
Rong chơi bát cảnh ngũ hồ
Đua chèo bắt lái hò dô lại về
Khi chơi ngàn mái ngàn me
Ngàn giang ngàn núi trúc tre ngàn vầu
Đôi cô Thổ Mán theo hầu
Cô xe chỉ thắm cô râu hạt vàng
Sơn lâm dọn quán bán hàng
Non xanh đứng đỉnh tuyết sương reo hò
Khăn xanh áo lục nhón nhờ
50. Khi vào Ba đội lúc cô đường chèo
Môi sơn má phấn mỹ miều
Miệng cười hoa nở mọi chiều mọi hay
Đêm trăng quạt gió màn mây
Bóng thông che tán bóng mai tựa hình
Đi suốt lúc lại về ghềnh

- Đua chèo tiếng phách tiếng sênh reo hò
Chè tàu ba chén tính ưa
Thanh bông hoa quá ngự thừa lại ban
Yêu ai tài lộc châu ban
60. Ghét ai châu quả khôn ngoan được nào
Xem trong sự tích tân la
Vậy nên phúc đẳng hà sa vô cùng
Đệ tử dốc một lòng thành kính
Dâng bản văn trình châu ngự giáng lâm
Mời châu giáng phúc tử trung
Khuông phù đệ tử tâng long thọ trường.

CHÂU ĐỆ TAM THOẢI PHỦ

Bán văn này nói về Châu Đệ tam Thoải phủ trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát khi hầu giá Châu Đệ tam Thoải phủ.

- Tiểu tôi rung trống quỳ tâu
Tâu qua thủy phủ trước sau trình bày
Thỉnh bà khâm sai về đây
Hành phong giá vũ làm rầy gió mây
Cuời mây dâng nước mật mờ
Vua cha phán hỏi châu bà về đây
Châu bà thánh mẫu thiêng thay
Khâm sau đệ tử chân tay ra vào
Việc làm phảng phất chiêm bao
10. Vi nam vi nữ trần nào ai hay
Bệnh nhân lòng dạ voi đầy
Cơm ăn chẳng được nước rầy cảm hơi
Thuốc vào lại hãm bỏ hơi
Xem trong chứng bệnh nhân hãi hùng
Khâm sai bà đã ứng trong bao giờ
Bệnh làm như thể lửa hơ
Tứ chi quyết lãnh trời gò chân tay
Phái đi thỉnh bóng mời đồng
Cầu lên xem xét gia trung thế nào
20. Hay là cô tổ nhập vào
Dưới tòa thủy phủ quan cao Động Đình
Tín chú sửa lễ tâm thành
Vua cha Động Đình hiệp nghị quan hay
Mời bà khâm sai về đây
Trần gian số điện kêu rầy làm sao

30. Khâm sai đặt gói tâu vào
Tâu qua thủy phủ quan cao trình bày
Khâm sai thủy phủ thiêng thay
Mẫu cất bà rầy giữ bịnh dương gian
Châu bà chưa có lễ ban
Khéo mời khéo luyện khéo van mới về
Trông ơn đại đức đan trì
Trần gian bắt đang để thời bà con
Khéo kêu bà độ cho người
Rút bịnh về thủy lên chơi thạch bàn
Thấy người phù thủy dương gian
Tay cầm búa sắt roi son khảo trừ
Phán rằng lễ ấy cho hư
Khuyên mời chẳng có khảo trừ vào ai
40. Khâm sai giận chẳng giả nhời
Người lại vì người tiên lại vì tiên
Chớ nghe thầy bói càn xuyên
Nơi khẩn chẳng khẩn khẩn liền nơi đâu
Bây giờ đệ tử kêu cầu
Xin bà nghĩ lại trước sau thương đồng
Bà lại hóa phép thần thông
Tiếp lộc cho đồng cứu trợ bịnh nhân
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
Thánh Bà lưu phúc thiên xuân thọ trường.

THỦ ĐIỆN CÔNG CHÚA VĂN

Bản văn này nói về Châu Thủ đền, Thủ điện châu Đệ tam trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá châu Đệ tam thủ đền khi lên đồng. Ngoài ra còn dùng để hát thờ vào những ngày lễ của tín ngưỡng Tứ Phủ như tán hạ, nhập hạ v.v...

- Xuân qua ba tiết tháng hè
Thu rồi đông tới mây che thanh nhàn
Mừng giàu mừng thịnh mừng sang,
Phủ lại mừng quý quan sang mừng giàu
Làm tôi châu độ được sống lâu
Phơ phơ tóc bạc trên đầu bằng bông
Trúng rồng lại nở ra rồng
Hạt thông lại nở chồi thông rườm rà
10. Dân an quốc thái xướng ca tôi bởi
Quân thần phải đạo chúa tôi
Trên thuận lòng trời dưới đẹp lòng dân
Hội đồng ba phủ nghiêm quân
Thư điện công chúa thanh tân hay là
Tóc mây một mái rườm rà
Lung ong má phấn da ngà tàu điểm trang
Trâm cài lược giắt mái đầu
Áo hoa hiên ngự gương phau phau
Tay đàn tang tính tình tang
20. Miệng cười hoa nở ai đang trâu hầu
Muôn dân thiên hạ đầu đầu
Quyền bà cai các bộ hầu nàng tiên
Rong chơi cửa phủ cửa đền
Vâng lệnh Mẫu truyền giảng phúc trừ tai

- Ban công ban lộc tiếp tài
Độ cho già trẻ đời đời hiển vinh
Khi chơi trống phách rập rình
Đỉnh đang thi phú tính tình giao ca
Thơ thơ phú phú ngâm nga
30. Cung năm dịp bảy cung ba dịp mười
Thơ dâng đã bốn câu rồi
Lạy bà báo hộ tiểu tôi yên lành
Chậu nước trong xin bà tẩy diện
Vuông nhiều điều còn vẹn liêm phong
Xin bà đại xá cho đồng
Kéo còn nhâm lẫn kéo còn đại ngày
Chúa tiên khéo miệng khéo tay
Miệng thời tấu đối tay may vóc rồng
Xách dây theo mẫu vô cung
40. Dệt tám vóc rồng tiên đức vua cha
Lộc tài châu mới ban ra
Bống lộc cho lắm lại nhiều hơn xưa
Đồng con hương khói phụng thờ
Ba mươi mồng một mười tư hôm rằm
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
Thủ đền ban lộc thiên xuân thọ trường.

CHÂU THÁC BỜ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Châu Đệ tam (hay còn gọi chúa Thác Bờ) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá châu Đệ tam khi lên đồng.

- Nương xanh ngắt trắng lòng áng cúc
Nước sông Đà bên ngọc long lanh
Có ai đi lễ Mẫu Hòa Bình
Chợ Bờ hang Miếng thác ghềnh cheo leo
Chợ Phương Lâm sớm chiều đông đúc
Đội ngư phường độc mộc bán buôn
Chuông vàng văng vẳng sớm hôm
Xa nghe tiếng guốc gọi hồn rừng ngang
Danh Châu thác trên ngàn lưng lầy
10. Đất Hòa Bình đã dậy oai linh
Nửa đêm giờ tý hiện hành
Áo pha màu tuyết bên mình túi dao
Thường vượt suối băng đèo hái thuốc
Luyện một bầu tiên được hồi sinh
Nức danh châu Thác Hòa Bình
Vì đời đem lại tuổi xanh cho đời
Gieo lúa mạch ngô khoai sắn đỗ
Cứu người đời trăm họ an vui
Non tiên cảnh vật tuyệt vời
20. Thác Bờ thắng tích là nơi quê nhà.
Dậy chim bạch yến ngâm thơ
Chim ung gõ mõ gà rừng tụng kinh
Công xòe cánh bên ghềnh múa quạt

- Phượng gảy đàn ca hát đêm thâu
Dạy voi kéo gỗ bắc cầu
Dựng đèn Mẫu ngự dựng lầu chúa chơi
Lầu hóng mát thảnh thơi chái chuốt
Nước long lanh lọc dất trâm cài
Vẻ nào mà chẳng tính ưa
30. Có le nhiều nổi thanh tân chơi bởi
Tốt tươi nhị nở hoa cười
Dáng xinh dáng lịch dáng người sơn trang.

CHẦU THÁC BỜ

Đoàn Đức Đăng

Bản văn này nói về Châu Đệ tam (chúa Thác Bờ), dùng hát để hát hầu giá châu Đệ tam Thác Bờ (một vị thánh núi người Mường được đưa vào thành châu Đệ tam Thác Bờ, thờ ở Thác Bờ, Hòa Bình).

- Vàng nhật nguyệt đêm ngày soi tỏ
Cánh Thác Bờ rục rờ càn khôn
Lô xô đá mọc đầu nguồn
Khen ai khéo tạc bên luồng chơi vơi
Cảnh Thác Bờ là nơi thắng tích
Lập đền thờ thanh lịch biết bao
Sông Đà nước chảy rì rào
Sau đền đá mọc tháp cao mấy tầng
Cánh thanh xuân thiếu quang soi tỏ
10. Châu Thác Bờ tiên nữ giáng sinh
Họ Mường áo trắng đai xanh
Lung đeo xà tích, bên mình dao quai
Đôi mắt phượng hoa cài trâm dắt
Vàng trán xinh vẽ mặt thêm tươi
Môi son như đóa hoa cười
Cong cong mày liễu, mắt ngài thu ba
Tóc rườm rà rẽ đôi cánh phượng
Giải Ngân Hà uốn lượn đường hoa
Xinh xinh để liễu vật vờ
20. Người thanh thì cảnh Thác Bờ nên thanh
Thú hữu tình rong chơi các ngã
Bước ngao du khắp cả non cao
Mường Bi, Mường Nậm, Phố Sào

- Chông Mâm, Yên Lịch lại vào Kim Bôi
Khắp mọi nơi kêu cầu vọng bái
Ai lỗi làm châu đoái lòng thương
Dù ai duyên số dớ dang
Lòng thành thấp một tuần nhang kêu cầu
Nếu nhất tâm hữu cầu tất ứng
30. Châu độ cho phúc đấng hà sa
Dù ai bệnh nặng không qua
Lòng thành kêu chúa Thác Bờ cứu cho
Châu cứu cho tai qua nạn khỏi
Lại cứu người qua cõi trầm luân
Nước tiên tẩy sạch bụi trần
Thanh cao rồi lại mười phần thanh cao
Chữ cương thường treo cao giá ngọc
Chữ công dung tứ đức khuyên ghi
Đệ tử khẩn vái tâu quỳ
40. Thác Bờ công chúa độ trì chứng minh
Đấng anh linh soi đời vời vợi
Mất chữ tâm thì tội phải mang
Lưới trời bỏ khắp bốn phương
Hại nhân, nhân hại khôn lường thoát thân
Đã nên đáng cầm cân nẩy mực
Lấy chữ tội chữ phúc châu cân
Đừng khoe trọn vẹn muôn phần
Chữ đức mà kém, châu cân sao bằng
Đừng khinh kẻ bản hàn
50. Cây đức tươi tốt vẻ vang sau này
Cung đàn tiếng hát hôm nay
Độ cho đệ tử lộc đầy phúc du.

BẠCH HOA CÔNG CHÚA

Bán văn này nói về vị Thánh nữ của một địa phương, được dùng hát để hát thờ trong ngày tiệc đàn của vị Thánh nữ này, hoặc các đệ tử của một đền hầu giá Châu thủ đền.

- Vàng đan quế cung thêm giải tỏ
Vàng vặc soi trần thế tam thiên
Hai vàng phong nguyệt vô biên
Gió xuân diu dặt vang rền nhật khoan
Tỏ niềm đan thấy trong tích cũ
Chốn lạc xuyên thủy tú sơn thanh
Vào nhà họ Vũ phúc lành tộc cao
Điểm xà thủy mộng trao dưới trướng
10. Khi giáng trần thoang thoảng mùi hương
Hoàng hà sáng khắp bốn phương
Đĩnh sinh thân nữ phi phương ai tày
Hằng chái chuốt đêm ngày dưỡng dục
Giá yêu bằng vàng ngọc nét na
Nửa giảng bóng ánh trâm hoa mỉm cười
Má phần giới phau phau tựa tuyết
Mặt lầu lầu vẽ nguyệt in hoa
20. Mắt dường tinh tú ngân hà
Da dường tựa tuyết tóc dả dả vân
Vẻ thanh tân dịu dàng yếu điệu
Vẻ phu du uốn éo nhờn nhờn
Vẻ nào vẻ chẳng quá ưa
Hoa xuân mới nhị nguyệt thu vừa tròn
Gia xem bằng vàng còn ngọc lệ
Đan thanh nào ai vẽ cho y

30. Phong tư ngôn hạnh dung nghi
Giá so Tổng tử vi bì Tề Khương
Miền cung dâu tằm khí du tiên
Tạo đoan sinh hóa vi huyền
Trần gian dễ tổ phép tiên ẩn tàng
Trong lục đạo mơ màng bở ngỡ
Chẳng ngờ là châu ở tiên cung
Có phen vui thú non bông
Xôn xao Ngọc Nữ Kim Đồng chen chân
Có phen dạo lầu Tản quán Sở
Hiện ra người tố nữ nhơn nhơ
Có phen vui thú yên hà
40. Phím đàn cọt khách khúc ca gheo người
Đâu đâu đều cỏ đón hoa đưa
Nhưng là mển cảnh quá ưa
Đến Đông Quang bống say sưa mọi chiều
Trên bát ngát chim kêu vượn hót
Dưới suối vàng thánh thót nhật khoan
Nước nguồn tuôn chảy cuộn reo
Rừng thông reo hát tiếng đàn tiếng sênh
Núi chênh vênh tầng cao tầng thấp
50. Ngàn cỏ lau cao ngát màu xanh
Đã nên là chốn cảnh thanh
Chầu thường biến tướng hiện hình bách đoan
Uy lệnh ra sấm vang lửa cháy
Chốn sơn lâm đã dậy anh linh
Có phen biến tướng hiện hình
Quỷ thần cũng phục thất kinh tiếm tàng
Phương dân đã bàng hoàng khủng khủng
Lập đền thờ cung phụng khói hương

60. Thời thường hiển hách uy quang
Trừ tai giáng họa lại càng anh linh
Kẻ xuôi ngược lên ghềnh xuống thác
Cũng đều nhờ tiên pháp thần cơ
Tụ long, Báo lạc, Tam kỳ
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu
Khắp đâu đâu nức danh thần nữ
Nhà nhà đều phụng sự hương hoa
Tuyên Quang, Hưng Hóa gần xa
Dù cây cũng được nhờ đội ơn
Thời vừa thừa lễ quân thịnh trị
70. Muôn dân đều ngỏ cửa song then
Âu ca thiên bảo vang rền
Nhà no người đủ dân an thuận thời
Bỗng nhiên thùy một cơn họa dấy
Trống ếch kêu lũng lầy vang khe
Đàn ong lữ kiến vo ve
Ra uy hóa phép đều là sạch không
Dở đao cung dẹp yên trăm họ
Khúc âu ca đội chúa muôn ơn
Quân hổ ai dễ cấm ngăn
80. Có đoàn những nhiều thôn dân tung hoành
Trên bát ngát rừng xanh xiết kể
Mặc sức dầu khuynh rẽ ngã cây
Thánh tiên nổi trận căm thay
Sai về thử phép biết tay kéo nhờn
Trên sông Cả một cơn hóa phép
Loài bạo hung đã khiếp uy linh
Lập đền khấn đảo kiến thành
Mở lòng nhân thứ phúc lành xuống cho

90. Ghềnh nhị thúy chất đồ hóa vật
Thượng đồng lên ở giữa dòng sông
Tự nhiên biến hóa thần thông
Lò đờ trôi đến đên rồng Đông Quang
Đôi bên hể ai trông thấy
Đều báo nhau lánh chạy đòi khi
Chúa yêu phong cảnh kinh kỳ
Tả thời Bạch (hồ) hữu thời Thanh long
Cánh Tây Hồ nước trong trong leo léo
Tô Lịch giang uốn éo xinh ghê
Bốn phương sum họp bốn bề
100. Điện đài cao ngất miếu nghè rung rinh
Thôn Nguyên khiết bên ghềnh nhị thúy
Rất thanh tao cánh trí phổ hoa
Chầu thường hiển hiện vào ra
Nhờ ơn Thánh Mẫu ai hòa dám đương
Có phen đuổi thành hoàng xuất ngoại
Thôn dân đều khẩn bái lại tha
Lập đền phụng sự nguy nga
Lửa hương nghi ngút xướng ca rập rình
Đã nên đáng anh linh thần nữ
110. Ưc vạn niên điển tự vinh phong
Trên thời treo chữ thánh cung
Dưới thời trăm họ đều cùng đội ơn
Đệ tử tôi xa gần phụng sự
Đủ bốn mùa hoa quá tiền dâng
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

CHÂU ĐỆ TỨ KHÂM SAI VẤN

Bản văn này nói về Châu Đệ tứ Khâm sai trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá Châu Đệ tứ khi lên đồng.

- Chấn Nam thiên nữ trung Nghiêu Thuấn
Đất Sơn Nam có đáng trâm anh
Quý hương An Thái xā danh
Có tiên thân nữ giáng sinh cõi trần
Điều thời phụng mệnh Hoàng ân
Ngũ đồng ánh bóng khắp miền gần xa
Ra uy sát quý trừ tà
Chiêu tài tiếp lộc gần xa cho đồng
Khâm sai Tứ Phủ tùy tòng
10. Chiêu Dung công chúa ngũ đồng cứu dân
Trong nghĩa thân ngoài thời nghĩa dưỡng
Nương uy trời độ lượng bao dung
Mặt hoa mày liễu má hồng
Gồm no tú đức tam tông vé vang
Mày ngài, mắt phượng phi phương
Lung ong má phấn xem càng tốt tươi
Miệng châu cười trăm hoa đua nở
Dáng lên tài tiên nữ bồng lai
Vào râu ra rộng khoan thai
20. Đã trong hiển ứng lại ngoài tối linh
Chốn Thiên đình ca ngâm châu chực
Các nàng tiên nào nức dāng hoa
Châu thôi lại trở ra về
Khi qua Thiên Bán, lúc vào Đồi Ngang
Miếu giữa đường giá ban sắc chỉ

- Bốn chữ vàng chính khí nghiêm trang
Lân vờn phượng múa nhà vàng
Thị tòng bộ chúng các nàng đôi bên
Có phen lên thanh sơn tú thủy
30. Hóa phép màu lục trí thần thông
Quản cai Tam Phủ Công Đồng
Quyền châu coi sóc đền rồng vào ra
Sở Tam Tòa chép biên sau trước
Lại sửa sang hương lược trầu cau
Dù ai tiếp cúng khẩn cầu
Quyền châu ra rộng vào tâu thông hành
Lên thiên đình ngự về thủy phủ
Tiến văn châu kích cổ tam thông
Thỉnh mời chắc giáng từ trung
40. Hoặc chơi nam bắc tây đông chốn nào
Trên thiên tào còn đang tra số
Hay châu còn đổi số cho ai
Hay còn chơi cánh bông lai
Hay về An Thái là nơi quê nhà
Hay châu ra kinh đô thành thị
Vào Kính Thiên tọa vị Hồng Lô
Hay chơi năm cửa nhà lâu
Hay chơi Phố Mới, Cầu Châu, Cầu Đèn
Lên trên đến Cầu Đông, Cầu Giác
50. Gió về Hàng Bạc, Hàng Ngang
Hàng Buồm châu lại dạo sang
Mã Mây, Phố Mới, Hàng Đường, Đồng Xuân
Dạo chơi khắp hết xa gần
Hàng Đồng, Hàng Thiếc, Hàng Cân, Hàng Đào
Chợ Huyện, Chùa Tháp, Đình Ngang

- Cắm chỉ Đền Cờn các vạn dưới sông
Có phen châu ngự thuyền Rồng
Qua hồ Trúc Bạch lại dong Tây Hồ
Lệnh truyền tiên nữ chèo đua
60. Qua đền Trấn Võ lên chùa Huyền Thiên
Vực Kim Ngư có đền An Thái
Cảnh hội đồng có giải Tô Giang
Thiên Tích châu lại dạo sang
Sai các tiên nàng châu chực dâng hoa
Phút thôi châu trở ra về
Ngự trong bán điện sớm khuya hội đồng
Có phen châu ngự đường trong
Dạo khắp phủ tía lầu hồng vào ra
Có phen chơi Đồi Ngang, Phố Cát
70. Đứng nhón như bóng mát cây cao
Nghệ An châu lại từng vào
Dạo chơi các chốn lầu cao Kinh thành
Có phen châu chực tỉnh Thanh
Sòng Sơn Ba Dội tập tành vui chơi
Thường vãng lai bán hàng chiều khách
Thấy ai ngang ngược ra tay
Mặc ai phù phép tìm thầy
Thành tâm khẩn vái châu dày lại tha
Lòng kính chúc hương hoa tịnh thủy
80. Hóa phép màu lục trí thần thông
Kiêm tri Tam Phủ lục Công Đồng
Tốc lai giáng hạ tử trung thay là
Đền thờ châu Bạch Hoa công chúa
Châu Mai Hoa tối tú chứng minh
Khuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

CHÂU NĂM SUỐI LÂN

Đoàn Đức Đăng

Bản văn này nói về Châu Năm trong hệ thống Tú Phủ, được dùng để hát hầu giá Châu Năm, Châu Lục khi lên đồng. "Châu Năm Suối Lân" đền thờ ở huyện Hữu Lũng - Lạng Sơn. Cảnh đền thờ có con suối: Suối Lân.

- Ai lên tới Lạng Sơn châu thổ!
Ngắm cánh rừng thác đổ suối reo
Dớ trang tích cũ Lê triều
Suối Lân công chúa mĩ miều diễm hương,
Nét đoan trang vé nhường ngọc thuyết,
Đôi mày ngài nửa khuyết vàng trắng
Trâm cài soi nước suối Lân
Gót tiên hài xảo cảnh rừng thên thang,
Hoa đua nở trên ngàn tay hái,
10. Gùi trên vai nặng trái chín thơm
Rung rinh quấy gánh đầu non,
Vẳng nghe tiếng khướu véo von trên cành
Động lá rừng chim oanh gọi bạn,
Nhác trông lên canh nhận chập chờn
Cuốc kêu gọi cánh chiêu hôm,
Tiếng chim gõ kiến nổi buồn băng khuâng
Tiếng hổ gầm vang trong hang động
Đàn báo đen dạo lượn tìm mồi
Bầy nai ngơ ngác trên đồi
20. Rừng thiêng thăm thẳm núi rừng thêm ghê
Con suối nhỏ xuôi về Hữu Lũng

- Đàn cá vàng lơ lửng dưới khe,
Đêm đêm hổ báo châu về
Lung linh màu sắc đua khoe trước đền
Con suối nhỏ đôi bên cầu bắc,
Sau lưng đền đá chất trập trùng,
Phép tiên biến hóa thần thông,
Mẫu sai Châu giữ cửa rừng Suối Lân
Châu thương dân đêm khuya biến hiện
30. Áo chàm xanh thêu lượn nét hoa
Nửa đêm gà gáy canh tà,
Cất cao tiếng hú hiện ra giữa rừng,
Hô thần chú bỗng dựng núi chuyển
Các cửa ngàn bật tiếng muông kêu,
Tà ma phách tán hồn xiêu
Các loài ác thú sợ đều ẩn thân,
Để cho biết Suối Lân công chúa,
Phép Sơn Trang đức tổ ban truyền
Phép tiên lấy lá làm thuyền
40. Mười hai Thổ Mán đôi bên cầm chèo,
Tiếng nhịp đẩy hồ reo bắt cái
Châu tới đâu cánh lại thêm tươi
Hoa thơm cỏ ngọt trên đồi
Ban công thưởng lộc cho người nhất tâm
Hôm nay lại giáng đền trung,
Khuông phù đệ tử thiên xuân thọ trường.

CHÂU LỤC VĂN

Bản văn này nói về Châu Lục (sáu) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá Châu Lục khi lên đồng.

- Hương thơm một triệu kính dâng
Thỉnh mời công chúa lục cung ngự về
Bắc Giang về ngả tháng tư
Lục cung hiển thánh miếu thờ nghiêm trang
Ai lên đến Suối Ngang Bắc Lệ
Hỏi thăm đền châu ngự nơi nao
Hỏi thăm Đền Lũng mà vào
Trên đền châu ngự tháp cao mấy tầng
Đền thờ lập ở giữa rừng
10. Chim kêu, vượn hót vang lừng sớm hôm
Đền thờ Suối Lục vắt ngang
Lối xuống Đèo Kẽng lối sang Công Đồng
Đền thờ hoa quả xanh um
Lẳng la châu quảy núi Dùm vô qua
Tức thời về tới Ý La
Nửa đêm giờ tý hiện ra đồng tiền
Có phen châu về tỉnh Tuyên
Chín Tư Bắc Lệ là miền ngự vui
Hữu Lũng châu là nơi Bắc địa
20. Lục cung từ dấu khí thanh lam
Anh linh lừng lẫy thượng ngàn
Đản tuần tháng chín Nam bang quy đầu
Khắp hòa Hữu Lũng các châu
Sơn lâm Mán Thố quy đầu làm tôi
Lên chơi Bích Động thành giới

- Non cao nghi ngút đỉnh thời đá rêu
Trần gian dùng chớ có trêu
Hái măng kiếm củ châu đều quố ngay
Giờ về mới biết linh thay
30. Nón xanh hài sảo kều ngay châu về
Cửa đền ngoạn cảnh giang Khê
Trên rừng dưới suối sống ghê bạc đầu
Dưới sân đèn đường tàu xe hỏa
Chạy qua đền về ngả Thất Khê
Sơn Lâm chốn ấy tứ bề phong quang
Mời châu chắc giáng bán đèn
Công phù đệ tử thiên niên thọ trường.

NỮ TƯỚNG BÁT NÀN

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Châu Tám trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát hầu giá Châu Tám khi lên đồng. Châu Bát Nàn là một nữ tướng của Hai Bà Trưng, đền thờ ở Thái Bình và nhiều nơi khác.

▪ **Miêu:**

Việt Nam thừa dưới quyền Đông - Hán
Giang sơn ta ám đạm thê lương
Giận thay Tô Định bạo cường
Đem quân giày xéo quê hương cõi bờ
Thửa bấy giờ có nhà họ Vũ
Nấy chồi lan một nụ xinh tươi
Nhụy phong, trăng khuyết tuổi mười
Thơ văn xem cũng ít người khôn so
Lục cử đình dành cho nữ kiệt

10. Đường kiếm hoa khoanh nguyệt rạch mây

▪ **Thống:**

Tuổi xuân vừa độ trăng đầy
Môi son mắt phượng, má hây tuyết hồng
Nét ngọc trong sánh cùng trăng nước
Tô Định kia muốn ước duyên hài
Từ thân quyết một liễu hai
Lẽ đâu lại gả cho loài súc sinh
Tô Định nổi bất bình sấm sét
Sai chặt đầu Vũ Chất làm đôi
Máu hồng lòng trẻ sục sôi

20. Thét đòi nợ máu vung đôi kiếm thần

▪ **Bình:**

Máu thù ngập đôi chân nữ kiệt
Tắm áo xanh mầu huyết phú đầy
Tay thần phá mấy vòng vây
Gót tiên mái miết trời mây tối dần
Băng tới bến thấy thuyền nan nhỏ
Đôi kiếm thần thuận gió chèo bơi
Lệ sầu reo giải sông xuôi

▪ **Gênh:**

Nước non chất nặng vai người nữ chính
Lâm râm khăn cao minh soi tỏ

▪ **Còn:**

30. Nàn sông dưới cửa từ bi
Mười vị sư bước chân đi nhẹ nhàng
Chúa Bát Nàn hiên ngang đứng giữa
Đôi mắt người như lửa hào quang
Thương dân lệ nhớ đôi hàng
Trên vai nặng gánh giang sơn chưa đền
Bống cửa thuyền trời liền tối lại
Thấp nhang thơm trước vái Phật trời
Sau là từ tạ dân nuôi
Nói xong kiếm bạc chém đôi quân thù

▪ **Xá:**

40. Trận huyết chiến bụi mà trời đất
Chúa Bát Nàn nhờ Phật độ cho
Một mình chém giết bao thù
Xông pha giữa đám quân thù tên bay
Vung kiếm bạc đôi tay đã mới
Phá vòng vây thẳng lối ra sông

Mệnh mông nước cuốn đôi dòng
Hiếu trung trọn vẹn giải cùng trời cao
Lấy kiếm bạc thân đào tỵ sát
Gốc thông kia ghi tạc sử sanh

▪ *Nhịp một:*

50. Bát Nàn đại tướng nổi danh
Tháng ba ngày tám năm dần về tiên
Dân nhớ ơn lập đền phụng sự
Phật ban cho nhị tự "tối linh"
Bảng vàng cứu nước thơm danh
Gươm thiêng để lại khúc hành quan xưa
Tiên La tỵ cánh chùa vời vợi
Ai có lòng ngô lối thênh thang
Thiện nam tín nữ bốn nhang

▪ *Dồn:*

60. Nhớ ngày hội đức Bát Nàn vãng lai
Đệ tử này dâng bài văn tiến
Công đức kia trời biển còn mang
Anh linh rực rỡ nét vàng
Dấu thiêng ghi để muôn vàn đời sau.

CHÂU MƯỜI ĐỒNG MỎ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Châu Mười trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát hầu giá Châu Mười khi lên đồng, vị nữ thần có công đánh giặc Minh ở vùng Chi Lăng, Đồng Mỏ Lạng Sơn.

- Ai lên Đồng Mỏ Chi Lăng
Nhớ người nữ kiệt cứu dân tiền triều
Nước non gặp vận hiểm nghèo
Châu Mười Đồng Mỏ sớm chiều xông pha
Vốn người sinh quán Mỏ Ba
Cần lao nối dõi nghiệp nhà đao cung
Gặp thời Thái Tổ trung hưng (khởi binh)
Theo vua dẹp giặc Liễu Thăng hàng đầu
Vua sai trấn giữ các châu
10. Khấp hòa xứ Lạng địa đầu Giang Sơn
Giặc Minh quen thói bạo tàn
Mưu đồ xâm lấn biên cương bạo tàn
Lệnh truyền hiệu triệu các châu
Sơn trung các tướng nghe châu ra binh
Mười đồng chiến lược tung hoành
Dẹp tan giặc giữ triều đình phong công
Rước châu trở lại Sơn Trung
Giúp dân lập ấp trong vùng Mỏ Ba
Đức Tài đã dậy gần xa
20. Bản mừng cao lũng trẻ già đội ơn
Cuối thu mãn hạn về tiên
Nhân dân kỷ niệm lập đền Mỏ Ba
Người gần cho tới người xa
Rủ nhau trở hội Mỏ Ba sớm chiều
Đường đi khúc khuỷu cheo leo

- Chênh vênh núi đá tai mèo nhấp nhô
Một bầu sơn thủy họa đồ
Suối trong uốn khúc đèn thờ trang nghiêm
Long xà hổ phục chim muông
30. Vượn dâng trái chín ngát hương hồng đào
Nghe chim gõ mõ sớm chiều
Phượng hoàng tung cánh mỹ miều họa ca
Nửa đêm giờ tý hiện ra
Áo vàng phát phối khăn hoa dụ dàng
Lưng đeo kiếm bạc cung vàng
Cuối trên mình ngựa hiền ngang oai hùng
Đêm thanh bẻ lái giữa dòng
Lạng Giai Bán Thí, Kỳ Cùng Lạng Sơn
Ngừng thuyền yết kiến chúa tiên
40. Thoát thôi châu lại lên miền Tam Thanh
Trở về Bắc địa Long Thành
Sông Hương núi Ngự như tranh họa đồ
Tháp chùa Thiên Mụ nhấp nhô
Sài Gòn, Gia Định chơi chùa Vĩnh Nghiêm
Bạch Đằng, Bến Nghé, Thú Thiêm
Chơi thôi châu lại về đền Cốc Giang
Lăng ông cổ tích danh lam
Khi chơi Đà Lạt khi sang Vũng Tàu
Khấp hòa tam thập lục châu
50. Công Tum Đắc Lắc một bầu sơn trung
Rừng xa châu đã từng sang
Rừng Ban Mê Thuật tiên nằng đón đưa
Chôm chôm, xoài cát rừng dừa
Trăm hoa nghìn quả tiễn đưa chân người
Bắc Nam chung một bầu trời
Tấu hương khấn nguyện châu Mười giáng lâm
Chữ rằng số nguyện tông tâm
Vun trồng công đức muôn năm vững bền.

CHÀU BÉ VĂN

Bản văn này hát khi hầu giá Châu Bé trong hệ thống Châu.

- Trên sơn lâm ngôi cao mát mẻ
Cung thỉnh mời Châu Bé tối linh
Kim chi ngọc diệp rành rành
Châu Bé Bắc Lệ hách danh thay là
Vốn tiên nữ Hằng Nga giáng thế
Cối trần phàm ai để biết đâu
Khắp hòa tam thập ngàn châu
Non nhân nước chỉ một bầu cảnh tiên
Đã lên đứng danh truyền Nam Việt
10. Hóa phép màu lẫm liệt ai qua
Nón bướm vai quấy lẳng hoa
Khi xuống Đèo Kẽng lúc ra Công Đồng
Đạo chơi chốn non bồng bích thủy
Trở ra về Phố Vị Suối Ngang
Khắp hòa các lũng các lang
Lên đến Châu Bé Thượng Ngàn tối linh
Khắp châu thổ phụng tình vọng bái
Kẻ ngược xuôi qua lại cúc cung
Non cao nước biếc ngàn trùng
20. Khi lên bái yết kiệt cùng Lạng Sơn
Tiếng dậy vang trên ngàn dưới thủy
Trở ra về Nhất Nhị Tam Thanh
Khôn ngoan trần thế lọt vành
Ngao du khắp hết rừng xanh khai hoàn
Lúc thừa nhàn xe loan cung điểm
Giá ngoại đồng phán điểm sơn tô
Khăn xanh áo lụa phát phơ

- Kiểm vàng hoẵng bạc lắng lơ người (ngàn)
Nét đoan trang nào ai dám đo
30. Vốn anh linh đã có tiếng vang
Thung dung dạo gót lên ngàn
Nhác trông tựa thể tiên nàng Nguyệt Nga
Khi hội hợp năm, ba Thổ Mán
Hiện nên người giả bán hàng chơi
Sơn lôm rùng vắng các đồi
Dấu thiêng Bắc Lệ là nơi quê nhà
Vốn tiên nữ Hằng Nga giáng thế
Cõi trần phàm ai dễ biết đâu
Chơi khắp hòa tam thập lục châu
40. Non nhân nước trī một bầu cảnh tiên
Địa linh ghi tạc ngôi đền
Tả long hữu hổ đôi bên châu vào
Đã nên đáng quyền cao nhất thống
Ngôi đền thờ lỏng lộng càn khôn
Ngự tam thai ngũ nhạc án tiên
Trăng thanh gió mát quần tiên hội đồng
Khi vui ngự chiếc xe rồng
Khi buồn phách trúc đàn thông tỳ bà
Dập dìu yến vũ oanh ca
50. Thoắt thôi lại trở về tòa lâm sơn
Chim kêu vượn hót trên ngàn
Dưới khe cá bạc, cá vàng châu lên
Mời Châu lai giáng bản đền
Công phù đệ tử khang ninh thọ trường.

ĐỨC VUA BÁT HẢI VĂN

*Bản văn này nói về Đức Vua Cha Bát Hải (đền thờ ở Thái Bình)
được dùng trong hát thờ*

- Tiểu tôi phục vọng khấu đầu
Dâng tiến văn châu trong phủ Thái Ninh
Phủ Thái Ninh trong miền Vũ Dục
Danh tiếng đồn (náo) nức gần xa
Động Đình sông vắng ngã ba
Tối về linh thượng đẳng trên tòa uy nghi
Đôi bên ngựa phục voi quỳ
Nhớ như phượng múa hạc thì châu lên
Trước án tiền nức mùi hương xạ
10. Trên đèn hương khói tỏa vân long
Biển vàng vạn tuế thánh cung
Nguy nguy lỗ lộ cửa rồng nguy nga
Dưới sông lác đác chèo qua
Buồm dương thuận gió thực là trang nghiêm
Cánh lạ nhường cây chiều uốn éo
Lá ú ê yếu diệu màu xanh
Bốn bề sơn thủy nhiễu quanh
Gần xa đều đến phục tình làm tôi
Cánh bầu trời địa linh nhân kiệt
20. Cõi An Nam lẫm liệt ai đương
Minh đường sông cái đại giang
Bên sau huyền vũ đột càng thêm cao
Ké anh hào gần xa đều đến
Cần việc gì hiển hiện linh thông
Lại ban cho các thanh đồng
Có lòng quả thánh ban công lộc nhiều

30. Bách quan văn võ thân liêu
Khâm sai về té dập diu đai cân
Đứng chặt sân y quan lễ nhạc
Từ tam tuần tiến bước thung dung
Tuần sơ tuần á tuần chung
Nội thông ngoài dẫn đều cùng khoan thai
Hạ tuần tháng tám đôi hai
Trái qua xem dạng khoan bơi đua chèo
Tiếng hòa reo dưới sông lưng lầy
Trên xướng ca đàn gẩy sênh rung
Cõi trần dễ mấy đâu hơn
Thơm danh nức tiếng dậy miền Thái Ninh
40. Trên đế đình khâm thừa sắc mệnh
Dưới An Nam quốc chính hộ dân
Vĩnh thiên xuân thiên tràng địa cứu
Vua đều ban lão ấu bách niên
Sinh ra con phượng cháu tiên
Lưu ân giáng phúc dõi truyền miên
Đức vua giá ngự bản đền
Ban tài ban lộc thượng thiên cho đồng
Ban mạnh ban khỏe cho đồng dề đa.
Lộc gần cho chí lộc xa
Bốn phương hội họp về qua đền này
50. Ban cho tiền tốt liễu dày
Bổng lộc cho lắm về đây cho nhiều
Ban cho giải nhất thêm yêu
Bổng tiếp cho lắm lại nhiều hơn xưa
Ban cho hương khói phụng thờ
Ngày rằm mồng một sớm trưa chuyên cần
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

THÁI NINH PHỦ VẤN

Bản văn này được hát thờ ở đền Bát Hải (Thái Bình) vào những ngày hội.

- Đệ tử, tôi vọng bái khẩn đầu
Thân, tiến văn châu, cửa phủ Thái Ninh
Phủ Thái Ninh trong miền Phụ Dực
Danh tiếng đồn náo nức gần xa
Động Đình sông vắng ngã ba
Tối linh thượng đẳng trên tòa uy nghi
Đôi bên ngựa đứng voi quỳ
Phượng thì đua múa, hạc thì châu lên
Trước án tiền nức mùi hương xạ
10. Trên đền hương khói tỏa vân lung
Chữ rằng: "Vạn tuế thánh cung!"
Quy mô lồng lộng, cửa rồng nguy nga
Dưới sông lác đác chèo qua
Buồm giương thuận gió, ắt là Tiêu Tương
Cảnh lại nhường cây, châu uốn éo
Lá dầm khê, yếu diệu màu xanh
Bốn bề sơn thủy vân quanh
Gần xa đều đến, phục tình làm tôi
Địa linh chiếm lấy một ngôi
20. Thiên hạ tái hồi về phục Đại Vương
Minh đường sông Cái đai giang
Đôi bên huyền vũ, cảnh càng thêm cao
Ké anh hào, gần xa đều đến
Cầu việc gì, ứng nghiệm linh thông
Có khi hóa vũ hành phong

- Phép thiêng rẽ nước, giao long đi về
Dưới Thủy Tề, Công Đồng nghị luận
Trên Thượng Thiên, mở trận mưa sa
Trần gian ai dễ biết thay?
30. Độ cốt độ thày, lại được ăn công
Thánh độ cho khắp thanh đồng
Có lòng thờ thánh: Ban công lộc nhiều
Bách quan văn vũ thần liêu
Khâm sai về tới dập diu đai cân
Đứng chậ sấn y quan lễ nhạc
Tửu tam tuần tiến bước thung dung
Tuần sơ tuần á tuần chung
Nội thông ngoại dẫn, đôi lòng khoan thai
Lễ thường tiến cống đồ tươi
40. Sắc phong thượng đẳng, muôn đời truyền lai
Hạ tuần tháng tám đôi hai
Trải qua xem cứ, ra bơi mái chèo
Mở hò reo, dưới sông lưng lầy
Trên xướng ca, đàn gẩy xênh trong
Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông
Thánh thời Thánh vực, ruổi rong Thiên dàng
Trống vang lưng, chiêng vàng điểm đót
Giọt đồng hồ, thánh thót ngân nga
Dưới sông lưng lầy kêu loa
50. Thượng từ Đò Tị, hạ là Bến Bông
Đôi bên sông đỏ đào rực rỡ
Nhác trông lên đã ngỡ động Tiên
Cõi trần dễ mấy đâu hơn
Thơm danh, nức tiếng, phủ miền Thái Ninh
Trên Thiên đình, khâm thừa Đế mệnh

60. Dưới Việt Nam, quốc chính hộ dân
Thần thông biến hóa muôn phần
Bùa thiêng phép diệu, xa gần sơ uy
Mấy huyền vi thiên trường địa cửu
Phù hộ cho hòa hảo bách niên
Sinh ra con phượng, cháu tiên
Lưu ân giáng phúc, thiên niên thọ trường.

THẬP VỊ HOÀNG TỬ VÂN

Bản văn này nói về mười vị Hoàng tử con Vua cha Bát Hải, được dùng để hát thờ vào những ngày tiệc đàn.

- Vua cha Bát Hải Động Đình
Sinh ông hoàng Cả anh linh ra đầu
Hoàng đời vua sinh ra sau
Thiên hạ đảo cầu ông ngự đền vương
Hoàng Ba giữ việc đế vương
Tiếng ông lừng lẫy bốn phương dùng dùng
Hoàng Tư làm chúa thủy cung
Hoàng Năm giữ sổ đèn rồng vua cha
Hoàng Sáu hóa phép càn gia
10. Vua sai ông trấn hải hà nam minh
Quan Hoàng Đệ nhất đào tiên
Nổi một trận gió đổ cây lóc nhà
Ông làm bão giạt mưa sa
Hành phong gió vũ đổ nhà lóc cây
Hoàng Tám chính trực lòng ngay
Linh vua một đấu để rầy cứu dân
Hoàng Chín yếu điệu thanh tân
Vua sai ông trấn ở trong đền Cờn
Hoàng Mười trấn thủ Nghệ An
20. Ở huyện Thiên Bản làm quan Phủ Dầy
Mười ông đã được làm quan
Lệnh sắc Ngọc Hoàng lên chốn Lâm Sơn
Các quan đem binh lên ngàn
Truyền quân súng nổ đã vang dậy trời
Các quan đã lên, tới nơi

- Phán rằng dân xã một nhời rằng hay
Các quan lấy gỗ cho ngay
Kìa rừng gỗ cả chò ngay váy rỗng
Các quan Tam Phủ Công Đồng
30. Gỗ chò ngã xuống chặt rừng dư (thiên)
Các quan dâng hồng thủy lên
Đóng bè chở gỗ về đền vua cha
Gỗ về đến sông Bạc Hà
Cơ nào đội ấy sắp ra đôi hàng
Hoàng Bảy lại có lòng hơn
Sai quân vớt gỗ làm đền lấy danh
Vua cha Bát Hải Động Đình
Sinh ông Hoàng Cả anh linh là nhường
40. Bóng ông đạo khắp bốn phương
Ông lại tâu dùng về đền vua cha
Quỳnh Côi huyện ấy bao xa
Đòi dân Cổ tuyết nay ta ông truyền
Dân về vớt gỗ đem lên
Hết bao nhiêu tiền ông sẽ hỏi công
Truyền làm đền ngoài, đền trong
Đền chính vua ngự, đền rồng ông chơi
Sai quân mắc võng ra ngoài
Làm cái cửa võng ra chơi điểm trà
Truyền đòi nam nữ trẻ già
50. Liền ông liền bà đi đánh lấy cây
Đánh được thì đem về đây
Trông quanh diện này để các quan chơi
Các quan cưỡi ngựa thành thời
Để an dân sự quan chơi thuyền rồng
Ngã ba chốn ấy linh thông

Trông thấy thuyền rồng không dám chèo qua
Thuyền bé lớn nhỏ đi qua
Ai đi đến đấy tạ qua đền thờ
Khấn rằng tôi lạy đức vua
60. Con cái châu chực bây giờ ở đâu
Khấn rằng cho vẹn sự này
Kim ngân châu báu lễ rầy các quan
Lái buôn hát xướng ca
Thành tâm giả lễ truyền tha lại lành
Khéo kén như đồng tốt thanh
Mình càng bóng quế đã dành hầu ông
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Mười ông lưu phúc thiên xuân thọ trường.

ĐỨC HOÀNG QUẬN CẬU

Bản văn này nói về ông Hoàng Cả trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hầu giá ông Hoàng Cả.

- Bóng trắng thanh gió vàng phơi phơi
Động Đình hồ Bát Hải Long Vương
Có ông Hoàng quận phi phương
Khi thăng thượng giới đẹp duyên cưới rồng
Châu vua Đế Thích chính cung
Bốn châu tám cõi tưng long đuê huê
Ác vàng thỏ ngọc thoi đưa
Đào tiên sớm đã báo hoa cừ trùng
Ngày lành giữa tháng quý đông
10. Tiêu phòng cửa đã treo cung non đoài
Ông Hoàng đẹp dễ tốt tươi
Ngôi ở trên trời quyền chấn bốn phương
Mặt hồng mày liễu đoan trang
Tuyết thu da trắng mây nhường tóc xanh
Khăn hồng mặc áo vàng anh
Trần phạm ai dễ vẽ tranh nào tày
Vòng vàng, vòng bạc đeo tay
Cổ đeo thẻ bạc, chân giầy vân hoa
Đẹp lòng Thánh Mẫu Vua Cha
20. Nâng niu như thể bông hoa trên ngành
Đào tơ ba bảy tuổi xanh
Anh tài có một thông minh siêu trần
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm
Thần thông diệu trí minh tâm thiện tài
Trong thời học phép Như Lai

- Ngoài thời luyện tập văn bài sử kinh
Tiêu dao di dưỡng tính tình
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ
Khi phong nguyệt lúc tử bi
30. Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong
Khi Thiếu Linh lúc Non Bồng
Ngọn cây mắc võng, lòng sông thả thuyền
Người thành thị, khách lâm tuyền
Nam thanh nữ tú mệnh quyền bóng ông
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần
Xiết bao bể ái nguồn ân
Ban tài ban lộc thi ân thi từ
Các Đẳng thuận gió xuân đưa
40. Xui lòng quân tử hứng thơ hảo cầu
Mười hai tố nữ theo hầu
Trâm hoa cài tóc, nhiễu Tàu vắt vai
Đầu lược khám, chân dận vân hài
Cổ đeo thẻ bạc trái tai hoãn vàng
Yên chí phấn sáp điểm trang
Cô dăng gói xếp cô mang quạt Tàu
Cô dăng bí thuốc hộp trà
Cô dăng khăn lụa, cô khâu hạt tràng
Sửa sang nâng rước Đức Hoàng
50. Hương xông trướng huệ màn lan hoa hồng
Bóng trăng chen lá ngô đồng
Quyển tương tay uốn khúc rồng bá bai
Khi vui chơi, lúc nói cười
Khi đi châu chực khoan thai nào nà

ĐỨC HOÀNG QUẬN VĂN

Bản văn này nói về ông Hoàng Cả trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hầu giá ông Hoàng Cả.

- Bóng trắng thanh gió vàng phơi phơi
Động Đình hồ Bát Hải Long Vương
Có ông Hoàng quận phi phương
Khi thăng thượng giới đẹp duyên cưỡi rồng
Chầu vua Đế Thích chính cung
Bốn châu tám cõi tặng long đuê huê
Ác vàng thỏ ngọc thoi đưa
Đào tiên sớm đã báo hoa cứu trùng
Ngày lành giữa tháng quý đông
10. Tiêu phòng cửa đã treo cung non đoài
Ông Hoàng đẹp dẽ tốt tươi
Ngôi ở trên trời quyền chấn bốn phương
Mặt hồng mày liễu đoan trang
Tuyết thu da trắng mây nhường tóc xanh
Khăn hồng mặc áo vàng anh .
Trần phàm ai dễ vẽ tranh nào tày
Vòng vàng, vòng bạc đeo tay
Cổ đeo thẻ bạc, chân giầy vân hoa
Đẹp lòng Thánh Mẫu Vua Cha
20. Nâng niu như thể bông hoa trên ngành
Đào to ba bảy tuổi xanh
Anh tài có một thông minh siêu trần
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm
Thần thông diệu trí minh tâm thiện tài
Trong thời học phép Như Lai

- Ngoài thời luyện tập văn bài sử kinh
Tiểu dao di dưỡng tính tình
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ
Khi phong nguyệt lúc tử bi
30. Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong
Khi Thiếu Lĩnh lúc Non Bồng
Ngọn cây mắc võng, lòng sông thả thuyền
Người thành thị, khách lâm tuyền
Nam thanh nữ tử mệnh quyền bóng ông
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần
Xiết bao bể ái nguồn ân
Ban tài ban lộc thi ân thi từ
Các Đẳng thuận gió xuân đưa
40. Xui lòng quân tử hứng thơ hảo cầu
Mười hai tố nữ theo hầu
Trâm hoa cài tóc, nhiễu Tầu vắt vai
Đầu lược khám, chân dận vân hài
Cổ đeo thẻ bạc trái tai hoãn vàng
Yên chí phấn sáp điểm trang
Cô dăng gối xếp cô mang quạt Tầu
Cô dăng bí thuốc hộp trầu
Cô dăng khăn ngự, cô khâu hạt tràng
Sửa sang nâng rước Đức Hoàng
50. Hương xông trướng huệ màn lan hoa hồng
Bóng trăng chen lá ngô đồng
Quyñh tương tay uốn khúc rồng bả bai
Khi vui chơi, lúc nói cười
Khi đi châu chực khoan thai nào nà
Vào châu phủ mẹ đền cha

- Ra châu Tú Vị Vua Bà hùng nường
Bánh bao thơ túi rượu bầu
Khăn hồng đai thắt thê vàng cầm tay
Khi nường gió lúc xe mây
60. Khi rung khánh ngọc khi lay chuông vàng
Mười phương đã nức tiếng đồn
Ai ai cũng sợ hoàng tôn uy hùng
Vua bà ngự chỉ sắc phong
Quyền cai giám sát thanh đồng bốn phương
Tiểu tôi tấu lạy ông hoàng
Ngự về phủ Mẫu việc quan vui mừng
Đặng trà quả thực kính dâng
Đạo quan thái nữ chen chân đứng chầu
Sửa sang khăn ngự áo quần
70. Lồng hương đồng bạc túi trâu cau non
Cổ thờ dâng Đức Hoàng tôn
Đỏ tươi thạch lựu xanh non bích đào
Hoàng tôn mặc áo cẩm bào
Dường hoa mới mở như sao giữa trời
Trái đào bỏ rủ đôi vai
Tay tròn bút trúc miệng cười nở hoa
Dập dìu tiếng nhạc tiếng ca
Thỉnh ông hoàng quận ngự tòa nghiêm trang
Khoan thai cười nói nhẹ nhàng
80. Tàn hương nước thái ông ban cho đồng
Thỉnh về giá ngự thung dung
Ban mạnh ban khỏe cho đồng đề đa
Thờ Phật thờ Thánh trên tòa
Thánh cho bốn chữ vinh hoa thọ trường.

HOÀNG BA THOẢI VĂN

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Ba (Bơ) trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát hầu giá ông Hoàng Ba khi lên đồng.

- Trên điện ngọc rồng bay năm sắc
Dưới Động Đình ghềnh thác nguy nga
Mệnh mông một dải Ngân Hà
Ầm ầm sóng vỗ xa xa bạc dàu
Loài thủy tộc đâu tìm đến
Vượt vũ môn xuất hiện thần long
Biển lên mặt nước lạ lùng
Ông Hoàng Bơ Thoải chân rung khác thường
Hoàng Bơ Thoải đường đường dung mạo
10. Mặt nhường gương tiết tháo oai phong
Thanh xuân một dáng anh hùng
Toàn tài văn võ lầu thông mọi đường
Sáng tựa gương trần ai chẳng bụi
Bầu rượu tiên thơ túi sênh sang
Khăn thêu áo trắng đai vàng
Võ hài chân dận vai mang đôi hèo
Cuối ngựa bạch vai đeo cung tiễn
Tay kiếm vàng trước điện bước ra
Thương dân trên cõi sa bà
20. Lòng tham chìm đắm đức hòa khó lên
Trước bệ Ngọc Hoàng liền tấu đối
Lên cõi trần mở hội phúc duyên
Khâm sai Hoàng kíp băng miền
Phong lôi một trận rước lên cõi phàm

- Bạn tiên nữ xếp hàng rong ruổi
Cá kinh nghề thẳng lối tiến đưa
Sai quân đống trực trên bờ
Trống dong cờ mở thực là nghiêm trang
Sắp hai hàng tàn vàng tàn tía
30. Kiệu vàng son nghi vệ bát âm
Tuần vương nghỉ gót dùng chân
Họa thơ Lý Đỗ ca ngâm đọ cờ
Tịch xong lại chèo đua bé lái
Truyền chèo về Bát Hải dong chơi
Quỳnh Côi, Phượng Dực mấy nơi
Sông Thao, sông Cả qua chơi Lục Đầu
Chơi sắp hết sông Cầu, sông Mã
Thuyền ba quân các ngả thi đua
Lên rừng lấy gỗ chò hoa
40. Đem về dâng tiến Vua Cha Động Đình
Ngự Bắc Kinh Thăng Long quý địa
Phủ Tây Hồ tú khí danh lam
Dừng thuyền bái yết mẫu vương
Mẫu ban chấp chính cầm quyền vào ra
Cho coi sóc các tòa cung nội
Riêng một bầu phượng ruổi loan ca
Đông Công Tuần Quán các tòa
Cây ai bóng mát rườm rà tốt tươi
Đàn cá lội rõ mười không khác
50. Kết thành lâu đàn đặt đêm thanh
Trăng soi đáy nước thủy đình
Có tàu Hoàng Thoái xinh xinh khác thường
Tàu sáng bác kim cương lấp lánh
Biết bao người mến cảnh say sưa

Trách ai vô ý không ngờ
Qua không bái yết thực là khó van
Ai biết phép gia ban tài lộc
Độ cho người văn học thông minh
Thương ai hữu ý khánh thành
60. Nhân dân lạc nghiệp nông canh thuận hòa
Nền nông nghiệp dân ta giàu mạnh
Trên thị trường sát cánh năm châu
Bốn phương gió Á mưa Âu
Mối tình hữu nghị dài lâu muôn đời
Đất linh địa Cảnh Ninh còn đó
Lập đền thờ tế độ dân sinh
Hoàng về trắc giáng điện đình
Cuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

ÔNG HOÀNG BẢY

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Bảy (hàng ông Hoàng) trong hệ thống Tứ Phủ, có đền thờ ở Bảo Hà, Yên Bái (còn gọi là ông Bảy Bảo Hà). Được dùng khi hát hầu giá ông Hoàng Bảy khi lên đồng giá này.

10. Gió nam thoảng hương bay ngào ngạt
Bóng gác tà đã gác non tây
Trăng in mặt nước vui đầy
Bảo Hà có tích xưa nay còn truyền
Quan Hoàng Bảy trấn miền Bắc địa
Hợp binh hùng thủy lục Thao Giang
Quân cơ mưu lược luận bàn
Doanh trung thường có hai ông hoàng vào ra
Quan Hoàng Bảy Bảo Hà chính vị
Cùng tướng công đệ nhị Hoàng Hai
Can qua dẫu bể biển đời
Anh hùng xưa đã ra người cung tiên
Nhớ công đức lập đền phụng sự
Thổ, Mán, Nùng tiên nữ dâng hoa
Thú vui điệu khách chén trà
Phong lưu thuốc ống Bảo Hà dâng ông
Hoàng hoa tẩu khăn hồng xếp gối
Ngụ tính tình phong nguyệt họa ca
Nhấn ai lên đất Bảo Hà
20. Ném mùi phong nguyệt ấy là thần tiên
Cõi bắc địa còn truyền cố tích
Quan Bảo Hà thực đích trung quân
Sinh thời làm tướng trung thần

- Tắc lòng yêu nước thương dân hỡi còn
Đầu bể cạn non mòn cũng quyết
Thử ra tài cho biết oai danh
Bao phen chiến lược tung hoành
Định an xã tắc để binh cõi ngoài
Đất Lào Cai là nơi dựng võ
30. Quyết ra tay đội ngũ tiến công
Biên cương súng nổ đùng đùng
Sa trường xương núi máu sông chẳng nề
Dem quân về Thất Khê trấn thủ
Đền Bảo Hà lạc thú huê viên
Mãn tuần chiếu triệu nôi thiên
Tám thân thoát lánh nghiệp duyên cõi trần
Bồng một trận sâu vân ám kết
Hiện chân hình đạo hết Bắc Nam
Vui cùng nước biếc trắng ngàn
40. Tốt tươi quả lạ trắng vàng điu hiu
Độ dân xã ngày Nghiêu tháng Thuần
Cõi Việt Nam Bắc trấn oai danh
Từ bi cái dữ làm lành
Chọn người nữ tú nam thanh chán đồng
Ké xuôi ngược dưới sông trên bộ
Ai khẩn cầu tế độ thì qua
Hoàng về trác dáng diện hòa
Hộ tri đệ tử vinh hoa thọ trường.

THƠ CHẦU ÔNG BẢY

Phạm Văn Khiêm

(Phỏng theo "chí làm trai" của Nguyễn Công Trứ)

- Trần ai tri kỷ
Khách tài tình hồ dễ mấy ai hay
Côi nhân sinh ba vạn sáu ngàn ngày
Say cũng lụy không say cũng tục
Khoảng trời đất dọc ngang ngang dọc
Nợ tang bồng vay trả trả vay
Trái càn khôn hun đúc vũng bèn tay
Kho vô tận không xoay mà vẫn đủ
Giáo trăm trận xông pha vào huyết hổ
10. Khách tài tình còn nợ thú phong lưu
Bóng hoa đăng soi đỏ mặt anh hào
Dấu khanh tướng cũng siêu siêu mùi thế vị
Ai đã biết trần ai tri kỷ
Có hay lòng tráng sĩ lúc đêm xuân
Sáo vi vu như gió đục mây vẩn
Cho bỏ lúc tang bồng non với nước
Gió xuân thổi hương bay ngào ngạt
Vẳng cung đàn khúc hát gọi hồn xuân
Tài tình hỡi khách thi nhân.

ĐỆ BÁT HOÀNG TỬ VĂN

Bản văn này nói về ông Hoàng Bát, hoàng tử trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này ít được sử dụng vì ít người hầu giá ông Hoàng Tám.

- Chốn long đài mây tuôn năm về
Cung Quảng Hàn bóng xế thềm loan
Trước làn gió thoảng đưa hương
Ngai vàng lồ lộ long nhan lâu lâu
Đệ tử tôi khấn đầu tự sự
Tâu Động Đình hoàng tử Long Cung
Khâm thừa thượng đế sắc phong
Quyền cai đệ bát đức ông nhiệm mầu
10. Khi lên chầu Ngọc Hoàng Thượng đế
Lúc ra về Thủy tề Long cung
Có phen biến hóa thần thông
Lớt vàng chìm nổi bể đông du nghìn
Lên thượng thiên cưỡi mây ngàn gió
Ngọn cờ đào thẳng trở đường tiên
Có phen chơi cảnh lê viên
Lầu lầu thu nguyệt soi bên giang hà
Khi thông thả bàn trà điểm nước
Họp bạn tiên tử thuốc thi ngâm
Dập diu hầu hạ dư trăm
20. Kể dăng khấn ngự người trăm xuyên ngà
Khi trác giáng sa hà biến hóa
Ngự vân long sa mã trì khu
Vân cù cưỡi hạc ngao du
Biển hồ đòi lúc non vu đôi lần
Bao thế giới mặc lòng thông thả

- Cảnh giang hồ chi sá trần ai
Phiêu diêu tứ phủ đàn cài
Ba nghìn chín vạn côi ngoài tràng sinh
Lên thiên đình khâm thừa ngọc án
30. Chuyển uy hùng linh ấn binh nhung
Tá ban văn tướng anh hùng
Hữu ban vũ tướng hội đồng dưới trên
Phó kim liên hiện hình biến tướng
Giá ngự đồng ngọc trướng long phan
Triều thần văn vũ bách quan
Thủy binh cơ đội ban ban về châu
Quân sắp hầu cung đeo kiếm giắt
Tùy lệnh hành cờ phát trống rung
Có phen nổi trận đùng đùng
40. Ba đào sóng dợn mênh mông hải hà
Khi hiện ra tam đầu cửu vĩ
Dưới thủy tề nước rẽ làm đôi
Tự nhiên nổi trận phong lôi
Thấy trên mặt nước có đôi bạch xà
Lệnh truyền ra bát phân thời khắc
Thét tiếng vang chớp giạt mưa sa
Ngự thôi về chốn Diêm La
Vào châu Thượng Đế Vua Cha Động Đình
Trước long đình khoan thai lễ nhạc
50. Mũ kim cương đai bạc xênh xang
Vào châu Thượng Đế nghiêm trang
Vũ ban nhất phẩm văn ban tin dưng
Lệnh cửu trùng quyền trao chức sự
Ngự lên đồng cứu tử độ sinh
Đêm ngày châu chực thánh kinh

- Sổ son sổ mực đã tinh lâu lâu
Phút nam lần lại chơi bắc điện
Phút thần thông biến hiện vô phương
Thánh thời kim mã ngọc đường
60. Nguy nguy tái thượng dương dương tại tiền
Giá ngự lên cứu dân độ thế
Nương uy trời sửa trí quân sinh
Muôn năm thông thả miếu đình
Đức ông hoàng tử anh linh khác mẫu
Khắp đâu đâu nức danh từ ấy
Ai kẻ còn dám lấy làm khinh
Ra tay cái tử hoàn sinh
Tà ma cũng phục yêu tinh tiếm tàng
Giáng bản đàn trừ tà trị bệnh
70. Phép anh linh hiển thánh cứu dân
Ra uy chí chính chí nhân
Soi gương khúc trực cảm cân công bình
Tám lòng thành tùy tâm sở nguyện
Giáng phúc lành ứng hiện hà sa
Một nguyện phúc lộc đề đa
Trừ tai hạn ách tống ra hải ngoài
Thứ hai nguyện đình tài hậu phát
Kêu đồng gia (kinh) ngọc tranh vanh
Ba nguyện phú quý khang ninh
80. Lưu ân giáng phúc môn đình thọ xuân.

ÔNG HOÀNG CHÍN CỜN MÔN

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Chín trong hệ thống Tứ Phủ, đền thờ ở Cửa Cờn, Nghệ An. Được dùng để hát hầu giá ông Hoàng Chín khi lên đồng giá này.

- Hương một triệu lòng thành dâng hiến
Con thỉnh mời quan chín Cờn Môn
Khâm thừa thượng đế chí tôn
Sai Quan Hoàng Chín Cờn Môn giáng trần
Trên chín bệ cao thâm võng cực
Dưới bách thân mộ đức kinh luân
Cù lao chín chữ quần thần
Sinh quan Hoàng Chín kinh luân gồm tài
Văn thơ phú sách ngài Đổ, Lý
10. Võ lược thao cái thế Tôn Ngô
Cung tên mã thượng giang hồ
Tuổi vừa đôi tám đăng khoa triều đình
Bẩm sinh thành công minh chính trực
Quyết về đời ra sức lược thao
Gặp cơn sóng gió ba đào
Mười hai cửa bể sớm chiều xông pha
Cửa Cờn Môn dựng cờ soái lĩnh
Lệnh quan truyền nghiêm chỉnh ba quân
Quyết lòng vì nước vì dân
20. Trấn an cửa bể dẹp quân bạo cường
Quan mở đường dân an quốc thái
Dùng phép màu cứu độ nhân sinh
Muốn dân hưởng phúc an lành
Nêu cao khí tiết oai danh muôn đời
Nước dù cạn công người không cạn

- Đá dẫu mòn gương sáng còn soi
Anh linh lưu dấu muôn đời
Cửa quan rộng mở cứu người hữu nhân
Ngẫm cơ tạo xoay vần sống thác
30. Hãy tu đi rồi để ngày mai
Xưa nay sinh hóa ở đời
Quan Hoàng giáng thể cứu người tôn sinh
Phật hữu tình tử bi phổ độ
Quyết lánh đường có có không không
Làm nên thiên tử đỉnh chung
Cho người có đức có công đó mà
Chữ tu dưỡng như gương nga vàng vạc
Bóng soi người hữu đức hữu nhân
40. Lánh đường đạo tặc tham sân
Tu nhân tích đức ngàn năm vẫn còn
Đức nhân sánh càn khôn vũ trụ
Công ơn người muôn thừa không phai
Nhang thơm dâng trước tiền đài
Nhớ ngày Quan Chín ra đời cứu dân
Tiết trùng cứu quy tuần hạc lánh
Nhớ ơn người dâng lánh hương hoa
Rượu quỳnh rót chén Đồ tô
Chúc Hoàng muôn tuổi để thơ họa vắn
Vạy có thơ rằng:
50. Bút pháp linh linh riệu nhập thần
Hoa khai quả kết vạn gia xuân
Tay Tiên kính bút an thiên hạ
Trăm họ âu ca cổ thánh thần
Bút thần diệu pháp diệt trừ tinh
Quan về giáng bút độ dân lành
Quan về giáng bút cho hoa nở
Cánh quạt thơ đề cứu sanh linh.

ÔNG HOÀNG MƯỜI

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Mười (dền thờ ở Bến Thủy, Nghệ An) trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này được hát khi hầu giá ông Hoàng Mười...

- Cành hồng thấp thoáng trăng thanh
Nghệ An có đức thánh minh ra đời (Hoàng Mười)
Gương thiêng chống đất chỉ trời
Đánh đông dẹp bắc việc ngoài binh nhung
Thanh xuân một đấng anh hùng
Tài danh nổi tiếng khắp vùng trời Nam
Hai vai nặng gánh cương thường
Sông Lam sóng cả buồm giương một chèo
Dựng nên đức Thuần nhân Nghiêu
10. Sóng yên biển lặng sớm chiều thánh thoi
Khi Bích Động lúc Bồng Lai
Non nhân nước trí mọi nơi ra vào
Cỏ hoa hớn hở đón chào
Nhớ xưa Lưu Nguyễn lạc vào thiên thai
Trời Nam có đức Hoàng Mười
Phong tư nhất mực tuyệt vời không hai
Nền trí dững bực thiên tài
Văn thao võ lược tư trời thông minh
Tiêu dao di dưỡng tánh tình
20. Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ
Khi phong nguyệt lúc từ bi
Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong
Khi Thiếu Linh lúc Non Bồng
Cành cây mắc võng lòng sông thả thuyền

- Người thành thị khách lâm tuyền
Nam thanh nữ tú mình quyền bóng sang
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần
Xiết bao bể ái nguồn ân
30. Ban tài tiếp lộc thi nhân thi từ
(Gác) đằng mượn gió xuân đưa
Xui lòng quân tử để thơ hảo cầu
Năm ba tiên nữ theo hầu
Trám hoa cài tóc nhiều Tầu vắt vai
Phong hoa tuyết nguyệt đượm mùi
Dâng câu thiên bảo chúc lời tăng long
Trần duyên chưa chút được lòng
Đường mây sớm trở xe hồng thượng thiên
Nghê thường hội nghị thần tiên
40. Nghe tin người đến xe duyên chạnh lòng
Vân tiên mượn cánh chim hồng
Xin người soi tỏ tác lòng cho chãng
Cầu Ô đem bắc sông Ngân
Ngồi trong cung Quảng đờm xuân mơ màng
Bóng trắng soi tỏ canh trường
Đã cam tác dạ tuyết sương cùng người
Thủy tiên diu dặt đón mời
Bấy lâu khao khát đầy voi chạnh lòng
Vượt bể đào tới ngàn xanh
50. Đường tiên cánh cũ nặng tình nước non
Trúc xinh cô Quế cũng giòn
Phù dung yếu điệu mầu đơn nào nùng
Ngày ngày lên núi ngóng trông
Đỏ hai khóe hạnh chờ mong Đức Hoàng
Nhớ xưa hẹn ngọc thể vàng

- Mừng nay tỏ mặt Đức Hoàng tới nơi
Lên núi rồi lại xuống đồi
Dưới trăng luống những đứng ngời ngần ngo
Vào rừng hái lá đề thơ
60. Cây đôi cánh nhận tin đưa tới người
Cõi trần mở tiệc mừng vui
Đông về nhớ Đức Hoàng Mười
Rượu đào kính chúc thánh minh
Phương hoa tuyết nguyệt phẩm bình mấy chương
Ngâm câu thể sự vô thường
Tác sơn mượng nước cành dương tưới nhuần
Vắng người vắng cả mùa xuân
Nhớ người vì nước, vì dân, vì đời
Thế gian nhớ miệng Hoàng cười
70. Nhớ khăn Hoàng chút, nhớ lời Hoàng ban
Khi Phố Cát lúc Đồi Ngang
Nón kinh vó ngựa dặm ngàn tiêu dao
Đường đường cung kiếm anh hào
Túi thơ bầu rượu sớm chiều xêng xang
Hào hoa trẩy hội tiên hương
Chấm đồng nhậm lính khắp miền đông tây
Khi nương gió lúc cưỡi mây
Khi rung chuông ngọc khi lay chuông vàng
Hoàng về gói xếp ai mang
80. Hèo hoa ai vác ngựa Hoàng ai trông
Lệnh truyền cô Quế cô Hồng
Hèo hoa gói xếp đèn lồng tay mang
Cô Lan cô Huệ xếp hàng
Giống yên dắt ngựa lên đường vân du
Thuyền rồng tháp thoáng chèo đưa
Tinh kì nhã nhạc Hoàng về Nghệ An.

THẬP NHỊ TIÊN NÀNG VĂN

Bản văn này nói về 12 cô Sơn Trang hầu cận các Chúa, các Châu trong Nhạc phủ. Bản này được hát khi hầu giá các Châu, các Cô miền thượng, khi khai quang hương, khi múa nển.

- Khâm sai thập nhị tiên nàng
Quần là áo lượt điểm trang rườm rà
Nàng Cả áo lượt quần là
Nàng Hai trâm giắt như hoa ưa nhìn
Nàng Ba chơi cảnh hồ tiên
Rẽ mây mà xuống kéo phiến tri âm
Nàng Tư chơi cảnh tùng lâm
Dạo nọ âm thầm chúa nhớ cô thay
Nàng Năm, nàng Sáu đầu đây
10. Đêm khuya tửu lạnh canh chày đợi trông
Nàng Bảy thất đáy lưng ong
Cùng cô nàng Tám đệ đồng đi chơi
Nàng Chín cho đến nàng Mười
Ra tay giúp việc ép hai vai đồng
Mười Một, Mười Hai một lòng
Nữ đi chốn khác lúống công ai đền
Tựa diễn diên tùy phù tùy chú
Hỡi cô hầu vui thú thanh tân
Vui về giắt áo quần chân
20. Cổ đeo chàng mạng, đầu trâm hoa cài
Tựa hiên mai cảnh hồng thấp thoáng
Hỡi cô hầu đã đáng chúa yêu
Đêm đêm khăn túi nâng niu
Ngày ngày trang điểm dập diu vào ra

- Chúa tiên trâm giắt hài hoa
Đàn đàn đọc đọc xướng ca dịu dàng
Tóc mây muôn mượt vắt ngang
Chân đi dịu dàng yếu điệu nét na
Miệng cười nở trâm thú hoa
30. Tay dèo vòng cánh cố đà ngán cao
Hây hây môi hạnh má đào
Phau phau da tuyết khác nào thần tiên
Lửa hương duyên đã bén duyên
Đạo đồng thờ thánh đã nguyên bấy lâu
Lòng tin bát nước khơi trâu
Xin cô giáng xuống độ cho phen này
Và thêm luyện tập đêm ngày
Nỡ nào mà để chốn này ra đi
Có thương chữ vị là vi
40. Xin cho đệ tử có khi lạng vàng
Có công Phật thánh gia ban
Mượn cầu Ô Thước bắc đường sông Ngân
Xa xôi ất cũng nên gần
Vương chơi lại để ân cần bấy lâu
Nỡ nào mà đi chơi đâu
Thời công lệnh ấu biết hầu làm sao
Khánh rền chuông tốt cù lao
Đêm đông rót đĩa dầu hao canh dài
Đồng hồ canh đã sang hai
50. Nàng ân nàng ái vấn loài sơn trang
Tính hay măng trúc măng giang
Măng tre măng nứa chè đường cơm lam
Tính hay sim mái đi tìm
Để hầu ai có của đem dâng nàng

- Nào khi tàu lá che sương
Không quản xa đường chẳng ngại nước mây
Bây giờ xe giá về đây
Sơn lâm chưa dễ một cây nên rừng
Tướng trai đầu đội mũ rồng
60. Tướng gái đeo vòng đầu chải tóc mai
Có phen lược giắt trâm cài
Lược cài trâm giắt khác loài sơn trang
Nàng hỏi nàng lại đây nhủ thực
Biết lòng nàng có thực cùng chăng
Bạn cùng nước suối cỏ (rừng)
Kìa núi nọ rừng ai dễ biết hay
Sênh tre đàn nứa vui thay
Trông ra bát ngát kìa cây nọ rừng
Suối chảy ngang kìa non nọ nước
70. Tôi mấy nàng từ trước chẳng sai
Nào là nàng Cả, nàng Hai
Nường Ba, nường Bốn ép hai vai đồng
Nghe rồi ba hỏi trống rung
Hội đồng chư tướng hành phong áo đàn
Trên các quan dưới các bộ nàng.

CÁC CÔ VẤN

Bản văn này nói về 12 cô tiên nương hầu cận. Bản văn này ít được sử dụng.

- Trước tiền điện, nhang dâng một chén
Lòng chí thành thấu đến Cửu Thiên
Gió bay ngào ngạt hạo diên
Lòng tin xin tấu, một thiên văn châu
Trước tôi cầu: Lục Cung Tiên Nữ
Sau tôi mời: các bộ thái hoa
Nàng Cả, nàng Hai, nàng Ba
Nàng Đào, nàng Hạnh cùng là nàng Mai
Khắp mười hai Chúa Tiên Thần Nữ
10. Vốn các nàng châu ở Thiên cung
Năm thường vâng lệnh Cửu Trùng
Giải hoa hạ giới, nhi đồng các nơi
Dù lành dữ, nhờ tay cô thái
Biết mà kêu, chẳng phải lo âu
Chẳng nề nhà khó nhà giàu
Hễ ai thành kính: Là cầu tất tinh
Tử hoàn sinh, cơ mâu tạo hóa
Trọng biến khinh, phép lạ thần thông
Thấy ai lân áp tây đông
20. Các cô đi rải hoa bông độ rày
Tin chủ nay lòng thành sợ hãi
Lập đàn lên (kêu) với Tiên Nương
Lễ nghi sắm sửa vội vàng
Lòng tin bát nước, nén hương khẩn nguyện
Nguyện Tiên Nương, đàn duyên giáng phó

- Dốc một lòng cứu hộ nhân gian
Nay tôi thiết lễ kỳ an
Hương hoa trái quả, trên đàn kính dâng
Xin cô trắc giáng lai lâm
30. Chứng minh tín chú, thành tâm đảo cầu
Khi đã thái, thì mau bốc hốt
Chưa giải thì xin một đôi hoa
Phù hộ tín chủ một nhà
Con con cháu cháu, đều là tốt tươi
Thuận thiên trời đã thừa hoa quả
Y nhật tuần, chẳng sợ thuốc thang
Lại cho ẩm thực như thường
Để cho thân thể, ôn lương điều hòa
Thanh khoản rồi, trong nhà vui vẻ
40. Phù hộ cho trẻ già bình an
Muôn đời đội đức chúa Tiên
Hộ cho tín chủ, thiên niên thọ trường.

CÔ CẢ VĂN

Bản văn này nói về cô Đệ Nhất trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng hát hầu giá cô Đệ Nhất khi lên đồng.

- Dưới Động Đình hoa rơi lai láng
Cửa rèm châu thấp thoáng bóng trắng
Đời Lê Thái Tổ trung hưng
Anh linh ra sức Liễu Thăng đầu hàng
Lệnh khoa màu theo quan sử giá
Chọn ngày lành giáng hạ thần tôn
Ra vào ngọc điện Kim Môn
Dan thơm ngoài cõi tiếng đồn trong cung
Đức Vương Mẫu có lòng quảng đại
10. Phong cô làm công chúa thủy cung
Ngọt ngào nổi dấu thiên hương
Phấn son chải chuốt áo vàng trai lơ
Bực thần nữ phong cô nhan sắc
Vẻ khuynh thành nhất mực trần gian
Hây hây má phấn tựa hương
Mặt hoa đầy đặn trán vuông chữ điền
Vẻ thiên nhiên hình dung tầm thước
Gót hài hoa càng bước càng xinh
Đã nên quốc sắc khuynh thành
20. Mây ngang bán nguyệt dành dành tựa hoa
Áo mớ ba chân hài mở phượng
Lược đôi môi nhẵn ngọc luồn tay
Gương soi phấn điểm nào tà
Cổ đeo chàng mạng đôi tai hoãn vàng
Nét dịu dàng lại càng vinh hiển

- Giá ngự đồng phán chuyện các nơi
Thông tri dưới bể trên trời
Lầu son phủ tía cô ngồi thành thoi
Lúc nhàn nhạ lên chơi tỉnh Bắc
30. Kén được đồng nhan sắc nét na
Thiên triều bông báo trái qua
Quỳnh Lôi thắng tới Thổ Hà Vạn Vân
Trái phủ Thuận qua đền Dâu Khám
Tới đền Ghênh xuống trạm Hoàng Mai
Có lẽ đi hán đi hải
Qua đền Cổ Vũ, Hàng Gai, Hàng Gà
Dở ra về Hàng Buồm, Phố Khách
Gặp Minh Hồng khúc khích cười reo
Rong chơi Cầu Gỗ, Hàng Đào
40. Trở về Hàng Bạc lại vào Phúc Tân
Tháng hai hội đền Dằm, đền Sở
Ninh Xá từ đền Lộ Đức Ông
Nhớ nhớ đứng mũi thuyền rồng
Khuyên luyện thanh đồng châu chực dâng hoa
Lại trở ra cô về đền Sét
Xuống Bạch Mai bái yết chùa Vua
Dạo chơi Trưng Trắc, Hai Bà
Đức Viên, Hòa Mã trở ra Tây Hồ
Có phen dạo khắp thành đô
50. Qua Phủ Tây Hồ về tới Chân Tiên
Mời cô trác giáng bản đền
Phủ hộ đệ tử thiên niên thọ trường.

**THƯỢNG NGÀN SƠN TINH CÔNG CHÚA VĂN
(VĂN CÔ ĐÔI THƯỢNG)**

*Bản văn này nói về Cô Đôi Thượng Ngàn, được dùng để hát hầu
giá Cô Đôi Thượng Ngàn trong hệ thống Tứ Phủ...*

- Đứng trên ngàn rừng xanh bát ngát
Trông thấy Bà ngở Phật Quan Âm
Tay đàn miệng lại ca ngâm
Thánh tha thánh thót tiếng trầm nhật khoan
Vượn trên non ru con rầu rĩ
Dưới suối ngàn chim nỉ véo von
Vui về thú cảnh lâm sơn
Bà Mừng, bà Mán hát ngâm toi bời
Hát tiếng đây, tiếng voi lã chã
10. Thú hữu tình càng ngự càng vui
Ba gian đèn mát thanh thoi
Sớm rong sườn núi tối ngòi đầu non
Trúc véo von đàn thông lừng lẫy
Nước đầu nghênh rây rẩy khoan khoan
Hát rằng tang tích tình tang
Ai ơi có biết bà Ngàn tôi chẳng
Tặc thụ khiêu là á mị tắc
Tặc thụ nắm là mị phí giao
Phát phơ bà tựa non cao
20. Rừng kia núi nọ ra vào sơn lâm
Khi măng vầu com lam gạo lóc
Mái sim cùng rau luộc dài vây
Thỉnh bà giáng hạ chúng tri
Bà Mừng, bà Mán một khi giáng đàn

- Hát líu lờng líu lo líu liếc
Giá ngự đồng trạc quyết anh linh
Thỉnh bà Công Chúa Sơn Tinh
Tay ngần ngần trắng má in vè hồng
Vẻ phù dung dịu dàng cách điệu
30. Nét đoan trang yếu điệu phi phong
Hây hây da trắng tuyết đông
Tóc rà rà biếc lung ong dịu dàng
Thoảng mùi hương chân đi nhā nhận
Mặc áo xiêm chân dận hài hoa
Trạnh lòng vàng đá người ta
Cháu mảy quân tử xót xa yêng hùng
Cách nảo nùng nhiều bề lịch sử
So tài cao sĩ tú thi nhân
Các bà là các vẻ xuân
40. Thanh tân đòi một tấm thân vạn mười
Vẻ tốt tươi miệng cười hoa nở
Bức thanh thanh tố nữ thuyền quyền
Bà Ân bà Ái là tên
Bà Lan bà Huệ chúa tiên thượng ngàn
Hợp bạn loan non bông nước nhuộm
Đàn ngũ huyền lâu thuộc Chiêu Quân
Cảnh thanh xuân lại thêm xuân
Éo le nhiều nỗi thanh tân chơi bời
Giá làm người thiết tha gheo khách
50. Dạy chim thiêng sênh phách véo von
Khi bà dạy vượn ru con
Réo ra réo rất nỉ non buồn rầu
Chim cầm thú gọi nhau réo rắt
Dựng ngự ca tiểu dịch lừng lừng

- Có phen bà dậy người rừng
Nói ra trăm tiếng giống chung ngôn từ
Đất Trang Chu hiệu là Diệu Tín
Đức thuyền sư nổi tiếng anh linh
Lạng Sơn thú ấy cảnh thanh
60. Đông Công, Tuần Quán hữu tình thanh tao
Giữa năm thân anh hòa giáng khí
Thác đỉnh sinh sơn trị chúa tiên
Vốn người hình thể phương viên
Trăm anh lệnh tộc cũng nên hiển hào
65. Bản Dao cao cha là chúa Mọi
Phép thần tiên khắp cõi dám đương
Tổ sư đắc đạo sơn trang
Sinh ra một nàng vận phép truyền cho
Phán thụ các di sơn mọi phép
70. Dáng mo phù trợ quyết anh linh
Nào bà diêu nghã tàng hình
Thỉnh mời các bộ sơn tinh ngự về
Chữ biển đề Đại Vương Lê Mại
Bảo hộ cho tai nạn băng tiêu
Đời đời phúc lộc phong nhiêu
Hây hây ngày Thuần tháng Nghiêu thọ trường.

CÔ CAM ĐƯỜNG

Đoàn Đức Giang

Bản văn này nói về Cô Đồi (được thờ ở Cam Đường, Hà Bắc) sử dụng khi hầu giá Cô Đồi Cam Đường.

- Lòng thành thắp một tuần hương
Dâng văn sự tích Cam Đường tiên cô
Quê nhà ở đất xưa Đình Bảng
Giòng nối giòng buồn vải bán tơ
Quản gì nắng sớm chiều mưa
Rung rinh quẩy gánh sớm trưa cho đời
Nào tơ lụa vải sồi lĩnh tía
Đủ mặt hàng chẳng thiếu thức chi
Xa xôi gót ngọc quản gì
10. Cong cong đòn gánh quẩy đi cho đời
Cô tới đâu hoa cười chim hót
Các bản làng nhẹ gót thênh thênh
Suối khe đôi núi gập ghềnh
Vải tơ đem đến ẩm tình ngược xuôi
Dần đâu đó nhớ người tiên nữ
Vẻ thanh thanh mắt tựa sao sa
Thơm thơm tóc phượng đã đà
Hãy hãy má phấn da ngà lưng ong
Lúm đồng tiền giá trong ngọc thuyết
20. Nở nụ cười liễu nguyệt hờn hoa
Khăn vương đen thẫm đậm đà
Lưng đeo sà tích tai hoa bấm vàng
Áo đổi vai dọi dàng vạt thắt

- Mỗi lưng bao nhiệm nhật đường cong
Tư trời sánh với trăng trong
Công dung đức hạnh vô cùng thanh tao
Sở mẫn hạn thiên tào bồng gọi
Tiên về trời để lại nhớ thương
Người tiên gửi đất Cam Đường
30. Dấu thiêng để lại bốn phương phụng thờ
Thửa sinh thời vải tơ đem đến
Lúc về trời vẫn hiện đêm khuya
Canh ba quẩy gánh đi về
Tay tiên hái quả trẩy huê cho đời
Sang canh tư dạo chơi các bản
Gọi chim rừng gọi sáng canh năm
Anh linh nức tiếng bốn phương
Có cô tiên nữ Cam Đường thiêng thay
Dân đâu đấy đêm ngày ngưỡng mộ
40. Đội ơn cô tế độ sinh nhân
Ban tài tiếp lộc xa gần
Kêu sao được vậy nhân dân ơn nhờ
Đôi đây nải thửa xưa ghi lại
Cô Cam Đường tiếng mãi mai sau
Hôm nay dâng tiếng văn châu
Cung đàn tiếng hát đôi câu tâm thành
Cô về lại giáng điện đình
Xin cô bốn chữ khang ninh thọ trường.

VĂN CÔ CAM ĐƯỜNG

Phạm Văn Khiêm

- Gương tân tảo đời đời ghi nhớ
Chữ kiệm cần ví tựa vàng son
Trăm năm bia đá vẫn mòn
Cam Đường cổ tích miếu đường ngàn thu
Đường Quan Lộ, Chợ Dầu, Đình Bảng
Có hai cô buôn bán tha hương
Đòn cong túi đẩy dịu dàng
Ngược xuôi thuận nẻo Cam Đường chợ xa
Hai túi đầy lượt là nhiều vải
10. Lụa tơ vàng sồi đũi hoa trơn
Hai vai nặng gánh càn khôn
Chàm xanh lĩnh tía nâu non vải rỗng
Đường xa lác mà lòng chẳng ngại
Giúp người đời có vải ấm thân
Niềm tin đồn đại xa gần
Cam Đường biên giới thổ dân nức lòng
Bỗng một buổi trời đông tuyết lạnh
Vai nặng nề quảy gánh non xa
Chiều hôm bóng đã xế tà
20. Núi non khuất khúc vào ra vắng người
Cụ dừng bước bên đồi đỗ gánh
Biết đây ngờ đã định mưu gian
Cường hung một lũ bạo tàn
Thẳng tay cướp của lại toan hại người
Âu cũng bởi số trời đã định
Nợ trần hoàn nhẹ gánh gian lao

- Tinh linh trở lại Thiên Tào
Cam bễ hoặc tứ quyết liều hai thân
Ngàn hoa có tần ngần rủ lá
30. Cảm thương người một dạ kiên trinh
Nỗi oan khuất thấu Thiên Đình
Mối xông cổ mộ oành dành bên non
Phép linh ứng hiện hồn đưa khách
Cứu cho người thoát ách cường hung
Độ người trên bộ dưới sông
Thuận buồm xuôi gió thông dong đi về
Khấp hương bản nhờ uy tế độ
Ai khẩn cầu phúc thọ tài danh
Cam Đường dựng miếu anh linh
40. Sở cầu như nguyện thời tình thế gian
Thường đạo cảnh Đông Cuông Trái Hút
Đền Bảo Hà Ngói Hóp Lao Cai
Sông Thương bẻ lái chèo bơi
Khi vào Rừng Cấm khi chơi Làng Giàng
Khi chơi cảnh Hà Giang Bắc Mực
Thú lâm tuyền rừng trúc rừng mai
Cam Đường quả ngọt hoa tươi
Lẳng hoa cô quẩy trên vai nhịp nhàng
Thất đại ngang xuyên vàng xà tích
50. Ống vôi trầu đỏ quạch thơm cay
Yếm đào dải lụa tung bay
Mặc áo đổi vạt chân giày quai ngang
Miếu Hai Cô Cam Đường cổ tích
Hiếu anh linh hách trịch thế gian
Mát cam dịu mía ngọt đường
Tiên cô giáng phúc bản mừng hanh thông.

CÔ BA THOẢI

Bản văn này nói về cô Ba Thoải cung trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng để hát hầu giá cô Ba khi lên đồng.

- Kim chi ngọc điệp rành rành
Bóng cô Ba Thoải anh linh thay là
Vốn dòng con đức vua cha
Giáng sinh giờ ngọc hiện là thần tiên
Phép cô lực trí ai đang
Dịu dàng cách điệu cô Ba ai tà
Vòng vàng nhẫn ngọc đeo tay
Cổ đeo tràng mạng chân giầy nhiều hoa
Tới tuần tuổi mới mười ba
10. Vào thưa ra gửi vua cha yêu dùng
Đẹp bằng Nghiêu Thuấn nữ trung
So tề tài sắc tiên cung nào tà
Có khi về chơi thủy phủ
Ván khăn châu áo ngự điểm trang
Tính cô hay hát hay đàn
Ngũ hồ gảy khúc Nam Thương tính tình
Ngự chơi dêu một đèn một phủ
Thiếu thức hầu sắm đủ dâng ngay
Dâng cô quả nón đôi hài
20. Dâng gương dâng lược vòng tay quạt ngà
Ngự đồng cô mới phán ra
Cứu người dương thế gần xa tiếng đồn
Thanh nhân cô ngự đồng chơi
Hàng Tàu sắm đủ năm mùi nhiều hoa
Thanh đồng dâng quả dâng hoa

- Chè sen rượu cúc năm ba chén vàng
Cô điểm trang da ngà mắt phượng
Ngụ về đền Thánh Mẫu rong chơi
Cá vàng cá bạc đủ đôi
30. Thá trong bể cạn lại chơi thanh nhàn
Đền thờ chậu sói chậu lang
Bốn bề phong cảnh chan chan ngắt lừng
Đền vui náo nức tung bưng
Lên đền cô Thoải xem bằng động tiên
Lâu chuông gác tía đôi bên
Trông ra lại thấy nhùng liền đế đô
Khen ai khéo họa địa đồ
Trước sông Vị Thủy, trước hồ Trần Giang
Vẻ vang lịch sử năm đàng
40. Hồ xây bán nguyệt gác toàn lục lăng
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Phù hộ đệ tử thanh xuân thọ trường.

CHÈO ĐÒ:

▪ *Bỉ:*

- Cô lênh đênh một chiếc thuyền rồng
Khi êm trời cô bé lái
Sóng to cô cầm vững tay chèo lên tiếng hò khoan
- Phách nhất, phách nhất
Cô bước chân xuống thuyền
Phách nhì cô dận nhịp
Phách ba cô cầm chèo
50. Cô mở lái chèo ra
Trăng thanh gió mát
Cô đà chèo chơi

Cô chèo tới nơi
Tới nơi phủ bóng
Tới tỉnh Ninh Bình
Nghệ An Thanh Hóa
Tới phủ Thừa Thiên
Cô Ba lên đênh
Bơi một chiếc thuyền rồng
Chèo đi tứ tỉnh

60.

CÔ BA BÔNG

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Cô Ba (đền thờ ở Ba Bông ở Thanh Hóa) trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng khi hầu giá Cô Ba Bông.

- Hàn Sơn tú khí chung linh
Có cô Ba Thoải giảng sinh phù đời
Hồi ai đi ngược về xuôi
Sông bao nhiêu nước ơn người bấy nhiêu
Nhớ xưa tích cũ Lê triều
Có Cô Ba Thoải mỹ miều thanh xuân
Khăng khăng nắm vững cơ trần
Phò Lê diệt Mạc bao lần xông pha
Ba Bông chốn ấy quê nhà
10. Vì đời vững lái vượt qua thác ghềnh
Thuyền nan rẽ sóng xinh xinh
Đón người vì nước vì tình non sông
Hàn Sơn Phong Mực Ba Bông
Ấy nơi đón khách thoát dòng gian nguy
Qua cơn binh lửa bất kỳ
Ngọc chìm đáy nước cô về thủy cung
Hoa đào còn đợi gió đông
Xót người thực nữ tơ hồng chưa trao
Về thanh giá ngọc càng cao
20. Biết đâu quân tử mà trao duyên hài
Nương dâu một chút biến đời
Bụi trần rũ sạch ra người cung tiên
Thuyền bè xuôi ngược các miền

- Nhớ công ơn đức lập đền khói nhang
Lê triều sắc tặng gia ban
Anh hùng thiếu nữ trung can muôn đời
Dấu rằng nước chảy hoa trôi
Sông kia dù cạn công người còn thơm
Đền thanh hiện giữa Thác Hàn
30. Tay tiên cô gảy cung đàn nam thương
Độ người cách trở viễn phương
Bắc cầu Chúc Nữ Ngư Lang đợi chờ
Thuận dòng lá thắm đề thơ
Kẻ mong trực tiết người chờ cung phi
Ba Bông biến hiện đi về
Trăng thanh gió mát canh khuya bán hàng
Nào là kẻ Bắc người Nam
Cầu sao được vậy về đền Ba Bông
Hài cườm nón trắng tiến dâng
40. Tôn nham phụng sự dốc lòng dấm sai
Biết ra tiếp lộc tiếp tài
Buôn may bán đắt, gặp người gặp duyên
Ai mà bất chính đảo điên
Lắm bạc nhiều tiền cũng đổ ra sông
Thương ai chám lính nhận đồng
Hiếu trung trọn vẹn tam tông dấm đang
Thương ai núi ngọc non vàng
Giận ai cô để nhớ nhàng bể khơi
Giận thời uống nước cảm hơi
50. Khi mê khi tỉnh khi chơi khi cười
Bệnh làm tựa thể giếng khơi
Mệnh mộng lai láng biết trời phương nao
Dò sông sông chẳng đủ sào

- Dò bể bể cạn trời cao mấy tầng
Xem ra mới biết sự lòng
Động về thủy phủ Ba Bông Thác Hàn
Kim ngân số điệp lập đàn
Dâng văn kiêu thỉnh Thác Hàn Ba Bông
Thuyền rồng nón trắng tiến dâng
60. Khăn điều áo thắm tiền trăm trầu trình
Hình nhân lột trắng xinh xinh
Cứu cho ai được yên lành như chơi
Canh ba biển hiện ra người
Chiếc thoi bán nguyệt chèo bơi giữa dòng
Thác Hàn đến ngã Ba Bông
Thuận buồm xuôi gió thông dong đi về
Bầu trắng túi gió đề huề
Khi chơi Phố Cát, khi về Đền Dâu
Dù ai buôn bán đâu đâu
70. Mười hai tháng sáu rủ nhau tìm về
Dù ai buôn bán trăm nghề
Mười hai tháng sáu thì về đền cô
Hài cuờm nón trắng tiến dâng
Lâm râm khẩn nguyện cô chứng tâm lòng thành
Nương dâu một phút biến đời
Bụi trần rũ sạch ra người cung tiên
Hoa đào còn đợi gió đông
Xót người thực nữ khăn hồng mới trao
Vé thanh giá ngọc càng cao
80. Biết đâu quân tử mà trao duyên hải.

CÔ BA TÂY HỒ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Cô Ba ở Phủ Tây Hồ, được sử dụng hát hầu giá Cô Ba Tây Hồ khi lên đồng.

- Ngàn xưa lưu dấu Tiên Rồng
Trời Nam sinh Thánh Thăng Long hóa rồng
Đình Lê truyền đến Lý Trần
Bao con binh cách bao lần phong ba!
Kinh kỳ nức tiếng phồn hoa
Anh linh hiển hách Cô Ba Tây Hồ
Bốn mùa lan, huệ nở đua
Hương sen ngào ngạt lý ngư về châu
Trăng thanh giải cỏ bên lầu
10. Sáng soi khắp hết, long lâu thủy đình
Tây Hồ sóng gợn lung linh
Một bầu sơn thủy cảnh thanh dị kỳ
Dấu tiên cổ tích còn ghi
Có cô Ba Thoải đi về sớm khuya
Phong tư đức hạnh khác vời
Mẫu ban coi sóc trong ngoài vào ra
Tây Hồ chính quán quê nhà
Dấu tiên gặp trọng cầm ca, nhạc thiều
Xuân về quả đón, hỏi chào
20. Tay cô vun xới cho đào nở hoa
Bích đào tiến đến Vua Cha
Đào bạch cô tiến Tam Tòa Mẫu Vương

- Hoa lan, hoa huệ, hải đường
Mẫu đơn, thược dược, đỗ quyên, hoa hồng
Chậu quất, cô tiến Công Đồng
Nhân dân thiện tín mắt trông tỏ tường
Quất xanh hoa trắng tỏa hương
Quất chín lá bóng ánh vàng rung rinh
Quất vàng bán khắp thị thành
30. Ôn Cô giáo hóa dân lành từ xưa
Vườn hoa, cây cảnh, cổ đồ
Nuôi tằm dệt lụa tiên cô mở đường
Chuông chùa trầm bổng vang vang
Vẳng nghe cô gọi Trâu Vàng tới nơi
Dấy rằng chuông trống ba hồi
Mẹ con phải kịp tới nơi cổ truyền
Đêm thanh quỳ trước cửa đền
Nghe lệnh Cô truyền gió nổi Nam phong
Mát lòng dân khỏi bức nóng
40. Qua cơn bĩ cực thoát vòng u mê
Dù ai buồn bán trăm nghề
Mười ba tháng tám nhờ về phủ đây
Thương người dạ thảo lòng ngay
Tài ba lối lạc sớm cày - chiều thơ
Thương người rắc đậu trồng ngô
Xót người cùng khổ bốn mùa ăn đong
Giận ai tiền chảy bạc ròng
Công lao một chút, chỉ hòng tạc bia
Lộc bình tàn tán xưa kia
50. Kiệu hoa, võng lọng, nay về nơi đâu?
Hồ còn rộng, nước còn sâu
Tù nhân, tính ngộ, trước sau mấy là

Giận phường xảo trá điêu ngoa
Thiệt thòi một chút nói ra phũ phàng
Lời cô chí nói rõ ràng
Qua cơn ác mộng, lên đường Thuấn Nghiêu.

▪ *Ngâm vào chèo đò:*

- Chiều chiều gió thổi hiu hiu
Trùng trùng sóng bạc sáo diều vi vu
Trăng thanh bẻ lái khoan hò
Bạn tiên rẽ sóng chèo đua trước đèn
Cây si bóng mát kê bên
60. Bạn tiên hội họp trước đèn hò ca
Người gân cho chí người xa
Rủ nhau lên phủ thán ba hội đèn
Anh hùng thanh lịch thuyền quyền
Tâm hương phụng sự một niềm dâm sai
Thương ai hữu đức hữu tài
Ngư phường, nông nghiệp đẹp người đẹp duyên
Tiền nhân vị liễu oan khiên
70. Tham sân tam nghiệp, liên miên thán ngày
Nhơn quan, thế hệ không hay
Minh Đồ Họa lạc, táng ngày nhuộm nhơ
Tâm chung hỏa liệt không cờ
Mê mê, sáng sáng, trối vò chân tay
Chiêm bao mộng hiện đêm ngày
Báo cho mà biết cô rày không dung
Thỉnh tu lễ sám tội căn
Thỉnh thánh hội đồng cô Thoái ngự chơi
Thành tâm tiến bản văn mỗi
80. Tây Hồ cô Thoái ngự vui tức thì.

▪ Văn phục lục tiếp vần:

Xá bắc:

- Tục truyền Lãng Bạc xưa kia
Có loài cứu vĩ hồ ly hại người
Mẫu truyền Cô kíp vâng lời
Thần thông pháp vũ dẹp loài yêu tinh
Dẹp xong yêu hiện nguyên hình
Rõ ràng cứu vĩ hồ tinh khác thường
Dẹp loài yêu quái đã tan
Dậy dân xe chỉ kết làm thủ công
Chỉ ngū sắc kết làm vòng
10. Nhớ tết Đoan Ngọ đề phòng yêu ma
Nhân dân từ trẻ chí già
Kết quả cầu, quả khế, quạt hoa năm màu
Kết nhện kết túi tàng sâu
Khánh vòng quả lựu rượu bầu túi thơ
Chỉ ngū sắc trời yêu tà
Ấy là tục lệ Cô Ba Tây Hồ...!
Hương thơm hoa ngát lễ nghi
Kim ngân, só điệp, tiến về các cung
Lễ riêng một chiếc thuyền rồng
20. Lãng hoa cô quấy thung dung xa gần
Tây Hồ, Tử Tổng, Nhật Tân
Ruộng xanh, hoa ngát, thơm xuân trẻ già
Bốn phương thiện tín gần xa
Rủ nhau hội Mẫu tháng Ba tìm về
Nghe vãn cảnh tỉnh sớm khuya
Tiếng chuông phụ Mẫu vọng về quê hương.

VĂN CÔ SÁU

Đoàn Đức Giang

Bản văn này nói về Cô Sáu trong hệ thống Tứ Phú, được dùng hát hầu giá Cô Sáu khi lên đồng

- Đệ tử con dâng bài văn tấu
Cung thỉnh mời Cô Sáu Sơn Trang
Đền thờ lập ở trên ngàn
Lô xô đá mọc ngổn ngang mấy tầng
Nước suối chảy rì rầm róc rách
Cá lượn mình lẩn lách dưới khe
Đền cây thờ mọc xum xuê
Lối lên Sông Hỏa, lối về Suối Ngang
Cánh chín tư trên ngàn lộng gió
10. Lục cung tử thượng đẳng tối linh
Càng thêm nức tiếng thơm danh
Trừ tà trị bệnh cứu sinh cho đời
Tiên Cô Sáu nghe lời Mẫu Thượng
Hái thuốc tiên độ lượng nơi nơi
Nón xanh đứng đỉnh trên đồi
Chân cuốn xà cạp, chiếc gùi trên vai
Thật ưa ngắm đôi tai vòng bạc
Thẳng đường ngôi mườn mượt tóc mây
Da gà vẻ ngọc hây hây
20. Môi trầu cắn chỉ vẻ đầy khuôn trắng
Nở nụ cười hàm răng nhưng nhúc
Má hây hây sục nức hương bay
Áo lam ngắn vạt rộng tay

- Lung linh đáy nước, tóc mai hoa cài
Bước khoan thai lên hầu Thánh Thượng
Sớ trạng dâng kính ngưỡng Tam Tòa
Mẫu yêu cô Sáu nét na
Độ cho đệ tử gần xa yên lành
Tỉnh đàn hanh trên đời có một
30. Kề gian tà rất mực không tha
Thu phù luyện ấn canh ba
Canh tư đốt thuốc vào ra cửa rừng
Hú một tiếng khắp vùng im bật
Đón Mẫu về ngự đất trang châu
Mẫu sai cô Sáu theo hầu
Tay cầm cành ngọc, đứng hầu một bên
Đức Mẫu Thượng chỉ lên đỉnh núi
Cô vâng lời vượt suối băng ngàn
Tới đâu cảm thú reo vang
40. Voi quỳ hổ phục bên đàn cô đi
Tiếng tử quy bên đời gọi bạn
Tiếng gà rặng gọi sáng năm canh
Hái hoa, trảy quả trên cành
Hái tài, hái lộc lấy danh cho đồng
Mời cô lai giáng điện chung
Khuông phù đệ tử thiên xuân thọ trường.

CÔ CHÍN VĂN

Bản văn này nói về Cô Chín (cô thứ 9 thuộc hàng Cô) trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này dùng để hát hầu giá Cô Chín.

- Róng gương nga, soi miền Nam Việt
Gặp bạn hiền, ai biết rằng ai?
Có cô Thần nữ đan đài
Quản cai chín giếng, nơi ngoài Sông Sơn
So bề tài sắc ai hơn?
Hoa ghen mặt ngọc, liễu nhường mày châu
Cung Quế cô ngự long lâu
Đạo chơi khắp hết non sông nước nhà
Động Đình thủy phủ ngao du
10. Khi hồ Ba Bể, khi hồ Đan Dương
Ngũ hồ thú vị lạ nhường
Cô đà dạo khắp, bốn phương xa gần
Phép cô giá vũ đăng vân
Cứu người ngoài Bắc, hiển thân cõi Nam
Dấu đông Mẫu để trong am
Cây si đánh dấu, ngàn năm thành chồi
Nền sơn liệt truyện hắc hoi
Ngũ hành Bát Quái luân hồi Đồ Thư
Phép hay biến hiện thần cơ
20. Nhờ ơn Quốc Mẫu, đã dư thể thần
Cô hay cứu trợ người trần
Ai hay nhủ bảo, biết thân giữ gìn
Vâng lời Mẫu nhủ cô lên
Nhờ tay Tạo Hóa, được nên Châu Trần
Muôn nhờ gặp chốn thanh tân

- Nhường xa bạn học, nhường gần bạn Tiên
Ba trắng đã ước mười nguyên
Miếu thờ cô lập, Thạch Bàn cây si
Sòng Sơn rừng suối đi về
30. Một mầu hương lửa, bốn mùa gió trăng
Thanh tâm lịch sự đâu bằng?
Lấy cây làm tán, lấy trăng làm đèn
Thiếu chi cổ thụ cam tuyền
Một mầu hương khói, bốn bên suối rừng
Đàn thông phách suối vang lưng
Chim dâng quả cúng, vượn dâng hoa hầu
Tiếng đồn khắp hết đâu đâu
Kẻ xin phép nhiệm, người cầu bùa thiêng
Nén hương bát nước khấn nguyện
40. Lễ kêu cô Chín, dâng lên Thánh Tòa
Tàn hương nước thải ban ra
Uống vào bệnh đỡ, cả nhà bình yên
Xin cô giáng hạ điện tiền
Cây si giếng nước là nền dẫu xưa
Đồng cô hương khói phụng thờ
Mấy người đã dễ, được nhờ lộc vinh
Trần gian lễ bạc tâm thành
Cô lên cô tấu, thiên đình thánh cung
Tai trừ lộc hưởng thiên chung
50. Bát thiên thu hưởng, thiên xuân thọ trường.

CÔ CHÍN GIÉNG

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này thờ Cô Chín Giếng (cạnh đền thờ Cô có giếng) trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá này.

- Gió thu thoáng ngát hương lan
 Trăng soi chín giếng nước vàng long lanh
 Thanh hoa sơn thủy hữu tình
 Có cô Chín Giếng anh linh khác thường
 Sinh thời hầu cận Mẫu vương
 Dọn hàng quán mát âm dương núi Sòng
 Cầm đàn cô luyện năm cung
 Gọi hồn non nước đục lòng thế nhân
 Cung thương gió Sở mây Tần
10. Hồ cầm nguyệt vọng hoa xuân mỉm cười
 Sự lòng cố quốc đây vơi
 Sang thu nước chảy thuyền xuôi ngược dòng
 Xé chiều mây tản tuyết đông
 Cống hồ tạm biệt tạ lòng quân vương
 Lú lô chim én gọi đàn
 U ơ tiếng gọi nỉ non đêm trường
 Sáng trời gà gáy tan sương
 Còn vang khúc nhạc đêm trường đây vơi
 Tuy rằng theo Mẫu về trời
20. Anh linh xuất hiện núi đồi Thanh Hoa
 Cây sung cô lấy làm nhà
 Cây lan cổ thụ lắm hoa nhiều cành
 Đền thờ sơn thủy hữu tình

- Đôi bên long hổ đua tranh châu vào
Minh đường tụ thủy hợp giao
Cây si cô mắc võng đào họa ca
Tháng hai nô nức gần xa
Rước vào Ba Dội lại ra Đền Sòng
Âm dương đôi mạch giao thông
30. Chín mươi chín giếng Công Đồng chảy ra
Giữa đường chính sứ người qua
Trắng thanh gió mát hiện ra bán hàng
Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An
Kẻ vô cầu tự, người rước chân nhang về thờ
Lòng người như nước mùa thu
Thấm nhuần cây cỏ bốn mùa tốt xanh
Tay tiên tía lá vin cành
Hoa tươi quả chín để dành đời sau
Chân người đã bước tới đâu
40. Mở đường nhân nghĩa bắc cầu vinh hoa
Nón buồn vai quảy lẵng hoa
Khi vào xứ Hué khi ra Bắc thành
Bóng hồng đứng đỉnh non xanh
Trăng in đáy nước long lanh suốt vàng
Gót tiên dong ruổi dặm ngàn
Hoa phô sắc tía lục lam da trời
Lòng trần đục lấm ai ơi
Vô duyên hồ dễ mấy người gặp tiên
Vi dân đã nặng lời nguyên
50. Bể sâu đã cạn cõi tiên chưa về
Cô vân ẩm đạm chiều hè
Muôn dân thành thị thôn quê ơn người
Anh hùng nữ kiệt ai ơi

Linh uy quét sạch bầu trời sáng trong
Hồng dương rực rỡ tây đông
Trăng sao vàng vặc bể trong muôn đời
Tắm hương khấn nguyệt Phật trời
Nôm na kính chúc mấy lời văn ca
Cô về trác giáng điện tòa

60. Đem nước chín giếng ban cho mọi người
Lòng trần đã rửa sạch rồi
Tu nhân tích đức muôn đời hiển vinh.

CÔ BÉ THƯỢNG

Bản văn này thờ Cô Bé Thượng Ngàn trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Cô Bé Thượng.

- Riêng một thú non ngàn Thiếu linh
Đỉnh non bông một cánh sơn trang
Xinh thay một thú trên ngàn
Bầu trời cảnh Phật phong quang bốn mùa
Trên bát ngát trăm hoa đua nở
Cảnh vật bầy bách thú vui chơi
Chim bay phấp phới một nơi
Cá theo dòng nước ngược xuôi vẫy vùng
Trên ngàn tùng gió rung lác đác
10. Dưới sườn non đá chắt cheo leo
Sông Thương nước chảy trong veo
Kẻ xuôi người ngược hò reo vang lừng
Núi đá xếp tầng tầng cao ngất
Ngàn cỏ hoa tằm tấp phát phơ
Rong chơi ngàn mạn ngàn mơ
Ngàn giang, ngàn nứa trúc tre ngàn vầu
Niềm thích chí một màu phong cảnh
Mùi com lam thịt thính tính ưa
Đồng Đăng ao cá Chợ Bờ
20. Cao Bằng Thành Lạng Tam Cờ tỉnh Tuyên
Kìa Chợ Mới nọ miền Cây Thị
Chùa Tam Thanh nhất nhị vào ra
Đồng Công, Tuần Quán, Báo Hà
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu
Kìa ngư phủ buông câu thả lưới

- Nọ tiều phu hái củi bông lau
Bốn mùa gió mát trăng thâu
Hoa xuân mát mẻ mấy lòng âm êm
Thú cảnh vật rừng sim cá lười
30. Sẵn măng giang, măng nứa, măng tre
Bạn tiên dùng đỉnh ra về
Nón chiên hài sảo lắng huê ngọt ngào
Sớm Sông Lô tối vào Tuần Hạc
Bạn tiên ngồi đàn hát líu lô
Rượu tám hiến đủ ba vò
Cơm lam thịt thính khế chua măng vầu
Thoi độc mộc đua nhau bẻ lái
Vượt muôn trùng thác cái thác con
Ầm ầm nước chảy đá mòn
40. Xa nghe tiếng vượn ru con buồn rầu
Loài bách thú rủ nhau tìm đến
Vượt muôn trùng đem tiến quả hoa
Lệnh truyền bạch tượng chín gà
Tiên cô thượng ngự kèn loa sập xình
Ngự tính tình đàn thông một khúc
Nhịp sênh ngô sáo trúc véo von
Rừng khuya chim cú gọi hồn
Ma thiêng nước độc đầu non hổ gầm
Loài diểu thú âm thâm lặng lẽ
50. Tiếng gà rừng thường lệ điểm canh
Nửa đêm giờ tý hiện hình
Áo chàm khăn trắng đai xanh mỹ miều
Dận hải sảo lưng đeo cung tiễn
Hú ba quân thẳng tiến rừng sâu
Lệnh truyền Mán mọi sơn đầu

- Nghe cô hạ lệnh ở đâu tìm về
Cho trấn khắp sơn khê rừng cấm
Các cửa ngàn các động bao xa
Dù ai mắc bệnh hiểm nghèo
60. Tiên cô phù phép bệnh đều tan không
Kẻ ngược xuôi dưới sông trên bộ
Ai dốc lòng tiếp lộc dễ đa
Cô về trác dáng dương tòa
Độ trì đệ tử vinh hoa thọ trường.

CÔ BÉ ĐÔNG CUÔNG

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Cô Bé (được thờ ở Đông Cuông - Yên Bái) trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá này.

- Nương xanh bát ngát núi đồi hùng vĩ
Đền Đông Cuông tú khí trung linh
Sông Thao thác đổ trướng hình
Đông Cuông cổ tích hữu tình danh lam
Tiên Cô Bé trên ngàn lưng lẩy
Đất Đông Cuông đã dậy thần oai
Trăng in mặt nước ghềnh ngai
Chênh vênh núi đá suối đời bao la
Tiên Cô Bé vào ra hầu cận
10. Việc trong ngoài cần khẩn sớm trưa
Mẫu ban coi sóc các tòa
Nhờ tay Cô Bé thông già thêm xanh
Giữa giờ tý hiện hình bé lái
Vượt lên ghềnh thác cái thác con
Thác Chèm bắt nhịp hò khoan
Phố Lu, Trái Hút lại sang Bảo Hà
Nón tu lờ lảng hoa đủng đỉnh
Đàn ngũ âm tang tính tình tang
Đêm thành mắc võng giữa ngàn
20. Bạn tiên hội họp khúc đàn giao ca
Vòng bạch ngọc tay ngà uốn khúc
Quạt thanh phong áo lục xuyên ghê
Đầy ngàn hoa quả xum xuê

- Mão đầu hái quả tiến về Đông Cung
Ơn Cô Bé bản mường thịnh thái
Đền Đông Cung đặc đại tối linh
Nhấp nhô cá lượn trước ghềnh
Giếng trong lâu mát xinh xinh khác thường
Vượn ru con trên ngàn rầu rĩ
30. Suối gảy đàn vắng vắng êm tai
Quy thần phục trước ghềnh ngai
Bầy chim bạch hạc bầy đôi đèn lồng
Giục canh tác gà rừng báo thức
Gọi hè về rạo rục tiếng ve
Mưa ngâu đóm lửa lập lòe
Tiếng trâu gõ mõ tiến về cô thôn
Thuyền xuôi ngược giương buồm bẻ lái
Đội ngư phường sớm tối buông câu
Trải bao nắng nỏ mưa dầu
40. Hoa đào đua nở về châu chúc tiên
Lệnh tiên nữ ban truyền các tướng
Cưỡi trên mình bạch tượng gia quân
Lệnh truyền các chúng sơn thân
Sơn trang tám tướng hộ dân trừ tà
Nghe hiệu lực kèn loa rạo rục
Nữ yêu thần khiếp phục thần oai
Ơn trên giáng phúc trừ tai
Dân nhờ phúc ấy núi đôi nở hoa.

SÔNG SƠN CẬU QUẬN VĂN

Bản văn này nói về Thánh CẬU (được thờ ở Sông Sơn) trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng hát khi hầu giá này.

- Vàng đông măn bóng dương vôi vôi
Soi vườn hồng chơi chói nhân gian
Vốn xưa châu chực đèn vàng
Vào ra cửa Mẫu sửa sang một hoàng
Trên ngọc bộ chén vàng tay lỗ
Xuống trần gian vào cửa dân ngay
Điều lành hùng mộng khôn thay
Bào thai đủ tháng mười ngày sinh ra
Khác người ta long hành hối bộ
10. Ấn tam đình lộ lộ nở nang
Dung nghi tính hạnh phi thường
Ngọc lành vàng tốt yêu đương chẳng rời
Phút nghe thấy trên trời chiếu chỉ
Rước hoàng về thượng đế tiên cung
Xe loan gió lọt bụi hồng
Cảnh huyền duy phút mộng xuân rầu rầu
Chốn hồng lâu trong lòng phỉ ngộ
Chạnh nghĩ là cậu ở xứ Thanh
Sông Sơn thượng đẳng tối linh
20. Việt Nam tú khí địa danh đầu bằng
Duy nghìn thu tặng phong quốc tế
Khắp làm tôi bốn bể chín châu
Chầu rồi cậu lại ngao du
Đồi Ngang, Phố Cát kinh đô thị thành
Áo cánh xanh phát phơ lòng đỏ

- Quần hoa hiên vòng cổ vòng tay
Khăn đào đầu đội xinh thay
Vai mang túi gấm chân giầy rong chơi
Cậu hoàng vừa bảy tuổi xanh
30. Miệng cười hoa nở mọi hình mọi xinh
Chân đá cầu đồng trinh đánh đáo
Tay quạt Tàu hảo tổ báo tiền
Cậu quận be bé hạt tiêu
Bé xinh bé đẹp Vua yêu Mẫu dùng
Các châu cô khăn hồng áo thắm
Thấy cậu đi càn ngắm càng say
Năm ba đất dúi dang tay
Trông cậu quận thực thay hữu tình
Hát tiếng Kinh lú lo vui vẻ
40. Đẹp như ngàn bé nhỏ thanh tân
Tré già nam nữ xa gần
Cậu hoàng chơi đó mười phần ngồi xem
Hoặc phải ai sương thu nắng hạ
Cậu ban cho nước lã tàn nhang
Ra tay chuyển bệnh dễ dàng
Trừ tai tống ác bình an tháng này
Ai đến đền ban tài tiếp lộc
Cho trong nhà ngũ phúc lâm môn
Đền thờ Chúa vị Thánh tôn
50. Anh linh thiên cổ cho con cái nhờ
Đệ tử tôi phụng sự khói hương
Vì một lòng sớm tối dấm sai
Thỉnh cậu giá ngự đền đài
Phù hộ đệ tử đời đời bình an.

CẬU QUẬN PHỦ DÂY VẮN

Bản văn này nói về Thánh Cậu (được thờ ở Phủ Dầy) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hát hầu giá này.

- Lòng tin tiến một coi trầu
Dâng bản văn châu thỉnh Cậu về đây
Cậu xưa vốn ở Phú Dầy
Châu chục đêm ngày hầu hạ vào ra
Tuổi Cậu mới độ lên ba
Hình dung sắc thái thật là xinh thay
Đầu đội nón chân đi giầy
Áo xanh khăn đỏ vòng tay quạt Tàu
Khi châu thượng đế khán đầu
10. Khi trở về châu thánh mẫu thủy cung
Thấy ai thờ phụng có lòng
Cậu về giá ngự điện trung chơi bởi
Cậu thì có sắc có tài
Khắp hết điện đài đâu chẳng ngự chơi
Ai mà sạch sẽ tốt tươi
Sửa sang lịch sự đến nơi tức thì
Cậu nay tính hạnh nhu mì
Hình dung nhan sắc mọi bề mọi hay
Lại xem phong cảnh mọi nơi
20. Đài kia giá nọ rong chơi phố phường
Miệng cười hoa nở phi phương
Khăn hồng áo cánh rõ ràng thực xinh
Thấy đâu vui tính hữu tình
Cậu về giá ngự như hình thần tiên
Vốn xưa Cậu ở giang biên
Con vua Thủy Tề giáng miền nhân gian.

CẬU HOÀNG MÚA SƯ TỬ

Những bản văn dưới đây được dùng để hát hầu giá Cậu khi lên đồng; khi giá Cậu có múa sư tử, đánh cờ, đánh bài

- Trung thu gió mát trăng trong
Cậu về giỏ ngự đèn rồng vua cha
Kỳ lân sư tử dâng ra
Chiêng vàng trống ngọc điểm ba bốn hồi
Bạn tiên tấp nập khắp nơi
Xem cậu Hoàng quận múa vui trước nhà
Giải treo la liệt gần xa
Đèn rồng quạt phượng khắp hòa hai bên
Thoạt vào cậu múa điện tiên
10. Xăm xăm gót ngọc ở trên sân rồng
Côn vàng cậu múa tả đột hữu xung
Kỳ lân độ sức anh hùng xem sao
Đôi bên Bắc Đẩu Nam Tào
Khen thay nghệ thuật anh hào không hay
Giải lấy xong cậu lại ban tài
Tạ xong ba lễ phán rồi cậu ngồi nghe văn
Khúc đàn lưu thủy hành văn
Nghe như gió giục mây vần mưa sa
20. Đĩa vàng bát ngọc bày ra.

TỔ TÔM

Lương Ngọc Tùng

- Cánh non bông tiên ông nhàn rồi
Giáng về đồng ngự hội tổ tôm
Màn hoa chắn gió đông nồm
Hiên rỗng bóng quế chiều hôm đánh bài
Bóng tiên ông khoan thai cách điệu
Trên sập vàng rải chiếu long lân
Hương xông gấm vóc áo quần
Dương tay châu báu kim ngân xoay bài
Tiên tứ cố tam khôi nhất kính
10. Tú thập hồng bạch định chi chi
Tôm lèo bạch thủ gà ly
Bí tu xuyên lục nước gò hoàng cũng chơi
Trước điện tiền mua vui vào hội
Dâng đào tiên đỏ ối điểm tâm
Xoay bài truyền dờ nhạc âm
Dùng xênh hạc vũ họa cùng phụng minh
Lên thiên đình vui cùng tiên nữ
Về trần gian phụng sự uy linh
Thần thông biến hóa hiện hình
20. Hộ trì đệ tử hiển vinh muôn đời
Lệnh truyền điều ống đờn môi
Thuốc lòo Vĩnh Bảo hút chơi vài tuần
Khói thơm tỏa khắp xa gần
Hương bay ngào ngạt hương xuân trẻ già
Kêu giong tựa thế pháo hoa
Thuốc lòo Tiên Lãng gần xa tiếng đồn

- Đuộm mùi phong nguyệt nước non
Đê mê quốc túy quốc hồn xưa nay
Đố ai hút thuốc không say
30. Cậu Hoàng hút thuốc khói bay rợp trời
Hoa thơm quả đẹp tốt tươi
Lộc ban già trẻ mọi người bình an
Thanh đồng thiện tín mười phương
Văn hay tiền hết cậu ban khăn hồng
Lệnh truyền ban giá hoàng cung
36. Ghế đem tiền chuộc khăn hồng dâng lên.

ĐÁNH XÓC ĐĨA

- Đĩa vàng bát ngọc bày ra
Bạn tiên giải chiếu bày ra tức thì
Phàm tâm tả hữu hồ kỳ
Cậu Hoàng ngồi xóc bốn bề xôn xao
Tiếng tiền trong đĩa rào rào
Cậu ba bán chẵn ai nào dám cân
May ai có phúc có phần
Mở ra một sấp mười phân vẹn mười
Một quan giam lại thành hai
10. Ván sau gấp bốn cậu thắng hoài như không
Người trần gian khát nước tứ tung
Bảo nhau đánh lẻ khắp trong một bàn
Tiền tiền bạc bạc dư muôn
Biết đâu đen đỏ thiệt hơn thế nào
Con đen như gió thổi ào
Năm canh cậu trút hết cả vào trần gian
Những toan xe giá về ngàn
18. Vẳng nghe tiếng hát cậu Hoàng lại ngự vui.

BÀI TAM CÚC

Cuộc cờ xóa xóa bày bày
Ván bài tam cúc xưa nay tức cười
Được thua ván kết mà thôi
Khi suy tướng sĩ cũng đi đời nhà ma
Khi bình địa lúc phong ba
Hiếu trung giữ tốt ấy là tài danh

- Pháo kia nổi hiệu lôi oanh
Tốt không bảo vệ giữ mình được sao
Người nay đợi lệnh Thiên tào
10. Giữ xe pháo mã điều vào giáp công
Tốt đều mở hội xung phong
Bắc cầu sĩ tượng xe hồng tiến ra
Xưa nay việc nước việc nhà
14. Giữ bền sĩ tốt ấy là thành công.

BẢN CUNG ĐÁNH CỜ

- Anh hùng có một không hai
Côn quyền kiếm kích gồm tài kinh luân
Đường đường rạng vẻ đại cân
Cung đeo kiếm dất tiến quân vượt ngàn
Ba quân nghe lệnh truyền lan
Bốn phương tám hướng quanh ngàn bủa vây
Cung vàng cạm cầm chắc trên tay
Tên thần lấp sẵn tên bay nhẹ nhàng
Chim ưng đà điều đại bàng
10. Cùng loài hổ báo sói lang hại người.

VĂN CÚNG CÔ HỒN

Nguyễn Du

Bản văn này là một trong những bản được dùng để cúng cô hồn (những linh hồn không có người cúng tế) vào tiết Vu lan (rằm tháng bảy âm lịch) hay một số nghi lễ của tín ngưỡng Tú Phủ.

- Xin Đại Thánh Át nan tôn giả
Dầu cô hồn sáu ngả chúng sinh
Mười phương thập loại hữu tình
Dắt·diu tới sự chúng mình đàn tràng
Cam lộ hiến hai hàng nam nữ
Trai soạn bày hưởng thụ tùy tâm
Mình ân đại sĩ giáng lâm
Tiếp lên sinh độ hóa sinh liên đài
Nay con chọn được ngày giờ tháng tốt
10. Lễ vật dâng gọi chút tiến đưa
Nào người thay buổi chiều thu
Ngàn lau nhuộm bạc lá ngô rụng vàng
Đường bạch dương bóng chiều xơ xác
Ngọn đường lê lác đặc sương sa
Lòng nào lòng chẳng xót xa
Cõi dương còn thể hướng là cõi âm
Trong trường dạ tối tăm trời đất
Có khôn thiêng phảng phất u minh
20. Thương thay thập loại chúng sinh
Hồn đơn, phách chiếc, lênh đênh quê người
Hương khói đã không nơi nương tựa
Hồn mồ cõi lữ luân chuyên
Còn chi ai khá ai hèn

- Còn chi mà nói ké hèn người ngu
Nay Phật tử cầu cho giải thoát
Nước tĩnh bình, sái hạt dương chi
Muôn nhờ Đức Phật tử bi
Giải oan té độ hồn về Tây phương
Nào những hồn tĩnh dương kiêu hãnh
30. Từ những năm cướp gánh non sông
Nói chi những buổi tranh hùng
Tuồng khi thất thế vận cùng mà đau
Bỗng phút đâu mưa lâu ngói bỏ
Khôn đem mình làm đĩa thất phu
Giàu sang lớn, nặng oán thù
Máu tươi lai láng, xương khô rã rời
Đoàn vô tư lạc loài nheo nhóc
Quý không đâu kêu khóc đêm mưa
Đã hay thành bại là cơ
40. Mà u hồn biết bao giờ cho tan
Nào những hồn màn loan trướng huệ
Những cây mình cung quế hăng nga
Một phen thay đổi sơn hà
Tám thân chiếc lá biết là về đâu
Trên lầu cao dưới cầu nước chảy
Phận đã đành trâm gãy bình rơi
Khi nào đông đúc vui cười
Mà khi nhắm mắt không người nhật xương
Thảm thiết nhẽ, không hương không khói
50. Hồn vẫn vơ dòng suối ngàn sim
Thương thay chân yếu tay mềm
Càng năm càng héo, càng đêm càng rầu
Nào những hồn mũ cao áo rộng

- Ngọn bút son thác sóng ở tay
Kinh luân chất một túi đầy
Đêm đêm Quán Nhạc lại ngày Y Chu
Thịnh mãn lắm, oán thù càng lắm
Trăm loài ma mồi nắm xung quanh
Nghìn vàng khôn đổi lại thân
60. Lầu cao viện hát tan tành còn đâu?
Kẻ thân thích vắng sau vắng trước
Biết lấy ai bát nước nén nhang
Cô hồn thất thiếu lang thang
Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh
Nào những hồn bài binh bố trận
Tranh nhau vào lấy ấn nguyên hung
Gió mưa sấm sét ùng ùng
Phơi thây trăm họ nên công một người
Khi thất thế tên rời đạn lạc
70. Bãi sa tràng thịt nát máu trôi
Bơ vơ góc bể chân trời
Nắm xương vô chủ biết vùi nơi nao?
Trời xâm xắm mây gào gió thét
Khí âm u mờ mịt trước sau
Ngày đêm xương trắng giải dầu
Còn đâu kẻ tự còn đâu thiên đường
Nào những hồn tính đường chi phú
Tự làm mình nhịn ngủ kén ăn
Ruột rà không kể chí thân
80. Dầu làm nên nửa dành phần cho ai
Khi nằm xuống không ai nhấn nhủ
Cửa phù vân dầu có như không
Sống thời bạc chảy tiền dòng

- Thác không đem được một đồng nào đi
Khóc ma mướn thương vì hàng xóm
Hòm gỗ đa bó đóm đưa đêm
Ngẩn ngơ ruộng mạ đồng chiêm
Hàn hương giọt nước biết tìm về đâu.
Nào những hồn muốn cầu chữ quý
90. Lân la vào thành thị quan nha
Mấy thu lia cửa lia nhà
Văn chương đã chắc đâu mà tiến thân?
Dọc hàng quán phải tuần mưa nắng
Vợ con nào nuôi nắng kiêng khem
Vội vàng liệm sấp chôn nghiêng
Anh em thiên hạ lảng giềng người dung
Bóng tang tử xa gần hương khúc
Bãi sa tràng kẻ dọc người ngang
Cô hồn nhờ gửi tha hương
100. Gió trắng hiu hắt, khói hương lạnh lùng.
Nào những hồn vào sông ra bể
Cánh bướm giương chạy xé gió đông
Gặp cơn dông tố giữa dòng
Đem thân chôn rấp vào dòng kinh nghệ.
Nào những hồn đi về buôn bán
Đòn gánh tre chín rạn hai vai
Gặp cơn mưa nắng giữa trời
Hồn đường phách xá lạc loài nơi nao?
Nào những hồn mắc vào khoái lính
110. Bỏ việc nhà đi gánh việc quan
Nước khe còm nắm gian nan
Dãi dầu nghìn dặm, lấm than muôn đời
Trong chiến trận mạng người như rác

- Thân mệnh dành đạn lạc tên rơi
Lập lòe ngọn lửa ma trôi
Tiếng oan vắng vắng tối trời càng thương.
Nào những hồn nhỡ nhàng một kiếp
Liều tuổi xanh buồn nguyệt bán hoa
Ngẩn ngơ khi trở về già
120. Ai chồng con tá biết nhờ cậy ai?
Sống đã chịu một đời phiền não
Thác lại nhờ hớp cháo lá đa
Đau đớn thay phận đàn bà
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?
Nào những hồn nằm cầu gối đất
Suốt tháng ngày hành khát ngược xuôi
Thương thay cũng một kiếp người
Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan
Nào những hồn mắc oan tù rạc
130. Gửi mình vào chiếu rách một manh
Năm xương chôn rấp bên thành
Kiếp nào cõi được oan tình ấy đi
Nào những hồn thiếu nhi tám bé
Lỡ giờ sinh lia mẹ lia cha
Lấy ai bông bé xót xa
U ơ tiếng khóc xót xa não lòng
Nào những hồn chìm sông lạc suối
Nào những hồn sẩy cối sa cây
Nào những hồn leo giếng đứt dây
140. Hồn trôi nước lụt, hồn lầy cháy thành
Hồn thì mắc sơn tinh thủy quái
Hồn thì phải nanh khải ngà voi
Nào hồn có để không nuôi

- Nào hồn sa sảy, nào hồn gian phi
Gặp phải lúc đường đi lỡ bước
Cầu Nại Hà kẻ trước người sau
Mỗi người một nghiệp khác nhau
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bây giờ
Hoặc là ẩn ven bờ dọc bụi
150. Hoặc là nương ngọn suối chân mây
Hoặc là bụi cỏ bóng cây
Hoặc là cầu nọ quán này chợ vợ
Hoặc là nương thần từ, Phật tự
Hoặc là đầu chợ, cuối sông
Hoặc là trong khoảng đồng không
Hoặc là gò đống, hoặc vùng lau tre
Sống đã chịu nhiều bề thảm thiết
Ruột héo khô da rét căm căm
Dãi dầu biết mấy mươi năm
160. Khóc than dưới đất ăn nằm trong sương
Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn
Lặn mặt trời lặn đạn tìm ra
Cô hồn nam nữ trẻ già
Nông, công, thương, sĩ lại mà nghe kinh
Nhờ Phật lực siêu sinh tinh độ
Phóng hào quang cứu khổ độ u,
Khắp trong tứ đại bộ chu (châu)
Nào phiền trút sạch, oán thù rửa xong
Trên chư Phật thần thông quảng đại
170. Chuyển pháp luân tam giới thập phương
Dưới nhờ Địa Tạng đại vương
Ngọc linh dương chiếu dẫn đường độ sinh
Nhờ pháp Phật uy linh rất mạnh

- Khuya giấc mơ phút tỉnh chiêm bao
Mười loài là những loài nào?
Tới đây quy Phật, niệm cầu vãng sinh
Kiếp phù sinh như hình như ảnh
Có chữ rằng "vạn cảnh giai không"
Ai ai lấy Phật làm lòng
180. Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi
Đàn chẩn tế, vãng lời Phật giáo
Của có chi bát cháo nén hương
Gọi là một chút tư lương,
Giúp cho làm của ăn dương siêu sinh
Đã đến đây dưới trên ngồi lại
Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu
Phép thiêng biến ít ra nhiều
Trên đều tôn giả chia đều chúng sinh
Phật hữu tình từ bi phá độ
190. Chớ ngại rằng có có không không,
Nguyện xin Thế Chí Quan Âm
Cửu lạc giáo chủ, phóng quang tiếp hồi
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát

VĂN THÍ THỰC (CÚNG CHẢO)

Là một bản văn dùng để cúng cô hồn (những linh hồn không có người cúng tế) trong nghi lễ Tứ Phủ.

Hàn lâm sở lý dạ trăm trăm ái ngại cô hồn khổ não tâm nguyện tịch phong trần vô dạm cúng hoa ngâm hạnh thụ, hữu trường ngâm kim chiêu hạnh ngộ bồ đề quả phụ chúng đấng chúng sinh hoan hỉ tâm chí sinh thiên đường phi viễn lộ oan mộng giai thoát xuất hàn lâm.

Nào là các chúng cô hồn nghe thầy thỉnh cầu đầu đầu thời đến.

- Thầy giao khắp Đồ Sơn các huyện
Cùng Cao Bằng Đồng Mỏ xưa nay
Khắp trên rừng dưới biển mọi nơi
Trong bản phủ ngoài thời tứ trấn
Nào những kẻ đao binh tử trận
Cùng những người chết đói sa cây
Kẻ hùm tha tự vẫn đọa đày
Hồn mặt nước phách bay ngọn cỏ
Trên thầy rao khắp thập nhị hải môn
Dưới thầy rao khắp thiên hoa lừng lẫy
10. Gần xa thầy thấy già trẻ gái trai
Đường trong đường ngoài thiên thiên vạn vạn
Tây Trúc đáng đá tây lương cạnh đồn
Nhị Hà quan đáng hồn xiêu phách lạc
Vâng lệnh thầy rao đáng mặt bước vào chẳng được
Loạn hàng tháo thứ diện khấn quốc vương
Phật truyền cho phái cú đặt chốn ngôi yên
Phật phát cho quần trai áo cánh quần hồ
Phát cho hồn gái khăn đào yếm đỏ

20. Phát cho rõ mặt rõ tên chẳng được ai chiếm
Lần của ai lĩnh mà vào nghe vấn thiết thực
Thương thay quả phụ cô nhi
Kẻ thì đói rách người thì khó khăn
Chẳng ai đơm té cho ăn
Dạ đói cật rét tẩm thân cơ hàn
Bằng người cá cái vô vàn
Phải con binh cách tội tàn sạch không
Sa cơ lỗ bước long đong
Vợ chẳng gặp chồng, cha chẳng gặp con
Thác đi làm kiếp cô hồn
30. Lênh đênh mặt nước đầu non dải dầu
Chẳng biết ăn đâu ở đâu
Ngày sầu nắng hạ, đêm sầu mưa đông
Phải khi mưa gió bão bùng
Tìm nơi cây cỏ quán không nương nhờ
Kìa chùa nọ miếu quanh co
Tìm nơi cúng cháo nương nhờ kiếm ăn
Gió xuôi gió ngược sum soãn
Dạ đói cật rét thiệt thân nhiều bề
Thương thay những kẻ đề huề
40. Con ằm con dất tối về sớm trưa
Thương thay những đứa tiểu nhi
Sẩy cha lạc mẹ lấy gì tựa nương
Tín chủ nghĩ đến mà thương
Trầm luân ắt cũng có đường siêu thăng
Ai ơi cứ ở cho lành
Kiếp này không gặp để dành kiếp sau
Nào trời có phụ ai đâu
Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm

50. Những mong mông một ngày rằm
Thường thường thiết thực một mâm giữa trời
Miếng ăn không quản bằng mời
Nhiều ít chẳng quản đầy voi chẳng nề
Ăn rồi lại trở ra về
Phù hộ tín chủ đồng gia yên lành
Lập đàn khoa giáo tụng kinh
Có văn khí thực tập tành mời khuyên
Hỡi các quan chúng sinh ở đâu thời đến
Dù trai dù gái dù trẻ dù già
Lũ năm, lũ ba bảo nhau ngồi xuống
60. Nhiều người ăn ít, ít người ăn nhiều
Của chẳng bao nhiêu mà chia cho khắp
Có thơ rằng ăn của người phù hộ cho người
Tống ách trừ tai gái cùng trai bước lên cõi
Thọ đều được cộng lạc sinh có vãng lai.

VĂN CHẦU TỔ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về các vị chầu tổ tại gia, dùng để hát thờ khi giỗ tết của các gia đình hay dùng để hát khi họ hầu giá chầu tổ tại gia của họ.

- Chim tung cánh nương nhờ tổ
Ngắm trần hoàn trăm họ gian lao
Nhớ cầu bách điệu quy sào
Trăm khe ngàn suối dồn vào một sông
Ơn tổ tiên vun trồng công đức
Tự tinh thần vằng vặc ngàn thu
Nhớ câu âm thủy nguyên xưa
Ngọn mà không gốc cơ đồ vững sao
10. Cửa họ ta dòng dõi trăm anh
Xót vì hoa sớm lia cành
Cội trời giở số thiên đình tiêu dao
Trăm năm tử cũng như sinh
Ơn ai vun xới cho cành nở hoa
Đức đáng đợi sơn hà cấm tú
Đức sáng cùng vũ trụ bao la
Nhớ nguồn sáng đợi lòng ta
Ơn dòng sữa mẹ công cha ai từng
Thuyền cập bến nhờ tay người lái
20. Ơn mở đường dẫn lối từ xưa
Gãy cành bới tại phong ba
Ái xui gió táp cho hoa lia cành
Cơ tạo hóa hữu sinh hữu tử
Máy huyền vi khép mở khôn hay

- Nhớ ơn Bành Tổ cao dày
Nhớ ơn cô tổ như cây có cành
Tuy không được trường sinh vĩnh kế
Cùng mở đường thế hệ mai sau
Trăm năm một cuộc bể dâu
30. Tóc xanh rồi cũng bạc đầu không xa
Chim không tổ như nhà không mái
Tưởng ra đường ruột rối từng phen
Hỏi rằng người ở cung tiên
Hay về thủy phủ nơi miền giang tân
Cõi u minh hàn lâm xứ sở
Đọc trầm trầm cơ mộ thu hương
U hồn liễu cách dương quan
Tàu tiên giọt nước mưa sương lạnh lùng
Sầu muôn địa hoa rừng dã thảo
40. Tưởng Phật từ hướng đạo rước lên
Nay chơi Tây Trúc tòa sen
Ngựa xin chắc giáng về miền dương gian
Thăm con cháu thăm làng xóm cũ
Thăm phố phường dòng họ gần xa
Nơi ăn chốn ở trong nhà
Suy thời phù hộ thịnh đà mừng vui
Ứng mộ chiêm biết người hiển hiện
Thiết lô hương lập điện tại gia
Có không ở tại lòng ta
50. Không mà vẫn có ấy là phép thân
Chữ sắc dục bao lần tụ ám
Nước bể Đông vui cạn ai hay
Có thì có tự mảy may
Không thì cả thế gian này cũng không

Dấu bạc chảy tiền dòng cũng hết
Thác đi rồi còn biết chi đâu
Muốn nơi ta phải bắc cầu
Muốn ăn quả ngọt bảo nhau vun trồng
Nay hóa nhật kỹ công ơn đức
60. Chũ thịnh tình lễ bạc kính dâng
Giải bày mấy khúc ca vắn
Nguyện xin tiên tổ lai lâm hộ trình.

CÔ TỔ VĂN

Bản văn này thờ Cô tổ (người con gái chết trẻ) trong gia đình, được dùng khi gia chủ hầu giá Cô tổ tại gia đình mình.

- Nén hương duyên lòng thành bái tổ
Nguyện xin cô, văn thính lai lâm
Lính thời sở nguyện tòng tâm
Cầu chi như ý, chẳng lầm một khi
Đội ơn Tổ đức xưa kia
Sinh cô Lan Huệ, tông chi dõi truyền
Trước Tổ tiên, sinh cô yếu điệu
Tạ Tiên Dung, tuyệt diệu vô song
Tóc dài da trắng lưng cong
10. Sinh ra hiển ứng, lạ lùng anh linh
Tìm ra những chốn sơn tình
Để mà hóa phép, uy hành bốn phương
Trải đường trường, Đồi Ngang Phố Cát
Cung cảnh vui bát ngát lạ thay
Cô lên chốn ấy dạo chơi
Thanh nhàn nhất nhật, muôn đời thân tiên
Dưới dương đình, đầu hơn Bát cánh
Học được thầy, đạo thánh thung dung
Nhàn du vui thú xích tòng
20. Cô lên chốn ấy càng trông càng mầu
Kìa Sông Châu thực là chốn lạ
Có Kênh Mèo hang đá rất vui
Có qua chốn ấy dạo chơi
Chầu đức Chúa Cả, là nơi cõi nhàn
Kẻ trần gian ai mà chẳng mộ

- Lòng khẩn cầu, lại hộ phù cho
Bốn mùa dạo cánh ngao du
Động Đào đã trái, Bể Hồ từng quen
Khi lên châu Chúa Thượng Thiên
30. Cưỡi mây nương gió, tới miền Linh Tiêu
Lúc ban chiều dạo chơi vông thắm
Chốn Thiên Thai thăm thắm hôm mai
Tiêu thiếu thổi sáo nhịp đôi
Quyển trầm đàn gảy, gheo người tình nhân
Kìa sông Ngân, cầu Ô lỗ bước
Khách Hồ Đông, đội ước Hà Tây
Có khi hóa phép lạ thay
Cầu bà Chúa Thoái, thừa rày long cung
Ngự thuyền rồng, dạo chơi thủy đạo
40. Đua tiếng đàn, tiếng sáo tiếng xanh
Dập dìu tang tính tang tình
Hoàn mai điểm tuyết, độ sinh am tuyền
Thuở lâm tuyền Thanh Sơn Bích Động
Cô lên chơi, đứng đỉnh thánh thời
Thiên hương quốc sắc gồm hai
Vang lừng Nam Bắc trừ tai cứu nạn
Lưu ân giáng phúc vô vàn
Phù hộ con cháu, bình an gia đình
Ra uy sát quỷ trừ tinh
50. Cô lên tấu đối, để đình sắc ban
Tầu rồi trở gót Tràng An
Phù hộ cho họ, thọ tràng thiên xuân.

TRANG LIỆT SỰ TÍCH VĂN

(Thần Mẫu Tam Giang)

Sự tích đền Trang Liệt (*Phần phiên âm*)

- Trước bệ rồng mây lồng năm thức
Đuộm hương trời sục nức hương bay
Đệ tử tôi phụng bái tâu bày
Xin vua giáng hạ đền này chứng minh
Trong miếu đền quyết linh trạc trạc
Ngoài phương dân đồng đặc vui ca
Thấy trong Cổ học truyền ra
Việt Nam nước lớn Thanh Hoa đất lành
Phủ tỉnh Ninh huyện Nông tổng Xá
10. Trang Liệt từ bảy xã dân cư
Bái Đông, Bái Thượng, Đồng Lu
Tổ long cán mạnh khởi từ Na Sơn
Mạch tả hoàn hồi Cù tỉnh phái
Nước Hoàng Giang giao lại Lãng Giang
Mạch thành tinh tú hùng cường
Tả thời Bạch Hồ hữu thời Thanh Long
Địa thế ấy càng trông càng hạ
Sau rùa vàng trước mặt Tam giang.
Sơn xuyên anh đục Tú chung
20. Khí thiêng nay lại họp chung một nhà
Phú quốc gia sắc phong thượng đẳng
Chức phong thần cao tổ linh thiêng
Sinh ra một vị tiên ông
Tinh nghề cung kiếm gia truyền khang dư
Lòng thường giữ thi thơ lễ nghĩa

- Lòng chẳng quên tình nghĩa hiếu trung
Có bà Lê Thị giúp trong
Một niềm thành kính tác lòng từ nhân
Lý cảm ứng mấy lần cũng thấu
30. Mới hay rằng đức hậu lưu quang
Đêm khuya giấc mộng mơ màng
Thấy thần tiên đến tổ tường trước sau
Rằng nhà người bấy lâu tích thiện
Nên trời đả sai khiến ngu tình
Giáng trần mượn cửa tái sinh
Hiếu trung một tiết anh linh ngàn đời
Còn chưa kịp một lời bái tạ
Nhác trông lên tiên đã đảnh vân
Bàng hoàng chột tỉnh giấc nồng
40. Nói ra sau trước Thái công mừng lòng.
Rằng nhà ta một lòng mộ đạo
Nên quỷ thần đến báo cho hay
Vốn là mộng triệu xưa nay
Hãy xem báo ứng sau này hãy hay
Năm Giáp Ngọ tháng Giêng ngày bảy
Chốn phòng loan hãy hỷ gió xuân
Động đảo hé mở cửa thành
Đầu lòng một gái đỉnh sinh lạ thường
Vẽ phú phương hương trời sắc nước
50. Ngọc nâng niu vừa kịp ba đông.
Thái bà thức tỉnh giấc nồng
Chiêm bao lại thấy tiên ông giáng trần
Trao tận tay một cành quế đỏ
Thoạt tay cầm thoát trở hai bông
Ông bà ngộ ý mừng lòng

- Rằng điềm ất hẳn là điềm con trai
Năm Đinh Dậu mười hai tháng Tám
Một trời thu nguyệt đượm tinh cao
Gió đưa hương quế ngọt ngào.
60. Hai nam phút đã đồng bào song sinh
Ứng điềm lành sinh người tuấn tú
Trán ông anh sinh dấu chữ Vương
Xích mao lương nhĩ dị thường
Ông em ả tướng đạo đường thất tinh
Khí anh linh đốt lên tướng lạ
Bóng thoi đưa tuổi đã lên hai
Mới hay thiên giáng kỳ tài
Đều về một cửa phúc lai trùng trùng
Mạch trâu long nhận bay phượng múa
70. Ứng điềm lành xuất chúa đình sinh
Ngàn năm lưu tiếng anh hùng
Cõi trần lại chịu một lần đầu thai
Năm Kỷ Hợi mừng hai tháng một
Sinh nữ hài đẹp tốt ai ương
Da ngà vóc ngọc phi phương
Thật là kiệt nữ dễ đương ai bì
Tóc tựa mây lông mày lá liễu
Cổ hạc cao yếu điệu lung ong
Môi son mắt phượng má hồng
80. Người tiên mà thấy có trong cõi trần
Lai đến một tuần tuổi vừa lên sáu
Trời mùa hạ nắng nấu như nung
Thái bà ra tắm ghềnh sông
Bạch xà đã thấy giữa dòng quán quanh
Chợt thất kinh trở về từ ấy

- Động tâm thân những thấy hoài nhân
Thấy trong xuân điểm chằm chằm
Giáp Thìn năm ấy ngày rằm tháng Tư
Bãi hoa vui mộng hòa gió lặng
90. Sinh một nam thực đấng nam nhi
Diện phương nhĩ đến thiết bì
Long đầu hổ giáng uy nghi khác thường
Tuổi hài nhi mà tư cách lạ
Khi ăn chơi khác hẳn thường nhân
Trước sau hoa nở bốn lần
Vừa đủ ngũ vị tướng trời giáng lâm
Ông bà thấy bình tâm sở vọng
Nay mới hay giấc mộng ngày xưa.
Ra vào lần lữa sớm trưa
100. Ba nam hai nữ thấy đều thánh nhân
Trên lễ tạ thần tiên ứng nguyện
Dưới sửa sang một yến vui chung
Rượu hoa nay rót chén quỳnh
Đàn ca diu dặt tưng bừng nhật khoan
Dòng cửa tạ chi can ngọc thụ
Nhà thi thư đủ cả trâm anh
Gái thời thêu dệt cửu canh
Đã thông nữ tắc lại nhanh nữ tài
Khách vãng lai thu đưa nhận cá
110. Ngọc lành còn đợi giá chưa trao
Nam thì kính sử lược thao
Tối thi diều võ ngày vào luyện văn
Khắp hương lân tiếng đồn lừng lẫy
Ai cũng mừng quốc sĩ vô song
Những mong gặp hội mây rồng

120. Ra tay giúp nước găng công phù dòi
Ai chẳng biết cơ trời biến đổi
Cần khôn rồi gặp hội chìm muông
Trần triều kỳ hiệu Nguyễn Phong
Vua hiền mừng gặp tướng công giúp vì
Khắp man di quay về tâm phục
Đồ thổ nghi vàng ngọc tiến dâng
Ra uy tám cõi lấy lòng
Kình nghê lạnh ngắt cạp vằn vắng tanh
Còn một nước Chiêm Thành bội phản
Chẳng chịu về nộp cống xưng phiên
Năm năm quấy nhiễu nam biên
Ải mù vó ngựa khói tuôn mặt thành
Xuống phía nam đồn binh lập trại
130. Đem binh uy trừ hại giúp dân
Mở trường tập luyện võ công
Bấy lâu nghe tiếng ba ông có tài
Nghề cung kiếm đó ai dám địch
Còn lẫn quanh ẩn nấp thôn quê
Chúa Chiêm trong dạ mừng thầm
Sai quân đem bức mật thư đến nhà
Rằng chịu ra đầu hàng - trọng dụng
Sẽ ban cho chức trọng quyền cao
Nhược bằng chống trả thế nào?
140. Cả nhà phải chịu - làm sao chu toàn
Máng nghe tin đến miền trang kiệt
Trẻ già đều sợ khiếp lánh xa
Anh em hạp mặt dàn hòa
Rằng cha ông vốn dòng trung nghĩa
Nay nữ nào mong giữ lấy thân

150. Quân vương hai chữ trên đầu
Tử sinh phó mặc dải dàu sợ ai
Nhớ xưa nay những lời tiên bói
Thù quân thân chẳng đội trời chung
Anh em ta quyết một lòng
Trời đâu phụ kẻ hiếu trung bao giờ
Âu ta phải tùy cơ chế thắng
Tìm một nơi rừng vắng ẩn cư
Trá hình làm kẻ tiều phu
Mưu cao rồi sẽ từ từ tính toán
Đường xuyên sơn lai kinh thuận tiện
Phải đi tìm bộ kiến chiêu binh
May ra vua hiếu lòng thành
Giao binh phạt tội chính danh rõ ràng
160. Thứ đầu hàng cũng không phán trở
Đã nhà danh mà lại uống công
Anh em bàn tính cho xong
Chào cha lạy mẹ thẳng dong lộ trình
Để tùy thân giao tợ đòn xóc
Thẳng đường vào cùng cốc thâm sơn
Tình cờ gặp chốn thanh nhàn
Cổ trùng bóng cả thạch bàn hang sơ
Mặt trời đà non tây xế bóng
Anh em vào thạch động nghỉ ngơi
170. Ngày ngày dạo khắp các nơi
Trá hình tài tướng làm người tiều phu
Khi giao du trên mường dưới chợ
Đức Châu Bà thương nhớ anh em
Trá hình thay đổi áo xiêm
Cá kho cơm vắt lại đem về rừng

- Trái máy tầng sơn khê lặn lội
Sáng thì vào tối lại mới ra
Chẳng ngờ giặc nó tinh ma
Sai người rình rập nó đà tỏ thông
180. Bất mục đồng hỏi tra sau trước
Rằng máy ai lội nước trèo non
Lạ gì tính khí trẻ con
Sợ nên thừa hết con nguồn thấp cao
Rằng chẳng thấy ông nào qua lại
Chỉ một người con gái thanh tân
Sao mà ăn mặc xuềnh xoàng
Nón tơ xơ xác áo khăn cũ càng
Sớm qua đường tay làn tay gió
Chiều ra về nắm cỏ nắm tranh
190. Giặc nghe trẻ nói biết tình
Tin lời trẻ nói phân minh rõ ràng.
Quân đón đường tìm nơi mai phục
Thấy ba người nón lá dao tu
Ngờ rằng chẳng phải tiều phu
Thường dân đâu có khôi ngô dị hình
Hắn là kẻ trá hình dấu mạo
Sai quân về truyền báo chư dinh
Bỗng đâu một lũ man binh
Kéo ra nó đã bọc quanh ba vòng
200. Phút thấy sự lạ lòng trắc trở
Hỏi sao mà sinh sự đa đoan
Chúng tôi hái củi trên ngàn
Có đâu vàng bạc bắt toan hại người
Vứt áo toi tay cầm đòn xóc
Tuốt dao tu tức tốc giao phong

210. Ba ông tả đột hữu xung
Ra tay đánh phá ba vòng một khi
Lũ phiên tặc hồn bay phách tán
Đứa võ đầu, sút trán, què chân
Giao tranh từ tị đến thân
Quân Chiêm đã khiếp sức thân còn dư
Đến chân rừng trời vừa kịp tối
Lũ Chiêm quân lạc lối khôn theo
Ba ông thoát khỏi hiểm nghèo
Nhảy qua khe suối lên đèo Thiết Sơn
Đến thạch bàn dừng chân tạm nghỉ.
Nhác trông chừng quân địch đã xa
Đêm khuya từ bóng trăng tà
Mưu kia trí nọ đưa ra luận bàn
220. Rằng quân man nhiều mưu quỷ quái
Nó thu quân nó lại thiết quân
Rằng hay nước đã đến chân
Án binh bất động liệu chừng đã sao?
Nghe Ai Lao sẵn nhiều binh mã
Vói triều đình vốn đã phục tâm
Ta nay mượn tiếng vương thần
Tìm lên chốn ấy mượn quân đem về
Rời ra đến kinh kỳ cùng tiến
Biển xuất sư xuất phát hữu danh
230. Nói rồi lập tức khởi hành
Ngó lên đã thấy Chiêm binh đến gần
Vì nước nó thua quân ngày trước
Trở về đồn mưu chước lo toan
Bủa vây phòng giữ khắp ngàn
Lại sai quân đến Thiết Sơn sưu tầm

240. Lữ Chiêm tặc đã tìm thấy chỗ
Bèn buông tên phóng nổ lao xao
Ba ông lên đứng núi cao
Đường ra chẳng thấy lối vào không thông
Giặc dưới núi đồng đồng khắp cõi
Đều khiếp uy dấm đến gần đầu
Nghỉ ngơi gần một ngày thâu
Bây giờ phải tính thoát mau khỏi vòng
Rằng ta phải ra tay một trận
Lúc hoàng hôn đánh lặn mà ra
Bàn định xong hạ sơn truy sát
Giết Chiêm binh như phát cỏ lau
Đưa thì võ trán sút đầu
Quân trước tan tác quân sau toi bởi
250. Thấy giặc tan hai anh tiến trước
Quân phục binh tên thuốc phóng ra
Em đương đối địch trận tiền
Thấy anh lui cũng lui về tìm anh
Mặt trông mặt tâm tình tha thiết
Rút tên ra dòng máu chảy ra
Cùng nhau than thở đôi lời
Rằng xưa danh tướng thác nơi chiến trường
Anh nay đã về nơi cõi tỉnh
Một mình em gồng gánh sao đây?
260. Bốn bề giặc bỏ vòng vây
Triệt lương vô kế em xoay thế nào?
Anh những tướng vút cao bay bổng
Phút sa cơ xuống vũng bùn than
Tử sinh đâu dám phân nản
Để gương nghĩa khí trung can sau này

- Trời đất có nhẽ hay chẳng tá
Bởi vì đâu tạo hóa gây nên
Quyên sinh một dạ long tuyền
Hồn hai anh đã lên tiên cười rờng
270. Em trông thấy đau lòng xót dạ
Vội để đao tìm đá lấp hang
Khẩn nguyên thiên địa thập phương
Mong cho anh được yên miền Thiên Thai
Ra núi sau trùng vây lưới lửa
Lũ Chiêm binh men đã tới gần
Ào ào phóng nổ bùng tên
Khác nào dê béo để bên miệng hùm
Nó tìm đến thâm lâm cùng cốc
Lại tìm nơi khóm trúc chồi mai
280. Trước sau chẳng thấy một ai
Còn mình ông đã ra ngoài vòng vây
Lũ Chiêm tặc đông tây giáp đánh
Tướng không quân tướng mạnh với ai
Một mình co cẳng bước dài
Vừa đi vừa đánh sức tài địch nhân
Lũ giặc đến thiên quân bách tướng
Một mình ông tả đột hữu xông
Khác nào như Triệu Tử Long
Đương Dương trận ấy đột xông một mình
290. Thoắt lên núi Côn Sơn ngồi nghỉ
Xem địa hình sơn thủy hữu duyên
Trông ra bốn phía tám miền
Chấp tay vọng báii hoàng khiên khẩn rằng:
Trời mấy tầng thấu hay chẳng nhẽ
Xin xét soi cho kẻ trung lương

- Anh em vì việc cần vương
Bởi đâu xui khiến nên đường biệt ly
Hai anh đã lâm nguy thụ mệnh
Còn mình em chiếc ảnh cố thân
300. Dù trời chẳng giúp hiền nhân
Thì xin thác giữa trung quân cũng liều
Gương trung liệt còn treo thiên cổ
Há nài bao nguy hiểm gian nan
Khán rồi quyết chí hạ sơn
Ra tay một khắc hạ hơn trăm người
Quân trước lui, quân sau tiến
Nó bao ngàn như kiến như ong
Khí thiêng phần lực đường cùng
Ao tù cạn nước giao long cũng hèn
310. Trái mấy phen lên cao xuống thấp
Giặc kéo vào đứng nắp cột cây
Bốn bề tên đạn bời bời
Giữa trời ông đã sa mây bay về
Lũ chiêm binh ghê ngoa xao xác
Thắng trận rồi còi báo hồi đình
Thấu chăng ơi hỡi ông xanh
Chẳng soi cho kẻ trung thành thác oan
Ai dám bảo anh hùng không bại
Tiếng thơm còn để lại về sau
320. Sinh tiền chẳng được phong hầu
Phong vương còn để về sau dôi truyền
Việc ba ông đã yên một chuyện
Còn Chúa Bà trốn tránh tha phương
Tìm về xứ Nghệ Đô Lương
Qua Nghi Xuân gặp họ Trương thuyền chài

- Trông thấy kẻ nữ hài lưu lạc
Hỏi han rồi đón rước vào khoang
Nghĩ mình gặp bước lỡ làng
Miễn sao thoát khỏi chiến trường là may
330. Thương huynh đệ đấng cay đòi bữa
Nhờ nhà thuyền sắm sửa về Thanh
Giang sơn thủy tiện lộ trình
Dần rà sẽ tới đầu ghềnh Tam Giang
Cắm thuyền lại về làng thám thính
Để xem tình động tĩnh ra sao?
Từ ngày xảy chuyện binh đao
Kẻ còn người mất làm sao tỏ tường
Còn một em thoát vòng khói lửa
Trở ra về đóng tại Côn Minh
340. Một tay giết sạch Chiêm binh
Trả xong nợ nước hiển linh về trời
Thoát nghe lòng dạ bồi hồi
Ngã lăn ra đất người thời ngất đi
Bà con thang thuốc một khi
Tỉnh ra lại khóc khóc rồi lại than
Trách thợ tạo đa đoan lắm nhẽ
Chẳng bù trừ cho kẻ thảo ngay
Anh em là ngọc là vàng
Vì đâu nên nước non này xót xa
350. Thơ một bức ngân nga vịnh thán
Thương huynh đệ gặp lúc gian nguy
Tử sinh nào có ra gì?
Đồng sinh tử cũng đồng thì mới an
Quyết một lòng tìm lên lối cũ
Xem chiến trường thắng bại làm sao?

- Vội vàng bước thấp bước cao
Sấm sanh lễ vật tìm vào Côn Minh
Hỏi thăm chốn thụ linh ngày trước
Lễ đặt bày bát nước tuần hương
360. Cá khô cơm vắt sẵn sàng
Lòng thành gọi chút lễ thường bình sinh
Sống anh linh chết thời linh sản
Linh đền về lâm hưởng chớ lâu
Bây giờ chẳng thấy mặt nhau
Hãy xin hiển hiện cho hầu được hay
Đương khẩn nguyện giải bày sau trước
Thấy giữa trời lác đác mưa sa
Mịt mù trời đất tối tăm
Ba ông đầu đã hiện ra báo rằng
370. Việc đã xong chẳng nên kể lễ
Nền anh linh còn để về sau
Nghe rồi ba bái gập đầu
Mây mù phút đã ào ào kéo lên
Mừng đã được nhân tiên trông thấy
Từ từ rồi ra đứng ghềnh sông
Trông với trời nước mệnh mông
Đem mình gieo xuống dưới lòng vực sâu
Long hàm châu lại về long hàm
Vào giữa ngày mừng tám tháng ba
380. Tự nhiên trời nổi mưa sa
Giang là sóng dậy giang là triều dâng
Trên Sơn Tinh dưới thần Hà Bá
Thiết hương hồn dẫn quá Trường Giang
Mưa tuôn hai giải giang biên
Gió đưa sóng rước về miền Tam Giang

- Dân trông thấy những điều kỳ lạ
Khi trở ra nào thấy chi đâu
Thấy cơn sóng gió ù ù
Nước dòng tự bể trời đầy như sương
390. Một phút lại trời quang mây tạnh
Thấy bốn bề cây cảnh tốt tươi
Trên trời thấy một đôi bạch hạc
Lượn mấy vòng đậu cạnh Nga Ba
Đây là mạch thuận âm khí vượng
Kết thành hình bạch tượng lâm giang
Dành nơi dựng lại miếu đường
Anh linh muôn thuở tiếng còn ngàn thu
Lẽ nhiệm màu nào ai có biết
Người phân trần nào mấy ai hay
400. Bây giờ Chúa mới ra tay
Phúc ban họa báo phép đầy thần thông
Khách thập phương một lòng kính tín
Chúc độ trì phúc đến liền tay
Những loài bạo nghịch chẳng ngay
Ra uy chúa trị kịp thời chẳng xong
Một giải sông những làng trừ phú
Mấy tháng liền trời giáng tai ương
Phương dân khắp nổi kinh hoàng
Đau một đường chữa một đường biết sao.
410. Dân bàn định phải tìm thầy đoán
Rút quẻ rồi thầy đoán cho hay
Lục xung hòa hợp tốt thay
Xung là quẻ tán lục thời bình an
Vi lộ khí kết làm nhường ấy
Nào quý thần có quý gì đâu

- Biết đường chạy chữa khẩn cầu
Còn nhiều phúc thiện về sau muôn đời
Dân vâng lời vọi vàng tự tạ
Về cùng bàn bản xã thôn hương
420. Lập đàn cúng tế thập phương
Tâu vua Thượng Đế Ngọc Hoàng chứng minh
Trên thiên đình Nam Tào Bắc Đẩu
Dưới âm ty địa phủ chí linh
Sớ tâu thấu đến cửu trùng
Ngọc Hoàng chỉ phán phân minh tổ tông
Ban Duệ hiệu Tam Giang thần nữ
Nền khói hương hưởng thụ thiên thu
Phương dân vâng lệnh khẩn đầu
Lễ mừng lễ tạ trước sau chu toàn
430. Đã ghi nguyện sớ cầu tât báo
Dân vọi vàng dựng miếu nghiêm trang
Trong chính tâng ngoài tiền đường
Hai bên đài vũ, hành lang đặt bày
Cảnh vui vầy cỏ cây tô sắc
Mới hay rằng bĩ cực thái lai
Chúa về giáng ngự trên ngai
Chuyển họa thành phúc chuyển lai thành thường
Dân cũng được bình an phú túc
Vật cũng nhờ thực túc thân đa
440. Một trời mưa thuận gió hòa
Khang cù lão dương đông ca thái bình
Kể từ thuở Chiêm Thành phản quốc
Ngày càng thêm kiệt nhược suy đa
Hung hăng chuột lữ cáo đàn
Xâm lăng đất nước định tàn hại dân

450. Tờ phi báo chạy qua Kinh Bắc
Hạ lệnh truyền lập tức tiến binh
Thuyền Rồng xuất phát hải trình
Vào sông dò Ghép ngược dòng Tam Giang
Bỗng phút thấy thuyền Rồng dừng lại
Thuyền tam quân lưu lại nghỉ ngơi
Mây mưa mù mịt trên trời
Hỏa tinh sa xuống giữa trời tự nhiên
Quanh ngự thuyền hoa bay man mác
Một giờ lâu bỗng chốc biến đi
Vua trông thấy sự lạ lùng
Truyền đòi văn võ tở tường xem sao.
Bách quan vào quý tâu trước bệ
Rằng ngày xưa Tây Bá Lương Thương
460. Quan quân bái lệnh vừa xong
Đức vua trông thấy tướng trời gần xa
Thật là được thiên phù ứng nguyện:
Hắn là điềm trừ nghịch Thành Chiêm
Quan đem dịch lý ra xem
Biết lộ thần nữ ứng vào hỏa tinh
Về trong lúc khối tinh tưng liệt
Hắn hương hồn báo ứng chi đây
Âm dương cách trở đường này
Hỏi dân mới tỏ sự này đầu đuôi
470. Vua xuống chỉ cho đòi phụ lão
Rằng đền thờ miếu mạo chi đây
Dân đem sự tích tâu bày
Rằng đền thần nữ bấy nay phụng thờ
Nhờ ân đức dân luôn an lạc
Thủy cùng nhờ kinh ngạc vắng tanh

- Vua nghe dân tấu mừng thầm
Truyền quân hộ giá đặng lâm thỉnh cầu
Vua ngự trước khấn cầu một đảo
Nhờ thần uy đánh đuổi Chiêm binh
480. Chờ ngày thắng trận khải hoàn
Thành công rồi sẽ được ban sắc rồng
Bỗng tự nhiên gió lay tàn quạt
Trước án tiền ngào ngạt hương xông
Vua quan trông thấy mừng lòng
Rằng nay đã được cảm thông nhân tiên
Vua dưới thuyền lòng còn mộng tướng
Thuyền ngày mai mờ sáng cất binh
Đêm khuya thuyền đậu bên ghềnh
Giang thanh thấp thoáng gió thanh ngọt ngào
490. Tựa chiêm bao điềm lành trấn áp
Thấy bóng người thấp thoáng gần xa
Giữa dòng cuội hạc lướt qua
Ngự tiền đặt gối tâu qua tó bầy
Rằng chúng tôi vâng theo lệnh chỉ
Hai anh cùng một chị một em
Đồng lòng ra sức đánh Chiêm
Một lòng phò nước giúp vua hết mình
Sa cơ đã thu linh trong trận
Còn mình tôi lặn đạn về đây
500. Ngọc Hoàng soi xét trước sau
Giáng thần quản đất bấy chầy đã lâu
Nay mừng thấy Long châu tiến lại
Xin ứng tỳ bên giá lập công
Vua bèn chợt tỉnh giấc nồng
Đòi quan văn võ bàn cùng cho hay

- Rằng hôm nay thần nhân mộng báo
Hắn phen này tất thắng Chiêm binh
Lệnh truyền các tướng chu sinh
Nhất tề khởi đánh phát binh tức thì
510. Trên hạm tàu gió đưa mây hấy
Dưới dòng sông nước chảy xôn xao
Sơn khê trái chón hiểm nghèo
Thành Chiêm kíp đã một chiều đến nơi
Truyền thủy bộ bỏ vây tiến đánh
Hỏi giặc Chiêm lẩn tránh nửa thôi
Tự nhiên nổi trận phong lôi
Mây giăng mù mịt, mưa tuôn ào ào
Quân trên núi xông vào giữa trận
Lũ giặc Chiêm tan tác như ong
520. Ngựa người đầy núi đầy sông
Trong hào ngoài lũy sạch không như tờ
Quân vương đã thừa cơ cùng tiến
Bắt quân Chiêm giải đến quân trung
Gia hình muôn tội vừa xong
Quân tiền chính pháp chẳng dung giặc loài
Tịnh giang sơn sai quân trấn ải
Truyền tam quân khải tấu hoàn dinh
Vua đòi văn võ triều đình
Rằng nay nhờ có thần linh phù trì
530. Việc lễ nghi chiếu trong tự điển
Đề khâm ban đưa đến giang tân
Sắc phong Thượng Đẳng Giang Thần tối linh
Lễ tam sinh gia ban quốc tế
Truyền phương dân tuân lệnh sửa sang
Sai người tạo tác miếu đường

- Phúc lành tươi khắp muôn phương hưởng đều
Khí hòa tám cõi gió xuân đầy trời
Khắp nơi nơi thương, thuyền bẻ khách
Đều khẩn cầu vật phẩm tiến dâng
540. Bán buôn mặt biển chân giò
Người mừng sức khỏe, cửa thời có dư
Khi dân muốn cầu mưa, cầu gió
Hoặc nhà nào cầu thọ, cầu đình
Cầu tài, cầu lộc, cầu danh
Cầu gì cũng vậy lòng thành mới thông
Lý cảm ứng hư không cảm ứng
Phép nhiệm mầu hiển hiện uy phong
Phép hay biến hóa thần thông
Hành văn giá vũ phép không ai bì
550. Khê lên xuống xe mộng ngự giá
Lúc ra vào tàn quạt phủ che
Khi chơi Phủ Doãn Thạch Khê
Khi ra Bồng Các khi về Côn Minh
Chốn điện tiền nhiều nơi vé quý
Bạn thần tiên nhiều vé ý nhan
Tuy rằng phát phát uy danh
Thánh về ngự hương hoa ngào ngọt
Thánh về ngự tàn quạt bay bay
Thánh về giá ngự năm mây
560. Hộ dân bảy xã tháng ngày bình Khang
Nhớ lệ thường tháng ba cùng tám
Muôn ngàn đời chẳng dám đơn sai
Y như chính nhật, nhật lai
Điện minh phụng nghệ long ngai xuống thuyền
Khắp giang biên trống chiêng cờ quạt

- Trong ngự thuyền đàn hát vui chơi
Long xuyên bảy xã chèo bơi
Trống ran mặt nước cờ bay khắp miền
Tiếng hò khoan ta hò ta huây
570. Sông nước sau ta quấy thuyền ra
Ơi! Ơi! Là quân thủy ta
Tay chèo rầm rập miệng ca vui vầy
Thuận chiều nước chảy thuyền trôi
Tam giang bến đá đến nơi ghé thuyền
Rước vua lên ngai vàng lồng lộng
Ngự long sàng bảo vệ phương dân
Trong thời văn vũ châu văn
Ngoài thời đàn hát giang lân vui vầy
Lễ thường bày phạn nghi phụng hiến
580. Thuở sinh ra tích lịch thân sang
Lễ thành vua lại giá hoàn Côn Minh
Đời thái bình Hà Thanh hải yến
Vững ngai vàng ức vạn dư niên
Uy danh lừng lẫy mười phương
Lịch triều phong tặng di truyền đời sau
Đệ tử tôi nhất tâm bái thỉnh
Dòng văn châu thành kính tâu qua
Thánh về giá ngự điện tòa
Hộ về dân xã trẻ già bình yên
590. Văn vẫu hưởng khoa tiền trường kế tiến
Võ công thành tiến quận vẻ vang
Nông thời giữ việc nông tang
Người mừng sức khỏe mùa thường phong đăng
Còn công việc nước mọi đường quy củ
Việc nước nhà vạt tấc nghệ tinh

Thương thời thủy bộ đều hay
Giang hồ đôi nhẽ hưởng tròn phúc khang
Đời thái bình người nhiều của đủ
Thú thanh nhàn canh mực tiêu ngư
600. Người nhiều của cũng có dư
Tam đa hợp chúc câu như họa vần
Chữ rằng thánh khứ lưu ân
Thánh đẳng lòng thành thượng lương bái tâu

*Thành Thái Tân Sửu niêm tam nguyệt vọng
Suy tá cử sĩ thần đệ tử Lê Gia Mậu bái tâu*

**Thành Thái lên ngôi 01-1 Kỷ Sửu
26-7 Đinh Mùi (Viết năm thứ 13)**

MỘT SỐ BÀI HÁT VĂN CHÂU Ở HUẾ

HỘI ĐỒNG VĂN¹

Cảnh u minh lòng thành mới cảm
Người trần gian ai dám tau qua
Nam mô Đức Phật Di Đà
Tủ bi chiêm chiêm ngự tòa kim liên
Nén hương thơm khấu đầu vọng bái
Rủ lòng nhơn phước đẳng hà sa
Nam mô Đức Phật Thích Ca
Tháng tư mồng tám xuất gia đạo truyền
Tu chín kiếp tâm truyền lục trú
Phép thần thông cứu thế độ dân
Thay quyền nẩy mực cảm cân
Đã nên tích đức tu nhân trọn đời
Niệm nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Cảnh vãn sơn gió mát trăng thanh
Đạo Mẫu chế độ quần sanh
Một phen bồi diệp² một cành dương chi³

- (1) Từ bài này đến hết là trích từ *Tin nguỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam* của những nhóm tác giả do Nguyễn Hữu Thông chủ biên.
- (2) Bồi diệp: lá bồi, người xưa thường dùng để chếp kinh.
- (3) Dương chi: *cành dương*, nước được rẩy từ cành dương có tác dụng làm thuần khiết, hình ảnh mà chúng ta thường thấy ở hình tượng Bồ Tát Quán Thế Âm (theo *Pháp uyển châu lâm*). Phật dùng bảy phép để chữa bệnh: nhiên hóa - lửa đốt, tịnh thủy - nước trong, tảo đậu - đậu rửa, tở cao - cao rau tở, thuần khôi - tro sạch, dương chi - cành dương, nội y - áo trong. Dương chi là phép tảo tục - tẩy tục, người *Thiên Trúc* tên *Trùng* giới phép Phật chữa bệnh. *Thạch Lạc* biết tiếng bèn mời đến chữa bệnh cho con ốm nặng, sắp chết. Trùng lấy *cành dương* nhúng vào nước trong rẩy lên mình người bệnh và người bệnh đã sống lại.

Trước khấu đầu cộng đồng Tam Phủ
Trên ngai vàng lồ lộ oai nghi
Việc trong dương thế hào li chẳng làm¹
Kẻ gian dâm cùng người phước thiện
Quyển bìa xanh chép để tăng trên
Năm ông Hoàng tử Thượng Thiên
Mười ông Thủy tể châu lên Tam Tòa
Đức Thánh Bà sắc phong huê hiệu
Đệ Nhất cung Hòa Diệu Đại Vương
Anh linh hiển hách là dường
Phủ thờ trong chốn Đồi Ngang lạnh lùng
Đệ Nhị cùng Xích Lân tiên nữ
Giá duyên lành vào cửa kinh xuyên
Hay đâu duyên chẳng bằng nguyên
Chịu oan một tiếng danh truyền ngàn thu
Vua Ngọc Hoàng ban cho trần thế
Đệ Tam cung Thánh Quế ba nương
Phủ Giầy² Thiên Bốn quê hương

(1) Dị bản: “Trên ngai vàng lồ lộ oai nghi

Nam Tào Bắc Đẩu chép ghi

Việc trong dương thế hào li chẳng làm”.

(*Nam Tào - Bắc Đẩu*: theo truyền thuyết, vốn là hai chòm sao được biến thành hai vị thần giữ số sinh và số tử của người trần).

(2) Phủ Giầy: là tên gọi chung của quần thể di tích thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Đây là một trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu, gắn liền với truyền thuyết về sinh quán của Thành Mẫu Liễu Hạnh. Phủ Giầy gồm các đền, phủ và lăng mộ thờ Mẫu Liễu, nay thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà. Nơi đây bao gồm Phủ Tiên Hương còn gọi là Phủ Chính, Phủ Vân Cát, Lăng Bà Chúa Liễu và một số đền, chùa như: Đền Công Đồng, Đền Ông Khổng, Đền thờ Đức Vua Cha Lý Nam Đế, Chùa Long Sơn... Tên gọi Phủ Giầy có từ một truyền thuyết: Vào thời Hậu Lê, nhân một hôm nhà vua đi kinh lý qua vùng Tiên Hương vào nghỉ trong quán xá. Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, nhà vua thấy đôi giày cũ của mình đã được thay bằng một đôi giày mới rất đẹp. Vua hỏi quan quân thì không một ai hay biết. Thấy vậy, vua sai làm lễ tạ tội, rồi truyền cho lập điện thờ, gọi là Phủ Giầy. (Bùi Đình Thảo (*chủ biên*): *Hát chầu văn*, Sđd tr. 11)

Họ Trần đầu khí thiên hương ngát ngào
Hội thiên tào các ngôi công chúa
Dưới hai hàng văn võ khâm sai
Hoặc truyền cứu bệnh trừ tai
Lâm khi hóa tốc gia tài oai linh
Trên đế đình tiên cang bát bộ
Dưới thùy tề hà bá bách quan
Sơn lâm đức chúa Thượng Ngàn
Danh tuy bé nhỏ phép càng oai linh
Hiệp ban tiên rừng nho cánh quế
Mải vui chơi nước trí non non
Mười hai thiên tử theo chơn
Mười ông Hộ tướng sơn thần oai linh.
Lời khẩn nguyện linh thông Tam Giới
Hương ngát ngào thấu đến cửu thiên
Diện tiền phụng hiến hương diên
Nguyện xin chư vị tọa thiền chứng minh
Độ cho lòng thành tâm sở nguyện
Độ cho đồng nức tiếng thơm danh
Dáng phù, dáng phép, dáng linh
Phép linh tỏa bóng độ sinh cho đồng
Hay đâu tiên cũng dáng phạm
Bồi lòng cảm hứng lấy làm thần thông
Chẳng ngỡ rằng không không sắc sắc
Người trần gian tối mắt không hay
Dầu ai bóng bố đêm ngày
Làm cho họa gió tai bay đến mình
Thuở xưa sách còn ghi chuyện
Dấu Đồi Ngang, Phố Cát¹ máy phen

(1) Phố Cát: một địa danh ở Thanh Hóa

Mở ra vua chúa đều khen
Danh thơm cõi Việt dẫu truyền Sùng Sơn
Mớ quyển vàng mà xem tích cũ
Đạo thánh thân cũng có chẳng không
Tàn hương giấy trắng nước trong
Thánh tiên có độ cho đồng mới hay
Thánh rèm nhơn lúc gió lay
Cũng là thanh khí xưa nay việc thường
Đệ tử tôi dền hương khuya sớm
Dạ đình ninh một tấm lòng tin
Nương nhờ bóng dáng hồn tiên
Nổi danh phép đạo có quyền anh linh
Hương một tuần thung dung giữ áo
Dưới bá quan độc đạo trùng dương
Một nguyên nước trị nhà an
Hai nguyên nổi dẫu ý quan muôn đời
Ba nguyên chơi đối xuân cõi thọ
Bốn nguyên đòi quốc phú dân an
Năm nguyên đạo pháp tăng long
Sáu nguyên thánh chưa ban công lộc nhiều
Bảy nguyên nhựt Thuần thiên Nghiêu ¹

(1) Nhựt Thuần thiên Nghiêu (hoặc Nghiêu thiên Thuần nhựt): ý nói ngày đời Thuần, trời đời Nghiêu, tức là có ý cầu mong sự thái bình (Đào Duy Anh: *Hán - Việt tự điển*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992).

Nghiêu và Thuần là hai vị vua thần thoại trong lịch sử cổ đại Trung Quốc, nổi tiếng mẫu mực, đã theo đạo trời mà trị dân. Theo truyền thuyết vua Nghiêu họ Doãn, con vua Đế Hiệu, được phong ở đất Đào nên lấy họ là Đào Đường thị, hiệu Đường Nghiêu; Nghiêu là một người có nhân đức, coi sự đau khổ, đói rét của dân chúng là do chính mình gây ra, nên hết lòng lo chính sự, nhờ thế mà đất nước thái bình yên vui. Vua Thuần họ Diêu, tên Trùng Hoa, cha là Cổ Tấu - một người có mắt như mù, không phân biệt được tốt xấu. Mẹ chết sớm, Cổ Tấu lấy vợ kế sinh ra Tượng - là người kiêu ngạo, nhưng được cha yêu, họ đều muốn giết Thuần nhưng Thuần vẫn giữ trọn đạo hiếu với họ. Thuần cày ruộng ở Lịch Sơn, đánh cá ở Lôi Trạch, nổi tiếng hiền đức, có người tiến cử lên vua Nghiêu, vua Nghiêu chọn làm Phò mã và giao làm việc để thử

Tám nguyên già trẻ thọ yên thiên thần
Chín nguyên tuổi hạc¹ long đong
Các nhà đệ tử trường sanh thanh đồng
Mười nguyên vạn sự hanh thông
Dân an phát phú vinh phong muôn đời
Nén hương thơm trời cao lồng lộng
Cửa pháp môn đạo thống nguy nga
Hội đồng trong cảnh cao xa
Dàn văn tiên cúng tâu qua thánh thần
Văn châu thánh giáng lưu ân
Đồng chư đệ tử thiên xuân thọ trường.

tài đức. Qua hai mươi năm thử thách, nhận thấy Thuấn dám đương được việc nước, bèn nhường ngôi cho Thuấn, Thuấn lên ngôi hiệu Hữu Ngu, trị vì được mười tám năm, mất ở Thượng Ngô, sau đó vua Vũ nhà Hạ lên ngôi.

- (1) Tuổi hạc: Tuổi thọ (vì tương truyền chim hạc sống lâu đến nghìn năm, lời sơ Kinh thi của Lục Cơ nói: *Hạc thọ thiên tuế*).

SỰ TÍCH THIÊN Y THÁNH MẪU

Ngàn thu nước biếc non xanh
Dụng cờ nhà thánh hiển linh nhà thần
Xưa nay hai chữ tôn thân
Lọt ra lòng mẹ trước cần đạo con
Thánh xưa ơn nghĩa vương tròn
Trời Nam bể Bắc tiếng còn như vang
Gác Lê¹ lần gỡ quyển vàng
Quốc văn âm diễn mấy hàng chép ghi
Cõi Nam thờ Đức Thiên Y
Dấu thiêng thuở trước truyền bia rành rành
Phẩm tiên vốn ở thiên đình
Đại An núi chúa giáng sinh lạ lùng
Giang sơn riêng ruột tiêu ông²
Ở ăn gốc núi vun trồng ruộng dưa
Thường ngày bồng trái có thừa
Vì ai ngắt trái hái hoa không còn?³
Triều ông đêm lên coi rình
Hình như bóng nguyệt bồi bồi áng mây⁴
Người đầu bồng thấy chốn này⁵
Phẩm đàn bạc nhất trực tày ngoài mười
Ôm dưa đương giỡn đương cười
Tiêu ông gạn hỏi chờ người nào đây
Con ai trạc tuổi thơ ngây

(1) Gác lê: chỉ nơi tra cứu, biên soạn sách (tuong truyền sao Thái Ất chống gậy Thanh Lê hiện xuống gác Thiên Lộc - nơi Lưu Hương thường hiệu đính, chỉnh lý sách cổ).

(2) Dị bản: "Giang sơn riêng một tiêu ông".

(3) Dị bản: "Vì ai ngắt trái sưa bông cời"

(4) Dị bản: "Nhơn như bóng nguyệt bồi bồi hỏi áng mây".

(5) Dị bản: "Người đầu bồng xuống trốn này".

Nam Mô Di Phật con thầy thầy nuôi
Tắm lòng yêu dấu chẳng phai
Tré già cật lại lần hồi mai sau
Ít lâu gặp tiết mưa rào ¹
Lòng tiên phút nhớ động bào thuở xưa
Dời hoa xây đá sớm trưa
Non kia cảnh nợ dày xưa mấy tầng
Tiều ông ngó thấy chẳng ưng
Nổi cơn la giận tung bùng một khi
Tiên còn đang nghĩ can qua
Bồng đầu nước lụt cội Kỳ trôi qua
Trời đưa một chiếc thuyền qua
Cho người tiên cười đặng qua giữa vời
Mênh mông dưới nước trên trời
Vượt qua bể Bắc gần nơi Thiên Thành
Tiếng thom đồn dậy xung quanh
Gần xa điệu đến phụng nghinh thỉnh về
Tro như đá nặng như chì
Gần xa xúm kéo tri tri chẳng lay
Thầy đến ngơ mắt khoanh tay
Nghĩ trong gỗ ấy chẳng hay có thần
Đến tai Thái tử phong vân ²
Đạo quanh xem thử nguyên nhân thế nào ³
Xuống xe vừa đỗ gỗ vào
Cột Kỳ bật nổi có sao nhẹ đường ⁴
Người phi thường bừ phi thường
Trời kia đã định dễ nhường cho ai

(1) Dị bản: "Bồng đầu gặp tiết mưa rào".

(2) Dị bản: "Đến tai Thái tử nghe tin".

(3) Dị bản: "Đạo quanh xem thử nguyên duyên thế nào".

(4) Dị bản: "Cột Kỳ bật nổi có sao nhẹ nhàng".

Rước về đặt chốn cát dài
Khi hôm trăng đợi khi mai gió dồn
Xuân xanh tuổi tác đương thì¹
Cầu Ô² còn đợi sông Ngân³ bẩy chầy
Có khi dạo cảnh nhìn cây
Bóng trăng đáp đón bóng mây chập chờn
Hương trời sắc nước nào hơn
Bồng đầu hóa mắt như cơn giạt hèo⁴
Hương thừa thấp thoáng còn nghe
Trong khi gặp gỡ ai dè sắc không
Hôm sau gió mát trăng trong
Nhìn cây lại thấy trên cung ra vào
Mười phân cốt cách phong bào
Mừng thay gặp bạn động đào thiên thai
Đã lòng đoài đến cát dài
Nhơn duyên đâu tỏ giải bày thử nghe
Bây giờ mới rõ niềm tây
Rừng dưa biển quế vui vầy bẩy lâu⁵
Cung xanh⁶ rõ chuyện trước sau
Vừa mừng vừa sợ vào tàu thêm rồng
Vừa nghe nói sự lạ lùng
Lệnh truyền bói thử cát trong đường nào
Khi nên trời cũng khéo chiu
Bói ra quẻ tốt ứng vào duyên hay

(1) Dị bản: «Xuân xanh tuổi tác đương xuân».

(2) Cầu Ô (còn gọi là cầu Ô Thước): theo thần thoại Trung Quốc, chim Quạ (Ô) và chim Khách (Thước) khuôn đá lấp sông Ngân Hà tạo nên cầu Ô Thước để Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau vào ngày mừng bảy tháng bảy âm lịch hàng năm (ngày thất tịch).

(3) Sông Ngân (còn gọi sông Ngân Hà): dải Ngân Hà với truyền thuyết Ngưu Lang - Chức Nữ.

(4) Dị bản: “Bồng đầu hóa mắt như cơn giạt hèo”.

(5) Dị bản: “Rừng dưa biển quế đi về bẩy lâu”.

(6) Cung xanh: cung của Thái tử

Truyền cho sắm lễ chọn ngày
Bắc cầu Ô Thước duyên vầy phụng loan
Sắt cầm réo rắt thiên đình¹
Trước sân mừng thấy Quế Lan sánh tày
Song song gái sắc trai tài
Xuân xanh chớm nở một cây đôi cành
Dẫu rằng hà nghĩa xuân xanh
Quê xưa cảnh cũ chút tình còn vương
Lạ thay tiên tích như thường²
Trong lòng nhân quả lánh đường phiền ba
Cội Kỳ sơn có ở nhà
Đem hai tiên nữ hóa ra ẩn vào
Sóng dồi gió dạt quản bao
Bể nam một dãy cù lao mấy trùng
Nước non non nước một vùng
Đại An đâu đó xa trông mịt mờ
Cù Huân thoát đã đến bờ
Gặp ai già cả đợi chờ hỏi han
Hỏi làng làng gọi Đại An
Hỏi tiều tiều đã úa tàn bấy lâu
Vườn dưa man mác đầu dây
Tưởng lòng ơn nặng nghĩa sâu chưa đền
Khói hương mây hơi còn nên
Cảm tình tiểu lão cát đền thờ chung
Phàm dân buổi ấy đều đông
Ăn làm lễ lối còn không tổ tượng
Chúa tiên lại động lòng thương
Dạy cho xanh lý bảo đường lễ nghi

(1) Dị bản: "Sắt cầm diu đặc tiếng đàn".

(2) Dị bản: "Lạ thay tiên vốn khác thường".

Đất rừng voi cạp thiếu chi
Đón ngăn đủ phép hộ trì đặng yên
Đoạn rồi tiên lại về tiên
Lên non tạc tượng để miên dương gian
Phút đầu giá hạt xe loan
Ba ngàn giữa buổi băng ngàn lên mây
Cõi Nam cảm mến đã dày
Mưa tuôn bể sắc sầu này không người
Từ khi trâm gãy bình rơi
Cung xanh luống tượng trâm rơi ở Hằng¹
Nhớ lời thỏ thẻ dưới trăng
Quân chèo giục già để chùng vượt sông²
Quân kia nóng nảy bàng hoàng³
Đốt tan mấy xóm mấy làng gần xa
Lại không kêu đến tượng bà
Từ bi cho mấy cũng là khó dung
Nổi cơn sóng gió ùng ùng
Làm cho thuyền nọ chìm trong một giờ
Giữa dòng cốt đã khôn vãn
Dấu thiêng còn đó oai thần còn đây
Khi đỉnh núi khi chân mây
Khi lên voi cười khi thời cá bơi
Núi Cù hòn Yến dạo chơi
Sấm vang ba tiếng bóng người nữa không
Anh linh hiển hách lạ lùng
Gió tiên mưa Phật cảm thông rất mẫu
Phàm trần mừng độ ơn sâu

-
- (1) Dị bản: "Cung xanh luống tượng cung rơi Nga Hằng".
(2) Dị bản: "Quân thuyền giục già để chùng vượt sang".
(3) Dị bản: "Quân kia nóng nảy với vàng".

Cùng nhau xây tháp dựng lầu nguy nga
Giữa xây một tháp thờ Bà
Kia bên hữu dựng một tòa thờ Ông
Đôi bên bốn tháp đồng đồng
Thờ Cô thờ Cậu thờ Ông Mụ Tiều
Trước thời bia đá còn niêm
Chữ xưa khéo dán khôi đèn đại suy
Bia kỳ mà cảnh cũng kỳ
Trái cây ăn được đem đi thì đừng
Trông lên sáu tháp lừng lừng¹
Năm hòn lớn nhỏ như dăng trước tòa
Kia Hòn én nọ Hòn Gà
Hòn Lớn hòn Bé với là hòn Bông
Tả biên có Mũi cây sung
Hữu biên có Mũi Núi ông chầu vào
Ngày đêm sóng vỗ lao xao
Đơn ve quyến gió thanh tao bốn mùa
Có viễn kiều có phụng hồ
Có lầu ngũ nhật² có hồ Bát Tiên³
Thường năm tứ quý tam nguyên
Hương thơm đèn sáng dăng lên lễ thường
Kiệu ngai tàn quạt rõ ràng
Kim đồng ngọc nữ hai hàng hầu trông

(1) Dị bản: "Trông lên sáu tháp rung rung".

(2) Dị bản: "Có núi Ngũ Nhạc có hồ Bát Tiên".

- Ngũ Nhạc: là tên gọi năm ngọn núi lớn ở Trung Quốc, gồm: Đông Nhạc Thái Sơn, Tây Nhạc Hoa Sơn, Nam Nhạc Hành Sơn, Bắc Nhạc Hằng Sơn và Trung Nhạc Tung Sơn. Theo truyền thuyết đây là nơi ở của các thần thánh nên những vị vua của các thời đại thường tưởng nhớ để thờ cúng. Đường Nguyên Tông, Tống Thánh Tông đã từng xưng đế ở đây. Minh Thái Tổ tôn Ngũ Nhạc làm thần.

(3) Bát Tiên: Tám vị thần tiên trong truyền thuyết Trung Hoa (Chung Ly Quyền, Trương Qua Lão, Lữ Đồng Tân, Tào Quốc Cửu, Lý Thiết Quài, Hàn Tương Tử, Lâm Thái Hòa, Hà Tiên Cô).

Nào tên nào cổ nào cung
Này đồng nữ múa này đồng nam ca
Tôn thân cũng chẳng người ta
Thượng cảm hạ thú cũng là đua nhau
Cọp voi đều cũng cúi đầu
Cá dăng dưới nước chim châu trên non
Ngàn năm linh hiển vẫn còn
Còn trời còn nước còn non còn đời
Sứ xanh chói chói ngàn đời
Giúp công dẹp giặc ra tài làm mưa
Bá quan hay nhớ đã lâu¹
Trung quân bắt cọp khấn cầu cũng linh
Có khi ngài đã hiện hình
Có khi thăm hỏi hiển linh phép màu
Khắp Trung Nam Bắc đâu đâu
Việc gì mà đã khấn cầu cũng nên
Thần kinh phong cảnh thiên nhiên
Về làng Huê Cát có đền Huệ Nam
Quốc sử mới dựng linh am
Đến năm Minh Mạng thập tam sửa lần
Đền tam núi chúa thủy cung²
Ngọt ngào hương khói ngàn thu đền thờ
Hàm Long điện tối linh từ
Cảnh này in cảnh tiên cư lạ thường
Nhìn ra trước mặt sông Hương
Tựa vào Hòn Chén lại càng thanh cao
Nước trong như suối động đào
Cảnh xanh như vẽ cù lao thị thành

(1) Dị bản: «*Quá quan này nhớ thuở xưa*».

(2) Dị bản: «*Tiên chúa miếu Thủy thần*»

Đêm khuya gió mát trăng thanh
Thông reo chim hót dưới ghềnh lã ca¹
Vực sâu trạnh lớn nổi ra
Ấy Thần Quy đó hay là cá chăng
E khi châu chực thiên đình²
Đem đồ Thúy phủ lên mừng côi tiên
Vừa năm Đông Khánh kỷ nguyên
Sắc rồng ban xuống xây đền sửa cung
Rõ thấy Ngọc Trản kỳ phong
Thật là huyền diệu vinh phong muôn đời
Non cao ra thẳng giữa vời
Hình như sư tử uống nơi sông Hà
Nhành dương rười khắp muôn nhà
Mây tuôn làm phụng mưa sa làm rồng
Cứu dân độ thế đủ lòng
Tùy dân hộ quốc để công muôn đời
Ba tầng minh cảnh cao đài
Rõ ràng biển ngọc trắng ngời lang dương
Hoài du đức thấm muôn phương
Thần linh hiển ứng lạ thường đến nay
Thần tiên đức sánh cao dày³
Phước tà Nam Hải thọ tà Nam Sơn

(1) Dị bản: "Thông reo chim hót hòa vãn song ca"

(2) Dị bản: "E khi châu chực không chừng".

(3) Dị bản: "Thánh nhân đức sánh cao dày".

ĐỆ NHẤT NỘI CUNG VĂN

Đệ tử tôi phần hương vọng bái
Tiến văn châu bà Đệ Nhất nội cung
Thường thường vui thú gió trăng
Lỡ sa chén ngọc xuống trần làm dân
Đêm khuya nhớ bóng chị Hằng
Cảnh khuya vui thú tưởng chừng cung nga
Rồng vàng châu lỵ nhớ sa
Mười lăm năm khổ hạnh xót xa nỗi đời
Đêm ngày cầu khẩn Phật trời
Thoát nơi trần tục trở về cung tiên
Hoàng quang sấm dậy ùng ùng
Lệnh truyền văn võ cung thần vào tâu
Vua cha phán hỏi đuôi đầu
Cung tiên Đệ Nhất ở đâu phân tường
Bá quan bạch tấu kim chương
Vua cha như bảo mới tường trước sau
Động lòng xiết nỗi thăm sâu
Dạy con xuống chốn là nơi xuống trần
Làm dân đến tội lỗi lầm
Nguyện vương phụ gia ân hộ trì
Phụ hoàng đức đại từ bi
Lệnh truyền văn võ cung phi vào châu
Vua cha phán trước châu rồng
Quận nương đã trả nợ trần mười lăm năm
Rõ ràng tiên cánh hồng ân
Bá quan văn võ một lần ra đi
Nguyện xin đức đại từ bi

Phật bà Nam Hải một khi cứu đời
Thanh đồng lỏng lọng lưng trời
Hồ lô Ngài lưới Thánh Bà về tiên
Đã phỉ nguyên đền xong tội lỗi
Bà vào đền tâu với Phụ Vương
Bấy lâu cách trở đôi đường
Dương gia tiên cánh xót xa đêm ngày
Quận vương cũng tấu đêm ngày
Mười lăm năm dương thế xót xa nỗi lòng
Phụ Hoàng động mối từ tâm
Mừng nay con trẻ thoát vòng gian nan
Tiếng hò vang cung nga thị nữ
Đến reo mừng quận chúa về tiên
Quan quân hết nỗi than phiền
Quận Vương nay đã lên tiên châu trời
Vua cha phán hỏi đôi lời
Quận vương ý muốn vào nơi cung đền
Quy tâu văn võ đôi bên
Vua cha xuống chiếu bà về nội cung
Án gia phong bà nội cung Đệ Nhất
Hiệu phong bà Đệ Nhất Đào Nguyên
Theo hầu tiên nữ đôi bên
Lệnh sai bà phải Đèo Ngang theo hầu
Cô ba hầu quạt hầu hèo
Cô tư hầu niệm hai ngai ra vào
Cô năm châu chực vườn đào
Khi bẻ hoa hái quả đem về tiến dâng
Khi vui chơi nam bắc cung tần
Thần thông biến hóa bao lần cứu dân
Oai danh tiếng nổi xa gần

Linh phù linh phép cứu dân trừ tà
Ai biết ra đêm ngày khẩn nguyện
Thiên hạ cầu muôn chuyện xiết bao
Bà sai đội binh đội đạo
Bình Mùng binh Mọi binh Lào binh Xiêm
Lệnh truyền tá hữu đôi bên
Hộ trì đệ tử thiên niên thọ trường.

ÔNG GIÁM SÁT VĂN

Thông minh chính trực, giúp nước phù đời
Quyền ông cai, khắp hết mọi nơi
Vàng ngọc chỉ, giáng lâm Nam Việt
Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân
Sắc gia ban: Thượng Đẳng tôn thần
Quyền giám sát, kiêm tri phủ viện
Nghe văn thính luyện, giá ngự điện trung
Chữ "Sở cầu hữu cảm tất thông"
Hộ đệ tử đồng gia phú quý
Nén hương dâng:
Đức vua cha chính ngự ngai vàng
Thỉnh quan giám sát, các quan thủy tề
Thượng Ngàn tám cõi đồng quy
Bao nhiêu điện cũng về tay ông
Sòng Sơn cho chí phủ trung
Phủ Dầy Vân Cát, quyền ông tiện hành
Khi qua tỉnh Nghệ, tỉnh Thanh
Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành
Cao Bằng, Bảo Lạc cánh Thanh chơi bởi
Tống Tề Lương Việt mọi nơi
Trái mười tám nước, vào chơi Nam thành
Quảng Bình Quảng Trị các doanh
Thừa Thiên, Thuận Hóa, chơi thành Quảng Nam
Biên Hòa Bình Thuận dạo sang
Khánh Yên, Quảng Ngãi ông sang chơi bởi
Gia Định, Bình Định thánh thời

Thủy Xá Hỏa Xá cùng nơi Chiêm Thành
Khắp hòa các tỉnh nức danh
Quyền cai khắp hết Sơn Tinh, Thủy Tề
Sơn lâm cầm thú hồi quy
Bây giờ ông xuống Giang Khê chơi bởi
Thủy binh chọn lấy năm mươi
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc Hà
Hải môn mấy cửa Quốc gia
Khi vào Quảng Trị khi ra Vụng Trờ
Trên thời đá mọc lô xô
Dưới thời kinh ngạc nhấp nhô châu vào
Truyền cho đội giáo đội đao
Đội khiên, đội mộc binh đao sẵn sàng
Đức ông chính ngự ngai vàng
Kiêm tri Tam Giới, Ngọc Hoàng sắc phong
Lệnh truyền gió mũi thuyền rồng
Chỉ ra Hà Tĩnh, các sông hay là
Cửa Còn thờ Đức Châu Bà
Truyền quân đóng lại, xưng ca ba ngày
Quyền cai sắp hết Đông Tây
Hồi sinh cải tử, ai rày dám đương?
Ngự thôi ống xuống hạ sơn
Đền thờ Tứ Phủ, các quan hội đồng
Ngoài thì sư tử ngự ông
Tam đầu cứu vĩ, dưới sông khấu đầu
Truyền cho thủy bộ các các dinh
Đều cùng trở mũi cho tàu ông ra
Thuồng luồng cho đến ba ba
Thủy tề các xứ bước ra chơi bởi
Hàn Môn Trạch Khẩu thánh thời

Lệnh truyền bắt đủ năm mươi thanh đồng
Vào châu Tam Vị Thánh Cung
Truyền sai các bộ bắt đồng cho mau
Ngự xong ông trở mũi tàu
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng
Xuôi buồm thuận gió ung dung
Cờ bay pháp phối, súng bằng pháo ran
Có khi chơi chốn dương gian
Ra đến quốc tế, bốn phương khăn cầu
Cửa Sung, Cửa Bích đâu đâu
Phủ Đào cảnh cũ, về châu chúa Tiên
Dạo hòa non nước khắp miền
Phủ Dầy Thiên Bản, ông lên Vụng Điền
Ghé qua thăm tỉnh Hưng Yên
Qua sông Tô Lịch, rẽ lên sông Trùng
Ba nghìn thế giới lằng lằng
Kiêm tri khắp hết, trên rừng dưới sông
Sắc phong Giám sát Quận Công
Lịch triều năm đạo sắc Rồng ban ra
Có khi thăm cảnh Hương Sơn
Vân Nam bắc quốc luôn sang Miến, Lào
Thăm rồi ông lại quay vào
Sông Sơn, Ba Dội Mẫu trao quyền hành
Thượng Ngàn non nước trong xanh
Các cô thế nữ nước danh vui chào
Có khi sang thăm nước Lào
Ghé xuống cửa chợ đường nào cũng thông
Bây giờ ông ngự ra đồng
Dương gian nhẵn nhụi ai không biết gì
Bệnh thì khi tỉnh khi mê

Cơm ăn chẳng được, nước thì cảm hơi
Thuốc thời chẳng được uống trôi
Phép ông uy trời, khôn đối được đâu
Bây giờ ông lại về châu
Sắc ban Giám sát đứng đầu bách quan
Khắp hòa Tứ Phủ vạn linh
Phép ông hùng cường, vạn mã thiên binh
Truyền cho các đội, các dinh
Vào tâu ra dụng, triều đình ai đang
Khi lên châu vua Ngọc Hoàng
Nam Tào Bắc Đẩu các quan cũng nhường
Rồi ông lại xuống Diêm Vương
Hội đồng Thập điện rõ ràng phân minh
Con vua Thượng Đế Thiên đình
Cầm cân sinh tử, quyền hành trong tay
Có khi cầm sổ cao dày
Quyền ông Giám Sát, sai nay giữ mình
Có phen phó hội Thiên Đình
Kiêm tri khắp hết Thủy Tinh Thượng Ngàn
Về đến chức trưởng thánh hoàng
Kiêm tri các bộ Tiên Nàng dưới trên
Phép ông lúc trí thần thông
Xuất thần nhập thánh khắp miền trần gian
Tà ma bồng thấy chạy tan
Khu trừ Càn - Thát, Phạm Nhan đẳng tà
Mười ba cửa bể gần xa
Ngàn xanh ta, cổ bày ra một mình
Có phen lên thác xuống ghềnh
Tám muôn công tử, một mình tay ông
Vốn xưa ở nước Việt Đông

Nam thành đã trái, Bắc cung đã từng
Giáng sinh vào cửa đại vương
Thiên văn địa lý, đã nhường ngôi cao
Võ ông ví với Đức Quan
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là
Giáng sinh mỏng một tháng ba
Trung Thiên chính Ngọ, được giờ xuất thân
Xuân huyên mừng rỡ muôn phần
Sinh ra là đáng trung thân trượng phu
Giáng sinh vào cửa họ Chu
Tinh trung bất nhị, cơ đồ nên trai
Sắc phong Thượng đẳng linh thần
Xướng nước Nam Việt, quản cai bách thần
Xin ông mở rộng lòng nhân
Phù hộ đệ tử, thiên xuân thọ trường.

NGŨ VỊ THƯỢNG THIÊN

Bóng kim ô¹ ánh vàng chói chói
Cảnh trăng già vọi vọi ngất cao
Trời xanh vằng vặc ánh sao
Mây tuôn năm sắc đỏ đào bốn phương
Phóng hòa quang soi toàn thiên hạ
Vãn nguyệt quan chiếu cả trần cung
Bốn mùa xuân hạ thu đông
Muôn năm mới biết lẽ công phép trời
Trên tinh tú ngôi sao sáng rực
Dưới trăm quan châu chực hôm mai
Ngọc Hoàng ngự cảnh thiên thai
Đông cung cao ngất thượng đài trang nghiêm
Thánh giáng thể ứng điềm hòa thái
Bốn phương trời hổ bá long ca
Tám ngàn tiên nữ hài hoa
Sớm khuya châu chực vua cha Ngọc Hoàng
Trên điện đàn khói nhang trầm xa
Ngoài thanh ba khói tỏa hơi nghiê
Mây dờn trăm sắc phủ thể
Thánh hoàng thái hậu tức thì thụ thai
Năm giáp dần mông mười tháng tám
Chính là ngày đản giáng năm ông
Bách quan văn tấu cửu trùng
Châu phê giáng bút, sắc phong quận hoàng²
Chuyển bốn phương rộn ràng náo nức
Tứ Phủ đều hóa tốc tới ngay

(1) Kim ô: chỉ mặt trời. Tương truyền trong mặt trời có con quạ ba chân gọi là kim ô (quạ vàng)

(2) Dị bản: "Châu phê giáng bút, sắc phong Thượng Hoàng".

Tam Tòa tiên thánh ngự mây
Bách thần ngự giá ra oai khí hùng
Chuyển ùng ùng phá non rã nước
Tới điện tiền sau trước mừng vui
Nhất bào sanh được năm trai
Năm ông diện mạo đáng tài thần thông
Chuyên sắc phong chiêu chương bát nhị
Đáng nên tài quốc sĩ vô song
Oai ra dũng mãnh vô cùng
Thượng thiên dám tịch thủy cung ai bì
Ông Hoàng Cả oai nghi thần thánh
Trời sanh ông đức tánh tinh anh
Oai ra dậy khắp thiên đình
Làm mưa làm gió đổ thành lấp sông
Khắp nam bắc tây đông đều phục
Muôn dân đều mến đức giữa trông
Ông Hoàng Hai tài trí thần thông
Xách hòn non tảo lấp sông Nhị Hà¹
Chuyển trời đất mưa sa chớp dậy
Nổi cơn giông muôn vật sầu u
Mưa sa gió thổi sương mù
Muôn vàn quỷ mị làm cho rung trời
Tiếng sét vang chuyển trời dậy đất
Quý cùng tà vía bạt hồn bay
Ông Đệ Tam văn pháp ai tà
Sông Ngân Ô Thước bể rày vượt qua
Gỗ chò hoa sai lên ngàn lạy
Cả chúa ngàn đầu đáy sợ kinh
Chúa Mừng chúa Mán thần linh
Mười hai cửa bể phục tùng làm tôi

(1) Nhị Hà: sông Hồng

Có phen chơi bông lai tiên cảnh
Trở ra về thủ lĩnh thiên thai
Thanh nhàn bốn bể rong chơi
Non Nùng sông Nhị cùng nơi động đào
Cánh bướm lan tay chéo hùng dũng
Quân ông đi như bóng mây ngàn
Thỉnh ông Đệ Tứ quận hoàng
Tài cao phép lạ tiếng vang cõi trần
Tiệc mời các quan Đệ Tứ¹
Vốn con giới giòng tứ cung tiên²
Tám phương trời đất phật tiên
Các vị tinh tú mỗi miền không trung
Mời thử chơi chín tầng bát ngát
Cửa thiên môn dài cát đế kinh
Tam quan Bắc Đẩu ngũ hành
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa
Mới hỏi qua Nam Tào Bắc Đẩu
Số trường sanh lão ấu chép biên
Người nào hiếu thuận thảo hiền
Tu nhơn tích đức ông biên thọ trường
Những kẻ ác ngang tàng bạo ngược
Toan hại người chẳng trước thì sau
Lỗi lầm ông sá chi đâu
Để cho đệ tử quy đầu làm tôi
Nức lòng xuân mừng vui khách lạ³
Thỉnh ông về loan giá phụng nghinh
Thỉnh ông Đệ Ngũ Tuần Tranh
Ngưỡng nhìn nhan sắc như hình tiên nga

(1) Dị bản: "Tiệc bàn ban mời các quan Đệ Ngũ".

(2) Dị bản: "Vốn con trời trần giữ cung tiên".

(3) Dị bản: "Nức lòng xuân mừng vui khách lạ".

Dáng uy nghi da ngà mắt phượng
Vẽ râu rồng khí trương thung dung
Trong tay vạn phép thần thông
Đẳng vân giá vũ hỡi hùng uy nghi
Mới phát cờ pha sa tấu thạch
Khấp chín tầng Tam Phủ thông tri
Có phen ông xuống độ tri
Long vàng ngựa bạc trống kỳ quan quân
Có phen đạo non hơn nước tú
Khấp bầu trời sơn thủy cao xanh
Có khi biến tướng hiện hình
Hô phong hoán vũ trừ tinh tróc tà
Bao nhiêu lũ quý đồng tây
Ông cho cách đầu đuổi rày liền tan¹
Chúng yêu tinh Phạm Nhan truyền kiếp
Có thác tà thác nghiệt nữ nhi
Tà tinh ám ảnh phu thê
Đêm ngày quyến luyến cho mê tằm lòng
Tờ giấy không ông cho về đảo
Dầu bệnh tâm bệnh não tan không²
Phép ông lở núi ngăn sông
Phép làm cát đá bay tung ngang trời
Năm ông đã đáng tài cứu thế
Sắc rồng ban ngự chế năm nơi
Phép thiên lệch đất nghiêng trời
Chỉ sông sông cạn chỉ người người an
Năm ông giá ngự điện đàn
Khuôn phò quốc thái dân an thọ trường.

(1) Dị bản: "Ông cho cánh đầu chúng rày chạy xa".

(2) Dị bản: «Dầu ai mắc phải yêu ma».

**ĐỆ NHẤT TRUNG THIÊN THÁNH BÀ
(Quế Ba công chúa)**

Cung Quảng Hàn phát phơ bóng thỏ
Dưới trần gian ai rõ sự tiên
Vốn xưa cấu khởi hào duyên
Khi du nguyệt điện khi lên tiên đài
Vâng lệnh sai giáng lai trần thế
Lưới lọng xà ai dễ biết thay
Họ Trần Thiên Bốn Phủ Dầy
Cù lao dưỡng dục đêm ngày nâng niu
Giá cao triều trau vàng ngọc chúc
Ước nên tài quốc sắc thiên hương
Nguyện xin giáng hạ am tường chứng minh
Xích đề thần nữ anh linh
Phản hương vọng bái thỉnh nghinh bà về
Bạch đề thần nữ tiên tri
Giáng lai điện thượng hiền thì đèn hương¹
Hắc đề thần nữ tiên nương
Thành tâm vọng bái tỏa hương bà về
Năm bà yếu diệu phương phi
Mây ba mắt phượng đầu thì tóc mây
Thanh tân cốt cách ai tà
Hình dung nhan sắc khác rày thần tiên
Phụng thờ khắp hết sơn xuyên
Đâu đâu đều cũng sợ kiêng trong đời
Lại mời chư vị đến nơi
Đồng lai chứng giám lễ này phần hương
Xuân Thu nhị vụ lễ thường

(1) Dị bản: “Giáng lai điện thượng chứng thì đèn hương”

Đăng hoa lễ vật nén hương phụng thờ
Nguyện xin tật bệnh tiêu trừ
Năm xuân tháng hạn đông đưa hái ngoài
Lòng thành tin cẩn chẳng sai
Cầu chi tất ứng phước rày giáng cho
Hương bay ngào ngạt thơm tho
Tâm thành cầu đảo bà cho phò tri
Năm bà quảng đại từ bi
Năm Tào Bắc Đẩu chép ghi lâu dài
Thiện nam tín nữ khắp nơi
Khăn châu áo ngự chẳng rời tấc gang¹
Lòng thành kính tín thảo ngay
Xuân thu sắc vọng ngày rày dám quên
Phân hương cầu đảo chư tiên
Nguyện xin trường thọ tự nhiên sang giàu
Lại nguyện đệ tử đâu đâu
Bà cho sức mạnh sống lâu đời đời
Dấu ai thành kính thờ Ngài
Phước tài phước lộc đời đời vinh ba
Tử tôn miêu duệ đền đa
Bà cho phú quý cả nhà bình yên
Chữ rằng thánh giáng lưu quang
Bà giáng lưu phước thiên xuân thọ trường.

(1) Dị bản: "Khăn châu áo ngự chẳng rời hôm mai".

SỰ TÍCH NĂM BÀ

Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ
Phân hương chí kính chí thành
Tấu văn cung thỉnh ngũ hành Tiên nương
Từ xưa ở cõi Thượng Thiên
Năm bà tiên nữ giáng mình trần gian
Đức Đệ Nhất Kim tinh thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ báu châu
Bạc vàng chì kềm đồng thau
Tiên bà chỉ vẽ đuôi đầu cho dân
Đức Đệ Nhị Mộc tinh thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ xanh hoa
Bốn mùa qua lại lại qua
Trăm hoa đua nở trái hoa dân dùng
Cây gì dùng lá dùng bông
Cây gì ăn trái ra công vẽ bày
Đức Đệ Tam Thủy tinh thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ non sông
Tiên bà công quá dày công
Vẽ cho dân biết nước đục trong mà dùng
Đức Đệ Tứ hỏa phong thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ công lý
Tiên bà dùng phép lạ kỳ
Lấy tre thưa lại tức thì lửa ra
Vẽ dân đem lửa về nhà
Lấy cây làm củi để mà nấu ăn
Đức Đệ Ngũ Thổ đức tiên nương
Khâm sai giáng hạ kiếm đường vẽ dân

Gian nan khẩn khó không cần
Làm nôi làm trách cho dân về dùng
Nói xong bà lại làm vung
Lưu truyền vạn cổ mà dùng ngày nay
Tứ dân cảm đức cao dày
Đời đời hương khói bốn mùa cúng dâng
Lệnh triều thánh đế hàn ân
Sắc phong ngũ vị binh thần biết ơn
Một bầu nước trí non non
Tháng ngày dưới Thủy tiên sơn chơi bời
Khi vui dạo khắp nơi nơi
khi về Trung giới khi lên Thiên đình
Năm bà hiển hách anh linh
Bốn phương đều cũng phục đình kim chương
Lễ thường đến biết đoạn đường
Năm bà dạo khắp năm phương dưới trời
Nhìn xem phong cảnh nơi nơi
Kiếm trời thang được cứu người trần gian
Nhiệm màu phép thánh ai đang
Giúp dân hồng lạc an lành dưới trên
Dốc lòng thành kính nào quên
Đến ngày Đoan Ngọ đắp đền chẳng sai
Cúi nhớ thượng cổ cao dày
Chúng lòng thành kính giáng nơi điện này
Bảo hộ đệ tử gái trai
Được nhờ đức cả đời đời khang ninh.

HỎA PHONG THÁNH BÀ

Kính thành ngày tháng một lòng
Phân hương triệu thỉnh hỏa phong thánh bà
Bà từ vâng lệnh ba tòa
Giáng lai dương thế để mà dạy dân
Bà giáng hạ tung bùng lửa đỏ
Khói mịt mờ cây cỏ cháy tan
Muôn dân trông thấy kinh hoàng
Cùng nhau kết lũ tìm đường lánh xa
Nỉ non oán trách kêu la
Cháy cây bà mộc liệu làm sao đây
Chúng dân lo sợ đêm ngày
Bỗng đâu hiện thấy trên cây một người
Da ngà vóc ngọc xinh tươi
Đôi mày như vẽ miệng cười như hoa
Tóc mây ba mái la đà
Khăn vàng áo đỏ lẫn pha màu hương
Xung danh hỏa đức tiên nương
Khâm sai giáng hạ tìm đường cứu dân
Chúng dân nghe nói ân cần
Cùng nhau xúm xít đến gần để nghe
Dạy rằng dân cứ lấy tre
Hai cây cửa lại lửa bùng cháy ra
Chia nhau đem lửa về nhà
Lấy cây làm củi đốt mà nấu ăn
Chúng dân nghe vậy quá mừng
Lấy tre cửa thử lửa bùng cháy ra
Cùng nhau trai gái trẻ già

Cầu bà ở lại dương gia đời đời
Thương dân bà cũng nghe lời
Tháng ngày giáng khắp nơi nơi cõi trần
Từ ngày ngũ khí tương phân
Khắp nơi thì trấn nhỏ phần lửa ra
Muôn dân mến đức thánh bà
Nơi nơi lập miếu thờ bà đền ơn
Lệnh truyền thánh đế ân cần
Sắc phong thiên thần hóa đức thiên nương
Lệnh sai khắp cả bốn phương
Từ thời bát tiết dâng hương phụng thờ
Chính bà biến ứng thần cơ
Trăm họ cậy nhờ kẻ lại xiết bao
Cõi trần sớm tối ra vào
Thương dân bà lại tỏ lời cứu dân
Chúng con thiện tín xa gần
Phần hương trước án ân cần kêu ca
Cúi nhờ lượng cả thánh bà
Bảo vệ đệ tử cả nhà khương an.

NGŨ HỔ VĂN

Đồng tôi vâng lệnh thiên đình
Khâm sai Ngũ Hổ oai linh đảo đảng
Hoặc là ở thượng thiên vui thú
Hay là về đất cũ thanh ba
Nghe tôi văn hiến gần xa
Phi phong hỏa tốc theo mà phép ông
Trấn phương đông sai quan Huỳnh Hổ
Trác một mình lưới phủ ghê thay
Bạch Hổ sai trấn phương tây
Khử tà kim khí ghê thay lạ thường
Xích Hổ trấn nam phương bính ngọc
Tróc hỏa tinh lưới phủ ngục trung
Bắc phương Hắc Hổ oai hùng
Trừ tà thủy khí hiện hung gia đình
Phương trung ương sai quan Huỳnh Hổ
Lệnh bài sai bia hổ mộc tinh
Ngũ phương ngũ hổ oai linh
Nghe tôi hạ lệnh tùy hành tùy sai
Theo như lời hiển hiện biến tướng
Thỉnh bạch ban giáng binh chớ chầy
Bất ăn tươi nội tà ngoại quý
Tuân lệnh hành sát quý trừ ma
Đông vân giá vô ai qua
Phú thì có khí điều ra gia hình
Nhân song tinh hào quang sáng rạng
Mình nằm dài dững mạnh ai đương
Mình tròn mắt thấy rõ ràng

Hai vãi thiên quế tà thần cũng kinh
Vốn xưa tướng ở rừng xanh
Tôi cùng quan tướng tùy hình tùy sai
Tướng cùng tôi đồng tâm hiệp lực
Việc sai làm chẳng dám trì diên
Tôi nay vâng lệnh thánh tiên
Nghe một niệm thỉnh tự nhiên đáo đàn
Đáo đàn trung oai linh hiển hiện
Tuân lệnh khủ quý trừ tình.

NGŨ HÀNH TIÊN NƯƠNG

Thỉnh mời ngũ vị tiên nương
Cõi mây nương gió năm phương bà về
Hay là dạo khắp gian thế
Cầm hoa hái quả đem về tiến dâng
Hay chơi quán Sở lầu Tần
Cũng xin giá võ đàng vân ngự về
Dâng lễ bà cây động đỏ hồng
Lầu vàng núi bạc châu bông sẵn sàng
Tình nhờn thế nạp hai hàng
Thỉnh bà giá ngự về đồng chứng minh
Tây phương thỉnh đức Kim tinh
Thần thông biến hóa anh linh làm đầu
Châu Mộc tấn cõi tây lầu
Trên nguồn dưới bể vọng cầu cũng ghé
Châu Thủy tấn cõi nam khe
Đằng vân giá võ ngự về tòa chươg
Châu hỏa tấn cõi bắc phương
Bệnh mắc có bà thời vương cõi bà
Trung ương châu Thổ giữa trời
Nở lòng nhờn đức cứu người thế gian
Năm bà năm cõi tòa vàng
Ngũ phương ngũ hướng phép càn oai linh
Hành phong hoành võ oai tinh
Ai mà làm lỗi trong mình khác thay
Biết ra cầu đảo đêm ngày
Lâu thời bệnh nhiễm về tay năm bà

Có lòng một nén hương hoa
Không lòng lễ vật kêu mà thấu chí
Phép bà nương gió cưới mây
Trên thời hộ quốc dưới thời cứu dân
Văn châu thánh giáng lưu ân
Năm bà giáng phước thiên xuân thọ trường.

THẬP VỊ HOÀNG TỬ THỦY PHỦ

Hương thơm kinh khắp mọi nơi
Các quan linh ứng ngự chơi Công Đồng
Kể từ thiên hạ hằng trông
Các ông giáng hạ thân thông xoay vắn
Trời cao cũng có phong vân
Biến hóa vô cùng vạn phép vạn linh
Vua cha lãnh sắc tặng phong
Làm vua thủy phủ long cung thủy tề
Sinh ra mười hoàng phương phi
Huệ lan đua nở nhiều bệ thanh danh
Sinh ra Hoàng Cả Xích Lân
Quan hoàng Đệ Nhị quản cai thủy tề
Hoàng Ba chính trực uy nghi
Hoàng Năm làm chúa sơn lâm các miền
Hoàng Bảy giám sát đào tiên
Cõi mây thủy thái huỳnh thần quyền oai
Hoàng Tám giữ việc trong tòa
Dung nhan yếu điệu oai hòa mọi nơi
Hoàng Chín làm phép trên trời
Đua sức lấy của các nơi quyền hành
Hoàng Mười xuống độ trần gian
Ai có bệnh hoạn lập đàn kêu ông
Giang tay hóa phép thần thông
Ông lãnh sắc rỗng bệnh lại như không
Ra vào tận diện đức ông
Phép ông giá ngự ngã ba Tam Kỳ
Bán buôn đều có một khi

Các ông hiển hiện tức thì phong lưu
Thuyền bè tàu đã đi qua
Ai ai đều cũng tạ qua bàn thờ
Khấn rằng lạy đức vua cha
Thuyền bàn có nạn bấy giờ khôn thay
Tự nhiên phảng lạng ngay rày
Tam sanh làm lễ khi nay khấn cầu
Ai đau bệnh tật đâu đâu
Hễ đến đảo cầu thời bệnh bình yên
Thần thông biến hóa tự nhiên
Quán cai bốn vẻ oai quyền gần xa
Anh linh thánh trị ai qua
Kiếm mà có nước thật là đại vương
Bá quan văn võ triều đình
Công Đồng nghị luận sửa ngay đền rồng
Khấn rằng trăm lạy đức ông
Sấp sanh lương thực đền rồng ra đi
Ai ngờ các quan thủy tề
Tự nhiên biến hóa ra đi đường nào
Phép linh tự cổ làm cao
Nửa đêm bắt thỏ đem về sơn lâm
Hành vân hành vẽ tối tăm
Gỗ chua ngã xuống như trầm tường đồng
Tự nhiên tóc ứng ai đương
Thần thông ngã gỗ bốn phương hằng hà
Tàu bè cờ hiệu chỉ ra
Thuyền đi ba ngày chớ đến cho ông
Kể từ nhâm ngọ tháng giêng
Tháng năm mười một thanh tiêu ngự đồng
Ngự vừa cờ long hiển linh

Long châu hổ phục đôi bên đèn rồng
Cầu ông lạy tạ mừng ông
Một chén rượu nồng vui vẻ lăm thay
Ông về giá ngự điện này
Ban tài ban lộc đến nay cho đồng
Hộ nhân hộ của hộ công
Độ các thanh đồng sức khỏe sống lâu
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Phò tri đệ tử thiên xuân thọ trường
Thổ công
Kỳ an sắm lễ thổ công
Toàn gia nam nữ đều cùng thọ khương
Đất lành thịnh vượng cát tường
Tiền hữu cho trẻ âm dương yển cao
Đôi bên long hổ châu vào
Nam thanh nữ tử anh hào tài ba
Hận hữu huyền võ mạch xa
Thủy long tinh thủy nước đà hôn quy
Bốn mùa chẳng thiếu vật chi
Muôn năm ích tấn ai thì đều khen
Đông tây nam bắc vẹn toàn
Gạo lúa bạc tiền đã đổ như muôn
Bông hoa dư khắp trên bồn
Toàn gia nam nữ bán buôn thiếu gì
Lòng thành sắm sửa lễ nghi
Hương hoa tấn cúng để ghi vào lòng
Một tay sắm tạ bán ông
Đặng trà hoa quả phẩm hương hoa bạc vàng
Phò tri tín chủ giàu sang
Bốn mùa thịnh vượng lại càng sống lâu

Thiện nam tín nữ đầu đầu
Bình an các thánh rể dâu thêm người
Đất này quan chuộng dân yêu
Người người đều cũng dập diu tới lui
Nhà nay phú quý trong đời
Nay dâng lễ tạ tâu mời dâm sai
Ban cho giữ đặng lộc tài
Nhờ ơn tiên thánh thái lai muôn đời
Nam cho luyện tập chẳng rời
Nữ nhi thêu dệt mỗi nơi chuyên cần
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Ông giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

VIII

MỘT SỐ BÀI THƠ GIÁNG BÚT

Tương truyền Thánh mẫu Liễu Hạnh để lại nhiều bài *thơ giáng bút*. Hiện tượng giáng bút không phải là đặc hữu của đạo Mẫu, mà là nghi thức của nhiều tôn giáo khác, nó thể hiện sự phán truyền của thần linh với con người thông qua tục cầu đồng, những lời Thánh phán được thể hiện bằng chữ do một người cầm kê bút thể hiện. Không ít trường hợp các lời phán của thần linh về ma quỷ nào đang hành hạ con người, cần phải làm gì, dùng thuốc thang nào để trị bệnh. Đối với Liễu Hạnh công chúa, giáng bút thể hiện bằng các bài thơ chữ Hán hay Nôm về thời cuộc, về nhân cách con người, về văn thơ, nhiều bài có giá trị văn chương cao.

Trong quan niệm dân gian, thần, phật, thánh ở nơi nào đó trên trời, nơi con người không nhìn thấy, tuy nhiên, nếu con người thành tâm, mà cầu xin, thì các biểu tượng vô hình đó có thể xuống cõi trần để phán bảo, thông qua các bài văn thơ, ca phú, những lời phán bảo hung cát. Đó chính là hiện tượng giáng bút mà người xưa thường gọi đó là “cầu tiên bầu”, “cầu tiên sọt”.

Cầu thần linh giáng bút được thực hiện trong khuôn khổ của cuộc lên đồng. Sau khi làm nghi thức thấp hương khấn vái, con đồng (tức người lên đồng) ngồi vào giữa hai đệ tử, tay cầm bầu và sọt có cán tre, thay bút viết vào mâm gạo hay mâm cát. Các cụ ngồi xung quanh đọc bài luyện cầu tiên, cầu Thánh Mẫu. Có khi Thánh Mẫu giáng ngay, cũng có khi ngồi cả đêm không giáng. Khi con đồng trùm khăn bắt đầu lắc lư, hay bầu sọt tự nhiên lắc mạnh, báo hiệu Thánh đã giáng. Khi đó các cụ làm nghi lễ xin tước hiệu của Thánh. Để chắc chắn, chứ không phải là sự lừa bịp của con đồng, người chủ lễ còn dâng *thấu vật*. Thấu vật là một vật gì đó bí mật

chỉ có người chủ lễ biết, cho vào đĩa rồi úp bát lên, khăn vải xong trình trước con đồng (đồng chủ). Đồng chủ sẽ đọc một câu thơ ám chỉ vật úp trong bát là gì, lúc đó mới tin. Nếu nói không đúng, tức là giả danh Thánh¹. Sau đó cuộc giảng bút mới thực sự bắt đầu.

Chúng tôi trích ra đây một số bài giảng bút của Thánh Mẫu răn dạy phụ nữ. Tất nhiên, trong xã hội cổ truyền, những bài răn dạy trên chịu ảnh hưởng Nho giáo đối với phụ nữ mà nay đã lỗi thời, tuy nhiên về cơ bản vẫn còn mang nhiều yếu tố tốt đẹp, tích cực với xã hội hiện nay.

(1) Tân Việt. *Giảng bút răn đời*. Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1994

VĂN VƯƠNG ĐỆ NHẤT

Thánh mẫu: chính tâm ca

(Bài ca chính tâm của Văn Vương Đệ nhất Thánh Mẫu)

Tâm là chúa tể người ta,
Tâm mà có chính mới ra thân người,
Nào mừng, giận, nào thương, vui,
Nào yêu, ghét, muốn, ở đời lấm thay,
Nếu bằng tâm ở chẳng ngay,
Khác gì cây yếu gió lay rụng rời.
Tâm là vua, thân là tôi,
Ở sao cho chính như ngôi Bắc thần⁽¹⁾
Như mình kính, như băng luân⁽²⁾
Một gương trong sạch, mười phần sáng soi.
Khuyên người thử ngắm mà coi,
Tâm mà chính được sau rồi thân tu.
Những người tâm độc, tâm thù
Ắt là tướng mạo như ngu ngày rày.
Những người ở thẳng ăn ngay
Ắt là tướng mạo chính tề phương phi.
Hữu tâm tướng hảo có khi phát ngoài.
Những người khéo nói, khéo cười.
Vô tâm hữu tướng kẻ chi,
Những người áy hấn là người bất nhân,
Những người cát sĩ, cát nhân,
Những người áy hấn tâm thần thẳng ngay.

(1) Sao Bắc Đẩu

(2) Trong như gương, như băng

Sa chân tay bởi vì tâm ý.
Khuyên người ta chính lấy chữ tâm
Chớ đem vật dục giao xâm¹
Chớ đem hình dịch thú cầm thử thân,
Khuyến thế nhân: tâm đương tiên chính²
Lấy nhân tâm mà thỉnh mệnh đạo tâm³
Như lý bạc, như lâm thâm⁴
Đôn đôn, sợ sợ, vững cầm chớ lay.
Tâm mà chính được ngày ngày,
Việc gì cũng phải, cũng hay như lòng.
Hình ở ngoài bởi thực ở trong,
Như sản mà được, như trồng mà thu.
Dấu thân tu cũng từ tâm ý,
Mà gia tề, quốc trị cũng do tâm.
Đoán hành một khúc Nam âm,
Khuyên người ta phải ca ngâm thường thường.
Tự nhiên tâm hữu chủ trương,
Quả nhiên tích thiện dư khương đời đời⁵

(1) Mong muốn vật chất xâm lấn

(2) Trước tiên tâm phải chính

(3) Nghe theo mệnh lệnh của tim

(4) Lợi chỗ cạn, phải phòng chỗ sâu

(5) Làm nhiều việc thiện sẽ gặp nhiều điều tốt lành

QUẾ HOA CÔNG CHÚA CA

(Mười điều khuyên dạy chị em của Quế Hoa công chúa)

Nực cười những thói người ta
Thảo ngay thì ít, chua ngoa thì nhiều
Điều toa chỉ học lăm điều,
Chẳng nghe kẻ chính, chỉ theo người tà.
Đã sinh ra phận đàn bà,
Ở ăn phải chính, nét na phải hiền
Một là thờ kính tổ tiên,
Hai là phải giữ cho chuyên một lòng
Ba là giữ lấy chữ tông
Bốn là nữ tặc, nữ công phải cần.
Năm là giữ việc tảo tần.
Sáu là sửa túi nâng khăn việc chồng.
Bảy là tuyết sạch giá trong.
Tám là kính trọng người trong họ hàng
Chín là trên dưới yêu thương
Mười là dạy bảo đạo thường năm luân,
Khuyên chị em xa gần đâu đấy.
Cứ mấy lời khuyên dạy mà nghe
Chớ nghe người thế khen chê,
Ra lòng Nam, Bắc, Đông, Tây vô thường
Chữ tam cương phải nên để dạ.
Mà tam tông giữ cả chung thân
Mới khen là đáng phu nhân.

ĐỆ NHỊ THÁNH MẪU CA

(Bài ca dặn chị em giữ đạo đàn bà của Đệ Nhị Thánh Mẫu)

▪ **Bài 1:**

Trời sinh ra phận đàn bà
Ở cho đoan chính người ta trông vào,
Điều toa đừng học lấm điều,
Sớm khuya canh củi, dệt thêu việc thường.
Ra vào một mực dịu dàng,
Thờ cha nuôi mẹ lại càng kính thêm.
Mọi điều trong ấm ngoài êm
Họ hàng đẹp ý, chị em bằng lòng.
Đến khi xuất giá theo chồng,
Khăng khăng giữ một chữ tòng đảm sai.
Khuyên chồng kinh sử dùi mài,
Bằng chồng trẻ nãi, liệu lời ngăn can.
Chớ đem lời nói phũ phàng,
Vang nhà, ầm cửa, xấu chàng hổ ai?
Đến kỳ nguyệt mãn có thai,
Dẹp đường trăng gió, chớ lời quàng xiên.
Buổi sinh trai gái thảo hiền
Sung lư khóa táo miên diên nhà chồng.
Đến khi thờ cha mẹ chồng.
Mùa hè quạt mát, mùa đông chăn mền.
Trước sau một mực thảo hiền
Bằng chồng mệnh bạc dạ nền sắt son
Kiên trinh như đá chẳng mòn.
Thờ chống khuya sớm, nuôi con tháng ngày.

Gái thời dạy việc vá may,
Trai thời kinh sử theo thầy dạy khuyên.
Ngày trưng cửa, tối chong đèn.
Mong cho trai gái sớm nên thỏa lòng.
Khăng khăng giữ một chữ tòng
Sá nài thuyền bách giữa dòng lênh đênh.
Khó nghèo bao quản phận mình.
Trước sau giữ lấy chữ Trinh đảm rời.
Đêm thu tổ báo mấy lời.
Mấy lời khuyên chị em để lòng.

KHUYẾN HIẾU PHỤ MẪU CA

(Bài ca khuyên giữ đạo hiếu với cha mẹ của Quỳnh Hoa công chúa)

Công cha mẹ xem bằng sơn hải
Nghĩ làm sao cho phải đạo con.
Nên chăm định tinh thần hồn,
Báo công cúc dục, đền ơn sinh thành.
Nhớ đến chữ: cha sinh mẹ dưỡng.
Rút ruột tằm đau đớn đôi khi,
Tương người tóc bạc da chi
Trăm năm đã dễ mấy kỳ dương nuôi,
Nghĩ khuya sớm nào nguôi tấc dạ.
Nhớ cù lao khôn dờ tấm lòng.
Rượu cơm ngày phải đủ dùng.
Đêm thì áp lạnh quạt nồng dấm sai.
Hầu dưới trướng dấm rời nửa bước,
Thờ song thân sau trước một niềm,
Một nhà trong ấm ngoài êm,
Vợ con châu chực, anh em khuyên mời,
Trước cha mẹ để người vui bụng,
Sau con em không động lòng sâu.
Là con phải nghĩ trước sau,
Hiếu nuôi đừng nghĩ nghèo giàu là hơn,
Nghĩ tư phụ¹ mẫu chi ân

(1) Nên nhớ ơn cha mẹ



KHUYÊN ĐẠO LÀM VỢ

(Bài ca đạo vợ chồng của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Đạo vợ chồng ngũ luân chi nhất
Ở sao cho gia thất hài hòa
Mới hay phải đạo tề gia,
Chớ hề theo thói nguyệt hoa phong tình.
Phải nên giữ lấy chữ trinh,
Phải nên hết đạo phận mình nữ nhi.
Nực cười thế sự cũng kỳ
Khi tán khi tụ, thị phi cũng thường,
Ai hay tỏ đạo cương thường,
Vợ thì giữ lấy phu cương làm đầu
Giận trần thế khôn hầu xiết kể
Đạo vợ chồng không thể thường khinh
Thấy người tốt đẹp hơn mình
Ra lòng khế khoát tử sinh nhất thì⁽¹⁾
Những loài ấy kể làm chi,
Chạ chung, ly hợp ra gì mà hay
Khuyên người xem đến bài này
Trai nên để dạ, gái nay để lòng.
Ở sao phải đạo vợ chồng

(1) Khế khoát: chia rẽ

PHỤ PHỤ BẠC ĐÃI ÁC BÁO CA

*(Bài ca khuyên vợ chồng đừng bạc đãi nhau
của Đệ tam Thánh Mẫu)*

Đạo vợ chồng là duyên là kiếp
Chữ xướng tòng nên thỏa thiếp một lòng.
Một lòng thuận vợ thuận chồng
Bể đông cũng cạn hướng trong một nhà,
Nhớ câu nguyện thốt, nguyện gia,
Đội ơn đạo mẹ đức cha nhiều bề.
Xin đừng lầy lầy chề chề,
Đặt đâu ngồi đấy một bề kính theo.
Dẫu rằng có, dẫu rằng nghèo,
Bách niên giai lão, thuận theo mệnh trời.
Tạo đoan phụ phụ một lời
Thánh hiện dạy bảo chẳng lời nào sai.
Vợ chồng nghĩa nặng tình dài,
Xin đừng cậy sắc, cậy tài, cậy duyên
Ngán cho kẻ thuyền quyền tứ chiếng,
Vì tiền tài mà bán tiếng mua danh.
Chồng chẳng nghĩa, vợ chẳng trinh
Mặn đường tài sắc, nhạt đường chính chuyên.
Chồng còn mình bạc, mình tiền
Quyết lòng gấn bó chẳng hiềm xa xôi.
Công cha nghĩa mẹ dưỡng nuôi.
Tội trời thì chịu chẳng coi bằng chồng.
Đến khi tiền bạc tay không,
Mau mau ngoảnh Bắc, trông Đông tìm đường.

Nào bể Sở, nào sông Thương,
Nhớ đâu chữ “Bất khả vong” rành rành!¹
Vợ còn tuổi trẻ đầu xanh
Cố công tin tức, mối manh được người,
Khi trò chuyện, lúc vui cười.
Cô này! cô nọ! lời lời yêu đương.
Đến khi sinh nở nhớ nhàng,
Gái ba mươi tuổi đã toan về già.
Nào đấm nguyệt, nào say hoa
Nhớ gì chữ “Cụ như hà?” đâu đâu?²
Khuyên người chóng chóng hồi đầu,
Khuyên rằng chớ cất nhịp cầu đã qua.
Làm trai lấy bảy lấy ba,
Ở sao trên thuận dưới hòa mới xong.
Đàn bà chỉ có một chồng,
Khăng khăng giữ lấy chữ tòng dám quên.
Một nhà trong ấm ngoài êm,
Liệu lời dạy bảo, lạt mềm hơn đan.
Bảo ban lời lẽ hiền lành,
Lọ là bẻ tới, bẻ hành nhau chi,
Hiển vinh nhớ lúc hàn vi
Giầu ăn, khó chịu, xướng tùy ngô gia.
Xấu xa cũng thể của nhà,
Tuy rằng tốt đẹp cũng ra của người,
Ngán cho thế sự trên đời,
Đem lòng tình phụ ra người bướm ong,
Còn tiền, còn vợ, còn chồng,
Hết tiền muốn những chồng đông vợ đoài,

(1) Bất khả vong: Không thể quên

(2) Cụ như hà? Cũ thì sao?

Chán cho những kẻ vô loài,
Trong thân chẳng tưởng, tưởng ngoài cái thân.
Đầy lòng tài, sắc, xuân,
Biết gì đến đạo nhân luân làm đầu.
Dụng nên án tiết cho nhau,
Ăn tàn phá hại khôn hầu bao dung.
"Phó về" ba chữ là xong,
Đàn ông như thể khô dung tội này,
Chồng khi gặp bước không may.
Chân bùn tay lấm, khô hay vẩy vũng
Téch đi một chỗ là xong,
Đàn bà như thế khôn dung tội này.
Núi keo thành lửa ghê thay,
Vạc dầu, ngục sắt sau này tội thân.
Mấy người mắc nợ phong trần,
Tay nghiêng, tay bút, quỷ thần chép ghi
Trên đời nhiều nỗi gian nguy,
Làm cho khốn đốn cùng kỳ mới nghe.
Đến khi số tận mình về,
Chiếu theo âm luật nhiều bề khốn thay,
Rõ ràng bó đuốc trên tay,
Xét soi thiên hạ mấy may chẳng nhằm
Mưu thâm thì họa cũng thâm
Khuyên người chỉnh lấy chữ tâm làm đầu
Đã chung chẵn gối cùng nhau
Thế nào cũng chịu, nhớ câu Tấn Tấn
Chữ rằng: "Tương đãi như tân"¹

(1) Ý nói vợ chồng đối đãi với nhau như khách

KHUYÊN THÀNH KÍNH PHỤNG THỜ TỔ TIÊN

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Trong nhà phụng sự tổ tiên
Kính thành hai chữ dám quên tác lòng.
Cây có cội, nước có dòng,
Bốn mùa tám tiết lễ dùng kính dâng.
Há nê liêu tảo giản tảo (rau dưa sơ sài)
Quý chưng trong sạch mười phần là hay.
Lọ là mâm lớn cổ đầy,
Lọ là thịt béo, rượu cay mới hào.
Phận bồ bao quản khó nghèo,
Cứ trong giỗ chạp ít nhiều đem dâng.
Trước là thờ kính tiên nhân,
Sau là tiếp đãi kẻ gần người xa.
Phụng tiên việc nước trị nhà,
Trước sau thành kính lòng ta dám nhờn.
Xin đừng nghĩ nổi thiệt hơn.

KHUYÊN THỜ CHA MẸ CHỒNG

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Khôn trinh là phận nữ hiền,
Phụng thờ cô cậu cho tuyền trước sau¹
Nghĩ sao phải đạo làm dâu,
Việc thường sớm trực khuya hầu dám sai.
Dưới màn nửa bước không rời,
Đặt êm chân gối, khuyên mời rượu com.
Yêu đương cũng phải một niềm,
Nếu mà ghét bỏ cũng cam một bề.
Xin đừng vào bủ ra chê,
Để người tóc bạc ủ ê mặt già.
Há nê gió táp mưa sa,
Theo chồng nên phải thờ cha mẹ chồng.
Sâm Thương dầu lổi chữ tòng,
Dưỡng thân hai chữ thay chồng dám quên.
Liễu bỏ bao quán phận hèn,
Hiếu tuy một thuở, ơn đền cha sinh.
Cha chồng sánh với cha mình,
Mẹ chồng sánh với mẹ mình khác đâu.
Dám khuyên chọn đạo làm dâu.

(1) Cô cậu: cha mẹ chồng

KHUYÊN MẸ DẠY CON

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Thi đào ngâm chữ nghi gia,
Dạy con việc ấy đàn bà nên siêng
Muốn cho trai gái thảo hiền,
Mọi điều dạy bảo phải chuyên đêm ngày.
Vả nghe người nói xưa nay,
Uốn cây nên uốn những ngày còn non.
Dạy con từ thuở còn con
Đến khi cả lớn, ắt khôn hơn người.
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười,
Dạy đi thon thả, dạy ngồi nét na,
Dạy nên dạy đạo thực tà,
Nếu mà dạy việc điều toa hay gì
Trai khôn thì dạy lễ nghi
Dạy thông tính toán, dạy suy văn bài
Đường ăn lễ ở vẽ vờ,
Dạy điều lui tới, dạy lời tháo ngay
Gái khôn thời dạy vá may,
Bán buôn nên biết, cấy cày nên siêng
Khuyên răn vào gửi ra chiềng (trình)
Trong nhà mọi việc dạy khuyên đến lời,
Một mai trai gái nên người,
Một nhà khuôn phép, muôn đời giàu sang,
Dạy con nên lấy “nghĩa phương”.

BÀI KHUYÊN CHỌN DÂU RỂ

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Nay mừng trai gái lớn khôn,
Đàn bà ta phải định con cửa nhà
Trúc mai đầm ấm xuân hòa,
Có dâu có rể là ta vui lòng.
Trai có vợ, gái có chồng,
Lâu dài sinh nở, nối dòng về sau
Trai khôn gầy khúc Phượng cầu,
Kén dâu kén chốn sang giàu sao nên,
Cưới xin nào nghĩ bạc tiền,
Thảo ngay quý được dâu hiền là hay.
Cho con cầm sắt bén giây,
Giàu ăn khó chịu rủi may tại trời.
Cặp kê gái đã đến thời,
Gả chồng ta phải chọn nơi hiền lành.
Đồng sàng được rể tài danh,
Chăn loan gỏi phượng con mình đẹp đôi,
Trăm năm tác hợp bởi trời,
Cưới xin tỏ những tiền tài sao đang.
Cho con duyên hợp phượng loan,
Khó hên cũng chịu, giàu sang cũng nhờ.
Gái trai yên phận cửa nhà
Nghĩ gia thế ấy mới là người khôn.
Muôn đời “Quang hiển gia môn”¹

(1) Ý nói: Làm rạng rỡ nhà cửa

THÂN TÔN TỘC CA

(Khuyên thân ái với họ hàng của Hạnh Hoa công chúa)

Đàn bà luận đạo nghi gia
Nên thân chín họ, nên hũu sáu thân.
Ở sao nhất thể tương thân,
Họ xa cũng trọng, họ gần chẳng khinh.
Họ chồng cho đến họ mình,
Tương thân chớ có nhạt tình tương sơ.
Cùng người rẽ má dây mơ,
Mà mình nhạt nhẽo, ơ hờ sao nên.
Họ hàng kẻ khó người hèn,
Khó liền cấp đỡ, hèn liền yêu đương.
Tới lui một kính hai nhường,
Để cho kẻ kính người thương đến mình.
Xin đừng bên trọng, bên khinh,
Xin đừng bạc dạ, nhạt tình như ai.
Họ hàng mình chẳng đoái hoài,
Ắt là xa cách không nhiều hỏi han,
Dù mình giàu có muôn ngàn,
Ở ăn cũng phải mọi đường hẩn hoi.
Dám xin nhớ cội nghi chồi,
Ở trong thân thích chớ coi làm thường.
Phải nên thân với họ hàng.

MỤC HƯƠNG LÂN CA

(*Khuyên ăn ở tử tế với xóm giềng của Cúc Hoa công chúa*)

Đàn bà phải giữ mọi đường,
Ở cùng trong xóm, ngoài làng tương thân.
Chữ rằng: Đức tất hữu lân¹
Phải nên thân ái kẻ gần người xa.
Trong làng chó cậy là ta,
Xóm giềng cũng phải thuận hòa cùng nhau.
Khó giàu, ai đã chắc đâu,
Mà ta khinh khổ, cậy giàu sao nên
Cùng nhau sớm lửa tối đèn
Chớ nên cậy thế chớ nên khinh người.
Chớ gièm ai, chớ chê ai,
Cũng đừng hóng hót chuyện ai thêm rầy.
Nghèo thời cho thẳng, cho ngay,
Có thời cho mượn, cho vay ít nhiều,
Ta mà tử tế mọi điều,
Trẻ yêu đến cửa, già yêu tới nhà.
Xin đừng nghe trẻ, nói ngoa,
Xin đừng vì mất chó gà rủa nhau.
Trong nhà quả chuối, trâu cau,
Ít nhiều lòng thảo cho nhau ăn cùng.
Ở sao làng xóm được lòng,
Về sau mới gọi nữ trung anh hiền
“Mục lân” hai chữ nên khuyên.

(1) Có đức ắt có láng giềng

TUẤT BẦN TIỆN CA

(*Khuyên giúp đỡ người nghèo khó của Cúc Hoa công chúa*)

Trăm năm trong cõi bể dâu
Giàu nghèo ai đã chắc đâu mà lường.
Ở đời chớ cậy giàu sang,
Mà ta bỏ kẻ nhớ nhàng sao nên,
Trong nhà có gạo có tiền
Phải nên khi khó khi hèn giúp nhau
Chưa ai ba họ cùng giàu,
Chưa ai nghèo khó đến đâu ba đời.
Chẳng qua của cũng của trời
Mà ta chật giống để người gieo neo!
Nên đỡ khó nên giúp người nghèo
Cho vay kẻ ít người nhiều là hơn.
Vay nên nợ, đỡ nên ơn,
Nếu người giả thiếu, nhận quên cũng đành.
Trước là người được nhờ mình,
Sau là Phúc Lộc để dành về sau.
Xin đừng khe khát, cơ cầu,
Xin đừng bóp cổ, chặn hầu không nên.
Dám xin thương kẻ khó hèn.

(1) Chật giống: ý nói gánh lấy phần nhiều.

QUỲNH HOA CÔNG CHÚA CA

(Khuyên chị em dâu hòa thuận của Quỳnh Hoa công chúa)

Đàn bà phải nghĩ trước sau
Trong nhà đạo chị em dâu nên hòa
Cùng nhau chung ở một nhà,
Kẻ nhường người kính mới là chị em.
Mọi đường trong ấm ngoài êm,
Khi ăn, khi ở một niềm yêu thương.
Chớ khinh khó, chớ cậy sang,
Một nhà ấm lạnh nên thương nhau cùng.
Chớ lạnh nhạt, chớ gắt nồng,
Điều kia tiếng nọ đem lòng ghét nhau.
Chớ phân kẻ trước người sau,
Chớ nghe con ở, con hầu gièm pha.
Nếu mà quấy rối trong nhà,
Nay riu, mai rạ, người ta chê cười,
Khuyên nhau ít tiếng, ít lời,
Bảo nhau khuya sớm mọi người làm ăn.
Ra vào chị đỡ em nâng,
Chớ đùn đẩy việc, chớ thù hằn nhau.
Ở sao phải chị em dâu.

KHUYÊN RĂN CHỚ LẮM LỜI

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Con người ta hay lầm hay lỗi,
Cho nên nhiều chón duối chón co.
Sự nhỏ to, sự gì cũng vậy,
Khuyên nhau rằng chớ lầy làm khinh.
Người khôn giữ miệng như bình,
Há rằng người trọng, người khinh tơ hào.
Dẫu trên dưới người nào cũng vậy,
Nói dễ ra, không lấy được vào,
Hỏi rằng vì có làm sao?
Chỉ vì miệng nói bụng nào nghĩ cho,
Nói cho hết cay chua mặn chát,
Sau rồi ra lạnh nhạt như không.
Miệng mà ở chẳng như lòng,
Ăn càn nói rõ nào hông về sau.
Khuyên ai đấy, ở đâu cũng vậy:
Cứ nghe lời ta dạy mà theo,
Một là dạy chớ lằm điều,
Hai là dạy chớ có nhiều đong đưa.
Ba là dạy đi trưa về sớm.
Chớ đàn hòa nên đám thị phi.
Bốn là dạy khi đi lễ bái,
Cứ tâm tâm mà khấn với Phật Trời,
Chớ hề lằm tiếng nhiều lời,
Phúc thời chưa thấy, tội thời thấy ngay.
Năm là dạy từ ngày còn bé,

Ăn nói cho có lễ, có nghi.
Thờ cha kính mẹ đình vi,
Mẹ cha có hỏi con thì sẽ thưa.
Sáu là dạy khi đưa khi đón,
Bố mẹ chồng niềm nở nhỏ to,
Chớ hễ khi bán khi mua,
Rằng nhiều, rằng ít, xem dò, xem khinh.
Bảy là dạy nghe kinh tụng niệm,
Cứ chăm chăm khuya sớm chuyên cần.
Chớ hễ miệng nói lảng nhãng,
Rồi mà điều được, điều chẳng ích gì.
Tám là dạy khi đi bè bạn,
Hễ mau thân thì chóng chán ngay nhau.
Chớ hễ nói trước nói sau,
Hỏi thời sẽ nói ai hầu dám khinh
Chín là dạy tự mình làm trước,
Ở làm sao cho được như lời.
Khỏi ai chê, khỏi ai cười
Mười điều giữ được là mười như Kinh.
Mười là dạy thất tình hủy nộ,
Giận, mừng, vui chớ có nói càn.
Nói nên tội, nói được quan
Một lời ta nói thực quan hệ nhiều.
Hễ ai giữ được mười điều,
Tức là người ấy khá theo thánh hiền.
Mấy câu ngâm, bức họa tiên
Nôm na kể hết một thiên truyền đời.

KHUYÊN BUÔN BÁN CÔNG BẰNG

(Của Liễu Hoa công chúa)

Trong tứ dân, thương gọi “mại mại”
Bán mua sao cho phải lẽ công bằng
Chữ phân minh giữ bề tài thượng,
Mới gọi là kẻ đại trượng phu.
Chớ hề khi bán khi mua,
Mua nặng, bán nhẹ, sai chù, sai ly.
Dầu buôn bán dong đi, gạt lại,
Cứ công bằng theo lẽ phải là hơn.
Chớ làm ơn nỡ rồi nên oán,
Vừa thiệt mình lại mất bạn buôn.
Dầu một quan cũng như úc vạn,
Cũng phải cho đủ vốn, đủ lời.
Dối người há dối được trời
Làm sai thời lại gặp sai lẽ hằng.
Dặn những kẻ cầm thăng, cầm đấu.
Cứ công bằng con cháu nhờ ơn.
Chớ rằng ích kỷ là hơn,
Nhỡ rồi sau lại gian nan cơ bản.
Dặn những người cầm cân, nẩy mực,
Cứ công bằng chính trực phân minh.
Chớ hề khi trọng, khi khinh,
Thiệt người lấy ích vào mình không đang.
Chữ “công” đáng giá ngàn vàng
Có công mới được giàu sang hơn người.
Khuyên người đạp đất đội trời,
Cứ hai năm, ấy rõ mười phân minh.
Chữ rằng: “Tu yếu công bình”

GIỚI DIỆM TRANG

(Khuyên đừng trang điểm lòe loẹt của Đào Hoa công chúa)

Người tai mắt đứng trong trời đất,
Bầu sinh xưa tư chất định rồi.
Có người mặt mũi tốt tươi,
Tựa hình hoa mím miệng cười mùa xuân.
Có người mặt mũi chau nhăn,
Khác nào như thể cây rừng gió lay.
Ấy xưa nay hình dung nhan sắc,
Dẫu khác người, nhưng một mực không sai.
Chớ như ai tranh hồng đấu diệm,
Mà trắng hoa ong bướm để người cười.
Chớ như ai tranh tốt khoe tươi,
Mà chải chuốt nét cười cho kẻ nói,
Chớ những thói hồng trang, tử phấn,
Phải theo lời gia huấn nghĩa phương.
Sắc hoang, ý hẩn bại vong,
Nhưng người bạc mệnh hồng nhan đã từng,
Dẫu xấu tốt xin đừng mừng giận,
Mà ra tuồng son phấn đả người ta.
Dẫu là tuyết nguyệt phong hoa,
Nay tuy sắc đẹp, rồi ra sắc tàn.
Khuyên người chớ có diệm trang.

Mục Lục

Lời nói đầu 5

Phần Thứ Sáu

MỘT SỐ TÀI LIỆU VĂN BẢN VỀ ĐẠO MẪU VÀ LÊN ĐỒNG

I.	VĂN CÁT THẦN NỮ <i>Đoàn Thị Điểm</i>	13
II.	LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM <i>Nguyễn Công Trứ</i>	41
III.	VĂN CÁT THẦN NỮ CỒ LỤC DIỄN ÂM <i>Tác giả khuyết danh</i>	49
IV.	TIỀN PHÁ DỊCH LỤC <i>Kiều Oánh Mậu</i>	58
V.	CHIẾN TRANH CHỐNG LIỄU HẠNH <i>Nguyễn Văn Huyền</i>	91
VI.	SỰ TÍCH CÔNG CHÚA LIỄU HẠNH <i>Nguyễn Đổng Chi</i>	97
VII.	MỘT SỐ VĂN BẢN BÀI VĂN CHẦU	100
	MỘT SỐ BÀI HÁT VĂN CHẦU Ở HUẾ	402
VIII.	MỘT SỐ BÀI THƠ GIÁNG BÚT	501

ĐẠO MẪU VIỆT NAM

(Tập 2)

NGÔ ĐỨC THỊNH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Số 4 - Lô 11 Trần Duy Hưng - Q. Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 04.35566701 - Fax: (04).35566702

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập : **ĐỖ THỊ QUỲNH**
Trình bày : **ÁI THU**
Bìa : **TUẤN HÀO**

THỰC HIỆN

	CÔNG TY VĂN HÓA HƯỚNG TRANG Nhà Sách QUANG MINH 416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Quận 3 - TP.HCM ĐT: (84.8) 38322386 - 38340990 * Fax: (84.8) 38342457-38249739 Email: quangminhbooksh@gmail.com.vn Website: www.nhasachquangminh.net
---	--





Đạo Mẫu tôn thờ Mẫu (Mẹ) với tư cách là vị thần tối cao, có quyền năng sáng tạo, cai quản, phù trợ cho con người, mang lại sức khỏe, tài lộc trong đời sống trần gian. Đạo Mẫu hướng con người về cõi sống chứ không phải là linh hồn, cõi chết. Đạo Mẫu có từ lâu đời, nhưng phải tới thế kỷ XVI trở đi, trên cơ sở tục thờ Nữ thần, Mẫu thần, nó phát triển thành Mẫu Tam phủ, Tứ phủ với Thánh Mẫu Liễu Hạnh là thần chủ. Trong xã hội hiện tại, với kinh tế thị trường và xã hội đô thị, Đạo Mẫu đổi mới, trẻ hoá, hoà nhập vào dòng chảy đời sống xã hội hiện đại

Đạo mẫu ở VN T2



8935209607007

120.000

Giá: 120.000đ